# làng văn

108
Tháng 8, 93

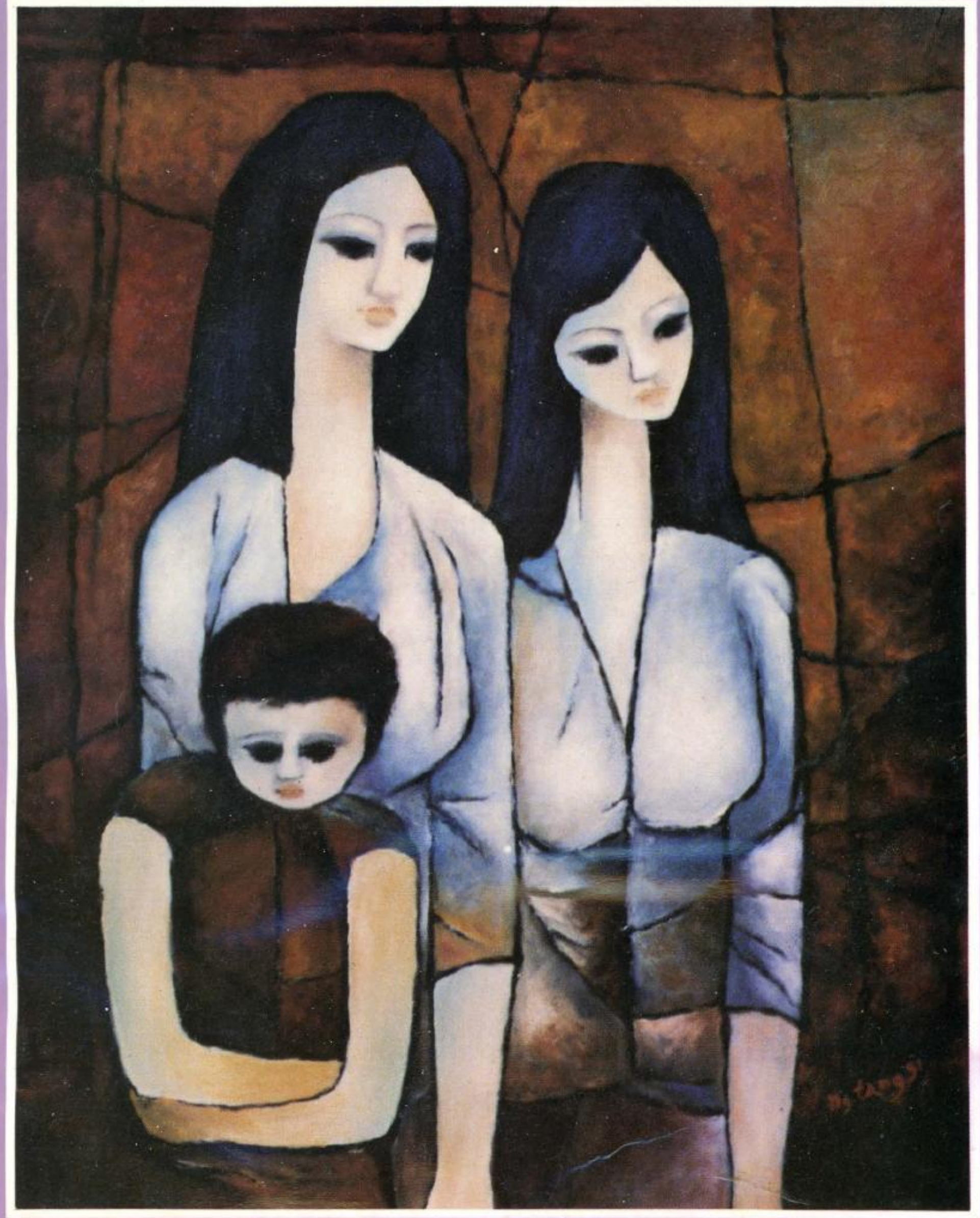

# SÁCH MỚI VỀ

## (bổ-túc Thư-mục Làng Văn 1993 đã đăng trên số 105)

**30 NGÀY THIỀN-QUÁN**
Sách thiền-học, Nguyễn Duy Nhiên dịch
14MK – 19GK

**ANH VIỆT TỰ-ĐIỂN XÃ-HỘI-HỌC**
*(Danh-từ xã-hội-học)*
BS Nguyễn Hoàng Mai
30MK – 40.50GK

**BÊN KIA CỬA TỬ**
Sách thiền-học
12MK – 16GK

**BÚT KHẢO VỀ ĂN**
Lê Văn Lân
10MK – 13.50GK

**CÁT BỤI CHÂN AI**
Hồi-ký, Tô Hoài
12MK – 16GK

**CÂY CỎ MIỀN NAM** (4)
Sách khoa-học, Phạm Hoàng Hộ
35MK – 47GK

**CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI DI-CƯ NHỨC ĐẦU VỪA PHẢI**
Tạp bút, Nguyễn Bá Trạc
10MK – 13.50GK

**CUỘC CÁCH-MẠNG BỊ PHẢN-BỘI**
Nhận-định
12MK – 16GK

**DƯỚI BÓNG DỪA XANH**
Truyện dài của Xuân Vũ
12MK – 16GK

**ĐỒI LÁ KHÔ**
Truyện ngắn, Nguyễn Tư
10MK – 13.50GK

**GIẢI-ĐÁP NHỮNG THẮC-MẮC VỀ TÌNH-DỤC**
Sách giáo-dục sinh-lý người lớn
16MK – 22GK

**MỘT CHÚT HẠNH-PHÚC NHỎ**
Truyện ngắn của Ngọc Lan
12MK – 16GK

**SẢN-XUẤT VÀ CẠNH-TRANH**
Phạm Côn Sơn
7MK – 9.50GK

**THIÊN-THẦN QUÉT LÁ**
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
10 mỹ-kim – 13.50 gia-kim

**TÌM HIỂU THÁNH-KINH**
Sách thần-học
15MK – 20GK

**TÌNH-YÊU**
Sách Tâm-lý giáo-dục, Nguyên Thi dịch
10MK – 13.50GK

**TRƯỚC BẾN VĂN LÂU**
Truyện ngắn Việt Phương
10MK – 13.50GK

**TỰ-DO KI-TÔ GIÁO VÀ GIẢI-PHÓNG**
Nghị-luận.
8MK – 11GK

**TỪ KHÁM LỚN TỚI CÔN-ĐẢO**
Hồi-ký lao-tù, An Khê
11MK – 15GK

**VĨNH-BIỆT TÌNH EM**
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
10MK – 13.50GK

*Giá trên đây bao gồm cước-phí đường thủy, bộ và thuế (nếu có); muốn nhận sách gửi bằng máy bay, xin thêm 50% giá sách (độc-giả ở Hoa-kỳ và Gia-nã-đại); hoặc 100% giá sách (các nước khác).*

*Độc-giả dài hạn Làng Văn (có mã-số) được bớt:*
*- 10%, nếu mua dưới 100 mỹ-kim (135 gia-kim)*
*- 15% nếu mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim)*
*- 25% nếu mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim)*

*(xin xem Thư-mục Làng Văn 1993 in trên Làng Văn số 105)*

*Thư-từ, chi-phiếu xin đề và gửi về:*
*Làng Văn*
*P.O. Box 218*
*Station "U"*
*Toronto, Ontario*
*M8Z 5P1*
*Canada*

# làng văn

**P.O. Box 218, Station "U"**
**Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada**
*Tel: (416) 607-8010 / Fax: (416) 607-8011*

*Published 12 times a year*
*Publications Class Mail Reg. No: 8040*
*ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578*

*Volume 10 – No 108– August 1993*
Năm thứ mười - số 108 - ngày15 tháng 8,1993

TRONG SỐ NÀY :

Thay bài xã-luận, Nguyễn Hữu Nghĩa.....2
Tin vắn.....3
Kỷ-niệm đệ nhất chu-niên ấn-bản Tự-Do Montréal.....6
Đại-hội thế-giới kỳ II Liên-minh Dân-chủ Việt-nam.....8
LM Lê Văn Thắng nói chuyện về tị-nạn.....9
Ngoài ngõ.....10
Hà-nội tìm cách hóa-giải Phật-giáo.....17
Tin Việt-nam.....20
Tin tị-nạn.....24
Từ xứ mặt trời mọc, Vi An.....27
Giấc mộng địa-đàng, Lê Phụng & Trần Đức Cương.....30
Thơ Cao Hoàng Nhân.....41
Thơ Lê Tạo.....45
Vết chim dấu bướm, Hồ Trường An.....47
Thơ Hồ Ông.....49
Thơ Thúy Sơn.....53
Thơ Lãm Thúy.....55
Làm gia-phả, Hồng Huy.....57
Thơ Hoàng Chính.....59
Sợi tơ nhện, Vi An.....61
Thơ Đắc Trung, Đông Phương, Trần Ngân Tiêu, Nguyên Khanh.....63
Một chỗ cho ông linh-mục, Nguyễn Mạnh An Dân.....64
Thơ Trần Vấn Lệ.....68
Thơ Lâm Hảo Dũng.....73
Xóm cũ: Cây tre và quê hương, Nguyễn Văn Ba.....75
Xếp Al Capone IV, Lê Xuân Nhị.....81
Thơ Hồ Công Tâm, Đông Vũ.....90
Quay trong cơn lốc, Nguyễn Ngọc Ngạn.....91
Thơ Vân Nương.....93
Ngọc sáng trong hoa sen, Nguyên Phong.....97
Thơ Tuệ Nga.....99
Thơ Đỗ Kim Khánh.....101
Độc giả thắc mắc.....102
Thơ chua, Trần Ngân Tiêu, Nam Chi Thượng Nhân.....105
Diễn đàn độc giả, Lâm Lễ Trinh, Nguyễn Thành Anh.....106
Nhắn-tin tị-nạn.....110
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....112
Giới-thiệu tác-phẩm mới.....117

Tranh bìa: sơn dầu của Nguyễn Tăng

*Chủ-nhiệm: Nguyên Hương*
*Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa*
*Tổng Thư-ký: Hồ Trường An*
*Thư-ký tòa-soạn: Nguyên Nghĩa*

Ban biên-tập:
*Bạch Thái Hà - Bút Chì - Cao Tiêu - Đan Quế*
*Đào Huy Đán - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính*
*Hoàng Du Thụy - Kiên Trung - Lãng Nhân*
*Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Ngô Nguyên Dũng*
*Nguyên Phong - Nguyễn Bá Dĩnh*
*Nguyễn Đức Bạt Ngàn - Nguyễn Huy Phước*
*Nguyễn Ngọc Ngạn - Nguyễn Văn Ngọc*
*Phạm Quang Ngọc - Phạm Thăng - Tự Tỉnh*
*Thái Văn Kiểm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị*
*Tuệ Nga - Trần Thiện Hiệp - Trần Văn Tích*
*ViVi Võ Hùng Kiệt*

Cộng-tác:
*Cao Xuân Lý - Cao Xuân Tứ - Diệu Tần - Dương Kim*
*Đặng Thị Quế Phượng - Đào Trường Phúc*
*Đoàn Tam - Đỗ Khánh Hoan - Huỳnh Liễu Ngạn*
*Hồ Ông - Hoài Châu - Kha Huyền - Kinh Tân*
*Lê Thụy Vi - Ngô Du Trung - Nguyễn Đức Lập*
*Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Quốc Trụ*
*Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Văn Thông*
*Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân*
*Nguyễn Việt - Nguyễn Tư - Nguyễn Thị Vinh*
*Nguyễn Hữu Nhật - Phạm Hoàng Hộ - Quỳ Hương*
*Phan Thịnh - Phùng Nhân - Sơn Tùng - Thủy Trang*
*Thúy Sơn - Trần Mộng Tú - Trần Quang Hải*
*Trần Vấn Lệ - Trịnh Gia Mỹ - Vân Nương*
*Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Xuân Tước*

Minh-hoạ:
*Nguyễn Nhật Tân*

Góp tranh:
*Babui Nguyễn Tấn Phú - Hiếu Đệ - Nguyên Khai*
*Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Phạm Thế Trung*
*Thái Tuấn - Hồ Đắc Vũ (Vẹt) - ViVi Võ Hùng Kiệt*
*Vũ Thái Hòa*

Góp ảnh:
*Lê Quang Xuân - Cung Vũ*

Đại-diện địa-phương:
*Pháp: Bạch Thái Hà* *Anh: Hoài Châu*
*Đức: Ngô Việt Dũng* *Hòa-lan: Hồ Thị Chiến*
*Na-uy: Dương Kim* *Nhật: Đỗ Thông Minh*
*Úc: Phạm Quang Ngọc*
*Hoa-kỳ: Lê Xuân Phương (Dallas)*
*Trương Sỹ Lương (Arlington)*
*Võ Thắng Tiết (Nam California)*
*Nguyễn Hùng (Bắc California)*
*Linh Phương (Florida)*
*Nguyễn Huy Phước (New Jersey)*

**Giá báo bán lẻ:**

*Gia-nã-đại: 4,5 gia-kim; Hoa-kỳ: 4,5 mỹ-kim;*
*Pháp: 40 quan; Úc: 10$; Na-uy: 40 krone;*
*Nhật: 800 yen; Các nước khác: 5 mỹ-kim*

Giá báo dài hạn, thể-lệ mua báo
và giá biểu quảng-cáo: trang 111



TRƯƠNG THỊ KIM ANH
NORWAY

*(Thay bài xã-luận kỳ này)*

# Chúc Mừng của Tạp-Chí Làng Văn Đọc Trước Đại-Hội Thế-Giới kỳ II Liên-Minh Dân-Chủ VN

(nhóm tại Toronto, Gia-nã-đại
từ 23 tới 25.7.1993)

*Nguyễn Hữu Nghĩa*

Kính thưa quí vị trong:
- Chủ-tịch đoàn
- Ủy ban chấp-hành
- Ủy ban giám-sát

và cán-bộ, đoàn viên các cấp.

Kính thưa quí vị quan-khách,

Hôm nay trước bàn thờ khói hương và anh-linh của cố GS Nguyễn Ngọc Huy, với tư-cách là một người Việt-nam lưu-vong, và với tư-cách một cơ-quan ngôn-luận độc-lập, chúng tôi hân-hạnh được chứng-kiến sự thành-tựu của một Đại-hội, do những anh em đồng-chí-hướng với Giáo-sư ngồi lại đây để giải-quyết các vấn-đề nội-bộ và đề ra những phương-án mới để tiếp-tục công-trình còn dang-dở của Giáo-sư.

Tình-hình chính-trị liên-quan tới vận-mệnh Việt-nam càng ngày càng phức-tạp. Những bước cuối-cùng để dẫn tới thành-quả của một cuộc cách-mạng bao giờ cũng là những bước cam-go nhất. Chúng ta luôn luôn phải đối-diện với những yếu-tố mới, những trở-ngại mới. Chúng ta phải mở mắt, mở lòng ra để nhận-xét, tiếp-đón nó để chuyển-hóa, biến nó thành những lợi-điểm cho đại cuộc.

Sự ra đi của Giáo-sư ba năm trước đây, là một mất-mát lớn, không riêng cho Liên-minh Dân-chủ, mà còn cho cả dân-tộc Việt-nam.

Tuy-nhiên, chúng tôi rất phấn-khởi khi biết rằng phần lớn những người anh em của Giáo-sư vẫn còn lại đây.

Chúng tôi vững lòng, vì tinh-thần Nguyễn Ngọc Huy, lập-trường quốc-gia dân-tộc của Liên-minh Dân-chủ và khát-vọng tự-do của toàn dân Việt-nam vẫn được tôn-trọng. Chiêu-bài giả-vờ "hòa-hợp, hòa-giải" do CSVN tung ra qua một tờ báo này hay một phong-trào nọ, tuy có làm cho nhiều người xao-xuyến, nhưng đã không thể mê-hoặc toàn bộ những người đã có quá thừa kinh-nghiệm đấu-tranh với cộng-sản.

Chúng ta cần phát-huy tột bực sự đoàn-kết giữa các tôn-giáo, giữa các địa-phương, giữa các giới và các tầng-lớp xã-hội; chúng ta chấp-nhận và chỉ hòa-hợp với những người đã từ bỏ xã-hội chủ-nghĩa để trở về với đại khối dân-tộc.

Đừng mơ-màng việc *"liên-hiệp với CS để cải-tạo CS."*

Đừng mơ-màng việc có thể đối-lập với Hà-nội dưới bóng cờ đỏ sao vàng.

Những bài học từ thời Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Hải Thần, Phan Bội Châu trước kia và những bài học ở Ba-lan, Nga-la-tư, Mông-cổ mới đây đã quá đủ cho chúng ta, những người Việt-nam bình-thường và lương-thiện, khi tính tới chuyện liên-hiệp với cộng-sản.

Chúng ta chỉ có một đường tiến, là sát cánh với 75 triệu đồng-bào trong nước, quét sạch và tẩy-trừ cộng-sản, tẩy-trừ chủ-nghĩa xã-hội như người ta tẩy-trừ một loại vi-trùng bệnh dịch đã làm hại thế-giới gần một thế-kỷ nay. Bên cạnh đó, chúng ta phải thương-yêu và chữa-trị vết thương tư-duy, giúp những người đã lậm sâu tư-tưởng cộng-sản sớm trở lại với tinh-thần dân-chủ tự-do.

Vấn-đề của chúng ta là, nếu có thể chọn-lựa, chúng ta phải chọn giải-pháp lật-đổ cộng-sản một cách êm-thấm không đổ máu hoặc ít đổ máu nhất.

Kính thưa quí vị,

Sau hết, chúng tôi xin kính lời chúc mừng sự thành-công của Đại-hội.

Chúng tôi mong-mỏi rằng Đại-hội Liên-minh Dân-chủ Việt-nam kỳ tới sẽ nhóm tại Sài-gòn, Huế hay Hà-nội, trong một nước Việt-nam thực-sự dân-chủ tự-do.

Kính chào quí vị ❑

# *tin vắn*

*Kiên Trung* phụ-trách

## TRẬN GIẶC BOM TẠI Ý-ĐẠI-LỢI

27.7: Mafia Ý đã cho nổ bom tại Milan và La-mã để cảnh-cáo và trả đũa chính-phủ sau các vụ tấn-công và lùng bắt các tay đầu não của Mafia.

Vụ nổ tại Milan xảy ra lúc 11 giờ 15 tối, cách rạp La Scala khoảng 1 cây số, giết chết 3 lính chửa lửa, 1 cảnh sát và 2 thường dân.

Một giờ sau đó, hai vụ nổ khác xảy ra tại La-mã xảy ngay nhà thờ lớn nhất La-mã, Basilica of St. John Lateran, nơi Đức Giáo-hoàng phục-vụ với tư-cách giám-mục La-mã, và nhà xiệc Maximus, khiến 24 người bị thương.

Mục-đích các vụ nổ, theo "Quân-đội Falange", là để cảnh-cáo chính-phủ trong vụ bắt giam xếp lớn Toto Riina của các tổ-chức Mafia.

Hai tháng trước, Mafia đã cho nổ bom hai lần, tại La-mã và nhà triển-lãm nghệ-thuật lớn nhất thế-giới Florence Uddizi, đều là những thắng cảnh nổi tiếng và cổ-kính của nước Ý. (dtn)

## DO-THÁI OANH-TẠC LI-BĂNG

28.7: Từ ngày 25.7, không-lực và pháo-binh Do-thái đã tấn-kích dữ-dội 8 vị-trí quân-sự tại Tripoli, Sidon, Mashgara, Tyre và vùng an-toàn do Do-thái chiếm đóng dọc theo biên-giới hai nước.

Đây là vụ tấn-công mãnh-liệt nhất trong 11 năm nay, trả đũa vụ du-kích-quân Li-băng tấn-công, hạ-sát 1 binh-sĩ Do-thái và gây thương-tích cho 3 người khác. Gần 100 người Li-băng chết (trong đó có 23 du-kích-quân) và gần 500 người khác bị thương sau 3 ngày bị Do-thái oanh-kích.

Như có một sự sắp-xếp ngấm-ngầm từ trước, Hội-đồng Bảo-an LHQ đã dời ngày, rồi lại hủy bỏ phiên họp vào đúng các ngày Do-thái khởi-động. Có lẽ Hội-đồng sẽ họp và yêu-cầu Do-thái ngưng tấn-công sau khi các mục-tiêu ở Li-băng đã bị san phẳng, và Do-thái đã sẵn-sàng án binh bất động trở lại.

Tại miền Nam Li-băng, du-kích-quân đã bắn 110 trái hỏa-tiễn vào các vị-trí của Do-thái để trả đũa vụ tấn-công.

Hôm 27.7, Do-thái bắn thêm 3000 quả đạn đại-bác và ném 60 trái bom xuống Li-băng. (dtn)

*Bản-đồ chiến-sự Do-thái và Li-băng*

## TAI-NẠN MÁY BAY TẠI NAM HÀN

Một chiếc máy bay dân-sự trên đường bay nội-địa ở Nam Hàn đã ngộ nạn tại Haenam khiến 68 người chết, 42 người bị thương.

Chiếc Boeing 737-500 này chở các gia-đình công-nhân đi nghỉ hè, cất cánh từ Hán-thành hướng về Mokpo, đã phải đáp khẩn-cấp xuống Haenam trong một cơn dông-bão. (dtn)

## DÂN SỐ THẾ GIỚI MỖI NGÀY TĂNG 250.000 NGƯỜI

Phúc trình của Liên Hiệp Quốc về Dân số Thế Giới (State of the World Population) 1993 báo động mức gia tăng dân số từ năm 1995 đến năm 2000 sẽ là 98 triệu người hàng năm.

Theo phúc trình này, hiện nay mỗi ngày trên trái đất có 250 ngàn trẻ em ra đời, và tỉ lệ tăng triển dân số sẽ còn tiếp tục. Trong năm 1993, dân số thế giới sẽ lên đến 5,57 tỉ người.

Cũng theo phúc trình, các nước tiên tiến sẽ bị ảnh hưởng nặng vì di dân và tị nạn. Do áp lực của sức tăng triển dân số và của sự mất cân đối về kinh tế, sẽ có những luồng sóng di cư vĩ đại từ các nước nghèo sang các nước giàu. Hiện nay, các nước phát triển đang vất vả với gánh nặng di dân và tị nạn. Hiện tượng di cư cũng sẽ diễn ra trong từng quốc gia, nhất là trong những nước thuộc thế giới thứ ba, khi dân từ nông thôn đổ xô lên thành thị.

Việc di cư và tị nạn cũng làm cho các nước nghèo mất đi phần lớn những người có tài, có học vấn cao. Trong thập niên vừa qua, chỉ riêng Phi châu đã mất đi một phần ba công nhân có trình độ cao.

Phúc trình đề nghị những biện pháp giải quyết bao gồm phát triển những biện pháp kiểm soát sinh sản mới, kích thích phát triển kinh tế, cải thiện các hệ thống y tế, giáo dục và tạo công ăn việc làm trong

các quốc gia đang phát triển.(kt)

## LỤT LỚN Ở MIỀN TRUNG TÂY HOA KỲ

Các tiểu bang miền Trung Tây Hoa Kỳ dọc sông Mississippi đang khốn khổ vì một trận lụt lớn.

Hàng chục ngàn dân chúng tại Missouri, Iowa, Illinois, Nebraska, South Dakota, Wisconsin và Minnesota đã phải tản cư khi nước sông Mississippi dâng cao, hậu quả của những cơn mưa lũ kéo dài từ cuối tháng Sáu đến nay còn chưa dứt.

Thiệt hại về nhân mạng tương đối thấp, chỉ có vài chục người chết, nhưng tổn thất về tài sản và hoa màu hơn 10 tỉ mỹ-kim. Nhiều đê chống lũ đã bị vỡ, hay bị nước dâng tràn qua, cầu cống đường xá bị phá hủy, các hệ thống nước uống bị nhiễm bẩn, tài sản và hoa màu bị tàn phá. Theo ước tính, nước sông Mississippi và các phụ lưu sẽ còn lên cao vì mưa lũ.

Tổng thống Clinton đã phải công bố một phần của các tiểu bang Wisconsin và Minnesota là "vùng thiên tai" và yêu cầu Quốc Hội chấp thuận ngân khoản cứu trợ gần 3 tỉ mỹ kim cho các vùng lụt lội.

TT Clinton cũng dự định sẽ huy động đến quân đội Liên bang để giúp dân chúng các vùng bị lụt vì Vệ Binh Quốc Gia tại các tiểu bang này đã quá mệt mỏi.

Trong khi đó, các tiểu bang vùng duyên hải phía đông (Đại tây dương) của Hoa kỳ lại đang chịu đựng một cơn nóng khủng khiếp. Nhiệt độ kỷ lục (38 độ, cao nhất từ năm 1880) đến nay đã làm khoảng 50 người chết vì nóng ở Philadelphia, New York City, Allentown (Pennsylvania), Brooklawn (New Jersey) và Keene (New Hampshire).(kt)

## ĐỘNG ĐẤT Ở NHẬT

Ngày 12.7, một trận động đất lớn đã xảy ra ở Nhật bản làm hơn 160 người chết, hàng trăm người mất tích và thiệt hại tài sản nặng nề tại vùng phía Tây đảo Hokkaido, nơi đông dân hàng thứ ba nước Nhật.

Cơn địa chấn có cường độ 7.8 độ Richter còn tạo nên những đợt sóng thần cao đến 13 thước tàn phá các làng mạc ở bờ biển chung quanh trung tâm địa chấn trong vùng biển Nhật Bản.

Vùng bị tàn phá nặng nhất là khu vực Okushiri. Động đất còn gây thêm những trận hoả hoạn lớn. Đây là trận động đất lớn nhất Nhật Bản trong vòng 25 năm nay. (kt)

## LỤT Ở ĐÔNG HỒI, 2300 NGƯỜI CHẾT

27.7- Một trận lụt khủng-khiếp khiến sông Khowai dâng nước tàn-phá Đông Hôi (Bangladesh), Nepal (Hi-mã-lạp-sơn) và vùng biên-giới miền Nam Ấn-độ, sát-hại 2300 người chỉ trong một đêm và làm cho hơn 6 triệu người lâm vào cảnh không nhà.

Hơn phân nửa diện-tích toàn quốc Đông Hôi chìm dưới mưa lũ sau những ngày mưa dầm kéo dài từ hôm 19.7 tới nay.

Lụt-lội là thiên-tai xảy ra hàng năm tại Đông Hôi, một trong những quốc-gia nghèo nhất thế-giới hiện nay.

Tại Hoa-kỳ, nơi mà đa-số nhà đều có bảo-hiểm, mỗi lần lụt-lội tuy cực-khổ và mất mát, nhưng thiệt-hại lớn nhất vẫn thuộc về các hãng bảo-hiểm, còn các nạn-nhân sau đó có dịp ở nhà mới, mua sắm bàn ghế mới. Tại Á-châu, hễ mất nhà là mất hết. Người dân đã sống cùng khổ, nay gặp thiên-tai, họ gần như bị đẩy lùi lại thời-kỳ ăn lông ở lõa. (hhk)

## TT CLINTON "XÂM-LĂNG" VÀ CẢNH-CÁO BẮC HÀN

Trong cuộc công du Nam Hàn sau hội nghị thượng đỉnh G-7, Tổng thống Hoa Kỳ Clinton đến thăm một tiền-đồn của Mỹ tại biên-giới Nam Bắc Hàn. Ông đã đi bộ sâu vào lãnh-thổ Bắc Hàn vài chục bước, và lên tiếng cảnh-cáo rằng nếu Bắc Hàn muốn "chơi" nguyên-tử, cả nước họ sẽ "lãnh đủ".

Tháng Ba vừa qua, khi Bắc Hàn hăm dọa sẽ rút ra khỏi Thoả ước Ngưng Phát Triển Vũ Khí Nguyên Tử (Nuclear Non-Proliferation Treaty), các nguồn tin tình báo Tây phương đã báo động về việc Bắc Hàn có thể đã sản xuất đủ *plutonium* để chế tạo vài quả bom nguyên tử.

TT Clinton cũng lên án Bắc Hàn đã bán bừa bãi các hoả tiễn Scud. Trước đó, Ngoại trưởng Warren Christopher cũng đã cảnh-cáo rằng chính phủ Mỹ đang nghiên cứu đệ trình LHQ các biện pháp phong toả kinh tế Bắc Hàn nếu họ vẫn khăng khăng đối đầu với thế giới.

Trung tuần tháng 7, Bắc Hàn đã chấp nhận tiếp tục tôn trọng hiệp ước NNPT, đồng ý cho phép thanh sát nhưng kèo-nèo đòi Hoa Kỳ phải giúp họ chuyển các lò nguyên tử sẵn có sang các ứng dụng hoà bình. (kt)

## BOSNIA CÓ THỂ CHIA BA ĐẤT NƯỚC

Để có thể thoát ra khỏi cuộc nội chiến vô phương kết-thúc, Tổng thống Hôi giáo Bosnia có thể sẽ phải chấp nhận giải pháp chia Cộng hoà Bosnia làm ba phần. Giải pháp hoà bình mới này, do quốc tế đưa ra, sẽ chia quốc gia nhỏ bé nằm trong liên bang Nam Tư cũ thành ba miền cho ba chủng tộc là người Serb, người Croat và người Hôi giáo.

Cuộc thương thảo giữa ba phe tham chiến đang tiếp diễn tại Belgrade. Trước khi có lời tuyên bố của Tổng thống Bosnia Alija Izetbegovic, chính phủ Bosnia đã coi giải pháp chia ba xứ này là hành động bất công với nạn nhân -

những người Hồi giáo bị xâm lược, và cương quyết chống đối đến cùng.

Cuộc chiến tranh chủng tộc tại miền đất sôi động vùng Balkan này đã kéo dài quá lâu (15 tháng), hủy hoại hầu hết sinh lực và tài lực của Bosnia. Đã có những thành phố, như thủ đô Sarajevo, được LHQ nhận định là không còn đủ phương tiện để duy trì sự sống của con người. Cuộc chiến tranh này cũng đã làm cộng đồng quốc tế ghê sợ trước những hình ảnh tàn sát man rợ, mệt mỏi với những chi phí và nỗ lực duy trì, tái lập hoà bình, cứu trợ.

Theo tài liệu do chính phủ Bosnia công bố, cuộc chiến đã giết chết 139 ngàn người, gây tàn phế cho 68 ngàn người, tạo ra 3 triệu người tị nạn chiến cuộc, tàn phá 38 thị trấn và thành phố, 800 đền thờ Hồi giáo, 200 nhà thờ.(kt)

## CHÍNH PHỦ Ý TỪ CHỐI RÚT QUÂN KHỎI SOMALIA

Những bất ổn trong công cuộc giữ bình an cho Somalia của lực lượng bảo vệ hoà bình LHQ tại đây đã bắt đầu phát lộ từ khi họ khởi phạt sứ quân Mohamed Aideed. Ngày 14.6, Tổng thư ký LHQ Boutros Boutros-Ghali đã yêu cầu Ý rút hết quân đội của họ trong lực lượng bảo vệ hoà bình tại Somalia về nước vì lý do viên tướng chỉ huy các đơn-vị này không chấp hành lệnh của tư lệnh lực lượng liên quân tại đây.

Tướng Ý Bruno Loi báo-cáo về nước rằng ông mang quân sang Somalia để bảo-vệ hoà-bình, không phải để đánh nhau với người Somalia.

Ông tuyên bố chỉ tuân lệnh chính phủ Ý tại La mã thay vì nghe lệnh của chỉ huy liên quân, từ bỏ vai trò nhân đạo để tiến hành cuộc đối đầu trả thù cá nhân sứ quân Mohamed Farah Aideed tại Mogadishu.

Chính phủ Ý đại lợi cũng từ chối thi hành lệnh của LHQ và khen ngợi viên tướng cứng đầu của mình. Diễn tiến này gây khó xử cho LHQ. Ngoại trưởng Hoa Kỳ đã phải bay sang La Mã để thương nghị với chính phủ Ý.

Các cuộc chạm súng giữa quân đội LHQ và quân của Aideed vẫn tiếp tục xảy ra hàng ngày. Trước đó, hồi đầu tháng 7, ba nhà báo Tây phương đã bị dân Somalia giết chết sau một cuộc tấn công của phi cơ Hoa kỳ vào một trung tâm hành quân của sứ quân Aideed. Các cuộc đụng độ đã lan rộng ra đến những khu vực trước đây vẫn được coi là an toàn. (kt)

## CAO-MIÊN CÓ CHÍNH-PHỦ LÂM-THỜI

Quốc-hội lập-hiến Cao-miên đã thông-quá thành-phần chính-phủ lâm-thời. Đồng chủ-tịch chính-phủ là hai ông Ranariddh và Hun Sen. Hoàng-thân Ranariddh là con thứ của Sihanouk, hiện là chủ-tịch đảng Funcinpec. Hun Sen là phó chủ-tịch đảng Nhân-dân (tức đảng cộng-sản thuộc CSVN).

Hai ông Ranariddh và Hun Sen còn kiêm luôn chức đồng bộ-trưởng hai bộ Quốc-phòng và Nội-vụ. Số thứ trưởng của hai bộ này cũng được sắp-xếp mỗi đảng một số người bằng nhau.

Trong 25 bộ còn lại, đảng Nhân-dân (CSVN) giữ 11 bộ, gồm:

- Kế-hoạch
- Tư-pháp
- Thông-tin Báo-chí
- Giáo-dục
- Nông Lâm Ngư
- Vận-tải
- Môi-trường (tức môi-sinh)
- Lao-động và Xã-hội
- Thương-nghiệp
- Hoạt-động công-cộng
- Văn-hóa Mỹ-thuật.

Đảng Funcipec (Sihanouk) giữ 10 bộ:

- Ngoại-giao
- Tài-chính
- Năng-lượng
- Du-lịch
- Lễ-nghi tôn-giáo
- Bưu-điện Viễn-thông
- Công-chánh
- Y-tế
- Cao-học và Kỹ-thuật
- Công-nghiệp.

Đảng Dân-chủ tự-do Phật-giáo giữa 3 bộ:

- Phụ-nữ Thanh-niên Thể-thao
- Quan-hệ (liên-lạc) Quốc-hội
- Phát-triển nông-thôn.

Đảng Molinaka giữ bộ Cựu Chiến-binh.

Đồng Chủ-tịch Norodom Ranariddh đề-nghị lấy ngày 9 tháng 11 (ngày Pháp trao trả độc-lập cho Cao-miên trước kia) làm ngày Quốc-khánh. Đề-nghị này đang được Quốc-hội thảo-luận và biểu-quyết.

Sau khi Quốc-hội công-bố thành-phần chính-phủ, Khờ-me đỏ (thân Trung Cộng) do Khieu Samphan lãnh-đạo tuyên-bố sẵn-sàng trả lại các vùng chiếm-cứ (20% lãnh-thổ Cao-miên) và mang 15.000 quân về đầu hàng. Điều-kiện Khieu Samphan đưa ra là y được tham-gia chính-phủ với tư-cách đồng chủ-tịch, ngang hàng với Ranariddh và Hun Sen, và đảng của y được giữ 10 bộ trong nội-các, trong đó có bộ Quốc-phòng.

Tuy-nhiên Quốc-trưởng Norodom Sihanouk bác-bỏ đề-nghị của Khieu Samphan và khẳng-định rằng Khờ-me đỏ không được tham-gia chính-quyền. Ông Sihanouk đồng-thời ký sắc lệnh phong cho con trai là Ranariddh cùng Hun Sen làm Tổng Tư-lệnh quân-đội Cao-miên.

Hiện nay quyền Quốc-trưởng do ông Son Sann nắm. Quốc trưởng Sihanouk đang nghỉ hè 6 tuần tại Bình-nhưỡng (Bắc Hàn) và sẽ trở lại Cao-miên vào đầu tháng 9. (dtn)

Đọc và cổ-động
***làng văn***
tờ báo của gia-đình bạn

# Kỷ-Niệm Đệ Nhất Chu-Niên Ấn-Bản Tự-Do Montréal và Triển-Lãm Tranh Vi-Vi

Cơ-sở Làng Văn & Tự-do tại Montréal đã tổ-chức trọng-thể sinh-hoạt kỷ-niệm đệ nhất chu niên ấn-bản Tự-do Montréal vào tối Thứ Sáu, 25.6 tại nhà hàng khách-sạn Furama, đại-lộ René Levesque, Montréal, qui-tụ khoảng 350 người dự. Chương-trình sinh-hoạt gồm nói chuyện, ra mắt sách, văn-nghệ và dạ tiệc do BS Trần Văn Dũng điều-khiển.

Phía khách xa, có BS Lê Văn Lân (New Jersey) và họa-sĩ Hiếu Đệ (Michigan). Từ Toronto tới, có các nhà văn Trà Lũ, Nguyễn Ngọc Ngạn, ký-giả Kiên Trung, họa-sĩ Phạm Thế Trung, Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa.

Về phía quan-khách trong Cộng-đồng người Việt quốc-gia, có mặt hầu như đầy-đủ các hội-đoàn và báo-chí quốc-gia tại địa-phương.

Thi-sĩ Nguyễn Bá-Dĩnh trong phần mở đầu, cảm ơn cộng-đồng, độc-giả và thân-chủ quảng-cáo.

Thay mặt cộng-đồng VN, cựu dân-biểu Dương Văn Thụy, Chủ-tịch ban chấp-hành Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia tại Montréal cảm ơn tờ *Tự-do* đã tiếp sức cộng-đồng trong vụ tẩy-chay nhóm giao-lưu văn-hóa CSVN hồi tháng 7 năm ngoái. Ông ghi-nhận " *đó là một điểm son của tờ báo, mà cộng-đồng Montréal khó mà quên được.*"

Thay mặt ban biên-tập và thực-hiện tạp-chí *Tự-do*, chủ-nhiệm Nguyễn Hữu Nghĩa cảm ơn Cộng-đồng, các cơ-quan thương-mại cùng như độc-giả và thân-hữu tại Montréal đã giúp-đỡ vun-quén cho ấn-bản *Tự-do* Montréal trong suốt mười hai tháng qua.

Phần văn-nghệ khá đặc-sắc và vui-nhộn, với ban nhạc Trương Văn Tuyên và các tài-danh của Montréal. Trong phần giới-thiệu tác-phẩm mới, BS Thân-trọng An lên sân-khấu nói về cuốn *Bút-khảo về Ăn* của BS Lê Văn Lân do Làng Văn xuất-bản. Tiếp theo, tác-giả lên máy vi-âm tâm-sự với độc-giả và thân-hữu.

Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn giới-thiệu cuốn *Miền đất hứa* của Trà Lũ cũng do Làng Văn xuất-bản, sau các cuốn *Miền đất hạnh-phúc* và *Đất mới*.

Nhà văn Trà Lũ sau đó lên sân-khấu chúc mừng ấn-bản *Tự-do* và kể chuyện vui...

Buổi sinh-hoạt kéo dài tới gần nửa đêm trong không-khí nhộn-nhịp, ấm-cúng

Hôm sau, 26.6, Cơ-sở Làng Văn tại Montréal, với sự giúp-đỡ của Câu-lạc-bộ Người Việt tị-nạn cao-niên, đã tổ-chức thành-công buổi triển-lãm tranh của Vi-Vi, nhân dịp kỷ-niệm 35 năm cầm cọ của anh.

Phòng triển-lãm đặt tại trụ-sở Câu-lạc-bộ người Việt ti-nạn cao-

*Thi-sĩ Nguyễn Bá-Dĩnh, Trưởng Cơ-sở Làng Văn & Tự-Do tại Montréal*

*Cựu dân-biểu Dương Văn Thụy, Chủ-tịch Cộng-đồng Người Việt Quốc-Gia Montréal chúc mừng và cảm ơn tạp-chí Tự-Do*

niên, số 6655 Côte-Des-Neiges, Montréal, khai-mạc lúc 11 giờ sáng. Sau lễ cắt băng khai-mạc là lễ chào cờ và diễn-văn khai-mạc của GS Lê Văn Mão, Hội Người Việt Tị-nạn Cao-niên. Tiếp theo, ông Nguyễn Tấn Khang nói về tiểu-sử họa-sĩ Vi-Vi. Ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa nói về đóng-góp của Vi-Vi trong ngành báo-chí và xuất-bản. Cuối cùng, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn nói về cảm nghĩ anh, một người xem tranh Vi-Vi.

Sau ba bài nói chuyện ngắn gọn, họa-sĩ Vi-Vi phát-biểu cảm-tưởng và khui rượu mừng.

Phòng tranh chỉ mở cửa trong vòng 6 giờ đồng hồ, qui-tụ khoảng 200 khách xem tranh và đã bán được 16 trong số 35 bức.

*Họa-sĩ Vi-Vi khui rượu mừng*

*BS Lê Văn Lân*

*BS Thân Trọng An*

*(từ phải sang trái): ký-giả Nguyễn Hữu Nghĩa, Chủ-nhiệm tạp-chí Tự-Do; đạo-diễn Hồ Đắc Vũ; thi-sĩ Thủy Trang, Phó Chủ-tịch Văn Bút VN/Québec; Nguyên Hương, chủ-nhiệm Làng Văn; nhà văn Trà Lũ, Chủ-tịch Văn Bút VN/ Ontario; nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn; thi-sĩ Nguyễn Bá Dĩnh, Trưởng Cơ-sở Làng Văn & Tự-Do Montréal; BS Trần Văn Dũng, BS Trần Cao Thăng và phu-nhân.* (ảnh Thanh Chí)

*Danh-ca Mỹ Dung*

*Ban hợp-ca Les Omberries*

# Đại-Hội Thế-Giới Kỳ II Liên-Minh Dân-Chủ Việt-Nam

Đại-hội thế-giới kỳ II của Liên-minh Dân-chủ Việt-nam đã kết-thúc tốt đẹp sau ba ngày họp ròng-rã tại khách-sạn Holiday Inn, trung-tâm thành-phố Toronto, Gia-nã-đại, với 136 đại-biểu các cấp trên khắp thế-giới về dự.

Đại-hội thảo-luận các vấn-đề nội-bộ, đặt ra những phương-án mới và bầu thành-phần lãnh-đạo trung-ương cho nhiệm-kỳ mới. Kết-quả bầu-cử như sau:

- Chủ-tịch đoàn (cơ-quan tối cao của Liên-minh) gồm 45 người, kể cả 4 thành-viên tại quốc-nội.

Chủ-tịch: tướng Trần Văn Nhựt.

- Ủy ban chấp-hành trung-ương:

Chủ-tịch: ông Lê Phát Minh

Phó Chủ-tịch: các ông Ngô Thanh Hải, BS Nguyễn Quốc Nam, Nguyễn Văn Thiện, Cao Minh Châu.

Tổng Thư-ký: Nguyễn Phước Trang.

Các tổng bộ:

Kế-hoạch: Các ông Lê Ngọc Diệp, Bùi Như Sơn.

Tuyên-Huấn: Các ông Nhữ Đình Hùng, Trần Hữu Phúc, Nguyễn Cao Tuấn, Nguyễn Đình Phúc.

Thông-tin: Các ông Trần Văn Lâm, Nguyễn Văn Đầy.

Tài-chánh: Các ông Khưu Nhạc, Nguyễn Văn Tánh, Trần Thiện, Nguyễn Văn Bính.

Nhân Quyền: Ông Lê Hồng Thanh, bà Ngô Thùy Vân Phương.

Sắc-tộc: ông Hr Krong.

Phụ-nữ: ông Nguyễn Nam Dương, các bà Song Thi, Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Thanh-niên: ông Lê Minh Nguyên.

Ngoại-giao: ông Ngô Thanh Hải (kiêm nhiệm).

Điều-nghiên: Các ông Nguyễn Quang Vĩnh, Trần Minh Xuân.

Khoa-học Kỹ-thuật: Các ông Nguyễn Thái Dũng, Nguyễn Văn Vọng, Hồ Hoàng Hải.

Kinh-tế: ông Hoa Thế Nhân.

Chánh văn-phòng BCH/TƯ: ông Nguyễn Tấn Trí.

- Ủy ban giám-sát:

Chủ-tịch: ông Lê Tấn Trạng.

Phó Chủ-tịch: Các ông Nguyễn Văn Tiết, Nguyễn Phước An, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Nhựt Thăng.

Lễ ra mắt thành-phần lãnh-đạo trung-ương đã được tổ-chức hôm 25.7 tại Toronto, dưới sự chứng-kiến của ông Nguyễn Văn Kim, Chủ-tịch Mặt Trận Dân-Tộc Dân-Chủ Việt-Nam (LMDCVN là một trong 8 thành-viên của Mặt Trận này), đại-diện đảng Phục Việt cùng một số báo-chí, hội-đoàn địa-phương.

Ông Lê Phát Minh, người được bầu vào vị-trí của GS Nguyễn Ngọc Huy trước kia, trong bài diễn-văn nhậm chức đã khẳng-định rằng Liên-minh Dân-chủ Việt-nam không bao giờ đi ngược lại truyền-thống của Liên-minh, không bao giờ hoà-hợp hoà-giải với CSVN. Đại-hội vỗ tay rất lâu để xác-định tâm nguyện chung này. (dtn)

*Thành-phần lãnh-đạo mới của Liên-minh Dân-chủ Việt-nam trình-diện trước Đại-hội và công-chúng.*

# LM Lê Văn Thắng
# Nói Chuyện tại Toronto
# về Vấn-Đề Tị-Nạn

Linh-mục Pierre Lê Văn Thắng, cha tuyên-úy của đồng-bào tị-nạn tại Hương-cảng đã nói chuyện cùng một số báo-chí và hội-đoàn Việt-nam tại tòa-soạn *Lảng Văn* hôm 18.7 vừa qua.

Linh-mục cho biết, Cao-ủy về Tị-nạn của Liên-hiệp-quốc tại Hương-cảng đã không làm tròn bổn-phận của một cơ-quan từ-thiện, mà ngược lại, đã toa-rập với CSVN hãm hại người tị-nạn qua chính-sách cưỡng-bách "tự nguyện" hồi hương.

Tinh-thần đồng-bào còn kẹt lại các trại hiện rất căng-thẳng. LHQ đã dùng đủ mọi đòn hiểm-độc để đánh vào cân-não người tị-nạn, bức sách họ phải cắn răng chọn con đường trở về với lang sói cộng-sản.

Linh-mục kêu-gọi cộng-đồng và báo-chí Việt-nam ở hải-ngoại đừng bỏ rơi người tị-nạn, và nếu như không giúp được người tị-nạn thì cũng đừng gián-tiếp làm hại người tị-nạn bằng cách du-lịch VC, để VC có bằng chứng để rêu-rao rằng họ đã "đổi mới", đã có "dân-chủ tự-do" và những người bỏ nước ra đi không hề bị đe-dọa an-ninh mà chỉ chạy theo ảo-ảnh của một cuộc sống kinh-tế khá hơn.

Tham-dự buổi nói chuyện của LM Thắng tại tòa-soạn Làng Văn, ngoài các báo *Làng Văn, Tự-Do,* còn có *Thời Báo, Bạn Việt, Sài-gòn Nhỏ, Tuổi Hạc, Bản tin Cao-niên* và *Bản tin Phụ-nữ.*

Phía hội-đoàn có Trung-tâm Văn Bút VN/Ontario, các hội Người Việt Toronto, Chuyên-gia VN Ontario, Cao-niên và Phụ-nữ.

Ngoài ra còn có các văn-nghệ-sĩ như nhà văn Đỗ Khánh Hoan, Nguyễn Ngọc Ngạn, Trà Lũ, Nguyên Nghĩa, nhà báo Nguyên Hương, thi-sĩ Cửu Long Giang, Cung Vũ, GS Lê Kim Ngân, ký-giả Kiên Trung, kịch-tác-gia Nam Châu, nghệ-sĩ Kim Hồng & Vũ Văn Bảy, một số anh em cựu quân-nhân từ Montréal về cùng các thân-hữu của *Làng Văn.*

Trước buổi nói chuyện, Linh-mục Lê Văn Thắng, theo yêu-cầu của các giáo-dân, đã làm lễ thánh cho quí quan khách Công-giáo. Sau buổi nói chuyện, *Làng Văn* đãi tiệc ngoài trời và sau đó là chương-trình ca-nhạc bỏ túi. Trong dịp này, LM Lê Văn Thắng đã trình-bày độc-tấu tây-ban-cầm và hát một số ca-khúc do ông viết. Anh Nguyễn Hữu Nghĩa cũng trình-bày các ca-khúc chưa phổ-biến của anh. Ngoài ra, còn có sự góp giọng của Nguyễn Ngọc Ngạn, Kim Hồng & Vũ Văn Bảy và Túy Anh.

Buổi sinh-hoạt kết-thúc lúc 10 giờ tối. (hhk)

*LM Lê Văn Thắng trình-bày các bài nhạc đạo do ông sáng-tác*

*Buổi nói chuyện về tị-nạn VN tại tòa-soạn Làng Văn, Toronto*

# ngoài ngõ

## ĐẠI HỘI CỘNG ĐỒNG VN TẠI HOA KỲ

Cựu đại tá Nguyễn Xuân Sơn (Chủ tịch CĐVN North Carolina) và ông Phó Quốc Uy đã đắc cử vào Ủy Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời của tổ-chức lấy tên Cộng Đồng VN tại Hoa Kỳ (Vietnamese American Community of USA) vừa được hình thành trong một đại hội nhóm ngày 9.6.93 tại Orlando, Florida.

Có hơn 100 đại biểu của 30 tổ chức cộng đồng và đoàn thể của 15 tiểu bang đã tham dự đại hội. Đây là kết quả nỗ lực trong nhiều năm của Ủy ban vận động thành lập CĐVN tại Hoa Kỳ do cựu tướng Trần Văn Nhựt làm Chủ tịch.

Liên danh của ông Nhựt chỉ thua hai phiếu trong cuộc bầu cử. Dư luận chung quanh đại hội cho rằng mặc dù có công lao lớn trong nỗ lực vận động xây dựng tổ chức mới này, ông vẫn thất cử vì ông đã có mặt trong buổi lễ ra mắt của Phong trào Thống nhất Quốc gia và Xây dựng Dân chủ (chủ-trương chấp-nhận CS).

Cộng Đồng VN tại Hoa Kỳ là một tổ chức nhằm mục đích thuần túy xã hội và văn hoá nhưng chủ trương hỗ trợ mọi nỗ lực tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại VN. Quyền lực cao nhất do Hội đồng đại biểu (125 đại biểu cho 50 tiểu bang, số đại biểu nhiều ít tùy theo dân số người Việt mỗi tiểu bang). Điều hành công việc chung có Ủy Ban Chấp hành Trung ương gồm chủ tịch, phó chủ tịch và 6 đại diện vùng. Tại cấp này cũng có một Ủy ban Giám sát.

Bác sĩ Trương Ngọc Tích (CĐVN Dallas) và BS Võ Đình Hữu (CĐVN Pomona) được bầu đồng chủ tịch Hội Đồng Đại Biểu.

Đại hội CĐVN tại Hoa Kỳ bế mạc ngày 20.6 . (kt)

## HỘI ĐỒNG VN TỰ DO CHUẨN-BỊ ĐẠI HỘI THẾ GIỚI 1993

Theo thông báo của Ban Chấp hành Trung ương Hội Đồng VN Cho Một Việt Nam Tự Do Đại Hội Thế Giới kỳ 3 của tổ chức này sẽ nhóm họp tại Chicago (Hoa kỳ) trong các ngày 2 và 3 tháng 10.93.

HĐVNTD miền Trung Tây Hoa kỳ chịu trách nhiệm tổ chức đại hội. BCH trung ương triệu tập tất cả các BCH ở Âu châu, Úc châu và Bắc Mỹ. Ngoài việc thảo luận các biện pháp chủ trương đường lối tập trung cho nỗ lực *"tạo biến cố ở quốc nội để thức tỉnh thế giới là chiến cuộc VN chưa chấm dứt, là cần phải có biện pháp thoả đáng buộc CSVN trao trả chủ quyền quốc gia lại cho toàn dân Việt"*, chương trình Đại hội III sẽ rất long trọng với việc suy tôn các anh hùng liệt sĩ chống CS vị quốc vong thân và Đại hội Liên Tôn của các vị lãnh đạo 5 tôn giáo.

Theo tin của HĐVNTD, tổ chức đã ủy nhiệm cho BCH/HĐVNTD ở Kansas chịu trách nhiệm thực hiện và quản lý Tập san *Dân Hòa*, tiếng nói chính thức của HĐVNTD. Tập san này sẽ phát hành trong dịp đại hội.

Tiến sĩ Lê Phước Sang đồng thời thông báo, ban Chấp-hành Trung-ương của ông đang tiến hành thành lập một ủy ban đặc nhiệm Hỗn Hợp Cựu Chiến Binh Việt Mỹ và Đồng Minh tranh đấu cho Tự Do, Nhân Quyền tại VN và yêu cầu các ban Chấp-hành các cấp sưu tập danh sách các cá nhân và tập thể các cựu chiến binh tham gia chiến cuộc VN đang sinh hoạt tại các nước.

Một bản tin khác của TS Lê Phước Sang cũng loan báo sự tham gia HĐVNTD của một số tổ-chức và nhân-sự quan-trọng như:

- Lực lượng Fulro (nay gọi là lực lượng Dega) với ông Yutt Bounto,
- Cựu thiếu tướng Nguyễn Ngọc Loan và cựu trung tướng Linh Quang Viên.(kt)

## ĐẠI HỘI III HỘI VĂN NGHỆ SĨ VNTD

Hội Văn-nghệ-sĩ VNTD đã triệu tập Đại hội kỳ III vào ngày 24 và 25.7 tại San Jose, Cali. Chương trình Đại-hội gồm việc bầu chủ tịch của tân ban Chấp hành, bầu ban Nghiên cứu Phát triển, tu chính điều lệ, thảo luận sách lược đấu tranh trong tình hình mới và kiện toàn phát triển Hội.

Đại-hội đã bầu nhà thơ Vĩnh Liêm vào nhiệm-vụ chủ-tịch hội.

Hội VNSVNTD thành lập năm 1989 tại Cali, có trên 100 hội viên ở Hoa kỳ, Úc châu, Âu châu.(kt)

## CỰU TT GEORGE BUSH THĂM CỘNG ĐỒNG TỊ NẠN VN TẠI LITTLE SAIGON

Theo lời mời của ông Ngô Kỷ (đại biểu chính thức cho cựu TT Bush trong hai kỳ Đại hội đảng Cộng Hoà, Hoa kỳ 1988 và 1992, Chủ tịch UB Hành Động Chính Trị Việt-Mỹ VAPAC), cựu TT George Bush đã nhận lời thăm viếng cộng đồng tị nạn VN tại Little Saigon (Cali) trong một ngày gần đây.

Vị Tổng thống thứ 41 của Hoa Kỳ là người đã dành nhiều cảm tình và ủng hộ mạnh mẽ cho lập trường chống CS của cộng đồng tị nạn VN. Ông cũng rất cứng rắn trong mọi vấn đề liên quan đến CSVN. (kt)

## ĐỨC GIÁO HOÀNG TIẾP GIÁO DÂN VN TẠI HOA KỲ

Ngày 14.8, Đức Giáo Hoàng John Paul II sẽ tham dự đại hội Giới Trẻ Thế Giới tổ chức tại Denver (Colorado), Hoa Kỳ. Trong dịp này, Đức Giáo Hoàng sẽ đặc biệt ưu ái dành cho giáo dân VN một buổi tiếp vào buổi chiều ngày chủ nhật 15.8 tại Hội trường McNichols. Theo tin của Ủy Ban Tổ Chức thuộc Hội Đồng Giám Mục Hoa-kỳ, Đức Giáo-Hoàng trong dịp này sẽ gửi đến giáo dân VN một thông điệp của Tình Thương bằng tiếng Việt.

Thành phần lãnh đạo Công giáo VN tại HK trong Đại-hội có Linh mục Việt Châu và LM Cao Đăng Minh, về phía quốc nội theo kế hoạch sẽ có Đức Cha Nhật (Chủ tịch HĐ Giám Mục VN) và Đức Cha Nhơn (Chủ tịch UB đặc trách Thanh Niên HĐGM VN) tham dự. (kt)

## MẶT TRẬN QGTNGPVN CÔNG BỐ THÊM DANH SÁCH 297 TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TẠI VIỆT NAM

Tổng Vụ Hải Ngoại MTQGTN GPVN vừa phổ biến thêm một danh sách 297 tù nhân chính trị hiện đang bị CSVN giam giữ trong các nhà tù trên khắp lãnh thổ. Bản danh sách thứ ba cũng như hai danh sách trước, gồm đầy đủ chi tiết về tên, án tù và trại giam, nâng tổng số tù-nhân chính trị ghi nhận được cho đến nay lên 835 người là một bằng chứng không thể chối cãi được về tội ác vi phạm nhân quyền của chính quyền CS.

Hai danh sách (gồm 538 tù nhân) chính xác, chi tiết về các tù nhân chính trị được công bố trong năm 1992 đã làm VC gặp không ít khó khăn trong lúc chúng ra sức tuyên truyền, vận động lừa bịp thế giới cho hình ảnh đổi mới, cải cách hòng cứu vãn chế độ. (kt)

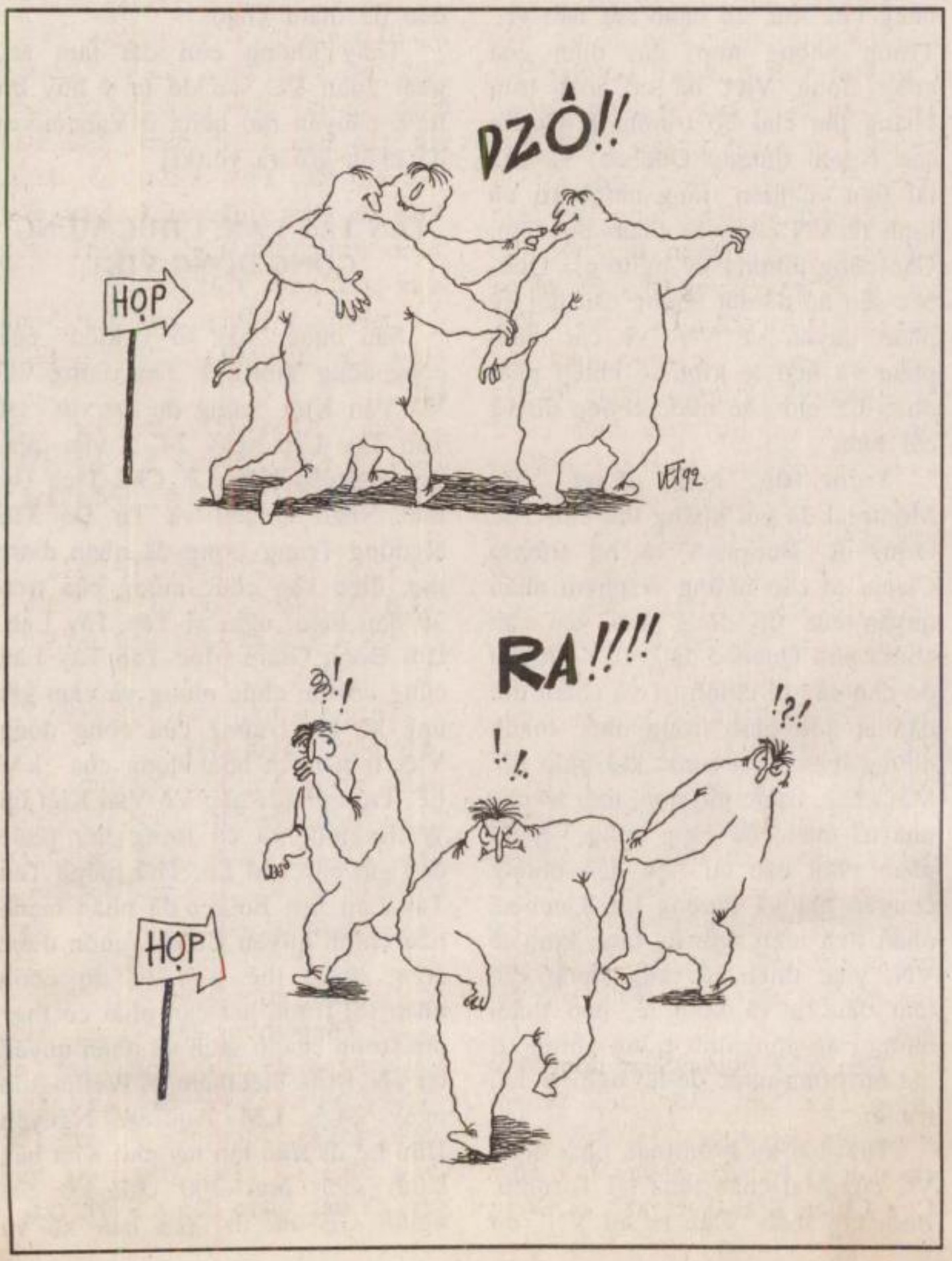


## GIA NÃ ĐẠI: NGƯỜI VIỆT ĐẦU TIÊN TRỞ THÀNH DÂN BIỂU TỈNH BANG

Ông Phạm Kim Hưng, ba mươi tuổi, chuyên viên ngành điện toán, đã là người tị nạn VN đầu tiên giữ một chức vụ dân cử cao nhất tại hải ngoại. Trong cuộc bầu cử tỉnh bang Alberta vừa qua, ông đã được dân chúng thành phố Calgary bầu vào Quốc Hội với một số phiếu nhiều gấp đôi số phiếu của ứng cử viên về nhì.

Trước cuộc đầu phiếu, các ứng cử viên bị ông Hưng đánh bại họ đã tiên đoán trên báo chí và đài truyền thanh địa phương rằng Hưng không thể thắng vì nguồn gốc di dân và cái tên mang sắc thái Việt Nam. Trên cùng tờ báo và đài phát thanh, ông Hưng đã phản bác lại rằng cử tri sẽ chọn người đại diện dựa trên tinh thần trách nhiệm và khả năng làm việc.

Ông Phạm Kim Hưng định cư tại Gia-nã-đại năm 1980. Lúc mới đến ông đã phải đi làm "janitor" để lấy tiền học đại học. Ông tốt nghiệp ưu hạng hai bằng cử nhân điện-toán và toán tại đại học Calgary. Ông tiếp tục học Cao học và trở thành giảng viên tại trường đại học này.

Từ 1989, ông là kỹ sư điện toán của toà Thị chính Calgary. Trong sinh hoạt cộng đồng, ông đã từng là chủ tịch Hội Người Việt Calgary.

Cần biết thêm Alberta là tỉnh

bang ở phía Tây Gia nã đại, tài nguyên chính là dầu hoả, diện tích lớn hơn VN ba lần. (kt, theo tin của Nguyễn Công và Calgary Herald, Calgary).

## SINH HOẠT KỶ NIỆM NGÀY QUÂN LỰC CỦA TỔNG HỘI CỰU QUÂN NHÂN

Sáu hội Cựu quân-nhân Quân-lực Việt-nam Cộng-hòa tại Gia-nã-đại đều tổ chức kỷ niệm ngày Quân Lực tại địa phương. Riêng tại Ottawa, Tổng hội Cựu quân-nhân đã trọng thể tổ chức ngày kỷ niệm với sự tham dự của đồng hương, các hội đoàn địa phương, các đoàn từ Montréal, Ontario, Vancouver và đại diện Tổng hội Cựu Tù Nhân Chính trị CSVN từ California.

Chương trình ngày kỷ niệm ngoài buổi tiếp tân còn có phần văn nghệ với sự đóng góp của Nguyệt Ánh, Chế Linh, Đoàn Chính, Như Hoa, Hồng Nhung, Lan Hương, Quốc Hùng và ban nhạc Melomen.(kt)

## THÀNH LẬP HỘI VĂN HỮU VN/BRITISH COLUMBIA

Một nhóm văn thi sĩ VN tại Vancouver đã hình thành Hội Văn Hữu B.C. cuối tháng 5.93.

Hội Văn-hữu BC (VWAB - Vietnamese Writers Association of BC), có mục đích phát huy văn hoá Việt và tương trợ giữa những người cầm bút, có thành phần ban Chấp hành đầu tiên :

- Tô Giang (Hội trưởng)
- Phan Nam (phó HT Nội Vụ),
- Hồng Hoang (P. Ngoại Vụ),
- Thái Bình (Thư Ký)
- Dương Phượng Ý (Thủ quỹ).

Ban Chấp hành Hội còn có 5 ủy viên, nhiệm kỳ đầu là một năm.

Địa chỉ liên lạc:
Hội Văn Hữu B.C.
2112 E. 29th Ave.
Vancouver, BC
V5N 2Z1
Tel.: (604) 434-0548 (kt)

## CỘNG ĐỒNG VN TẠI GIA-NÃ-ĐẠI PHÁ HỎNG CHUYẾN CÔNG-DU VẬN-ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA VC

Phái đoàn "đầu tư kinh tế" do các viên chức cấp Thứ trưởng của VC đến Canada chào hàng đã thất bại nặng nề trước những phản ứng tích cực của cộng đồng Việt từ Montreal đến Toronto.

Tại Montreal, đồng bào VN đã biểu tình với cờ VNCH, biểu ngữ tố cáo VC vi phạm nhân quyền, làm ăn lường gạt, trước Centre du Commerce Mondial, nơi phái đoàn này sẽ họp với Bộ Ngoại Thương Quebec khiến chúng phải lẻn vào bằng cửa sau, có cảnh sát bảo vệ. Trong phòng họp, đại diện của cộng đồng Việt đã có mặt trao kháng thư cho bộ trưởng J. Ciacia (bộ Ngoại thương Quebec) và các tài liệu về hiện trạng chính trị và kinh tế VN cho các tham dự viên. Các công thương kỹ nghệ gia Quebec sau đó đã đặt những câu hỏi về nhân quyền về VN, về các biện pháp và luật lệ kinh tế khiến phái đoàn CS chỉ còn nước chống đỡ và cãi bừa.

Trước đó, cộng đồng Việt Montreal đã gửi kháng thư cho Thủ tướng R. Bourassa và bộ trưởng Ciacia tố cáo những vi phạm nhân quyền của CS đồng thời yêu cầu chính phủ Quebec đặt vấn đề trả tự do cho các tù chính trị và chấm dứt đàn áp tôn giáo trong nước thành những điều kiện trước khi giúp đỡ. Mặt khác, trước giờ họp, một số các nhà trí thức của cộng đồng VN đã phân phối các tài liệu đến những chuyên gia và thương gia Quebec, phân tích hiện tình hạ tầng kinh tế VN, việc thiếu rõ ràng trong các luật đầu tư và kinh tế, nạn tham nhũng, ăn cắp, tình trạng chính trị bất ổn trong nước để họ nghiên cứu trước.

Thất bại tại Montreal, phái đoàn VC cũng lại chào thua tại Toronto. Buổi hội thảo "Đầu tư tại VN" dự định tổ chức tại trụ sở Hội Đồng Thương mại Đô thị Toronto ngày 28.6 cũng bị hủy bỏ vì trước đó, trên 20 hội đoàn quốc gia Toronto đã thống nhất thành lập một Ủy ban Đấu tranh cho Nhân Quyền ở VN, phát động chiến dịch phá buổi hội thảo. Chiến dịch được thực hiện bằng các cuộc vận động với các đại diện dân cử địa phương, cung cấp tài liệu kinh tế cho Hội đồng Thương Mại, vận động các cộng đồng bạn hỗ trợ cuộc phản đối và tổ chức biểu tình trước trụ sở Câu lạc bộ Thương mại.

Hội đồng Thương Mại Đô thị sau đó thông báo cho các hội đoàn Việt biết là họ hủy bỏ cuộc hội thảo và mời các đại diện người Việt đến để tham khảo.

Thấy không còn đất làm ăn, phái đoàn VC sau đó tự ý hủy bỏ luôn chuyến rao hàng ở Vancouver để khăn gói ra về.(kt)

## TÂN TÂY LAN: CHÚC MỪNG CỘNG ĐỒNG VIỆT

Sau cuộc "bày tỏ ý kiến" của cộng đồng Việt khi Thủ tướng VC Võ Văn Kiệt "công du ăn xin" tại Tân Tây Lan ngày 24. 5 vừa qua, LM Nguyễn Hữu Lễ, Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Quyền và Tự Do Tín Ngưỡng Trung Ương đã nhận được thư, điện văn chúc mừng của trên 30 dân biểu, nghị sĩ Tân Tây Lan. Hội Đồng Giám Mục Tân Tây Lan cũng có thơ chúc mừng và cam kết ủng hộ lập trường của cộng đồng Việt tị nạn và hoạt động của LM Lễ. Trong cuộc gặp Võ Văn Kiệt tại Wellington, và cả trong thư phúc đáp gửi cho LM Lễ, Thủ tướng Tân Tây Lan Jim Bolger đã nhấn mạnh nếu chính quyền CSVN muốn được cộng đồng thế giới tự do công nhận thì trước hết cần phải có thay đổi trong chánh sách về nhân quyền tại VN. Được biết thêm tại Wellington ngày 24.5, LM Andrew Nguyễn Hữu Lễ đã trao tận tay cho Kiệt bản danh sách hơn 300 chữ ký của người Gia nã đại (cả bản xứ và

người gốc Việt) ủng hộ tiếng nói của Hội Đồng Giám Mục VN và danh sách 538 tù nhân chính trị trong nước.(kt)

## ÚC CHÂU CÓ THÊM BÁO "DÂN VIỆT"

Tuần báo *Dân Việt* sẽ là tờ báo thứ 10 của cộng đồng 150 ngàn người Việt tại Úc châu. Tờ báo đặt trụ sở tại Cabramatta (New South Wales) do ông Lưu Dân (nhà báo Nguyên Văn) làm chủ nhiệm. Ký-giả Gia Du (báo Việt Luận) sang làm chủ-bút và ký-giả Hồ Ông làm tổng thư-ký.

Ký giả Hồ Ông vừa từ Thái Lan đến định cư tại Úc, là cộng-tác-viên của *Làng Văn* về tin-tức và truyện ngắn. Trước năm 75, tại Sài gòn, Hồ Ông là Tổng thư ký tờ *Con Ong*, anh còn làm phụ tá chủ bút nhật báo *Hoà Bình* thời LM Nguyễn Quang Lãm và là Tổng thư ký Nghiệp đoàn Phóng Viên VN. Cộng tác với *Dân Việt* còn có nhiều cây bút quen thuộc của Úc châu.

Địa chỉ liên lạc:
Tuần báo Dân Việt
P.O. Box 368
Cabramatta, NSW 2166
Australia
Tel: (02)726-5223
và (02)726-5277
Fax: (02)726-5356 (kt)

## CẦU NGUYỆN & BIỂU TÌNH THẦM LẶNG TRƯỚC HỘI NGHỊ NHÂN QUYỀN THẾ GIỚI

Từ ngày 14.6, Cộng đồng Người Việt Tị nạn Âu Châu cùng Giáo Hội Phật Giáo VN tại Âu châu đã tổ chức "cầu nguyện và biểu tình thầm lặng" trước địa điểm nhóm họp của Hội Nghị Nhân Quyền Thế Giới lần thứ II tại Vienne, thủ đô Áo quốc. Chín vị tăng sĩ Phật giáo VN từ các nước Âu châu, Hoa Kỳ và Úc với những biểu ngữ đòi hỏi tự do tín ngưỡng, chấm dứt đàn áp tôn giáo và nhân quyền tại VN đã hấp dẫn được sự chú ý của đạo quân trên 2000 nhà báo quốc tế. Những hình ảnh đấu tranh của GH Phật giáo VN và cộng đồng người Việt Tị nạn Âu châu đã được truyền đi khắp thế giới, trên khắp các báo và hệ thống truyền hình quốc tế. CĐNVTNAC còn phổ biến nhiều tài liệu về các vụ vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo tại VN. Cuộc biểu tình còn được sự hậu thuẫn của các linh mục Công giáo VN đến từ Hoa kỳ và hai thượng tọa người Miến Điện và Tích lan.

Phái đoàn VC dự hội nghị đã phải trốn tránh sự bao vây của báo chí khi vào hội trường. Trong dịp này, ông Chủ tịch Ban Điều hành Trung ương CĐNV Âu châu đã dùng cuộc phỏng vấn của đài BBC Luân đôn - được phát thanh về VN đêm 14 tháng 6 - để kêu gọi đồng bào trong nước tranh đấu cho sự sống còn của dân tộc. (kt)

## THI HOA HẬU VN 199 TẠI PHÁP

Hội Thân Hữu Người Việt Tị Nạn Strasbourg (Liên hội Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp) đang tổ chức cuộc thi Hoa Hậu VN 93 tại thành phố Strasbourg. Buổi chung kết sẽ gồm chung một chương trình văn nghệ phong phú vào đêm 2.10.93 (có bán vé vào cửa nhằm gây quỹ cho Liên hội NVQGTD Pháp với ba hạng vé 150f, 100f và 60f).

Cuộc thi có sự hợp tác của nhà Thành Lễ (sơn mài, áo dài VN) nổi tiếng thế giới và nhiều hội đoàn quốc gia địa phương. (kt)

## NGƯỜI VIỆT CHÂU ÂU "DÀN CHÀO" THỦ TƯỚNG VC

Sau chuyến công du Tân Tây Lan, Úc châu của Thủ tướng VC Võ Văn Kiệt mà sự tiếp đón là cổng hậu và kết thúc "thắng lợi" với cà chua, trứng thối cùng "phần thưởng" đem về là một phái đoàn điều tra nhân quyền, Kiệt tiếp tục bị đón đường phản-đối gay-gắt trong chuyến đi Âu châu.

Tại Pháp, cộng đồng người Việt tị nạn đã chuẩn bị đón Kiệt bằng một cuộc biểu tình trước công-trường Invalides (trước bộ Ngoại Giao Pháp ở Paris) từ ngày 19.6 và một cuộc tuyệt thực 48 giờ tại công trường Trocadéro. Hàng trăm người từ Âu châu đã dự cuộc biểu tình này bên cạnh các tăng sĩ PGVN (Thượng tọa Thích Minh Tâm) và CĐ Việt Tị Nạn Âu châu.

Ngày 23 tháng 6, đại diện CĐVN Âu châu đã gặp các giới chức cao cấp bộ Ngoại Giao Pháp như bà De Beaumont, cố vấn trưởng, bà Bombardier, Giám đốc Vụ Việt Miên Lào để trao các kháng thư và các tài liệu về các vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo của CSVN. Trong buổi tiếp xúc, các đại diện người Việt cũng cảnh cáo chính phủ Pháp đừng giúp phương tiện cho bạo quyền tiếp tục đàn áp người dân trong nước.

Bộ Ngoại Giao Pháp sau đó đã mời đại diện CĐVN đến ngày 29.6 để tường trình về những diễn tiến của cuộc gặp gỡ giữa chính phủ Pháp và Thủ tướng VC.

Trong những ngày Kiệt ở Pháp, ngày nào cũng có biểu tình chống đối. Ngày 24.6, trước khách sạn Crillon, nơi Kiệt và phái đoàn cư ngụ, Ủy ban Liên Kết Tranh Đấu cho Tự Do Tôn giáo và Nhân quyền VN đã phát động biểu tình. Hàng ngàn cảnh sát Pháp đã được huy động để canh phòng nghiêm nhặt khu vực quanh tòa Thị Chính Paris. Tuy người da vàng bị theo dõi triệt để, một số người Việt cũng đã lọt được vào gần tòa Thị Chính để biểu tình ngồi.

Xe của Kiệt phải vào bằng cổng hậu và thị trưởng Jacques Chirac đã tiếp phái đoàn trong một phòng khách nhỏ. Ngày 25.6, đoàn xe của Kiệt đến trụ sở Nghiệp Đoàn Chủ Nhân bị ném sơn và trứng thối.

Phái đoàn xin ăn của Thủ tướng VC không gặp may mắn hơn tại Đức quốc. Sau khi gặp biểu tình

phản đối dữ dội ở Hamburg, đoàn công du của Kiệt đến Bonn đã bị người Việt ở đây chờ đón sẵn ở phi trường.

Cảnh sát Đức chặn đoàn biểu-tình từ xa. Người Việt đã phân phối truyền đơn lên án CS cho du khách tại phi trường. Trước dinh Thủ tướng Đức, khoảng 500 người Việt đã trực sẵn với cà chua, trứng thối để chờ Kiệt.

Nhờ sự can thiệp của cảnh sát, xe của Kiệt thoát số phận bị sơn vàn vện bằng cà chua và sơn trắng như xe của đại sứ VC và Nguyễn Mạnh Cầm đi trước.

Dưới lá đại kỳ VNCH được đoàn biểu tình thả bằng bóng bay lên cao che khuất cờ VC, một cuộc mít tinh tố cáo với dư luận thế giới về tình trạng đàn áp tôn giáo và nhân quyền tại VN diễn ra trong lúc Kiệt dự họp bên trong dinh Thủ tướng. Cuộc mít-tinh do Liên Hội Người Việt Tị Nạn, Mặt trận QGTNGPVN, Phong trào Tranh đấu giành Tự do Dân chủ cho Việt Nam và Giáo hội Phật Giáo Việt nam Thống nhất Âu châu tổ chức.

Cảnh sát lại phải vất vả giải vây cho xe của Kiệt khi đoàn xe bị người biểu tình bao vây ném trứng, cà chua vào giờ ra về. Buổi chiều cùng ngày, phái đoàn của Kiệt cũng gặp biểu tình phản đối khi dự tiệc tại một nhà hàng.

Xe của Kiệt bị bẻ cờ và trét đầy sơn xanh. Các hoạt động phản đối Thủ tướng VC đã được báo chí và truyền hình Đức truyền đi khắp nước.

Tại Bỉ, ngày 2 tháng 7 ở Bruxelles, trước trụ sở Cộng Đồng Âu Châu, cảnh sát chống bạo động của Bỉ cũng đã vất vả để bảo vệ cho Kiệt và phái đoàn khi một đoàn biểu tình chống đối tại đây. (kt tổng hợp)

## ĐÁ GÀ BỊ PHẠT 37 NGÀN ĐÔ-LA

Hai ông chủ nhà và 7 người khác, tất cả đều là người Việt trong nhóm đá gà thuộc hạt Cabramatta, ngoại-ô Sydney, Úc-đại-lợi đã bị tòa án địa-phương phạt tổng cộng 21.000 úc-kim (hơn 15.000 mỹ-kim). Ngoài ra, các bị can còn phải trả cho hội Bảo-vệ súc-vật của Úc thêm 16.000 úc-kim tiền "công" điều-tra và truy-tố.

Luật cấm đá gà của Úc đã có từ trăm năm trước. Ngoài đá gà, luật còn cấm tất cả mọi hình thức thể thao đổ máu hoặc khuyến khích thú vật choảng nhau như, đấu bò, đấu chó, v.v.

Tất cả bị can đều không nhận tội. Cảnh sát sau đó trưng ra đủ bằng chứng, kể cả những lưỡi dao bén ngót dùng cột vào cựa gà.

Cảnh sát báo-cáo rằng họ chứng kiến tận mắt cảnh tượng trên 20 người đàn ông và thanh niên đang vây quanh một bãi cát trong vườn nhà, chính giữa là những chú gà trống đang so cựa, máu me, lông lá rơi vãi đầy sân. Cạnh đó ngổn-ngang xác gà mới chết, nhiều con còn ngắc-ngoải, máu-me đầm-đìa.

Trong số tang-vật, cảnh-sát còn bắt được hơn 5.000 úc-kim tiền cá độ.

Tòa đã tuyên-án như trên và lưu ý người tị-nạn Việt-nam phải tôn-trọng luật-lệ sở-tại. (cd)

## MỘT THANH-NIÊN VN TRONG LỰC-LƯỢNG LHQ BẢO-VỆ HÒA-BÌNH TẠI CAO-MIÊN

Đầu tháng 7 vừa qua, tuần báo *Thời báo* đã tổ-chức một bữa cơm tối, tại nhà hàng South Vietnam, giới-thiệu trước cộng-đồng một thanh-niên Việt-nam phục-vụ trong lực-lượng LHQ bảo-vệ hoà-bình tại Cao-miên.

*Đỗ Châu, 33 tuổi, Thiếu-tá Hải-quân Quân-lực Hoàng-gia Gia-nã-đại*

Thanh-niên đó là anh Đỗ Châu, tên Anh là Ted Dochau, 33 tuổi, thiếu-tá Hải-quân trong quân-đội Hoàng-gia Gia-nã-đại.

Anh Châu là thứ nam của ông bà Đỗ Trọng Chu, một nhà ngoại-giao của VNCH. Từ nhỏ anh Châu đã theo cha mẹ, sống và đi học tại các nước Ấn-độ, Nam-dương, Việt-nam, Úc và Thái-lan. Anh nói thông-thạo tiếng Việt, Anh, Pháp và Thái. Sau khi miền Nam bị VC chiếm, anh lại theo cha mẹ sang tị-nạn tại Gia-nã-đại.

Đỗ Châu gia-nhập Hải-quân năm 22 tuổi, tốt-nghiệp sĩ-quan và đóng tại Victoria rồi Halifax. Năm 1992, anh được biệt-phái vào đơn-vị Hải-quân trong lực-lượng Gia-nã-đại thuộc UNTAC (Cơ-quan LHQ Nhiếp-chính tại Cao-miên) và phục-vụ liên-tiếp hai nhiệm-khóa, kéo dài một năm.

Thiếu-tá Đỗ Châu đã trình-bày trước cộng-đồng vài nét sơ-lược đời sống của người Việt tại Cao-miên, các vụ "cáp-duồn", đốt-phá làng Việt-nam. Anh cũng nói về tình-hình chính-trị phức-tạp tại Cao-miên.

Buổi tiếp-xúc kết-thúc lúc 9 giờ tối.

## CSVN TÌM CÁCH ÁP-LỰC NGA PHẢI DẸP ĐÀI "IRINA"

Chính-phủ Hà-nội đã bức thoái đài phát-thanh Irina (Tiếng nói tự-do Mạc-tư-khoa) một bước, khi tìm cách vận-động ban Việt-nam thuộc bộ Ngoại-giao Nga dùng các biện-pháp hành-chính và kỹ-thuật để đóng cửa đài này.

Lý-do CSVN đưa ra là đài Irina chống-phá chính-phủ VN và làm phương-hại tình hữu-nghị Nga-Việt khiến Hà-nội... không thể trả nợ chiến-tranh cho Nga. Thực sự, trước

khi đài Irina hoạt-động, Hà-nội cũng không hề trả cho Nga được một món nào đáng kể.

Dưới áp-lực của bộ Ngoại-giao và cánh cộng-sản trong Quốc-hội Nga, hôm 24.6, bà Irina đã phải hủy giao-kèo thuê máy phát của bộ Liên-lạc và rút lại giấy đăng-bạ Radio Irina tại bộ Thông-tin.

Không chịu thua, hôm 30.6.93 bà Irina đã đăng-bộ một đài mới, lấy tên là Nadejda (hi-vọng). Luật báo-chí ở Nga buộc các đài tư-nhân phải có tên riêng, và bà Irina đã dùng tên con gái của mình làm tên đài. Từ nay Radio Irina đổi tên thành Radio Nadejda, vẫn phát theo giờ thường-lệ (17g tới 18g mỗi ngày), phương-châm "tiếng nói tự-do" vẫn giữ nguyên và nhạc-hiệu của đài vẫn là bài *Việt-nam Việt-nam*.

Ngày 15.7.93, ban Giấy phép trung-ương của Cộng-hòa Liên-bang Nga đã họp và chuẩn-nhận giấy phép hoạt-động có giá-trị trong 5 năm cho Radio Nadejda, đài Hi-vọng.

Hôm 19.7, đài Hi-vọng đã phát buổi đầu-tiên trên làn sóng 25, tần-số 11.725 KHz.

Trở lại với thời-gian sóng gió hồi đầu tháng 6 của đài Irina, trong khi bà Giám-đốc Irina đi vận-động tài-chánh cho đài tại Đức, Gia-nã-đại và Hoa-kỳ, đài vẫn hoạt-động khá bình-thường, dù bộ Liên-lạc có tự-động ngưng phát rải-rác vài ngày lấy lý-do "bảo-quản máy phát". Các bộ-phận khác, từ phòng thu, thiết-bị giữ kênh (tức bộ-phận tiếp-vận) từ Mạc-tư-khoa tới Tây-bá-lợi-á, bộ-phận nhận và xử-lý tin-tức bài vở (tức ban biên-tập) vẫn hoạt-động liên-tục.

Tại Nga, đài Hi-vọng được các dân-biểu dân-chủ Nga công-khai và tích-cực ủng-hộ, bảo-vệ đài trước sự tấn-công của khối cộng-sản chiếm đa-số trong Quốc-hội.

Tại hải-ngoại, cho tới nay, từ đài Tiếng nói Tự-do cũ chuyển sang đài Hi-vọng, nhóm Irina vẫn hoạt-động đều-đặn với sự ủng-hộ của cộng-đồng quốc-gia Việt-nam, các nhóm Bạn của Đài và các ủy-ban yểm-trợ không bị tổ-chức Phục Hưng chi-phối.

Về mối liên-lạc giữa Irina và Ủy ban yểm-trợ Trung-ương do Tổ-chức Phục Hưng thành-lập, giao cho ông Đặng Cao Thăng đứng đầu, cho tới ngày 30.6.1993 coi như hoàn-toàn cắt đứt, sau khi bà Irina phổ-biến Thư ngỏ, khéo-léo cho biết đài của bà không theo đường lối chính-trị của Tổ-chức Phục Hưng (hoà-giải hoà-hợp với CSVN).

Ông Đặng Cao Thăng tuyên-bố Trung-ương chấm dứt gây quỹ cho đài, các ủy-ban địa-phương tùy-nghi hoặc giải-tán hoặc tham-gia trực-tiếp với đài. Riêng khoản tiền đồng-bào quyên giúp cho đài nhưng chưa được chuyển đi, ông Thăng cho biết "sẽ có bản đúc-kết tài-chánh cuối cùng" và "sẽ báo-cáo với đồng-bào".

Ông Thăng cũng cho công-bố bản báo-cáo tài-chánh, theo đó các ủy ban của ông quyên được $94,728.80 (mỹ-kim), chi hết $90,986.58 và hiện tồn quỹ $3,742.22.

Nguồn tin thân-cận của bà Irina Zisman, Giám-đốc của đài, cho biết, có rất nhiều nghi-vấn trong bản chứng-minh tài-chánh do ông Thăng đưa ra, nhưng bà không tiện hỏi vì ông Thăng chịu trách-nhiệm trước cộng-đồng VN, không phải với Đài.

Ngược lại, nhóm ông Thăng bắt đầu nói xấu bà Irina và những người tiếp-tục ủng-hộ bà.

Tóm tắt, đài *Tiếng nói tự-do* (nay là *Hi-vọng*) của bà Irina trước sau vẫn hoạt-động độc-lập trên lập-trường kiên-định không chấp-nhận cộng-sản, quyết-tâm giúp nhân-dân Việt-nam xây-dựng một xã-hội dân-chủ tự-do. Mọi sự trợ giúp cho đài, xin liên-lạc các hội Bạn của Đài Hi-vọng, hoặc gửi trực-tiếp cho:

Radio Nadejda
121069 Moscow
Novinsky Bulvar 18/257
Russia
Điện-thoại/điện-thư (fax):
7-095-291-3344

## NGƯỜI VIỆT Ở ÚC PHẢN-ĐỐI ÔNG NGUYỄN CHÁNH GIÁO

Một số tín-hữu Cao-đài, Hội Cựu tù-nhân chính-trị và nạn-nhân CSVN ở New South Wales đã lên tiếng phản-đối ông Nguyễn Chánh Giáo.

Ông Giáo đã nhân-danh hội Tín-hữu Cao-đài Úc-đại-lợi, gửi văn thư cho Thủ-tướng Võ Văn Kiệt, *"chào mừng Thủ-tướng và phái-đoàn chính-phủ CHXHCN Việt-nam công du sang Úc và cầu-chúc Thủ-tướng cùng phái-đoàn đạt được sự giao-hảo tốt đẹp giữa hai nước Việt-Úc."*

Ông cũng *"hoan-nghinh Cộng-hoà xã-hội chủ-nghĩa Việt-nam đã và đang mở rộng dần dần sự tự-do dân-chủ của mọi công-dân VN trong và ngoài nước, hàn-gắn tình đồng-bào ruột-thịt của giòng giống Lạc Hồng"* tuy *"các cấp chính-quyền địa-phương còn e-dè trong phong-cách đối xử với các tôn-giáo trong nước."*

Ông viết rằng, chỉ có những cá-nhân trong giáo-phái tham-gia chính-sự, chứ đạo Cao-đài không phải là một đảng-phái chính-trị. Ông đề-nghị Nhà nước CHXHCN Việt-nam:

- chấp-thuận cho tái-lập Hội Thánh Đại-đạo Tam kỳ và Tòa Thánh.
- rút ra khỏi nội-ô Tòa Thánh tại Tây-ninh.
- phục-hồi nền hành-chánh Đạo theo đúng pháp-chánh-truyền của Đại đạo Tam kỳ Phổ-độ.

Kể ra những đòi hỏi của ông Giáo là chính-đáng, nhưng hành-động của ông, nhân-danh Cao-đài đứng ra "chào mừng" và "cầu chúc" cho phái-đoàn bị gậy của Võ Văn Kiệt (trong khi toàn-thể cộng-đồng xuống đường phản-đối) vô-tình hay cố ý, giúp Kiệt vớt-vát sỉ-diện trước dư-luận quốc-tế và chính-

phủ Úc. Ngôn-ngữ và tư-thế của ông qua nội-dung bức thư y như ngôn-ngữ và tư-thế của thần dân dưới triều-đại cộng-sản, trong khi ông và hội Tín-hữu là thành-viên của một cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại, ở tư-thế đối đầu cộng-sản.

Bức thư của ông Giáo đã gây niềm công-phẫn cho một số tín-hữu Cao-đài. Ngày 18.7, ông Lê Văn Lượng đã thay mặt các tín-hữu của ông, minh-định lập-trường của đạo Cao-đài và phản-đối ông Nguyễn Chánh Giáo đã lạm-dụng danh-nghĩa tập-thể Cao-đài để trình-bày quan-điểm cá-nhân ông, đi ngược lại chủ-trương của đạo Cao-đài về cả hai mặt dân-tộc và đạo pháp.

Hội Cựu tù-nhân chính-trị và nạn-nhân CSVN/New South Wales (Úc) cũng ra tuyên-cáo, ca-tụng đạo Cao-đài là một tôn-giáo có truyền-thống chống CS vô-thần và nhiều chiến-sĩ Cao-đài đã hi-sinh xương máu trong cuộc chiến-đấu chung, nhưng hành-động của ông Giáo đã gián-tiếp công-nhận tư-cách lãnh-đạo của ngụy quyền CSVN, đi ngược lại lập-trường quốc-gia dân-tộc của tập-thể người tị-nạn VN, phản-bội trắng trợn sự hi-sinh của tín-hữu.

Bản tuyên-cáo *"cực-lực phản-đối và tố-cáo trước dư-luận hành-động phản-bội và vô-ý-thức của ông Nguyễn Chánh Giáo"*, *"nghiêm-khắc lên án sự kiện ông Giáo đã dùng danh-nghĩa tôn-giáo để hành-động có lợi cho CS"* và *"nhắc-nhở đồng-bào đề cao cảnh-giác trước những âm-mưu thiên hình vạn trạng của CSVN trong giai-đoạn nhiễu-nhương hiện tại, khi chúng tìm đủ mọi cách xâm-nhập và lũng-đoạn hàng ngũ của người tị-nạn với mục-đích làm suy-yếu tổng lực chống cộng."*

Bản tuyên-cáo ký tên các bác-sĩ Nguyễn Mạnh Tiến, Vũ Ngọc Tấn và các ông Phạm Quang Ngọc, Nguyễn Trí Hoà, Vũ Mộng Giao.

Tổng Hội Cựu Quân-Nhân QLVNCH tại Úc-châu ra tuyên-cáo ngày 19.7, loại-trừ ông Nguyễn Chánh Giáo ra khỏi hàng-ngũ cựu quân-nhân, ủng-hộ lập-trường đấu-tranh chống cộng của đạo Cao-đài và hoan-nghênh mọi biện-pháp chấn-chỉnh nội-bộ để phục-hồi danh-dự và uy-tín của toàn-thể tín-hữu và chiến-hữu Cao-đài tại Úc. Thông-cáo ký tên ông Nguyễn Minh Triền, Tổng Thư-ký. (dtn)

## PHONG-TRÀO HƯNG CA VN CHUẨN BỊ ĐẠI-HỘI

Phong-trào Hưng Ca Việt-Nam đang chuẩn-bị Đại-hội Thế-giới kỳ V nhóm tại thành-phố Cựu-kim-sơn, tiểu-bang California, Hoa-kỳ vào tháng 10 sắp tới.

Đại-hội sẽ qui-tụ các đơn-vị Hưng Ca trên toàn thế-giới để thảo-luận chương-trình hoạt-động mới phù-hợp nhu-cầu đấu-tranh của giới trẻ tại hải-ngoại và quốc nội, đồng-thời bầu lại ban chấp-hành mới.

Phong-trào hiện nay do các nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa (Phong-trào trưởng), Nguyệt Ánh (Phong-trào phó) và nhà văn Đào Trường Phúc (Tổng thư-ký) điều-khiển, cùng với các khuôn mặt Hưng Ca như Huỳnh Công Ánh, Việt Dzũng, Khúc Lan, Khúc Minh, Tuấn Minh, Nguyễn Quyết Thắng, Triệu Phổ, Trương Sỹ Lương, Phạm Quang Ngọc, v.v.

Trong các năm gần đây các trưởng của Phong-trào đặt trọng-tâm công-tác trong ngành báo-chí, và gặt hái thành-công đáng kể về mặt này. (mlv)

## ĐOÀN HƯNG CA VIỆT-NAM SUNGEI BESI

Một đơn-vị Hưng Ca mới đã được thành-lập từ năm 1991 tại trại tịnạn Sungei Besi, vừa được Phong-trào Hưng Ca chính-thức công-nhận, là Đoàn Hưng Ca Việt-Nam Tự-Do tại Mã-lai với 35 văn-nghệ-sĩ.

Hiện nay ngoài các đơn-vị Hưng Ca tại Úc-đại-lợi, Nhật-bản, Hòa-lan, Mã-lai, Hoa-kỳ và Gia-nã-đại, Phong-trào còn có các đơn-vị tân-lập, đang trong thời-kỳ "thử thách" tại các trại tị-nạn Á-châu. (hhk)

## TIN THÊM VỀ BỮA ĂN GÂY QUỸ GIÚP RADIO IRINA TẠI MONTRÉAL

BS Lâm Thu Vân thuộc hội Bạn Radio Irina cho biết, bữa ăn gây quỹ giúp Đài tại Montréal trong tháng 6 vừa qua do các ông Phùng Văn Bộ, Đỗ Quý Toàn, Lâm Công Quận, Trần Nhã Nguyên, Nguyễn Vi Khanh, v.v. tổ-chức. BS Lâm Thu Vân cho biết, bà tiếp tay cổ-động, bán vé, nhưng không nằm trong ban tổ-chức, xin tòa báo nói thêm cho rõ, kẻo "các anh em trong ban tổ-chức họ buồn." (hhk)

*Các nhạc-sĩ trong Phong-trào Hưng Ca trong một buổi trình-diễn*

# Hà-Nội Tìm Cách Hoá-Giải Mũi Tấn-Công Chính-Trị của Phật-Giáo Trong Nước

## *Dương Thượng Ngã*

Sau một tháng chống-đỡ, Hà-nội đã hồ-hởi công-bố toàn bộ hồ-sơ do guồng máy công-an dàn cảnh, tạo dựng ra một cách thâm-độc và gian-trá để có lý-do vững-chắc giam-giữ các vị ni sư tranh-đấu ở miền Trung và đồng-thời mạnh tay dập tắt phong-trào Phật-giáo trong nước.

Trước hết, Hà-nội tuyên-bố chức-vụ quyền Tăng-thống của Hoà-thượng Thích Huyền Quang có tính-cách tiếm vị, tự phong, không thực.

Kế tiếp, Hà-nội trưng ra bằng chứng do họ tạo ra để vin vào đó tuyên-bố rằng bản di-chúc của cố Hòa-thượng Thích Đôn Hậu do Phật-giáo công-bố là bản giả. Trong khi các nhà sư còn bị giam-giữ, không thể liên-lạc với bên ngoài, Hà-nội cho công-bố các "lời khai" của họ mà không đưa người khai ra đối chứng.

Hà-nội bảo rằng Đại đức Thích Hải Tạng nhận tội ngụy-tạo lời văn, và Đại-đức Thích Trí Tựu nhận tội giả chữ ký của Hoà-thượng Đôn Hậu. Hà-nội nói, Hoà-thượng Thích Nhật Liên khai đã "duyệt" và "thuận" bản di-chúc ấy trước khi giao cho ĐĐ Trí Tựu nhại chữ ký.

Báo *Quân-đội nhân-dân* số ra ngày 12.6 loan tin về vụ này, nguyên-văn như sau:

*"Trong dịp tang-lễ hoà-thượng Thích Đôn Hậu cách đây hơn một năm, một nhóm chức sắc Phật giáo đã bày trò bàn giao ấn-tín, chúc thư và chức-vụ quyền viện trưởng viện Hoá-đạo Phật-giáo Ấn Quang cho hòa-thượng Thích Huyền Quang. Ngay lúc đó, nhiều người trong tăng ni, Phật-tử đã nghi-ngờ có điều gì mờ-ám trong tờ chúc thư đó. Với 5 điểm trong chúc thư, thực chất là nhằm chia-rẽ Phật-giáo đã được thống-nhất từ năm 1981. Điều đó hoàn-toàn trái với tâm-linh hoà-thượng Thích Đôn Hậu - người đã có công rất lớn trong việc thống-nhất Phật-giáo cả nước. Hơn nữa, hòa-thượng Đôn Hậu ốm đã lâu, không ký được, mà chúc thư lại được ký rất rõ nét.*

*Từ sự nghi-ngờ của Phật tử và nhiều vị cao tăng trong giáo hội, các cơ-quan chức năng đã điều-tra xem xét, và mới đây đã làm rõ thực-chất của chúc thư. Đó là chúc thư giả. Lội-dụng uy-tín của hoà-thượng Thích Đôn Hậu, vì mưu-đồ cá-nhân, nhóm Huyền Quang (đó là các ông: Nhật Liên, Hải Tạng, Trí Lực và Trí Tựu) trong lúc hoà-thượng lâm bệnh, họ đã làm giả chúc thư của Hoà-thượng, nhằm thực-hiện việc khôi-phục lại các hoạt-động và tổ-chức của Phật-giáo Ấn Quang, chia-rẽ Phật giáo, phá-hoại sự đoàn-kết thống-nhất trong giáo-hội. Họ đã tự thú trước các nhà chức-trách về quá-trình làm chúc-thư giả như sau: Thích Hải Tạng soạn-thảo chúc-thư, Thích Nhật Liên duyệt lại, Thích Trí Lực chép lại, Hải Tạng đáng máy in và Thích Trí Tựu ký giả chữ ký của hoà-thượng Đôn Hậu. Chúc thư được hoàn-thành trong tháng 3 năm 1992. Nhưng để phù-hợp, nhóm làm chúc thư giả ghi ngày 15.11.1991. Sau đây là lời khai của một số người trong nhóm làm chúc thư giả trước các nhà chức-trách. Ông Thích Nhật Liên (thành-phố Hồ Chí Minh): "Chúc thư này là chúc-thư giả do thầy Hải Tạng soạn-thảo, tôi đã duyệt, và chữ ký mang danh hoà-thượng Đôn Hậu là do thầy Trí Tựu ký." Còn Thích Hải Tạng (Quảng-trị) kể: "Tôi thừa-nhận bản chúc thư của hoà-thượng Đôn Hậu là do tôi viết, và đưa cho hoà-thượng Nhật Liên sửa lại, sau đó thầy Trí Lực viết lại cho đẹp, xong tôi đánh máy thấy không đẹp, nên tôi đem in vi-tính tại sở Giáo-dục Thừa-thiên Huế. Chữ ký trong chúc thư của hòa-thượng là do thầy Thích Trí Tựu ký giả chữ ký của hoà-thượng Đôn Hậu."*

*Ông Thích Trí Lực (thành-phố Hồ Chí Minh) thì khai: "Tôi nhớ lại chúc thư giả do Thích Nhật Liên đưa ra chưa có ngày, khi đánh máy mới được đề ngày cho phù-hợp với thời-gian hoà-thượng tôi viên-tịch."*

*Còn ông Thích Trí Tựu thì, trước nhà chức-trách của địa-phương, đã diễn-tả lại việc tập-dượt chữ ký của hoà-thượng Đôn Hậu như thế nào trước khi chính-thức ký vào tờ chúc thư giả."*

Bài báo của tờ *Quân-đội nhân-dân* kết-luận bằng lời buộc tội: *"Việc làm chúc thư giả của nhóm Huyền Quang đã xúc-phạm đến người quá-cố, đã coi thường giáo-hội, trắng-trợn lừa dối các vị cao tăng, đặt mọi người trước một việc làm phi đạo-lý của họ. Việc làm chúc thư giả, tự nhận, tự phong các chức sắc tôn-giáo là trái luân thường đạo lý, bất hiếu và vi-phạm giới luật."*

Phật-giáo-đồ trong cũng như ngoài nước hoàn toàn không tin vào hồ-sơ do CSVN công-bố. Họ tin vào sự ngay-thẳng và lòng dũng-cảm của các sư. Mặt khác, nhiều người đoan quyết rằng, một khi mạnh miệng công-bố những "lời khai" dựng đứng và rập-ràng một cách có hệ-thống như vậy, nhiều phần Cộng-sản đã thủ-tiêu các tu-sĩ liên-hệ để tạo tình-trạng tử vô đối chứng.

Phật-tử ráo-riết đấu-tranh đòi Hà-nội phải thả các vị sư nêu trên, hoặc in nhất, đưa họ ra trước công-chúng, nếu không, mọi người có quyền xác-định rằng hồ-sơ do Hà-nội công-bố hoàn-toàn do ngụy-tạo, nhằm tạo điều-kiện để từng bước tiêu-diệt Phật-giáo.

Trước khi bày ra vụ "chúc thư giả", CSVN đã liên-tiếp bắt quần-chúng học-tập những bản tin lên án Phật-giáo, qua đó gọi tên tộc các vị sư tranh-đấu và gán cho họ những hành-vi "cao-bồi", lăng-mạ các tu-sĩ đấu-tranh là "côn-đồ".

Những lời-lẽ này được phát đi phát lại trên truyền thanh, truyền hình, đăng trên báo, bắt phường khóm họp tổ dân-phố học-tập và đưa cả vào học-đường dạy cho học-sinh trung và tiểu-học. Về vụ tự-thiêu của phật-tử Đào Quang Hộ, Hà-nội bịa ra một "biên-bản" có chữ ký của Đại-đức Thích Trí Tựu, theo đó thì ông Hộ là một người đàn ông vô-danh chết sau chùa không rõ lý-do và nhà chùa đã báo công-an biết tới mang xác về.

Bản thông-cáo của Ủy-ban nhân-dân tỉnh Thừa thiên - Huế, nội-dung như sau:

*"Hồi 8 giờ ngày 21.5, có một người đàn ông khoảng trên 50 tuổi, không rõ tung-tích, bị chết phía sau chùa Thiên Mụ, Huế. Lê Quang Vinh tức Thích Trí Tựu, người trông-coi chùa Thiên Mụ, đã điện-thoại báo cho chính-quyền xã Hương-long, thành-phố Huế và cơ-quan y-tế biết để cấp-cứu nạn-nhân.*

*Nhận được tin, các cơ-quan chức-năng đã kịp thời đến chùa Thiên Mụ làm việc với Thích Trí Tựu, đồng-thời nhanh-chóng đưa bệnh-nhân đi bệnh-viện. Khi làm việc với chính-quyền tại chùa Thiên Mụ, Lê Quang Vinh tức Thích Trí Tựu cho biết nạn-nhân không phải là người trong chùa, người này nói giọng miền Nam. Sau khi giải-quyết sự việc, chính-quyền địa-phương đã làm biên-bản và chính Lê Quang Vinh tức Thích Trí Tựu đã ký vào biên bản."*

Hà-nội rêu rao rằng sau khi báo công-an tới mang xác ông Hộ đi, ĐĐ Trí Tựu gửi pháp-điệp đi các nơi, nói dối rằng ông Hộ tự thiêu để tranh-đấu cho đạo pháp. CSVN cố tình tin rằng tăng-sĩ chùa Thiên Mụ đều ngây-thơ, không nghĩ tới chuyện Hà-nội sẽ đưa "biên-bản" do ĐĐ Trí Tựu ký ra để lật ngược thế cờ, nếu quả thật có tờ "biên-bản" này.

Thông-cáo của Nhà nước viết tiếp:

*"Trong khi cơ-quan chức-năng đang tổ-chức thông-tin rộng-rãi và tiến-hành truy tìm tung-tích nạn-nhân thì Lê Quang Vinh đã thông-tin đi nhiều nơi trong và ngoài nước xuyên-tạc sự việc, bịa đặt người này là một Phật-tử tự-thiêu*

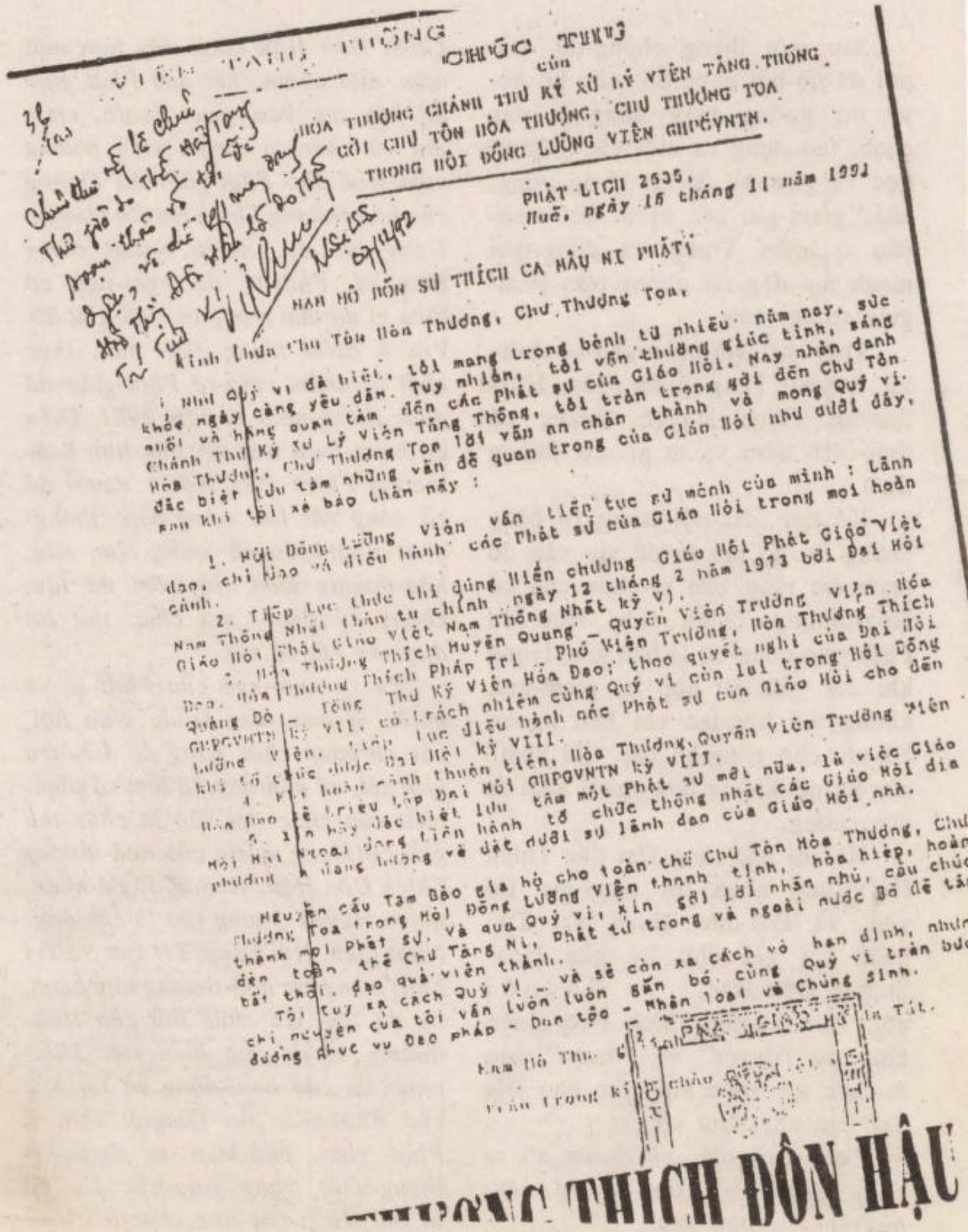
CHÚC THƯ

HÒA THƯỢNG CHÁNH THƯ KÝ XỬ LÝ VTÊN TĂNG THỐNG.
CỐI CHỨ TÔN HÒA THƯỢNG, CHỨ THƯỢNG TỌA
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG LƯỠNG VTÊN GHPGVNTN.

PHẬT LỊCH 2535,
Huế, ngày 15 tháng 11 năm 1991

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT!

Kính Thưa Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa,

Như Quý vị đã biết, tôi mang trong bệnh từ nhiều năm nay, sức khỏe ngày càng yếu dần. Tuy nhiên, tôi vẫn thường giác tỉnh, sáng suốt và hằng quan tâm đến các Phật sự của Giáo Hội. Nay nhân danh Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống, tôi trân trọng gởi đến Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa lời vấn an chân thành và mong Quý vị đặc biệt lưu tâm những vấn đề quan trọng của Giáo Hội như dưới đây, sau khi tôi xả báo thân này :

1. Hội Đồng Lưỡng Viện vẫn tiếp tục sứ mệnh của mình : Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành các Phật sự của Giáo Hội trong mọi hoàn cảnh.

2. Tiếp tục thực thi đúng Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (bản tu chỉnh ngày 12 tháng 2 năm 1973 bởi Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kỳ V).

3. Hòa Thượng Thích Huyền Quang – Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Pháp Tri – Phó Viện Trưởng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ – Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo; theo quyết nghị của Đại Hội Giáo Hội PGVNTN kỳ VII, có trách nhiệm cùng Quý vị còn lại trong Hội Đồng Lưỡng Viện, tiếp tục điều hành các Phật sự của Giáo Hội cho đến khi tổ chức được Đại Hội kỳ VIII.

4. Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, hoàn cảnh thuận tiện, triệu tập Đại Hội GHPGVNTN kỳ VIII.

5. Trong khi chờ đợi triệu tập Đại Hội GHPGVNTN kỳ VIII, Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo hãy đặc biệt lưu tâm một Phật sự mới nữa, là việc Giáo Hội hải ngoại đang tiến hành tổ chức thống nhất các Giáo Hội địa phương và đặt dưới sự lãnh đạo của Giáo Hội nhà.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho toàn thể Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa trong Hội Đồng Lưỡng Viện thanh tịnh, hòa hiệp, hoàn thành mọi Phật sự. Và qua Quý vị, xin gởi lời nhắn nhủ, cầu chúc đến toàn thể Chư Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước Bảo Đề tất thảy, đạo quả viên thành.

Tôi tuy xa cách Quý vị – và sẽ còn xa cách vô hạn định, nhưng chí nguyện của tôi vẫn luôn luôn gắn bó cùng Quý vị trên bước đường phục vụ Đạo pháp – Dân tộc – Nhân loại và Chúng sinh.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát.

Trân trọng kính chào

THÍCH ĐÔN HẬU

*Tài-liệu chứng-tỏ CSVN nhất-định "đốn" Phật-giáo Việt-nam*

*vì đạo pháp, đòi tổ-chức tang-lễ, vinh dựng bảng tưởng-niệm... để kích-động xuyên-tạc đối với chính-quyền."*

Khi ĐĐ Trí Tựu gửi văn-thư khiếu-nại với chính-quyền về việc đàn-áp Phật-giáo, Hà-nội dựng đứng rằng nhà chùa "vu-cáo" Nhà nước cướp xác ông Đào Quang Hội. Khi ra lệnh bắt giải ĐĐ Trí Tựu về sở Công-an, Hà-nội gọi hành-động đó là "mời tới làm việc", việc tăng-sĩ và tín-đồ kéo tới trụ-sở Ủy ban nhân-dân đòi người là hành-động "côn-đồ, phá-hoại". Thông-cáo viết:

*"Nguyễn Đình Hoa tức Thích Hải Tạng được tin có người chết ở sau chùa Thiên Mụ, Hoa đã đến chùa Thiên Mụ cùng với Lê Quang Vinh dựng chuyện Phật tử tự-thiêu, vu-cáo chính-quyền cướp xác nạn-nhân. Lê Quang Vinh đã làm văn-thư gửi chính-quyền 3 cấp ở Thừa thiên- Huế, có lời lẽ xem thường luật pháp, thách-thức với chính-quyền, đòi trả lời và giải-quyết yêu-sách phi-lý của Vinh. 7 giờ 30 phút ngày 24.5.1993, UBND thành-phố Huế mời Lê Quang Vinh làm việc để giải-quyết nội-dung trong văn-thư của Vinh gửi chính-quyền. Trước thái-độ thiện-chí của chính-quyền, Lê Quang Vinh và Nguyễn Đình Hoa trắng-trợn vu-cáo chính-quyền bắt Lê Quang Vinh, Nguyễn Đình Hoa đã tổ-chức nhóm tu-sĩ chùa Thiên Mụ lần lượt kéo đến UBND thành-phố Huế đòi yêu-sách và chỉ-huy một số tu-sĩ ngồi chặn đường, vu-cáo chính-quyền bắt Lê Quang Vinh tức Thích Trí Tựu.*

*Với thái-độ thiện-chí, chính-quyền thành-phố Huế đã đưa Lê Quang Vinh trở về chùa Thiên-Mụ bằng xe ô-tô. Nhưng Nguyễn Đình Hoa lại chỉ-huy một số phần-tử xấu xông ra chặn xe ô-tô, kích-động gây rối.*

*Nguyễn Đình Hoa tức Thích Hải Tạng, Lê Phú Thịnh tức Thích Hải Thịnh đã hung-hăng trực-tiếp chặn đường, cản xe ô-tô, và Lê Phú Thịnh đã nhảy lên nóc xe ô-tô hò-hét, kích-động, vu-cáo chính-quyền bắt Thích Trí Tựu, kích-động các phần-tử xấu tham-gia lật, đốt xe ô-tô của Nhà Nước."*

Thay vì giải-quyết vấn-đề, sửa chữa lầm lỗi và tôn-trọng tự-do tín-ngưỡng, Hà-nội lên án nhà chùa đi biểu-tình làm nghẽn đường. Trong khi bản tin Thông-tấn-xã Việt-nam lấp-liếm rằng chỉ có "vài ba tăng ni và mươi tín-đồ xuống đường chống Nhà nước và đã giải-tán sau gần một giờ" thì bản thông-cáo kết-án đoàn biểu-tình làm kẹt xe ...30 cây số.

*"Chúng đã gây ách-tắc toàn bộ hệ-thống giao-thông trên đường Hà-nội (quốc-lộ 1A), dồn ứ xe cộ lưu-thông từ Phú-bài đến Huế và từ Huế đến thị-trấn Tứ Hạ (Hương-trà) suốt chiều dài 30 km, trong thời-gian 4 tiếng đồng hồ, gây thiệt-hại nghiêm-trọng sinh-hoạt đô-thị và tài-sản nhân-dân."*

Hà-nội cuối cùng đã để lộ sự hằn-học lẫn căm-thù và gọi các tu-sĩ Phật-giáo là "côn-đồ", đe dọa sẽ "nghiêm-trị":

*"Hành-vi trắng-trợn của Nguyễn Đình Hoa, Lê Quang Vinh, Lê Phú Thịnh làm rối-loạn an-ninh trật-tự công-cộng. Hành-vi vi-phạm của bọn chúng đã bị tăng ni, tín-đồ Phật tử và các tầng-lớp nhân-dân phẫn-nộ, lên án, coi đây là hành-vi của bọn côn-đồ hung-hãn, không phải của người tu-hành, và đề-nghị chính-quyền nghiêm-trị những kẻ hoạt-động lợi-dụng tôn-giáo, cố tình vi-phạm luật-pháp để giữ nghiêm kỷ cương phép nước."* (dtn)

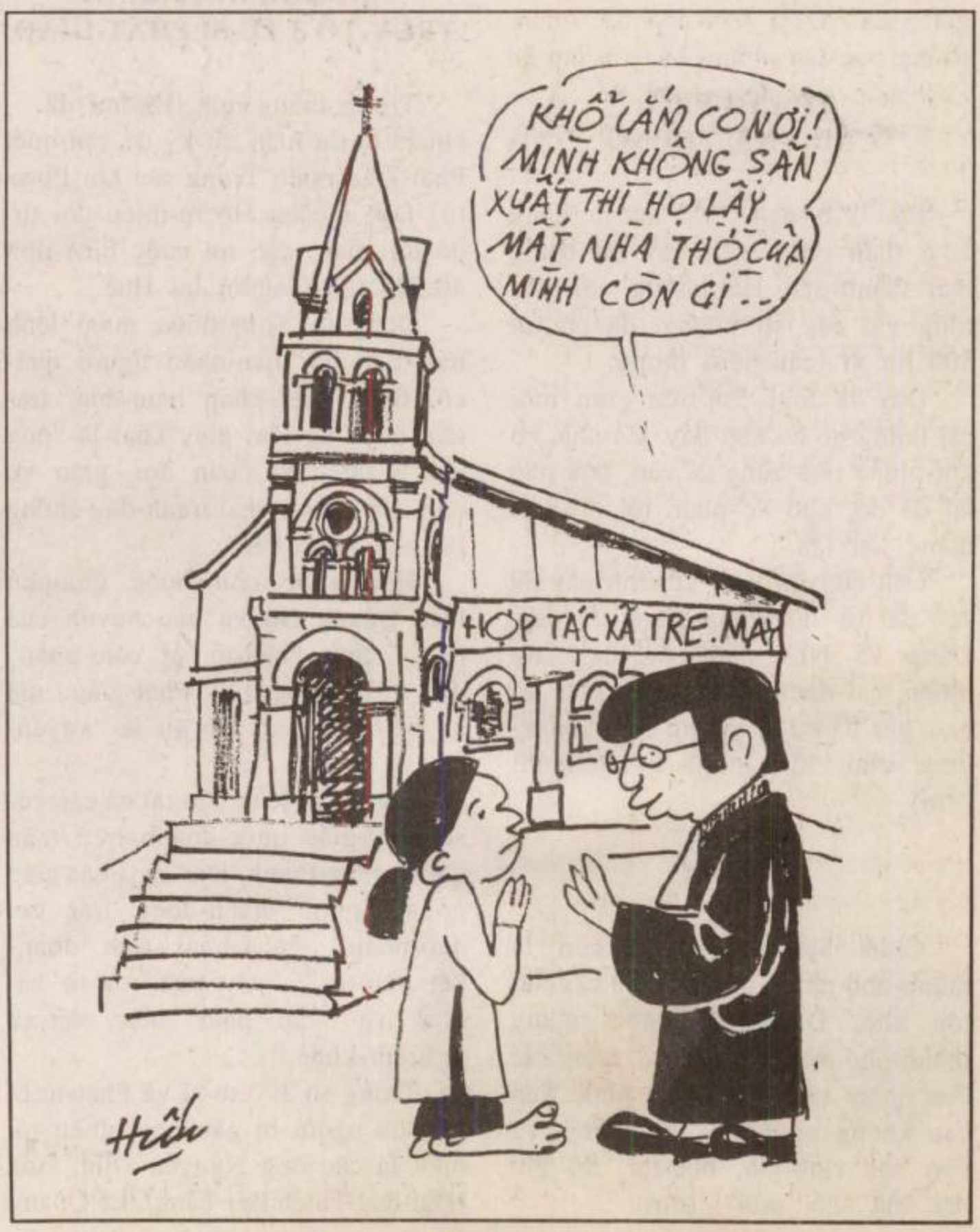

# tin việt-nam

. *Dương Thượng Ngã* phụ-trách

### THÀNH-PHỐ CẦU-TIÊU THÙNG

Báo *Văn-nghệ* VC số ra ngày 12.6 than ràng hiện nay tại trung tâm thành-phố Hải-phòng vốn chỉ rộng vài cây số vuông, đã có tới 500 hố xí (cầu-tiêu) thùng.

Đây là loại cầu-tiêu gồm một cái thùng gỗ có nắp đậy. Cả nhà, có khi nhiều nhà cùng đi vào, đậy nắp lại để đó, chờ xe phân tới đổ mỗi tháng hai lần.

Câu chuyện kém vệ-sinh này đã kéo dài từ thời Pháp-thuộc tới nay. Đảng và Nhà nước ta khoe thì nhiều, cải-thiện thì ít, chưa biết tới bao giờ dân Hải-phòng mới hưởng được chút không-khí trong lành! (dtn)

### ...VÀ RÁC

Chưa hết, Hải-phòng còn là thành-phố rác. Núi rác từ 50 cái chợ lớn nhỏ. Đường rác dọc ngang thành-phố mạnh ai nấy xả. Sông rác đen ngòm tanh-tưởi. Nhà nước trên cao không ngửi mùi dưới thấp, và còn bận rình-mò, bóc-lột, thì giờ đâu mà "đổi mới"! (dtn)

### HÀ-NỘI NHẤT-ĐỊNH TRUY-TỐ 3 TU-SĨ PHẬT-GIÁO

Trong tháng qua, Hà-nội đã chuẩn-bị dư-luận rất kỹ để càn-quét Phật-giáo miền Trung sau khi Phật-tử Đào Quang Hộ tự-thiêu đòi tự-do tôn-giáo, dẫn tới cuộc biểu-tình 40.000 ngàn người tại Huế.

Công-an Thừa-thiên được lệnh bắt toàn bộ thân-nhân người quá-cố, dùng biện-pháp hăm-dọa, tra-tấn, buộc họ làm giấy khai là "ông Hộ tự-thiêu vì chán đời, giận vợ con chứ không phải tranh-đấu chống lại nhà nước CS."

Nhà nước còn buộc quả-phụ Đào Quang Hộ và bào huynh của người chết "bày-tỏ sự căm-phẫn" đối với phong-trào Phật-giáo, mà họ bị buộc phải lên án là "xuyên-tạc sự thật."

Hà-nội ra lệnh cho tất cả các cơ-sở Phật-giáo quốc-doanh trên toàn quốc đồng-thanh lên án Phật-giáo miền Trung "hành-động trái với đạo-pháp", "phá-hoại tình đoàn-kết dân-tộc", "gây mất trật-tự xã-hội" và "cần phải được xét-xử nghiêm-khắc."

Trong số 300 tu-sĩ và Phật-tử bị bắt, ba người bị gán cho nhiều tội nhất là các ông Nguyễn Đình Hoa (Đại-đức Thích Hải Tạng), Lê Quang Vinh (Đại-đức Thích Trí Tựu) và Lê Phú Thịnh (Đại-đức Thích Hải Thịnh). (dtn)

### MƯA VÀ LỐC TẠI HÀ-GIANG, VĨNH-PHÚ

Liên-tiếp một tuần-lễ từ 5 tới 12.6, tỉnh Hà-giang bị lốc xoáy và mưa dầm trên 9 huyện, 41 xã.

Theo báo-cáo sơ-khởi, 5 người chết, 23 người bị thương, 45 căn nhà sập-đổ, 75 mẫu lúa bị ngập nước và vùi sâu dưới bùn; 12 tấn thóc giống trôi mất, 1.200 mẫu ngô (bắp) bị thối, 24 công-trình thủy-lợi hỏng nặng, đường-sá sụt lở 12 chỗ.

Ngày 12.6, lốc và mưa to tàn-phá 9 xã phía Nam huyện Phong-châu (kinh-đô Hùng vương ngày xưa), 1 người chết, 12 người bị thương, 67 căn nhà sụp-đổ, 2000 nhà bị tốc mái, trong đó có 40 phòng học, 60 mẫu lúa và ngô bị hỏng, thiệt-hại chung khoảng 10 tỉ đồng tiền Hồ.

### TIẾP-TỤC SƯU-TẦM TỘI-ÁC MỸ-NGỤY

Đã 19 năm chiến-tranh chấm-dứt, nhiều lần ban-hành chính-sách khoan-hồng nhân-đạo (với *ngụy* trong nước) và van lạy Mỹ để xin bang giao, hô-hào hòa-hợp hoà-giải (với *ngụy* hải-ngoại), CSVN ngày nay vẫn tiếp-tục "sưu-tầm tội-ác Mỹ-ngụy" y như những năm 1975, 1976.

Báo *Quân-đội nhân-dân* ngày 13.6 loan tin, tỉnh Kiên-giang đang "lập thành-tích tiến-hành điều-tra, sưu-tầm tư-liệu, tầm-nã tay sai Mỹ" tại nhà lao Cây Dừa thuộc huyện-đảo Phú-quốc, tỉnh Kiên-giang.

"Tư-liệu" này gồm các loại còng, giây trói, roi da, dụng-cụ tra-tấn. Đồng-thời, Nhà nước còn ra lệnh lùng bắt các nhân-viên VNCH từng làm việc tại nhà lao này hồi 18 năm trước đây, kể cả những giám-thị, canh-gác lẫn công-nhân quét dọn, nấu bếp, v.v. (dtn)

## VC DÙNG VIỆT-KIỀU DU-LỊCH LÀM BIA ĐỠ ĐẠN TẠI HỘI-NGHỊ NHÂN-QUYỀN

Trước Hội-nghị quốc-tế về nhân-quyền nhóm tại Vienna, Áo-quốc, phái-đoàn CSVN đã liên-tiếp bị các phái-đoàn thế-giới đặt vấn-đề về vụ đàn-áp Phật-giáo trong nước.

Trước những câu hỏi hiểm-hóc của công-luận thế-giới, phái-đoàn CSVN đã đối-đáp trơn-tru, không cứng họng chút nào, nhờ có mấy chục ngàn Việt-kiều du-lịch mang ra làm bia "đỡ đạn" và tố ngược lại các phái-đoàn người Việt hải-ngoại "vu-cáo" cho chính-phủ CSVN vi-phạm nhân-quyền.

Báo *Quân-đội nhân-dân* ngày 14.6 viết: *"Bà Tôn-nữ Thị Ninh, thành-viên đoàn đại-biểu nước ta tham-dự Hội-nghị quốc-tế về nhân-quyền tại Viên đã bác-bỏ luận-điệu của một số phần-tử cực-đoan người Việt-nam đang sống ở nước ngoài, sử-dụng diễn-đàn các tổ-chức phi-chánh-phủ để vu-cáo Việt-nam 'đàn-áp tôn-giáo' và vi-phạm các quyền tự-do dân-chủ."*

Thị Ninh nói: *"Hàng năm có hành chục vạn người Việt-nam ở nước ngoài về thăm đất nước, góp phần tích-cực cùng bà con ở quê-hương phát-triển kinh-tế, văn-hóa, xã-hội."* Theo y thị, điều đó chứng-tỏ làm gì có chuyện đàn-áp, mà chỉ có bọn xấu tự tách ra khỏi "đại khối dân-tộc", rắp tâm chống lại công cuộc "đổi mới" của nhà nước mà thôi.

Nhắc lại tin này, *Làng Văn* mong những người Việt "thương quê nhớ nước" về với mục-đích "tìm ghế hay tìm giường" hãy xét lại hành-động của mình để khỏi làm hại cả đất nước lẫn đạo pháp! (dtn)

## MẠI DÂM SANG CAO-MIÊN

Từ cuối năm 1992 tới nay, đường dây bán phấn buôn hương sang Cao-miên càng ngày càng thịnh tại Hà-tiên. Đêm đêm thừa lúc tối trời, gái mại dâm băng đồng, vượt cửa khẩu (trạm biên-giới) Xà-xía trốn sang Cao-miên bán dâm cho người ngoại-quốc làm việc tại Cao-miên, phần lớn là lực-lượng bảo-vệ hoà-bình và tái-thiết Cao-miên.

Đội cảnh-sát biên-giới ở Xà-xía báo-cáo, họ bắt được nhiều tốp con gái lẻn qua lại biên-giới, mỗi nhóm năm, sáu cô, tuổi đời cao nhất là 18.

Theo lời khai của các cô, mỗi lần đi khách, các cô được trả 40 mỹ-kim, chia 50/50, chủ chứa người Miên lấy 20, ma-cô dẫn đường lấy 10 và các cô còn lại chẵn 10 mỹ-kim. Cô nào số đỏ, mỗi đêm kiếm được vài mươi mỹ-kim mang về.

Tuy số tiền kiếm được khá cao so với mức sống trong nước, đồng tiền kiếm được cũng không phải dễ, chưa kể bệnh tật đe dọa, không có thuốc chữa. Tệ nhất là nạn ma-cô cướp cơm chim.

Mới đây Công-an huyện Hà-tiên nhận được một lá đơn của cô Trần Thị Hồng, quê ở Tịnh Biên (An-giang), địa-chỉ thường-trú khai là "sống khắp nơi", tố-cáo tên Sanh, làm nghề Hông-đa ôm chuyên chở gái sang Miên làm ăn.

Một đêm, cô Hồng ngoài tiền kiếm được, đã chia cho chủ chứa và tên Sanh, cô còn được khách thương-tình lén đúi cho 110 đô. Chủ chứa không biết nhưng tên Sanh rình xem trộm cảnh mây mưa, trông thấy, và trên đường về đòi "đổi" 110 đô ấy lấy 110.000 đồng tiền Hồ (giá thị trường đen 110 đô khoảng 1,3 triệu). Cô Hồng không chịu, y dọa bỏ cô giữa rừng, trong đêm vắng. Túng thế cô phải chịu, nhưng ức quá về nhà làm đơn thưa.

Công-an lùng kiếm bắt được tên Sanh, buộc phải trả đủ 110 đô cho cô Hồng, phạt cô 1 triệu đồng về tội mại dâm, và trả lại cô 300.000 ngàn trong số tiền còn lại. Số tiền phạt này công-an không ghi vào biên-bản, với lý-do "nhân-đạo" là giúp cô không bị ghi tên vào sổ đen, dễ đi lại sau này.

Tuy việc làm ăn không dễ-dàng, phải thức đêm thức hôm, qua lại một khoảng đường trường gần 60 cây số, nhiều đêm bị công-an ruồng bố lột trắng tay, nhiều cô gái giang-hồ từ các tỉnh miền Tây đã tụ về Hà-tiên. Không có con số chính-thức cho biết hiện có bao nhiêu cô làm nghề "hữu-nghị" này, nhưng người ta ước đoán không dưới 500 cô, là 500 đầu mối xuất nhập-cảng đủ loại vi-trùng phong-tình, hoa-liễu, giang-mai và liệt-kháng. (dtn)

## HOẠ-SĨ NGUYỄN GIA TRÍ QUA ĐỜI

Họa-sĩ chuyên về sơn-mài và minh-họa Nguyễn Gia Trí, sinh năm 1908 tại làng An-tràng, huyện Chương-mỹ, Hà-đông (nay là Hà-tây) đã từ-trần tại Sài-gòn ngày 20.6.1993 vừa qua, thọ 85 tuổi.

Ông nổi tiếng từ thời *Phong-hóa Ngày nay*, với các nhân-vật biếm-họa lý Toét, xã Xệ. Ông cũng là người đưa sơn mài lên hàng nghệ-thuật hội-họa và được coi là bậc thầy của ngành này. (dtn)

## TÁI-XỬ VỤ BÁO "DIỄN-ĐÀN TỰ-DO"

CSVN đã mang vụ báo *Diễn đàn tự-do* (GS Đoàn Viết Hoạt) ra xử lại hôm 9.7 vừa qua. Nội-dung bản án như sau:

- GS Đoàn Viết Hoạt: 15 năm tù, 5 năm quản-chế. (bản án cũ: 20 năm tù).
- Ông Phạm Đức Khâm: 12 năm tù, 5 năm quản-chế (bản án cũ: 16 năm tù).
- Nhà văn Châu Sơn (Nguyễn Văn Thuận): 8 năm tù, 4 năm quản-chế (cộng với 10 năm tù vụ Cao-trào Nhân-bản của BS Nguyễn Đan Quế thành 18 năm; bản án cũ: 12 năm tù).
- Thi-sĩ Vương Đức Lệ (Lê Đức Vượng): 5 năm tù, 3 năm quản-chế (bản án cũ: 7 năm tù).
- Ông Nguyễn Xuân Đồng: 4

năm tù, 3 năm quản-chế (bản án cũ: 4 năm tù).

- Nhà văn Thái Thủy (Phạm Thái Thủy): 4 năm tù, 3 năm quản-chế (bản án cũ: 4 năm tù).

- Thi-sĩ Mai Trung Tĩnh (Nguyễn Thiệu Hùng): 4 năm tù, 3 năm quản-chế (bản án cũ: 4 năm tù).

- Ông Hoàng Cao Nhã: sẽ xử lại (bản án cũ: 8 tháng 20 ngày tù).

Bản án xử lại chỉ nhẹ hơn bản án cũ một chút (có người nặng hơn), khiến chính-giới quốc-tế tại Âu-châu ngạc-nhiên, vì trước đó hai tuần, Võ Văn Kiệt đã cam-kết với chính-phủ các nước Âu-châu rằng "sẽ tôn-trọng nhân-quyền hơn."

Điều đáng nói hơn nữa, trước tòa, GS Đoàn Viết Hoạt khi được phép tự biện-hộ, đã nhấn mạnh tới chủ-trương 3 điểm của nhóm ông, là:

- Xây-dựng một thể-chế dân-chủ đa-nguyên.
- Hoà-hợp hòa giải dân-tộc.
- Bất bạo-động.

CSVN thỉnh-thoảng cũng kêu-gọi dân-chủ đa nguyên trong Đảng, và luôn luôn rêu-rao "hòa-hợp hòa-giải dân-tộc", nhưng đã kêu án nặng-nề nhóm *Diễn-đàn tự-do* như trên. (dtn)

## LÀM GIÀU BẤT-CHÍNH, TRỐN VỀ VN VẪN BỊ BẮT

Đoàn Hữu Định, 36 tuổi, công-dân Mỹ gốc Việt, can tội mua bán đồ gian lên tới 3,7 triệu mỹ-kim, trốn được về tới Việt-nam ít lâu song vẫn bị công-an VC bắt giam.

Bị can trước ngụ tại Santa Ana, bị cảnh-sát Mỹ truy-lùng về tội đứng đầu một tổ-chức ăn cắp các linh-kiện điện-toán của hãng AT&T, trị giá 3,7 triệu mỹ-kim.

Sau khi nội-vụ đổ bể, Đoàn Hữu Định trốn về Việt-nam mua lại hai khách-sạn sang-trọng để kinh-doanh và sống một cuộc đời vương giả gần 3 năm trong xã-hội nghèo-đói tại Sài-gòn.

Bất-ngờ, bản án ăn cắp của Định bị các "Việt-kiều" từ Mỹ về xầm-xì tới tai công-an thành Hồ, vốn là những con quạ tham-ô từ lâu vẫn thèm-thuồng chiếc BMW và gia-sản của Định và đang tìm dịp "làm thịt" con mồi. Ngày 25.4, công-an ập vào khách-sạn còng tay Đoàn Hữu Định dẫn đi, tịch-biên toàn bộ gia-sản.

Chính-phủ Hoa-kỳ đã yêu-cầu CSVN giao Đoàn Hữu Định cho FBI ngay tại Sài-gòn để dẫn độ về California, nhưng bộ Ngoại-giao Hà-nội chưa trả lời. (dtn)

## HÀ-NỘI KHOE THÀNH-TÍCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Trong 6 tháng đầu năm 1993, CSVN khoe xuất-cảng được 419 triệu mỹ-kim hàng-hóa, trong đó Sài-gòn bán được 209 triệu, tương-đương tổng-số các nơi khác trong nước cộng lại. Ngược lại Sài-gòn nhập-cảng 365 triệu mỹ-kim hàng tiêu-dụng và thiết-bị công kỹ-nghệ.

Về du-lịch, trong 6 tháng đầu năm, có 240.000 du-khách tới Việt-nam, chính-phủ thu được 1.074 tỉ đồng tiền Hồ và 55 triệu mỹ-kim. (dtn)

## BẮT VOI RỪNG TẠI XUYÊN MỘC

Nhận được đơn đặt hàng của ngoại-quốc, CSVN đã tổ-chức thuê chuyên-viên Thái-lan, phối-hợp cùng lực-lượng đặc-công người Thượng săn bắt đàn voi rừng tại Xuyên-mộc cùng các loại thú hiếm quí gần tuyệt-chủng để bán cho nước ngoài.

Sau một tháng, VC đã bắt được 5 trong số 6 con voi thuộc loại hiếm quí, nhưng đã làm chết mất một con voi cái mới 20 tuổi, là con voi lớn và khoẻ vào hàng thứ nhì trong đàn.

Hiện chỉ còn con voi đầu đàn còn quanh-quẩn tại các bìa rừng, rống lên thảm-thiết từng đêm nhưng không chịu bỏ đi và cũng không ai bắt được nó. (dtn)

## RƯỢU BÌNH-TÂY... BỐC HƠI

Báo *Sài-gòn giải-phóng* số ra ngày 5.7.93 loan tin, do kết-quả của cuộc điều-tra tham-nhũng gần đây, nhà máy Rượu Bình-tây ở thành Hồ đã làm thất-thoát 821 triệu đồng tiền Hồ và 38.576 mỹ-kim.

Sau cuộc điều-tra gian-khổ của đoàn thanh-tra, Nhà nước đã ra lệnh ...thuyên-chuyển các cán-bộ tham-nhũng tới cơ-quan khác.

Trên đây là những vụ điều-tra tham-nhũng và "xử lý nghiêm-khắc" trong xã-hội CSVN. Dân nghèo ngày càng nghèo, trong khi cán-bộ trung và cao cấp cứ đua nhau mua bất động sản tại ngoại-quốc, chuẩn-bị ngày trả chức! (dtn)

## CƠN SỐT NHÀ ĐẤT GIẢM, NHIỀU NGƯỜI PHÁ-SẢN

Sau một thời-gian hoành-hành, cơn sốt nhà đất tại thành Hồ đã giảm xuống đột-ngột khiến nhiều người có cơ-nguy mất cả cơ-nghiệp vì lỡ tay đầu-tư quá trớn.

Hiện nay số nhà đăng quảng-cáo trên báo để bán đã giảm xuống hơn phân nửa. Biển "bán nhà" tuy còn nhiều nhưng không mấy ai vào xem.

Các tay đầu-tư buôn bán nhà đất tại thành Hồ đang đối-diện với nguy-cơ cụt vốn, nhất là đối với những công-ty phải vay vốn, trả lãi nặng-nề tới 3% mỗi tháng (36% một năm). Nhà càng để càng mất giá, nhất là các nhà vừa được chỉnh-trang, sơn sửa lại.

Nguyên-nhân làm giảm nhiệt cơn sốt nhà đất là vì Nhà nước nhảy vào "ăn có" bằng cách tăng thuế trước-bạ sang tên. Thuế này trước kia không đáng kể. Nhưng tới ngày 1.4, Nhà nước thu 5% giá bán của căn nhà, bắt người mua nộp. Ngoài 5% thuế trước-bạ căn nhà, Nhà nước còn thu 5% thuế trước-bạ đất.

Đó là hai loại thuế người mua phải nộp. Phía người bán chịu thuế thu-nhập (income-tax) theo thuế-suất lũy-tiến. Lãi từ 50 triệu đồng trở lên (khoảng 4100 mỹ-kim) phải nộp cho Nhà nước 60% tiền lời bán nhà.

Cơn sốt nhà đất lắng xuống, nạn thất-nghiệp gia-tăng. Hàng chục ngàn thợ hồ, thợ mộc, thợ sơn sửa, làm ống nước và thợ... vịn đói dài. Riêng giới kinh-doanh nhà đất, nhiều người đã vỡ nợ, bắt đầu phải cầm thế bất động sản để lấy tiền trả lãi cho chủ nợ và Nhà nước. Lại một vụ "nuôi chim cút" y như thời trước 1975! (dtn)

## *Chuyển lửa về quê nhà*

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước mạnh-mẽ hơn nữa, ngoài số sách báo do tòa-soạn gửi trực-tiếp, xin quí độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người tự gửi thêm một phần, qua lối bưu-điện về nước. Có thể gửi trọn tờ báo, hoặc bản sao *(photo-copy)*. Mỗi lá thư thường có thể gửi được 3 trang. Xin gửi về các địa-chỉ sau đây (thay-đổi hàng tháng):

Phòng bán hàng IBC
475 Lê Văn Sĩ
Quận Tân Bình, TP/HCM
Vietnam

Phòng bán hàng Tribeco
121 Bà Huyện Thanh Quan
Quận 3, TP/HCM
Vietnam

Xí-nghiệp Tico
121 Hương-lộ 12
Phường 20, Quận Tân-bình
TP/HCM
Vietnam

Sài-gòn Giải-phóng
432 Nguyễn Thị Minh Khai
Quận 3, TP/HCM
Vietnam

Công-ty Cơ Nhiệt
127 đường Giải-phóng
Quận 3, Hà-nội
Vietnam

Doanh-nghiệp Máy
90 Lò Đúc
Quận Hai Bà Trưng, Hà-nội
Vietnam

Công ty Xây-dựng Miền Tây
43A đường 3 tháng 2
Phường Xuân-khánh, Cần-thơ
Vietnam

Xí-nghiệp 1
Thị-trấn Kiên-lương
Huyện Hà-tiên, Kiên-giang
Vietnam

Xí-nghiệp Tây Sông Hậu
1 Trần Hưng Đạo
Thi-xã Long-xuyên, An-giang
Vietnam

Xí-nghiệp Ô-tô Hoà-bình
Km 9, đường Nguyễn Trãi
Hà-nội
Vietnam

Nhà máy Bia Sài-gòn
187 Nguyễn Chí Thanh
Quận 5, TP/HCM
Vietnam

Nhà máy Bia Sài-gòn
6 Hai Bà Trưng
Quận 1, TP/HCM
Vietnam

Công-ty Sữa Việt-nam
36 Ngô Đức Kế
Quận 1, TP/HCM
Vietnam

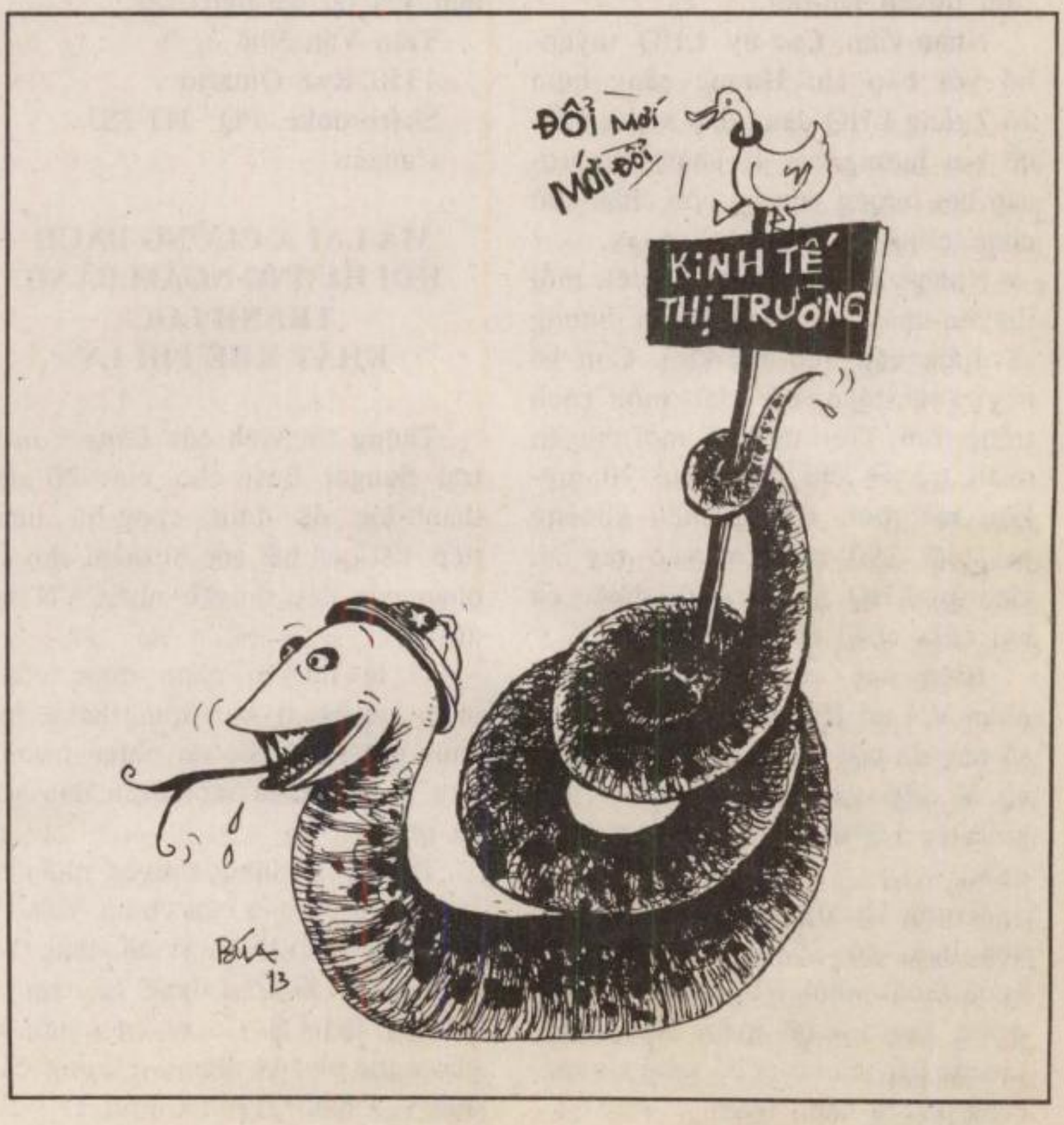

# *tin tị-nạn*

. *Kiên Trung* phụ-trách

## CAO-ỦY TỊ-NẠN LHQ RA LỆNH ĐUỔI HẾT NGƯỜI TỊ-NẠN VN RA KHỎI HƯƠNG-CẢNG

26.7: Phủ Cao-uỷ Tị-nạn Liên-hiệp-quốc, cơ-quan đang dùng tiền trợ-cấp từ thiện của thế-giới để cưỡng-bách hồi-hương người tị-nạn Việt-nam, vừa phát-động giai-đoạn cao-điểm trong kế-hoạch giải giao toàn bộ người tị-nạn VN cho nhà cầm quyền Hà-nội.

Nhân-viên Cao-ủy LHQ tuyên-bố với báo chí Hương cảng hôm 26.7 rằng LHQ đang đẩy mạnh vấn-đề hồi hương, và sẽ chấm-dứt trợ-cấp hồi hương nếu họ còn chần-chờ chưa chịu "tự nguyện" ngay.

Nhân-viên Cao-ủy cho biết, mỗi thuyền-nhân tự nguyện hồi hương sẽ được cấp 360 mỹ-kim. Con số này hoàn-toàn bịa đặt một cách trắng trợn. Trên thực-tế, mỗi thuyền nhân trở về chỉ được cấp 70 mỹ-kim mà thôi. Không hiểu khoảng sai biệt 290 mỹ-kim vào tay ai, Cao-ủy LHQ hay Hà-nội, hoặc cả hai chia chác nhau?

Hiện nay còn 37.000 thuyền-nhân VN tại Hương-cảng, 2/3 trong số này đã trải qua hai lần thanh-lọc và bị xếp vào thành-phần di dân kinh-tế, 1/3 còn lại đang chờ kết-quả.

Trong khi đó, nội trong tháng 6 vừa qua, có 1530 Hoa-kiều từng vượt thoát khỏi Việt-nam 15 năm trước, tạm-trú tại miền Nam Hoa-lục, đã bất-thần ồ-ạt đổ sang Hương-cảng xin tị-nạn. (dtn)

## TẾT TRUNG THU TẠI TRẠI THÁI-LAN

Hàng năm, Cộng-đoàn Công-giáo ở trại tị-nạn Thái-lan đều tổ-chức phát quà Trung thu cho tất cả trẻ em trong trại. Quí độc-giả và thân-hữu Làng Văn muốn góp sức vào dịp này, xin gửi chi-phiếu về đại-diện của Cộng-đoàn Công-giáo Tị-nạn VN tại hải-ngoại là:

Trần Văn Nhã
1350 Rue Ontario
Sherbrooke, PQ J1J 3S3
Canada

## MÃ LAI Á CƯỠNG BÁCH HỒI HƯƠNG NGẦM BẰNG THANH LỌC KHẮT KHE PHI LÝ

Thông tín viên của *Làng Văn* ở trại Sungei Besi cho biết 20 đợt thanh-lọc đã được công-bố liên-tiếp, kết-quả hết sức bi thảm cho số phận của các thuyền nhân VN tại đây.

Tỉ lệ thuyền nhân được công nhận quyền tị nạn qua thanh lọc chưa đạt tới 10%, rất nhiều trường hợp bị khước từ một cách đau xót và phi lý.

Trong số những thuyền nhân bị loại có 400 quân cán chính VNCH. Có người cấp thiếu tá như ông Vũ Đình Chu, đã chịu đựng 10 năm tù cải tạo của CS. Có nhiều người là văn nghệ sĩ đã phục vụ trong các đơn vị Chiến Tranh Chính Trị, đài phát thanh Quân Đội. Có người là cựu thiếu tá đã 72 tuổi. Tu-sĩ cũng mắc nạn. Linh-mục Lương Minh Chánh, được toà thánh La Mã phong chức tại Sungei Besi; tu sĩ Nguyễn Thanh Tùng, cán bộ quân sự PG Hoà Hảo bị VC bỏ tù 5 năm; ông Nguyễn Hướng, thầy truyền đạo Tin Lành bị tù nhiều năm,.. cũng bị loại trong đợt này.

Xuất phát từ tính chất khắt khe của Chương trình Hành Động Toàn Diện (CPA) và quan niệm sai lầm cho rằng tình hình Việt Nam đã có nhiều thay đổi tốt đẹp (!), phái đoàn thanh lọc tại Mã Lai Á đã đánh rớt 90% thuyền nhân trong đợt I.

Sau đợt công bố kết quả, tình hình trại rất bi đát. Đồng bào tị nạn đang mong mỏi người Việt hải ngoại lên tiếng vạch trần những thủ đoạn lừa mị đổi mới giả hiệu của CSVN trước quốc tế để giúp đánh tan những quan điểm sai lầm của quốc tế và các viên chức thanh lọc hầu tránh cho người tị nạn VN khỏi bị cưỡng bách, trực tiếp và gián tiếp, trở về với thiên đường CS. (kt)

## THÁI: SỐ NGƯỜI RÚT ĐƠN "TÌNH NGUYỆN HỒI HƯƠNG" GIA TĂNG

Chịu không nổi những biện pháp siết thắt đời sống và viễn ảnh đen tối của việc "rớt thanh lọc", một số người tị nạn VN tại Thái Lan đã tình nguyện hồi hương vào đầu năm 1993. Tuy nhiên trong thời gian gần đây, con số người rút lại đơn hồi hương tăng vọt và nhiều chuyến đưa người về VN từ các trại ở Thái lan bị hoãn lại hay hủy bỏ.

Thông tín viên Cử Lạc từ Sikiew cho biết sự kiện này xảy ra vì có hiện tượng một số người đến Thái Lan trước ngày 14.3.89 đã bị loại thanh lọc hai lần nhưng vẫn được tái xét và đưa đi định cư. Thêm vào đó, các nạn nhân trên biển được lập danh sách xét cho đi định cư và các cựu quân cán chánh VNCH cũng

được lập danh sách theo sự can thiệp của Trung tâm Tác Vụ Đông Dương.

Những tín hiệu lạc quan này mâu thuẫn với những tin tức bi thảm về tình hình các trại tị nạn cũng do cùng một nguồn tin cung cấp. Từ tháng 5 đến nay, việc công bố kết quả thanh lọc chậm lại, khoảng hai tuần một lần, mỗi lần vài chục hồ sơ và tỉ lệ "đậu" luôn luôn dưới 10%. Sau mỗi lần công bố kết quả là số người mắc bệnh tâm thần trong trại lại tăng lên.

Hiện nay tại Sikiew còn trên 7 ngàn đồng bào, gồm một số chờ thanh lọc, một số đông chờ tái xét, một số đã rớt hai lần. Trại Panat còn hơn 4 ngàn người, gồm những người chờ đi định cư và các người chờ hồi hương.

Đầu tháng 4, chính quyền Thái và Cao Ủy Tị-Nạn đóng cửa trại Site 2 (gần biên giới Thái Miên) và chuyển khoảng 1400 người, đa số là người Việt gốc Miên sang trại Sikiew.

Tình hình đời sống quá cơ cực ở Sikiew làm cho hầu hết số thuyền nhân ở các trại từ ba đến bốn năm đều làm đơn xin hồi hương. Thời gian giam-cầm quá lâu, tương lai đen tối, các biện pháp làm khốn khó cuộc sống - gián tiếp buộc thuyền nhân hồi hương - tại các trại lại mỗi lúc một nặng nề thêm.

Có tin Cao Ủy sẽ cắt số gạo hàng tuần cấp cho mỗi người xuống còn 1,4 ký (thay vì 3,5 ký trước nay) và không cho phép các hội đoàn thiện nguyện vào trại để tổ chức các hoạt động y tế, văn hoá và xã hội.

Về mặt tinh thần, thuyền nhân trong trại vẫn bị cấm không cho nhận sách báo, băng ghi âm, radio từ bên ngoài gửi tới bằng bưu điện. Ban Quản-lý trại tịch thâu các ấn phẩm và lâu lâu đem ra đốt bỏ trước mắt thuyền nhân, trong khi đó Cao-ủy tị-nạn dùng tiền thế-giới cứu-trợ mua sách báo, băng nhạc do VC sản-xuất trong nước, mang sang chất đầy các phòng thông-tin cho người ti-nạn "giải-trí."(kt)

## VỀ CUỘC TRANH ĐẤU CỦA THUYỀN NHÂN TẠI TRẠI SUNGEI BESI

(Tổng hợp) Cuộc tranh đấu dũng cảm của đồng bào tị nạn VN tại trại Sungei Besi (Mã Lai Á) đã được *Làng Văn* tường thuật trong hai số báo 106 và 107. Toà soạn tiếp tục nhận được những tin tức mới từ các hội đoàn đấu tranh của thuyền nhân tại chỗ và bài phóng sự của các thông-tín-viên ở Sungei Besi viết về cuộc chiến đấu tuyệt vời này. Đó là cuộc chiến đấu không cân sức giữa những người tị nạn với bên kia là Cao Ủy Tị-nạn LHQ.

Cuối cùng, nhân-đạo đã thắng bạo-lực. Những người có quyền sinh sát đã phải nhượng bộ. Toà soạn xin tóm lược hầu bạn đọc diễn tiến cuộc đấu tranh.

5.3.1993: thuyền nhân Nguyễn Ngọc Dũng tự sát bằng dao trước cửa văn phòng trại phản đối thanh lọc bất công.

7.3.93: 10 giờ sáng, 10 thuyền nhân vào sân Task Force Sungei Besi bắt đầu cuộc tuyệt thực. Cuộc tổng đấu tranh bất bạo động, có tổ chức, đoàn kết và kiên quyết kéo dài 17 ngày:

- 11 đợt tuyệt thực
- 126 người tuyệt thực tập trung (có 8 phụ nữ, trong đó có 4 người đã được công nhận tị nạn, 4 thương phế binh và 40 người già trên 40 tuổi).
- 480 người tuyệt thực gián tiếp, trả thẻ lương thực lại cho Cao Ủy và Hội Hồng Cung.
- 850 phụ nữ tuyệt thực ngoài nắng suốt 12 giờ (21 và 22 tháng 4).
- Biểu tình tuần hành, cờ VNCH được treo ở tất cả các nhà, mọi người đều có cờ cầm tay, đoàn tuần hành đốt hình nộm Hồ Chí Minh, bày tỏ lập trường chính trị quyết liệt.
- Tập trung toàn trại ủng hộ số người tuyệt thực để tĩnh tâm cầu nguyện.

Trong thời gian đấu tranh, các công việc thường xuyên của trại vẫn bình thường trong trật tự.

23.4.93: 19 giờ chiều, thông báo chung ký kết giữa Thiếu tướng Phó Giám đốc Task Force quốc gia Mã-lai-á, Cao Ủy trưởng Tị-LHQ tại Mã Lai Á và Brunei cùng đại diện của Ủy Ban Thống Nhất Hành

*Cuộc tranh-đấu bất bạo-động tại Mã-lai trong tinh-thần tôn-trọng luật-pháp và sinh-hoạt dân-chủ nơi quốc-gia tạm dung. Ảnh trên: cuộc đấu-tranh bắt đầu từ khi còn ở đảo Pulau Bidong*

Động Đấu Tranh được công bố, gồm 4 điểm chính:

1. Hủy bỏ các biện pháp thúc-ép đời sống và tinh thần (cưỡng bức hồi hương gián tiếp); được phép nấu nướng theo qui định; mở lại trường Anh ngữ; người rớt thanh lọc được dự các lớp huấn nghệ và tham gia các dự án sinh lợi bình đẳng như mọi người khác; được nhận báo chí hải ngoại và xuất bản nội san giáo dục cộng đồng.

2. Ấn định thời gian công bố kết quả đợt 1, chọn ngày 30-11-93 làm mốc chậm nhất để công bố kết quả toàn bộ.

3. Ghi nhận có những "bất bình thường" sơ sót trong thanh lọc và đệ trình cấp cao hơn cứu xét về một chương trình tổng tái xét.

4. Ghi nhận và chuyển đề nghị lên chính phủ cứu xét về một chương trình cho định cư ở Mã lai á.

Cuộc tranh đấu thành công.

Bản tin của thông-tín-viên Làng Văn tại Sungei Besi kết-luận: *"Người tị nạn VN tại Sungei Besi, với mục tiêu đấu tranh đúng đắn cùng sự đoàn kết, hy sinh và quyết tâm vượt bực, lần đầu tiên đã làm rung chuyển được bức tường thành CPA cứng ngắc và lạnh lùng, hé mở ra một hướng tương lai có nhiều cơ sở để lạc quan. Hy vọng thành quả này sẽ trở thành một mẫu mực chung cho các trại trong toàn vùng Đông Nam Á. Tuy nhiên, trên tất cả những điều đó, là những cái nhìn đầy mỹ cảm và những đánh giá nhiều tôn trọng mà người tị nạn Sungei Besi gặt hái được từ mọi phía nhờ vào trí tuệ, lòng quả cảm và sự hy sinh vô bờ bến của mình."* (kt)

## "CẢI-TẠO THƯƠNG-NGHIỆP" TẠI GALANG

Đời sống ở đảo tị-nạn Galang đang buồn thảm chợt chuyển sang thê-thảm khi chính-quyền Nam-dương (P3V) ra lệnh tất cả các chòi, các sạp, hàng quán trong trại phải tháo-gỡ trước ngày 25.5, nếu không sẽ bị nghiêm-trị.

Nguyên trên đảo có vài chục sạp hàng nho-nhỏ do đồng-bào bày ra buôn bán trao-đổi với nhau cho cuộc sống "văn-minh hơn", mà người bán buôn cũng kiếm được tí bạc cắc sống qua ngày. Chỉ nội trong ba tuần-lễ, cảnh tháo-gỡ vô trật-tự đã bày ra bộ mặt thê-thảm của một trại tị-nạn đúng nghĩa, quang-cảnh bừa bộn y hệt như thành-phố Sài-gòn ngày 30.4.1975 trước kia.

Có vài tiệm cà-phê chủ mới dốc hết túi hay vay chằng vay bừa để sang, chưa kịp lấy lại vốn đã phải phá bỏ, vì tiếc của đời ngồi bán rán, vớt được đồng nào hay đồng nấy, cuối cùng rồi cũng phải rỡ đi. Cảnh chợ chiều tang-thương, hoang vắng. Chủ tiệm cũng như người đi mua nhìn nhau, mặt dài ra thiểu-não y như thời cải-tạo công-thương-nghiệp tại Sài-gòn sau 75...

Đột-nhiên, ngày 1.7, chính phủ Nam Dương tung ra lệnh mới: cho buôn bán lại, với điều-kiện mỗi tiệm phải nộp 80.000 rupiahs (khoảng 40 mỹ-kim) mỗi tháng. Đồng-bào tị-nạn chưng-hửng. Tưởng đâu chỉ có CSVN ở quê nhà mới chơi trò lật-lọng, dè đâu xứ dân-chủ này cũng lôi-thôi không kém!

Hiện nay, Cao-ủy LHQ tại Nam-trại cấm nhốt người tị-nạn chứ không thả lỏng như trước nữa.

Người Nam-dương tuy thích nhận hối-lộ y như người Việt, nhưng giàu lòng từ tâm hơn Cao-ủy tị-nạn, những người lãnh lương bằng tiền cứu-trợ để đàn-áp người ti-nạn. (hvp)

## TIN THÊM VỀ THUYỀN TỊ-NẠN TỚI NAM-DƯƠNG

Trong số trước, *Làng Văn* đã loan tin một thuyền tị-nạn chở 24 người cặp vào Galang hôm 26.5, sau đó bị kéo trở ra biển hôm 28.5.

Tin mới nhất cho biết, số người trên tàu là 23, thay vì 24. Chiếc thuyền xuất-phát từ Cà-mau, khi vào được Galang đã hư-hỏng nặng nên không thể trở ra biển theo lệnh của chính-quyền Nam-dương.

Phòng xã-hội Nam-dương cho thuyền neo tại Cầu tàu, cách Galang I khoảng 4 cây số, và đồng-bào trong trại không được phép tới gần.

Cao-ủy LHQ và chính-quyền ra tận Cầu tàu làm thủ-tục thanh-lọc và đánh "rớt" tất cả, trong đó có một đại-úy bộ-đội VC. Khi được biết sẽ bị giải giao cho VC, anh này đã thắt cổ tự tử, nhưng may được cảnh-sát Nam-dương đưa vào bệnh-viện cứu kịp. Tuy thoát chết nhưng tình-trạng sức-khoẻ anh ta rất kém, cho tới nay chưa xuất-viện.

Phóng-viên *Làng Văn* tại Galang tiếp-tục theo dõi số-phận của chiếc thuyền tới muộn này. (hvp)

## GÓP TEM GỬI BÁO CHO ĐỒNG-BÀO TỊ-NẠN

(độc-giả, thân-nhân góp tem, tòa-soạn tặng báo)

- Tiền tem để gửi một năm báo đường thủy (3 tháng tới): 15 mỹ-kim (18 gia-kim)
- Tiền tem để gửi một năm báo máy bay (10 ngày tới): 37 mỹ-kim (46 gia-kim)
- Xin vui lòng ghi đầy-đủ tên họ, số cá-nhân và địa-chỉ người nhận. Lưu ý: không thể gửi báo trực-tiếp tới các trại có ghi chữ *"detention"* hoặc *"prison"* ở Hương-cảng, trại Sikiew ở Thái-lan, trại Sungei Besi tại Mã-lai, và trại Pusan ở Đại-hàn. Ngoài ra, báo gửi sang các trại Galang (Nam-dương), Panat Nikhom (Thái-lan) rất dễ mất.
- Nếu quí vị không có thân-nhân tại các trại, tòa soạn sẽ chọn giùm người nhận và thông-báo trên báo.

# *Từ Xứ Mặt Trời Mọc*

Vi An

***T**rong những văn kiện giao lưu giữa hai nước Nhật-Tàu thuở xa xưa, các lá thư của Thiên hoàng Nhật bao giờ cũng bắt đầu bằng câu: "Thiên tử của xứ mặt trời mọc gửi cho Thiên tử của xứ mặt trời lặn". Nhờ giữ vững được nền độc lập tự chủ suốt nhiều ngàn năm dài, vua Nhật Bản không hề xưng thần, nhận mình là nước chư hầu của ông con trời Trung Hoa. Trong số các quốc gia nằm dọc theo phía đông Thái bình dương, Phù Tang tam đảo là xứ sở đón nhận ánh dương quang đầu tiên xuất hiện trong ngày nên họ khoác cái danh hiệu xứ mặt trời mọc cũng là điều phải. Lá cờ mặt trời có nhiều tua đỏ dùng trong thời chiến trước đây, nay người Nhật đã không còn sử dụng nữa bởi nó gợi nhớ nền quân phiệt hung hăng con bọ xít ngày xưa, hiện chỉ còn lá cờ Hi-no-maru vẽ một ông "mặt trời bị cắt cổ" giữa một nền vải trắng toát, trắng đến lạnh người.

**Trận mưa đen**

Đầu tháng 3.45, Mỹ mở cuộc đại oanh tạc thủ đô Đông kinh. Cửa nhà đổ nát cả trăm ngàn căn, đường giao thông bị gẫy vụn, hơn một trăm ngàn người chết. Rồi đại quân Mỹ ồ ạt tấn chiếm Okinawa làm bàn đạp đánh vào nội địa Nhật. Okinawa thất thủ, khoảng hai trăm ngàn người vừa lính tráng vừa dân chúng trên đảo đã bị bức bách phải tự sát tập thể nhân danh Thiên hoàng Shòwa. Niềm uất hận, đau đớn khôn nguôi của thân nhân những kẻ bị bức tử chỉ tạm nguôi bớt phần nào khi ông bà Thiên hoàng Heisei - Bình Thành Bệ Hạ - lần đầu tiên kể từ ngày thất trận, đến công du đảo này, ngỏ lời an ủi.

Được biết Okinawa cách đây trên 300 năm là một đảo quốc độc lập, bị Nhật lấn chiếm và sát nhập. Năm 1972, Mỹ chính thức trao trả Okinawa lại cho Nhật Bản nhưng các căn cứ quân sự Mỹ vẫn còn chiếm 1/4 đất đai đảo này. Ngày 15 tháng 8 hàng năm ở Nhật gọi là ngày "Chung chiến kỷ niệm", ngày tàn cuộc chiến, ngày chấm dứt giấc mộng phát xít "bành trướng bá quyền" sau khi hai trái bom nguyên tử rơi xuống Hiroshima và Nagasaki. Cũng vào dịp ấy, dân Nhật được nghỉ hè cỡ một tuần sau những ngày tháng làm việc vất vả trong công xưởng. Mùa nghỉ hè trùng với mùa lễ Vu Lan O-Bon, mùa nguyên tử, mùa tang mùa tóc.

Hai trái bom nguyên tử thả xuống Quảng đảo và Trường Kỳ chỉ là hai trái bom loại tiền chế, sức nổ bằng khoảng 1% loại bom nguyên tử hiện đại thế mà dân Nhật cũng chết như rạ, chết trên ba trăm ngàn mạng! Giáo sư Ohsawa kể rằng người ta chết đứng, vâng, cứ đứng ỳ xác ra giữa trời mà chết khi bom nguyên tử nổ, y như kiểu Từ Hải chết đứng trong Truyện Kiều. Liền sau khi bom nổ, trời làm mưa rơi. Nước mưa hoà lẫn với bụi khói, bụi phóng xạ, hoá thành một trận mưa đen rơi xuống, ngấm vào da thịt người, vào đất đai và lưu ảnh hưởng lại mãi cho tới ngày nay, năm nào sở Y tế cũng điền thêm vài chục tên vào danh sách những người chết vì hậu quả lưu truyền của phóng xạ.

Lúc vừa tiếp thu xong một nước Nhật bại trận, Cơ quan Thông tin và Giáo dục Dân sự của phe Đồng Minh, gọi tắt là CIE (Civil Information and Education Section) đã xì ra một tin bí mật: Đúng ra mục tiêu thả bom nguyên tử chính là hai thành phố gồm cố đô Kyoto và Nara, nhưng nhờ có ông học giả Mỹ Langdon Warner đưa đề nghị lên chính phủ Mỹ yêu cầu xin đừng thả bom xuống hai nơi này để bảo tồn di tích lịch sử. Tin ấy được "bật mí" trên tờ Asahi, nhật báo phổ thông nhất nước nên toàn dân Nhật, cả cho đến giờ này, vẫn cứ đinh ninh ông Warner là một cứu tinh của cố đô Kyoto, thậm chí chính phủ Nhật đã tuyên dương công trạng ông Warner năm 1955 khi ông ta viên tịch.

Nhưng mới đây, trên tờ tạp chí

SeKai (Thế giới), nhà sử học danh tiếng Morio Yoshida đã minh chứng khá cụ thể rằng, tin ấy chỉ là tin bịa mà người Mỹ đưa ra nhằm tuyên truyền chiếm cảm tình của dân Nhật vào cái thời mà đầu óc dân Nhật còn nhiễm đầy tư tưởng "căm thù đế quốc Mỹ". Ông Yoshida đưa ra những tài liệu cho thấy Kyoto với 1.09 triệu dân chính là thành phố xếp hàng thứ tư trên "bảng phong thần" của tổng hành dinh quân sự Mỹ. Ông cho rằng sở dĩ nơi đây thoát khỏi những cuộc oanh tạc lẻ tẻ của quân đội Đồng Minh bởi vì Mỹ muốn dành cho cái cố đô ngàn năm văn vật một ân huệ tối cao: được nếm mùi bom nguyên tử!

Kyoto và Narai thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc chính là nhờ ở... ý trời. Thời tiết ở mấy vùng này vào dịp đó rất xấu nên người Mỹ đã thay mục tiêu bằng hai tỉnh phía nam đẹp trời hơn (nhằm chục không ảnh lấy tài liệu, rút kinh nghiệm cho lần tới,v.v..) Riêng những người sùng đạo thì tin tưởng rằng bàn tay mầu nhiệm của đức Thế Tôn đã che chở cho hai thành phố trên vì Kyoto và Nara là hai nơi có nhiều đền đài, di tích Phật giáo nổi tiếng như Kim Các Tự, Ngân Các Tự ở Kyoto và Đại Phật Tượng ở Nara. Sự thật ra sao thì chắc phải đợi đến thế kỷ 21 hoặc 22, khi nhân loại đã chung sống hoà bình rồi mới rõ được, nhưng xin nhắc quí bạn rằng: thần Chiến Tranh, kẻ tàn nhẫn nhất đối với con người, vốn có bản chất "thiếu văn hoá", nên sẽ không chừa bất kỳ ai, bất kỳ nơi chốn nào khi chưa thỏa mãn cơn dục vọng tàn hoại và hủy phá của nó.

**Võ lâm thất bá cộng một**

Lãnh tụ của bảy nước kỹ nghệ hàng đầu đã du Đông Kinh từ ngày 7 đến ngày 9 tháng 7 để phó hội anh hùng Sơ-mít. Tổng thống Nga, ông Yeltsin cũng được mời đến dự khán nên người ta gọi là Hội Sơ-mít G7 + 1. Nổi bật giữa đám võ lâm thất bá cộng một này là Tổng thống Mỹ Bill Clinton trẻ người tốt mã. Lúc nghỉ xả hơi, ông Clinton đi bát phố thăm dân Nhật cho biết sự tình, mấy chú Nhật xúm lại vừa bắt tay bắt chân Tổng thống Mỹ, vừa hô: "Hê rô, Mi sư Tà bi rự Kư rin tôn" (Hello, Mr. Bill Clinton). Tưởng mình được xưng tụng là *hero,* là võ lâm đệ nhất anh hùng, ông Clinton khoái chí nhe răng cười hềnh hệch. Bà Kim Campbell, tân thủ tướng Canada, với nụ cười tươi tắn, với mái tóc vàng, với bộ đồ đầm xanh đỏ quả là một bông hồng trong đại khối Sơ-mít. Bởi đại hội anh hùng G7+1 toàn là đực rựa, có ông mặt khó đăm đăm như bị táo bón kinh niên nên mỗi lúc bà đầm Kim xuất hiện trên ti-vi hay lang thang ra phố nhìn càng tươi mát. Xếp Miyazawa Cung Trạch đại huynh, đương kim thủ tướng Nhật, vì giữ tư cách chủ nhà và vì có vóc dáng thấp như hiệp sĩ lùn Samurai Nhật nên lúc nào chụp hình, ổng cũng chen vào đứng giữa làm như mình là nhân vật quan trọng nhất.

Đại khái võ lâm thất bá cộng một bàn lui bàn tới về những chủ đề kinh tế toàn cầu, chiến tranh cục bộ, viện trợ cho Nga chi chi đó thì chắc quí độc giả đã am tường ráo nạo rồi nên xin khỏi phải nhắc lại. Chỉ kể sơ ở đây cuộc gặp gỡ bỏ túi giữa hai ông Miyazawa và Yeltsin.

Trước đây đã hơn hai lần Yeltsin cho Cung Trạch đại huynh leo cây khi không đến Đông Kinh theo lời hẹn để thảo luận chuyện tiểu tứ đảo phương bắc. Chuyện bốn hòn đảo phía bắc Hokkaido dài dòng lắm nhưng đại để có thể tóm tắt như sau: Nguyên khi Nhật tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, phía nam Okinawa Mỹ chiếm; phía bắc bốn hòn đảo nhỏ Etorofu, Kunashiri, Shikotan và Habo Mai gần quần đảo Sakkhalin bị Nga sô cưỡng chiếm và dằng dai mãi đến giờ dù Nhật cố đòi vẫn không chịu trả. Để ve vuốt và xin tiền viện trợ Nhật, ông Gorbachev đã từng tới Đông Kinh hứa hẹn tào lao nhưng đến đời Yeltsin thì ông này tỏ thái độ... câu giờ một cách lộ liễu. Yeltsin đã dời ngày hẹn gặp Thủ tướng Miyazawa đến một thời gian vô hạn định vì nội tình nước Nga còn đang rối ren do tàn tích thời Nga cộng để lại, thêm nữa nếu gặp nhau sẽ khó ăn khó nói khi nhắc đến chuyện chủ quyền đất đai.

Trong lần hạnh ngộ 30 phút phù du vừa qua, đáp lại lời mời chân thành tha thiết của ông Miyazawa: "Đến nhé, tháng 10 đầu thu này, đến hẹn lại lên nhé?", Yeltsin chỉ cười ruồi: "Cung Trạch hiền huynh ơi, tháng 10 đệ mắc dìa quê ăn giỗ ông già dzợ! Thôi để sang năm 94, mùa xuân anh đào nở mình sẽ gặp lại nhau!"

Vì lý do đó, giới cầm quyền Nhật đã nhiều lần nhấn mạnh rằng: Nhật lúc nào cũng giữ vững lập trường "tiền trao cháo múc" đối với Nga. Bánh sáp có đi thì bánh qui mới biếu lại nên trong những dịp chi viện cho một nước Nga đang cơn túng đói, Nhật chỉ nhỏ giọt cho có chừng, đợi giải quyết xong chuyện tiểu tứ đảo mới chịu móc túi chi viện đồi dào. Các quan sát viên quốc tế nhận định rằng, đến cuối thế kỷ 21 may ra Nga mới chịu trả bốn hòn đảo bé tí lại cho Nhật Bản. Đúng ra, bốn hòn đảo này chẳng phải của Nhật, cũng chẳng phải của Nga, mà là của dân tộc ít người Ainu đã bị người Nhật lấn chiếm cách đây chừng hơn thế kỷ.

**Đưa nàng dìa dinh**

Sau khi âm thầm theo đuổi người đẹp Owada Masako (29 cái xuân xanh, nhân viên cao cấp bộ Ngoại giao Nhật, tướng người cao ráo, dung nhan ưa nhìn, tiếng Anh Pháp Đức nói như gió) suốt 6 năm trời, Đông cung Thái tử Nhật Naru Hiro, 33 tuổi, mới chiếm được trái tim người ngọc vào cuối năm ngoái khi lời cầu hôn lần thứ... tư của chàng được Tiểu Hoà Điền Nhã Tử công nương (tên Hán Việt của Masako) nhất trí. Được nàng chấp

nhận cùng đi đăng ký quản lý đời nhau, đầu năm 93 Hoàng thái tử báo cáo sự tình lên vua cha và mẫu hậu rồi loan báo cho thần dân biết tin vui Đông cung Thái tử chọn được vợ hiền.

Masako công nương còn có cặp em gái song sinh, một cô tên Reiko, làm việc cho Cao ủy Tị nạn tại Hà Nội, Việt Nam, lo về vấn đề hồi hương (cưỡng bách) người tị nạn. Thời gian học tập nghi lễ cung đình, lễ đính hôn, đám hỏi,v.v.. đã trôi qua. Hôm 9.6 vừa qua, một lễ cưới linh đình long trọng được tổ chức trên danh nghĩa ngày Quốc lễ.

Trước ngày Thái tử lấy vợ cả tuần, đèn hoa thi nhau giăng mắc tưng bừng trên các con đường thủ đô Đông Kinh nơi đoàn xe hoa sẽ đi qua. Để đề phòng mấy nhóm quá khích cực tả hăm he phá đám, 30 ngàn nhân viên cảnh sát chìm nổi thanh tra ngày đêm tại các khu vực quan trọng. Đồng thời dự định xài xe song mã như kiểu xưa được thay thế bằng xế hộp hiện đại đặng bảo đảm an toàn cho cặp uyên ương.

Suốt đêm mùng 8 cũng như sáng 9 tháng 6, trời làm mưa không ngớt. Masako công nương dậy sớm, làm các thủ tục vệ sinh xong, điểm tâm một tô mì sợi RaMen cho chắc dạ rồi trang điểm, vận đồ bước ra cửa, đưa tay ngọc thọc tay ngà xoa đầu tạm biệt chú chó Chocolat thân quí của nhà nàng. Lúc ấy chỉ mới 6 giờ rưỡi sáng nhưng cả một rừng người đã bu đông đen trong khu phố Meguro. Phóng viên phó nhòm ăn chực nằm chờ suốt cả đêm trước ngõ, đưa máy ảnh bấm lia lịa, đèn flash loé lên sáng rực tấm dung nhan tuổi đôi (ba) mươi của nàng.

Theo chân viên quan tà lọt do Thái tử sai đến, Masako ngự xe Mercedes đến hoàng cung. Nàng tắm rửa tẩy trần bằng xà-bông De Luxe và bằng nước tinh khiết lấy từ giếng đền thờ Thần Đạo, rồi thoa son đồi phấn, xịt dầu thơm trước khi trang phục bộ Junihitoe gồm 12 lớp áo kimono nặng sơ sơ gần 10 kí. Chiếc kimono ngoài cùng màu xanh bích ngọc làm nổi bật mái tóc được bới cao theo lối mệnh phụ xưa của nàng. Giữa lúc đó, Thái tử Hiro rời điện Đông cung lúc 9 giờ sáng dưới cơn mưa nặng hạt, đến hoàng cung để khoác chiếc hoàng bào Oni-no-ho có đuôi dài lê thê quét đất.

Đúng 10 giờ, hôn lễ cử hành theo nghi thức Thần Đạo diễn tiến. Chàng chầm chậm đi trước, nàng theo sau có các quan hầu nâng đuôi áo bước vào đền thờ hoàng cung. Sự kiện diễn ra trong đền thần dân không được phép chứng kiến, do đó ống kính ti-vi phải ngừng lại ngoài ngưỡng cửa đền thờ. Theo những tin tức có được, vào trong đền, Thái tử tiếp lạy nhánh cây thần Tamagushi, rồi hướng về phía bàn thờ có tấm gương thần (một trong ba báu vật của hoàng gia truyền lại, nghe nói có từ thế kỷ thứ nhất trước công nguyên). Chàng tuyên hứa sẽ trọn đời yêu em trong khi cô dâu sì sụp lạy. Đôi tân lang, tân nương sau đó cùng uống một chén rượu saké, rượu hợp cẩn do viên chủ lễ dâng lên. Kể từ giây phút này, Masako công nương chính thức bước vào ngôi vị hoàng tộc, trở thành con dâu dòng chính của Thiên hoàng.

Cả thảy 800 quan khách gồm cả Thủ tướng Miyazawa cùng hoàng tộc (ngoại trừ Thiên hoàng, Hoàng hậu không có mặt trong buổi lễ theo nghi thức) đều ngồi ngóng trước sân đền thờ, dưới căn lều che mưa trong suốt 15 phút cử hành hôn lễ. Không có một quan khách ngoại quốc nào được mời dự buổi lễ có tính cách thần bí này. Khách nước ngoài sẽ được mời dự các buổi tiếp tân tổ chức vào những ngày sau đó mà thôi.

Xong lễ nghi Thần Đạo, lúc 11 giờ cô dâu chú rể đi thay đồ Tây. Masako lúc ấy đẹp rực rỡ hẳn lên trong bộ đầm bằng voan trắng, đầu đội mũ miện kết kim cương lóng lánh. Nàng cười mím chi, đầy vẻ hồ hởi phấn khởi hân hoan sung sướng. Ba giờ chiều, cặp tân lang và tân giai nhân vào phòng khánh tiết hoàng cung để nhận lời huấn từ của Thiên hoàng phụ mẫu và dự bữa tiệc "cỗ ngó". Gọi là "cỗ ngó" bởi trước mặt mỗi người là một mâm cỗ bày biện lịch sự sang trọng nhưng không được phép cầm đũa gắp ăn. Có lẽ dọn cỗ mà không cho ăn vì người ta nghĩ rằng: "Yêu nhau ngồi ngó cũng đủ no rồi"!

Ăn xong bữa cỗ ngó Choken-no-gi, đúng 4 giờ 45 chiều, trời cũng chiều lòng ông con quí nên cơn mưa dai dẳng đầu hạ đột nhiên sì tốp. Nắng vàng le lói rạng lên lúc Thái tử lấy xe bông Li-mu-sin đưa tân nương dìa dinh giữa một trời cờ quạt lẫn tiếng hò reo chúc tụng của trên 200 ngàn bần dân thiên hạ đứng dọc theo những con đường qui định dài 4 cây số rưỡi suốt 30 phút đồng hồ.

Về đến ngôi dinh thự mới xây cất xong gồm hai tầng lầu, phòng ốc khang trang có 50 người hầu hạ, cặp vợ chồng mới cưới dùng cơm chiều và họ lại uống thêm một chén saké nữa, thề thốt chung sống cho đến khi răng long đầu bạc. Đến 9 giờ tối, hai người cùng dự lễ dâng bánh đầy mikayo-no-mochi. Bánh làm bằng gạo nếp trắng tượng trưng cho cuộc đời (trong trắng trinh bạch) của cô dâu từ đây vĩnh viễn dâng lên cho con cháu đích tôn của thần Thái Dương.

Buổi lễ cưới thật sự chấm dứt vào lúc 10 giờ đêm lúc cô dâu chú rể được phép vô căn sàng gian Tokonoma để ngồi sát bên nhau, cầu xin thần thánh phù hộ ban cho họ sinh con trai đầu lòng. Nhiều lễ nghi tiếp tân đã được tổ chức linh đình những ngày sau đó, kéo dài cho đến ngày 26 tháng 6 cặp vợ chồng quí tộc mới đi hưởng tuần trăng mật, viếng các đền Thần đạo ở tỉnh Mie và Nara.

Tổng kết sơ khởi, Thái tử xứ Phù Tang lấy vợ tốn kém ngân quĩ nhà nước Nhật cỡ 2 tỉ Yen. Tiền ấy ở đâu ra? Xin thưa, lấy ở thuế trên đầu thằng dân mà cúng cho đấng Con Trời đấy bạn ạ! ❑

# *Giấc Mộng Địa-Đàng*

Lê Phụng & Trần Đức Cương

*Giấc mộng địa đàng* là giấc mộng trong đó mọi ước mơ đều thành tựu. Thế nên, dưới trời Tây hay dưới trời Đông, những hình ảnh trong Giấc Mộng Địa Đàng đều có nhiều nét giống nhau, tuy màu sắc có khác biệt. Washington Irving dùng hình ảnh Địa Đàng trong các truyện cổ Tây phương viết ra truyện *Rip Van Winkle*. Gần ba trăm năm trước đó Nguyễn Dữ* dùng hình ảnh Địa Đàng trong truyện cổ tích Đông phương viết ra truyện *Từ Thức Lấy Vợ Tiên*. So sánh hai truyện đó là việc chủ chốt của bài viết này.

Ước mong một cõi sống tốt đẹp hơn là một mong ước chính đáng của con người. Về già, dọn mình để về "thế giới bên kia", kẻ Phật Tử ước mong vào được Niết Bàn nơi đất Phật; người dân Chúa mong ước được tới Thiên Đàng chốn nước Chúa. Ở thế gian này, ước mong đó là giấc mộng Địa Đàng. Địa Đàng hiển hiện trong *Kinh Lễ* của Khổng Giáo, cũng như trong *Đạo Đức Kinh* của Đạo Giáo.

*Kinh Lễ* có đoạn sau:

"Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công. Tuyển hiền dữ năng, giảng tín tu mục. Cổ nhân bất độc thân kỳ thân, bất độc tử kỳ tử; sử lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trưởng; cang quả cô độc phế tật giả giai hữu sở dưỡng... Thị cổ mưu bế nhi bất dữ, đạo thiết loạn tặc nhi bất tác, cổ ngoại hộ nhi bất bế."

Trần Trọng Kim dịch thành:

"Thực hành cái đại đạo, thì thiên hạ là của chung. Kén chọn kẻ hiền kẻ năng, giảng điều tín, sửa điều hoà thuận. Cho nên người ta không riêng thân cha mẹ mình, không riêng yêu con mình, khiến người già có chỗ nương nhờ đến trót đời, kẻ trẻ mạnh có việc làm, nhỏ có chỗ khôn lớn; thương người góa bụa, trẻ mồ côi, kẻ tàn tật, thảy đều có chốn nuôi dưỡng... Ấy cho nên mưu gian bế tắc, trộm cắp cùng giặc cướp không nổi lên, cửa ngoài không đóng."

Đó là giấc mộng "Đại Đồng" của nhà Nho nơi Địa Đàng (1).

Lão Tử viết chương 80 sách *Đạo Đức Kinh* như sau:

"Tiểu quốc quả dân, sở hữu thập bá chi khí nhi bất dụng, sử dân trọng tử nhi bất viễn tỷ; tuy hữu chu dư vô sở thừa chi, tuy hữu giáp binh vô sở trần chi. Sử nhân phục kết thằng nhi dụng chi; cam kỳ thực, mỹ kỳ phục, an kỳ cư, lạc kỳ tục, lân quốc tương vọng, kê khuyển chi thanh tương văn, dân chi lão tử, bất tương vãng lai.

Nghiêm Toản dịch(2):

Nước nhỏ, dân ít, vật dùng nhiều gấp mười gấp trăm số dân, khiến dùng chẳng hết, khiến dân sợ chết chẳng dời đi xa, tuy có thuyền xe mà không di chuyển, tuy có áo giáp, có binh khí mà không đụng đến; người lại kết dây thằng mà dùng, ăn biết ngon, mặc thấy đẹp, ở thấy vui cùng thói tục; nước kế cận nhìn thấy nhau, tiếng gà gáy chó sủa cùng nghe rõ, nhưng đến già đến chết chẳng qua lại với nhau."

Trương Mặc Sinh giảng chương này như sau (3):

Quốc gia lý tưởng, với Lão Tử là một nước nhỏ thưa dân, nguyên liệu đồi dào, khiến dùng chẳng hết. Đời sống êm đẹp dễ dàng, con người thành yêu đời sợ chết, dẫu có binh khí cũng chẳng dùng đến, bởi giữa các nước không còn nạn chiến tranh, trong nước

không còn trộm cướp, vì thế dân không còn lý do phải ẩn tránh xa lìa quê hương; nên ăn no mặc đẹp, vui lề thói thuần lương. Cuộc sống yên ổn, ai ai cũng được đầy đủ, không ai phải nhờ tới ai, dẫu ở liền cạnh nhau cũng chẳng cần qua lại.

Đó là giấc mộng Địa Đàng, một cõi sống cao đẹp hơn qua kinh sách. Trong thơ cổ truyện cổ, tại Trung quốc, Đại Hàn, Nhật Bản, Ấn Độ Hoa Kỳ cùng một vài sắc dân cổ tại Âu Châu, và tại nước nhà, giấc mộng Địa Đàng đó, tùy theo địa phương, giống nhau khác nhau ra sao? Cùng bạn đọc, tìm ra những điểm đó là mục đích của bài viết này.

Trước hết là:

**Giấc mộng địa đàng ở nước người**

Nói tới giấc mộng Địa Đàng ở nước người, phải nói tới bài *Đào Hoa Nguyên Ký* của Đào Tiềm (365-427). Bài này có kèm tiểu dẫn, mà người đời sau coi như một áng văn xuôi tuyệt tác. Nguyễn Hiến Lê (4) dịch như sau:

Vào khoảng triều Thái Nguyên đời Tấn, có người ở Vũ Lăng làm nghề đánh cá, theo dòng khe mà đi, quên mất đường xa, bỗng gặp một rừng hoa đào mọc sát bờ mấy trăm bước, không xen loại cây nào khác, cỏ thơm tươi đẹp, hoa rụng rực rỡ. Người đánh cá lấy làm lạ, tiến thêm vô, muốn đến cuối khu rừng. Rừng hết thì suối hiện ra và thấy một ngọn núi. Núi có hang nhỏ, mờ mờ như có ánh sáng, bèn rời thuyền, theo cửa hang mà vô. Mới đầu hang rất hẹp, chỉ vừa lọt một người. Vô vài chục bước, hang mở rộng ra, sáng sủa; đất bằng phẳng, nhà cửa tề chỉnh, có ruộng tốt, có ao đẹp, có loại dâu loại trúc, đường bờ thông nhau, tiếng gà tiếng chó tiếp nhau. Trong đó, người người đi lại trồng trọt làm lụng, đàn ông đàn bà ăn mặc giống người bên ngoài, từ người già tóc bạc tới con trẻ đều để trái đào, ai nấy đều hớn hở.

Gặp người đánh cá, họ ngạc nhiên hỏi từ đâu tới. Người đánh cá kể đầu đuôi sự tình. Họ mời người đó về nhà, bầy rượu mổ gà thết đãi. Người lối xóm nghe tin, đều tới hỏi thăm. Họ kể là tổ tiên xưa, trốn loạn đời Tần, dắt vợ con, cùng người thôn ấp vào chốn hiểm trở xa xôi này, rồi không trở ra nữa, và từ đó cách biệt với người ngoài. Họ lại hỏi bây giờ là đời nào, vì không biết có đời Hán, nói chi đến đời Ngụy đời Tấn. Người đánh cá nhất thiết kể lại đủ cả sự tình, họ nghe rồi đều than xót thở than. Người đứng bên mời người đánh cá về nhà thết đãi ăn uống. Ở lại chơi vài ngày, người đánh cá từ biệt ra về. Trong bọn có người dặn:"Đừng để cho người ngoài hay làm gì nhé!".

Ra khỏi hang rồi, tìm lại được chiếc thuyền, bèn chèo theo đường cũ mà về, tới đâu đánh dấu chỗ đó. Đến quận, vào yết kiến quan Thái Thú, kể lại sự tình. Viên Thái Thú sai người đánh cá trở lại, tìm những chỗ đã đánh dấu, nhưng mơ hồ không kiếm lại được đường cũ nữa.

Ông Lưu Tử Kỳ, ở đất Nam Dương là bậc cao sĩ, nghe kể chuyện, hân hoan, tự đi tìm nơi đó, nhưng chưa tìm ra thì bị bệnh mà mất. Từ đó không ai hỏi thăm đường đi nữa.

Nguyễn Hiến Lê chú giải bài tiểu dẫn này như sau:

"Rõ ràng là Đào Tiềm chịu ảnh hưởng của chương 80, *Đạo Đức Kinh* khi viết *Đào Nguyên Ký:* dân trong vùng Suối Hoa Đào cũng được ăn no mặc ấm, vui sống với phong tục của mình, không giao thiệp với người ngoài, chẳng có quan lại triều đình gì cả, và tiếng gà tiếng chó cũng tiếp nhau...

Đoạn sau, người đánh cá quên đường trở lại, cũng là khéo tưởng tượng. Câu cuối kể chuyện một cao sĩ đi tìm mà không được, gây thêm một dư âm, trong lòng ta và ta cũng bồi hồi như tác giả, tiếc cho cái mộng đào nguyên ngắn ngủi."

Tiếp theo tiểu dẫn là bài *Đào Nguyên Thi*, phiên âm như sau (5):

*Doanh thị loạn thiên ký,*
*Hiền giả tỵ kỳ đĩ.*
*Hoàng Khỉ chi Thương sơn*
*Y nhân diệc vân thê;*
*Vãng tích tẩm phục nhân.*
*Lai kính toại Vũ Lăng,*
*Tương mệnh tú nông canh.*
*Nhật nhập tòng sở khế,*
*Tang trúc thùy dữ ấm.*
*Thục tắc tùy thời nghê*
*Xuân tàm thu trường tỵ,*
*Thu thúc mỹ vương thuế.*
*Lưu lộ ái giao thông,*
*Khê quyển hỗ ô phế.*
*Trở đậu do cổ pháp,*
*Y phục vô tân chế.*
*Đồng nhụ trướng hành ca,*
*Ban bạch hoan du nghê*
*Thảo huỳnh thức tiết hoà.*
*Mộc sướng tứ phong lê.*
*Truy vô ký lịch chí,*
*Tứ thời tương thành tuế.*
*Di nhiên hưu dư lục,*
*Vi hà lao trí tuệ.*
*Kỳ trung ẩn ngũ bách,*
*Nhật chiêu ẩm tụ giới.*
*Lương bạc ký dị nguyên,*
*Toàn phục hoàn u tế.*
*Ta vấn du phương sĩ,*
*Yên trắc trần hiểu ngoại.*
*Nguyện ngôn niếp kinh phong,*
*Cao cử tầm ngô khế.*

Dịch là:

*Tần Doanh làm loạn đạo trời,*
*Người hiền khắp chốn tìm nơi náu mình.*
*Hoàng công Khỉ thị đồng tình,*
*Thương sơn tìm ngỏ đăng trình giúp dân.*
*Đi qua là xóa dấu chân,*
*Nẻo về lấp lối khuất dần Vũ Lăng.*
*Canh nông nghiệp cũ siêng năng,*
*Ngày tàn tới tắt nắng vàng ngừng tay.*
*Tre dâu xanh mướt rậm dầy,*
*Đậu kê trĩu trịt rộ sai theo mùa.*
*Đầu xuân tằm chín nhả tơ,*
*Cuối thu gặt lúa thuế vua chẳng đòi.*
*Giao thông đường chẳng xa xôi,*
*Gà kêu chó sủa đôi nơi nghe cùng.*
*Nếp xưa mâm bát phép chung,*
*Áo quần kiểu mới chẳng dùng bảo nhau.*
*Mục đồng tiếng hát ngân cao,*
*Người già thăm hỏi xôn xao chào mời.*
*Cỏ xanh biết tiết tốt trời,*
*Cây vàng báo gió đến hồi lạnh căm.*
*Chẳng theo lịch cũ ghi năm,*
*Bốn mùa một tuổi chẳng nhầm chẳng sai.*
*Thản nhiên vui sống hôm mai,*
*Cớ sao mệt trí miệt mài uổng công.*
*Năm trăm năm sống náu nương,*
*Một mai rộng mở nẻo đường cõi tiên.*
*Đục trong chẳng một căn nguyên,*
*Không dưng khép lại bỗng nhiên mịt*

*mùng.*

*Nhờ người phương sĩ chỉ đường,*

*Vòng trần huyên náo há lường cho ra.*

*Lời nguyền gửi gió ngàn xa,*

*Tầng cao tiên giới bạn ta tìm giùm.*

Bài *Đào Nguyên Ký* này là một trong những tác phẩm của Đào Tiềm mà từ xưa tới nay nhiều người hằng bàn tới. Theo Mai Thái Hy (Meishi Tsai) (6), các nhà phê bình Âu Mỹ coi *Đào Nguyên Ký* hoặc như một tác phẩm lãng mạn tìm lối giải thoát trong thời Lục Triều, tiêu biểu cho lập luận này có Michael Sullivan (7); hoặc như một tác phẩm không tưởng, theo ý kiến của Hightower (8); hoặc như một câu chuyện thần tiên với cảnh tiên ở giữa cõi trần, theo lời phê bình của David Hawkes (9) .

Vẫn theo Mai Thái Hy, các nhà phê bình Trung Hoa viết về bài *Đào Nguyên Ký* gồm ba phái: một phái coi tác phẩm này như một sử liệu, hai là phái coi bài văn mang ẩn ý chính trị mà tác giả viết ra để gián tiếp chỉ trích triều chính đương thời, ba là phái coi *Đào Nguyên Ký* là tác phẩm mở đường cho dòng thơ văn thần tiên.

Trong truyện cổ Trung quốc, cảnh Địa Đàng còn được ghi lại trong truyện *Lưu Nguyễn Nhập Thiên Thai*, do Lưu Nghĩa Khánh (403-444) chép lại trong tập *U Minh Lục;* đồng thời cũng được Lỗ Tấn bàn tới trong *Cổ Tiểu Thuyết Câu Trầm*, nội dung như sau:

Ngày xưa có hai anh em họ, tên là Lưu Thần và Nguyễn Triệu.

Một bữa kia, hai người lên rừng quẩy nước. Nhân vào buổi giữa mùa xuân, đôi núi rực rỡ, hai chàng mê cảnh đẹp đặt cùng nhau dạo cảnh, lang thang đến một cửa động. Mỗi bên cửa động có một tảng đá lớn, trên đó có hai ông tiên đang ngồi đánh cờ.

Hai chàng đứng lại, lẳng lặng theo dõi cuộc cờ. Dưới chân hai ông tiên có con thỏ trắng nhẩy lên nằm xuống. Hai chàng ngạc nhiên nhận thấy rằng mỗi lần con thỏ nhẩy lên cao là một lần hoa ở miệng hang nổ rộ, và mỗi lần con thỏ nằm xuống thì hoa ở miệng hang úa tàn.

Mãn cuộc cờ, hai ông tiên ngẩng lên, nhìn quanh thấy hai chàng trai và hỏi rằng hai người tới đây từ bao giờ. Hai chàng trả lời rằng mới tới chừng vài giờ, đoạn trở gót ra đi. Hai ông tiên bảo rằng: " Nên ở lại, chớ quay lại quê nhà, bởi nơi quê nhà chẳng còn ai nhận ra hai chàng được nữa." Hai chàng trai không hiểu lời tiên, khăng khăng đòi trở về. Thấy Lưu Thần Nguyễn Triệu cả quyết như vậy, hai ông tiên cho mỗi người một khúc sậy và bảo rằng: "Nếu các người thấy mọi sự nơi quê nhà thay đổi cả, thời quay trở lại đây, chỉ ống sậy này về cửa động, thời cửa động sẽ mở ra."

Hai chàng nhận khúc sậy và quay về bên bờ suối, nơi để quang nồi quẩy nước. Hai chàng ngạc nhiên thấy rằng quang nồi đều tan rữa thành đất bùn, và hai bên bờ suối, khi ra đi là đất trống, nay thông già mọc cao vút.

Về tới làng, hai chàng còn ngạc nhiên hơn nữa, bởi không còn tìm thấy dấu vết nhà xưa. Hỏi thăm thì mới biết ra cuộc cờ tiên mà hai chàng đứng xem đã kéo dài cả bốn trăm năm trên dương thế.

Lưu Thần và Nguyễn Triệu trở về động tiên. Nhưng cửa động đã đóng kín. Hai chàng nhớ tới khúc sậy tiên cho, nhưng không nhớ ra nổi đã bỏ quên nơi đâu. Hai chàng cũng chẳng dám quay về nơi làng cũ, bèn cố công gọi cửa, nhưng mãi cũng chẳng có trả lời. Thất vọng, Lưu Thần và Nguyễn Triệu đập đầu vào đá tự vẫn.

Thượng đế thương tình phong cho Lưu Thần làm ông Thiện và Nguyễn Triệu làm ông ác.

Truyện này có dị bản: Lưu Thần Nguyễn Triệu vào núi Thiên Thai hái thuốc, men theo một dòng suối, gặp hai nàng tiên. Tiên mời Lưu Thần và Nguyễn Triệu ăn đào tiên rồi kết làm vợ chồng. Sau sáu tháng sống trong cõi tiên, Lưu Thần và Nguyễn Triệu nhớ nhà và muốn trở về quê cũ. Hai nàng tiên can ngăn không được, mở tiệc tiễn chân rồi chỉ lối cho hai người trở lại quê cũ. Về tới làng xưa, Lưu Thần và Nguyễn Triệu ngạc nhiên vì sáu tháng sống trên tiên giới là ba trăm năm mươi năm dưới cõi trần. Lạc lõng, hai người cùng nhau men theo dòng suối trong núi Thiên Thai tìm lại lối quay lại cõi tiên nhưng không tìm ra được nữa.

*Liêu Trai Chí Dị* của Bồ Tùng Linh có truyện *Giả Phụng Trĩ*, đại khái nói lên ước vọng con người mong tìm ra phương cách trường sinh qua đôi bạn Lang-Giả tìm thầy học đạo.

Giấc mơ Địa Đàng, của người Ấn Độ, ghi trong truyện truyền kỳ *Con Chó Săn Đen*, như sau (10).

"Shakra, vua của muôn vương thần, ngự trên ngai vàng, nhìn xuống cõi thế. Kia là biển cả lồng bóng mây, lóng lánh như dát ngọc. Này là những đỉnh non tuyết phủ, nọ là những lục địa muôn mầu. Cảnh tuyệt đẹp mà đức vua chẳng thấy hài lòng.

Cảm quan thần thông của đức vua bao trùm khắp mọi cõi trời. Đức vua cảm thấy lửa chinh chiến âm ỷ. Tai ngài nghe thấy tiếng lang hú, chó sủa, quạ kêu. Lại còn vẳng tiếng trẻ khóc, tiếng người giận dữ la hét. Tiếng van vỉ của kẻ đói khát nghèo khổ cô đơn. Nước mắt đức vua trào ra, lăn trên gò má, rớt xuống thành muôn ngàn ánh sao rơi.

Đức vua Shakra tự nhủ: "Đến lúc ta phải ra tay." Ngài liền biến thành một người thợ săn, tay cầm một cánh cung lớn. Đứng bên cạnh ngài là một con chó săn lông đen tuyền. Bộ lông con chó dài và xù lên rối bời. Cặp mắt nó rực ánh lửa. Răng nó dài như nanh sói. Miệng lưỡi nó đỏ như máu.

Đức vua cùng con chó săn nhẩy bổng lên cao, dần dần hạ thấp, băng ngang muôn ngàn vì sao rực sáng. Rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất kế ngoài một tòa thành lộng lẫy.

Trên mặt thành, một tên lính canh ngạc nhiên lên tiếng:

- Kẻ lạ mặt kia, ngươi là ai?

Đức vua của muôn vương thần, trỏ tay vào con chó săn và đáp rằng:

- Ta là một tay thợ săn, đây là chó săn của ta.

Con chó đen há mõm. Tên lính canh trên mặt thành xây xẩm run sợ. Hắn cảm thấy như nhìn vào một chảo máu đỏ sôi sục. Khói từ trong họng chó cuồn cuộn bốc ra. Mõm chó mỗi lúc

một mở rộng thêm...

Tên lính canh hét lớn:

- Đóng cửa thành! Đóng chặt mọi cửa thành!

Đức vua Shakra cùng con chó đen nhẩy vọt qua tường thành. Bốn bề, như nước vỡ bờ, dân trong thành nháo nhác chạy trốn. Con chó đen nhẩy lồng lên theo đám dân như rượt theo một bầy cừu. Đàn ông, đàn bà con trẻ sợ hãi la khóc.

Đức vua Shakra la lớn:

- Khoan! Chớ chạy trốn!

Dân chúng đứng khựng lại. Đức vua Shakra nói tiếp:

- Chó ta đang cơn đói! Có gì cho chó ta ăn, mau mang ra đây.

Nhà vua trị vì tòa thành, khiếp sợ ra lệnh:

- Mau lên! Đem thức ăn ra dâng chó thần. Mau đem ra đây!

Đẩy từng đoàn xe vào chợ, chất đầy xe nào thịt nào gạo, nào hoa trái, rồi đẩy xe ra dâng chó thần. Chó thần lè lưỡi liếm một liếm hết trọn.

Đức vua Shakra lại lên tiếng:

- Chó ta cần nhiều thức ăn hơn nữa!

Lại từng đoàn xe khác chở thức ăn tới. Chó thần liếm một liếm lại hết trọn. Rồi chó thần tru lên vang dội ghê sợ. Tiếng tru như từ địa ngục vẳng tới.

Dân chúng phủ phục xuống mặt đường, hai tay bưng chặt hai tai. Đức vua Shakra bứt dây cung. Tiếng vang lên như sấm động trong đêm gió bão. Ngài nói tiếp:

- Chó ta còn đói! Mau mang dâng thêm thức ăn cho chó ta ăn!

Vị vương trị vì tòa thành chắp tay nghẹn lời:

- Đã dâng hết thức ăn trong thành lên chó thần. Thật không còn gì khác nữa!

Đức vua Shakra nói:

- Thế thời chó ta sẽ ăn hết cỏ ngoài đồng, hết cây trên núi, hết muôn thú, hết ngàn muông. Rồi ăn tới mặt trời, mặt trăng. Rồi ăn thịt hết bọn ngươi.

Dân chúng kêu van:

- Xin ngài tha cho chúng con! Xin ngài tha cho thế giới nhỏ mọn của bọn chúng con!

Đức vua Shakra phán:

- Nếu vậy, các người phải ngưng việc chiến tranh. Hãy cho kẻ nghèo đói có đủ ăn. Hãy lo cho người không có nhà ở có chốn ở, nuôi trẻ mồ côi, chăm nom người già. Hãy dậy cho con cái các người biết giữ lòng nhân, biết bền chí can đảm. Hãy coi trong mọi sinh vật trong cõi sống này. Có vậy ta mới tha cho.

Thế rồi hào quang rực rỡ quanh đức vua Shakra. Đức vua cùng con chó thần bay bổng lên cao, mỗi lúc một cao hơn, trong làn khói cuồn cuộn.

Dưới đất, khắp đường phố trong tòa thành, đàn ông đàn bà ngỡ ngàng ngước nhìn theo. Người nọ nắm tay người kia, cùng nguyện ước thay đổi nếp sống, cùng nguyện ước tuân theo lời người thợ săn bảo ban.

Ngự trên ngai vàng trên trời ngàn cao, đức vua Shakra mỉm cười nhìn xuống cõi thế. Ngài đưa tay xoa cặp lông mày. Hằng hà sa số vi sao vụt rực sáng tỏa ra khắp mọi cõi trời.

Câu truyện cổ Ấn Độ này thường được chép trong những truyện truyền kỳ ca tụng phép Phật. Điểm đáng chú ý là lời đức vua Shakra phán cho dân chúng tuân theo, ngoài việc phải ngưng việc chiến tranh, là phải lo cho người nghèo khó có miếng ăn, kẻ không nhà có chốn ở, trẻ mồ côi, người già yếu có nơi nương tựa. Những điều đó giống hệt những điều phác họa cảnh Địa Đàng, như chép trong *Kinh Lễ* của Khổng Giáo.

Trong truyện cổ Nhật Bản, truyện Lưu Thần và Nguyễn Triệu lạc lối vào Thiên Thai, hóa thành hai truyện. Truyện thứ nhất là truyện người Urashima Taro, như sau (11):

"Ngày xưa tại Kitamea Oshima, có gã Urashima Taro. Hắn có bà mẹ già đã gần tám mươi tuổi, chưa có vợ, sinh sống bằng nghề đi biển đánh cá. Một bữa kia bà mẹ bảo gã:

- Urashima, nay mẹ còn khỏe mạnh thì con đi tìm cưới vợ đi."

Gã trả lời:

- Hiện con kiếm chưa đủ sống. Lấy vợ làm sao nuôi nổi. Ngày nào mẹ còn sống, con còn đi đánh cá, và sống như vầy cũng được rồi.

Tháng năm qua, bà mẹ đã ngoài tám mươi. Urashima cũng đã ngoài bốn mươi. Vào thu, sau những ngày dông gió không thể đi biển, trời bỗng nhiên quang đãng. Urashima hối hả leo lên mảng, chèo ra khơi.

Gã giăng câu từ lúc trời đông mờ sáng, mà mãi chưa được con cá nào. Tới khi mặt trời lên cao, gã chợt nghe có cá lớn cắn câu. Xúc động, thâu dây câu về, gã được một con rùa. Con rùa như bám lấy thành mảng chứ không lặn trốn.

Urashima nói:

- Đã tưởng được con cháy, hoá ra con rùa. Rùa mày lởn vởn ở đây thì còn cá nào cắn câu tao nữa. Để tao tháo câu cho mày, và mày đi chốn khác để tao yên.

Đoạn gã ném con rùa xuống biển.

Đốt ống điếu, Urashima hút thuốc nhả khói, tiếp tục buông cần. Mãi chẳng thấy cá cắn. Rồi cũng như hồi sáng, hắn lai nghe như có cá lớn cắn câu. Thâu dây thì lại hoá ra con rùa nọ. Gã vừa lầu bầu vừa tháo lưỡi câu thả con rùa xuống biển. Chưa câu được cá thì gã không quay về, gã kiên nhẫn buông câu, cho tới xế trưa lại thấy phao động mạnh. Tin chắc là được cá lớn, nhưng kéo lên thì lại là con rùa nọ nữa. Gã lai tháo rùa thả xuông biển. Tiếp tục buông câu, nhưng tới xẩm tối vẫn chẳng được con cá nào. Mặt trời lặn, gã quay mảng về, nghĩ bụng rồi không biết nói sao với bà mẹ già.

Tay chèo mảng, hắn chợt thấy xa xa một chiếc thuyền mành vượt biển lớn hướng thẳng tới mảng của gã. Chủ thuyền lên tiếng gọi:

- Tuân mệnh công chúa Long Cung, xin có lời mời ngài Urashima sang thuyền đây.

Urashima từ chối, lấy cớ còn mẹ già phải chăm sóc.

Chủ thuyền bèn hứa:

- Xin ngài Urashima yên lòng, chúng tôi xin cho người tới phụng dưỡng từ mẫu.

Ngay khi Urashima lên thuyền, thì con thuyền liền lặn sâu xuống nước rồi đăn đăn tới đáy biển. Đến nơi, Urashima thấy cung điện huy hoàng. Công chúa ra đón, sai dọn tiệc lớn thiết đãi.

Urashima được ban cả xấp kimonos, vui sống cùng công chúa, giữa bầy cung nữ xinh đẹp. Ngày qua rồi tháng qua, gã cũng chẳng còn hay nữa. Chốc đà tròn ba năm. Urashima chợt thấy nhớ nhà. Khi gã ngỏ ý với công chúa, thì được công chúa ban cho chiếc hộp ba từng đựng trang sức, và dặn rằng:

- Tới khi cấp thiết hãy mở hộp này ra.

Urashima lên chiếc thuyền mành năm xưa. Thuyền cặp bến tại một nơi giống như miệng một chỏm núi.

Urashima quay về làng cũ, đảo mắt nhìn quanh, thấy cả sườn núi đều đã đổi thay; cây cối trước kia giờ tàn lụi. Gã nhắm hướng đi về nẻo căn nhà xưa. Ngang qua một căn nhà tranh, gã gặp một ông lão đang phơi rơm. Urashima bước vào sân, chào ông lão rồi hỏi thăm thì được biết, bà mẹ gã qua đời đã lâu, còn ông lão kia chính là cháu mấy đời của gã.

Urashima men bờ biển về căn nhà cũ. Tất cả chỉ còn lại phiến đá giật, và bực đá bước xuống vườn, ngoài ra không còn gì nữa. Như lạc trong mơ, gã mở nắp hộp công chúa cho gã lúc chia tay. Trong tầng thứ nhất có một chiếc lông hạc. Mở tầng thứ hai một luồng khói trắng tỏa ra. Trong tầng thứ ba là một tấm gương nhỏ. Nhìn vào gương hắn thấy bóng gã hoá thành một lão già.

Trong khi gã mải nhìn trong gương, chiếc lông hạc trong tầng thứ nhất tự nó bay lên gắn vào lưng gã. Gã bay bổng lên cao, lượn quanh ngôi mộ mẹ gã. Cùng lúc đó công chúa Long Cung, ngày trước từng hóa hình thành con rùa, từ đáy biển hiện lên bờ biển đứng nhìn dõi theo gã.

Tục truyền rằng từ đó bắt nguồn lệ múa Hạc Rồng ở đảo Ise.

Truyện Địa Đàng thứ hai, tương tự như truyện Lưu Nguyễn vào Thiên Thai, lưu truyền ở Nhật Bản, dựa vào truyện núi mọc hồ mở thời xa xưa, mang những tên đất quen thuộc. Truyện kể như sau (12):

Ngày xưa, có một tiều phu tên là Visu, sống trong cánh đồng bằng trơ trụi Suguru. Visu có thân hình cao lớn, cùng vợ và bầy con ở trong một túp lều nhỏ. Một đêm nọ, Visu vừa thiu thiu ngủ, bỗng nghe thấy tiếng động kỳ lạ, như từ lòng đất truyền tới. Tiếng động rền vang mạnh hơn tiếng sấm. Visu ngỡ rằng hắn và cả vợ con hắn phen này chết hết vì nạn đông đất. Hắn vội bồng mấy đứa con nhỏ băng ra khỏi túp lều. Ra tới ngoài lều hắn nhìn thấy một cảnh lạ lùng. Giữa cánh đồng trơ trụi bỗng mọc lên một ngọn núi, từ chỏm núi vô vàn ngọn lửa như những chiếc lưỡi khổng lồ liếm quanh một cột khói đen đặc! Quang cảnh một rặng núi chạy ngầm dưới đất hàng trăm dặm, nay đột nhiên mọc lên giữa cánh đồng Suruga, khiến cho vợ chồng con cái nhà Visu, ngồi xệp trên mặt đất, không còn ai được lời nào. Sáng hôm sau, lúc mặt trời mọc, Visu như thấy cả trái núi phủ dưới một lớp áo màu ngọc, xanh biếc như mắt mèo. Cảnh đẹp khiến Visu đặt tên núi là núi Phú Sĩ. Tên núi còn truyền tới ngày nay. Cảnh đẹp đó khiến gã thợ củi Visu thấy hiểu ý nghĩa chữ "vô chung". Ý nghĩ này làm người đời ghép hình ảnh trái núi này với những liều thuốc trường sinh.

Một hôm, có một đạo sĩ già đến khuyến dụ Visu nên tu hành, tụng niệm. Gã nghe lời, chuyên tâm tụng niệm, không lưu ý đến việc gì khác nữa. Lúa chín rụng ngoài đồng, mà hắn cùng vợ con nhịn đói. Bị vợ trách móc để vợ con đói khổ, Visu giận dỗi xách rìu, không một lời từ giã, bước ra khỏi căn lều, thẳng đường leo lên núi Phú Sĩ. Bóng gã chốc lát nhòa trong sương.

Khi Visu, ngồi nghỉ bên đầu núi, gã chợt nghe có tiếng sột soạt, và liền đó thấy một con chồn lủi vào bụi rậm. Visu tự nhủ là gặp chồn là gặp may, quên cả việc tụng niệm, nháo nhác nhìn quanh tìm lại con chồn mõm nhọn. Tìm mãi không thấy, gã vừa định thôi, thời thấy bên cửa rừng hai thiếu phụ đang ngồi chơi cờ vây. Visu ngây người ngồi xuống ngắm hai người đẹp chơi cờ. Tất cả im lặng, ngoài tiếng quân cờ di động trên bàn cờ, và tiếng suối chảy róc rách. Hai thiếu phụ không để ý tới Visu, chỉ chú ý tới cuộc cờ chưa ngã ngũ đương kéo dài. Visu nhìn hai thiếu phụ không chán mắt. Gã ngồi đó cả ba trăm năm, mà hắn nghĩ là mới có một buổi xế chiều. Chợt thấy một thiếu phụ đi một nước hớ, hắn kêu lên:

- Hỏng rồi! Cô nương ơi!

Tức thời hai thiếu phụ biến thành hai con chồn lủi mất dạng.

Visu đứng dậy chạy theo hai con chồn, gã hoảng hốt thấy cặp chân mình cứng nhắc, và tóc gã đã dài quét đất. Hắn ngạc nhiên hơn nữa vì cái cán rìu, bằng gỗ rắn, đã nát vụn thành bụi.

Cố gắng mãi Visu mới đứng dậy nổi. Gã chậm chạp lần bước về nhà cũ. Khi về tới chốn cũ, hắn ngạc nhiên không còn thấy căn lều. Gặp một bà lão, gã hỏi:

- Cụ ơi, tôi ra đi lúc xế trưa, bây giờ mới gần chiều quay về thì chẳng thấy nhà cửa tôi đâu nữa!

Nghe gã xưng tên họ, bà lão ngạc nhiên nói:

- Ngươi điên rồi! Visu sống trước đây đã ba trăm năm! Một hôm hắn bỏ ra đi, rồi chẳng thấy về nữa.

Visu lẩm bẩm:

- Ba trăm năm! Lẽ nào thế được. Vợ con ta đâu cả rồi?

Bà lão đay:

- Chết chôn lâu rồi, và nếu lời người là thật thì cả cháu chắt ngươi cũng chết hết cả rồi. Trời phạt người, kéo dài kiếp sống của ngươi, bởi tội ngươi lãng bỏ vợ con.

Nước mắt chảy dài trên má, Visu nghẹn ngào nói:

- Thế là ta mất trọn cuộc đời. Ta dành hết ngày giờ vào việc tụng niệm, để vợ con đói rách khi cần đến bàn tay ta. Này bà lão, nhớ kỹ lời ta: Có cầu nguyện cũng phải có làm!

Không ai biết Visu sống hối hận trong cảnh nghèo khó bao lâu nữa. Sau đó có người thấy hồn ma của gã còn vương vất trên ngọn núi Phú Sĩ mỗi đêm trăng sáng.

Giấc mộng Địa Đàng, ở ngoài cõi Á Châu là đề tài cuốn *Rip Van Winkle* của Washington Irving (13). Washington Irving (1783-1859) thường được

người Hoa Kỳ gọi là "nhà văn đầu tiên", "cha đẻ của văn học" và "người phát sinh ra truyện ngắn". Irving viết truyện ngắn *Rip Van Winkle*, chỉ có trong một đêm hè năm 1818. Truyện tóm lược như sau:

"Rip Van Winkle là một gã luống tuổi, hiền lành, sợ vợ. Gã sống cùng gia đình trong một xóm người gốc Hòa Lan, thuộc vùng núi Catskills, bên sông Hudson, thời trước cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ. Điều làm Rip sống vất vả là, đâu đi săn, đi câu suốt ngày, hay làm mướn việc vặt cho mấy bà lối xóm, hoặc đùa rỡn với con trẻ, gã chẳng biết lối nào làm lợi riêng cho gã. Gia tài cha mẹ để lai cho gã phá tán hết sạch, còn lại khuôn trại nhỏ thì gã để hoang tàn nhất làng. Mụ vợ lắm điều của gã không dứt lời giếc móc gã về mấy chuyện này. Cả nhà, gã chỉ thân với con chó mà gã gọi tên là con Sói. Chỗ ẩn thân yên ổn nhất của gã là cái

ghế dài ở ngoài quán, dưới khung ảnh Hoàng Đế George đệ tam. Thế mà có khi gã phải vào sâu trong rừng mới tìm được chốn yên thân.

Bữa ấy Rip leo lên đầu núi tìm bắn sóc. Xế trưa, gã ngồi nghỉ bên sườn một gò đất cỏ xanh tươi ven một khe núi sâu, nhìn xuống một cánh rừng trải dài cả dặm, dòng sông Hudson quanh co ẩn hiện. Chợt gã nghe tiếng ai gọi tên gã. Gã thấy một con quạ lượn cao trên đầu núi, con Sói xù lông nhổm lên, rồi gã nhìn ra một người dáng thấp bé, mặc áo quần kiểu Hoà Lan cổ, từ khe núi leo lên, lưng đeo nặng một thùng rượu. Gã đỡ người kia một tay, tai nghe như có tiếng sấm rền vọng trên vách đá. Hai người khênh thùng rượu qua một rãnh nước, vào một cái động, bốn bề là vách đá thẳng đứng. Ngạc nhiên, Rip thấy giữa động có một nhóm người cổ quái đang chơi ném "bowling". Người nào người nấy kỳ quái, mũi nhọn hoắt choán gần hết mặt; râu ria lôm xồm; Giữa đám là một người vóc dáng mập mạp, có vẻ già nhất đám, coi như người cầm đầu các người kia. Lạ nhất là đám người đó đang cùng nhau dự cuộc vui chơi, mà mặt người nào người nấy đều trang trọng, im lặng kỳ dị, ngoài tiếng bóng lăn ầm như sấm dội. Rip chưa hề thấy cuộc chơi nào buồn tẻ đến thế.

Khi bọn người biết có Rip vào trong động, tất cả ngừng chơi, đứng yên như tượng ngó gã. Gã sợ nôn nao ruột gan, tay run run gã nép mình bên người bạn mới. Bọn người nọ truyền nhau thùng rượu uống ừng ực, rồi lại quay ra tiếp tục cuộc chơi. Chẳng mấy chốc thùng rượu truyền tới tay gã, gã thử uống, và uống nhiều hơn lượng rượu gã thường uống. Thế là gã ngủ vùi luôn.

Tỉnh rượu, Rip thấy mình nằm bên sườn núi cỏ xanh. Lúc đó vào buổi sớm mai. Trên trời mấy con đại bàng xòe cánh lượn cao. Cây súng của hắn rỉ hoen, con Sói chẳng biết chạy nơi đâu. Chẳng thấy khe đá của động đâu cả. Gã lớn tiếng gọi chó, nhưng chỉ nghe tiếng quạ kêu từ trên trời cao đáp lại. Rip lê bước về nhà. Về gần tới làng, gã chẳng gặp một ai quen mặt. Người nào nhìn thấy gã cũng đưa tay vuốt cằm. Gã bắt chước thì mới hay là râu gã dài tới bụng. Vào tới trong làng, hắn thấy thôn xóm mở rộng ra nhiều. Nhưng riêng căn nhà của gã đổ nát xập xệ. Một con chó đói trơ xương nhang nhác con Sói nhe răng gầm gừ. Cái quán nhỏ trước kia nhường chỗ cho khách sạn Jonanthan Doolittle's Union. Thay vì chân dung Vua George nay là tấm hình mới của George Washington. Đến cả thái độ của dân làng cũng thay đổi, vẻ nhã nhặn trước kia nay thành hùng hổ. Họ xấn xổ hỏi gã thuộc phe Liên Bang hay phe Dân Chủ, Rip phản kháng là gã vẫn trung thành với nhà vua. Thế là gã bị bắt, tình nghi là làm gián điệp. Chẳng có ai quen biết gã. Những người mà gã khai là bạn bè với gã đều qua đời từ lâu rồi. Gã đâm ra nghi ngờ luôn cả gốc gác của mình. Sau rồi may có con gái gã là Judith nhận ra gã, và chứng thực mọi điều gã cung khai. Tiếp đó gã được tha về nhà, hay tin là vợ gã đã chết và kể từ ngày gã ra đi đến đó là hai chục năm tròn. Trong làng có một ông lão cũng công nhận những điều gã kể lại: Cứ hai mươi năm một lần, Hendrick Hudson, người khám phá ra dòng sông, lại gặp lại thủy thủ đoàn tàu Half Moon một lần tại động núi Catskills, ngày đó họ chơi "bowling", khiến khắp vùng núi nghe tiếng bóng gỗ lăn như sấm động. Từ đó Rip lại sống tiếp cuộc sống yên ổn của gã. "

Truyện Rip Van Winkle trên rất phổ thông tại Hoa Kỳ. Truyện được dựng, ít nhất, thành năm vở kịch. Vở đầu tiên, do John Kerr dựng ra, trình diễn tại Washington năm 1829. Sau đó là ba vở nhạc kịch, rồi đơn giản thành truyện trẻ con. Đặc biệt có Joseph Jefferson thủ vai Rip trong bốn mươi lăn năm. Nhiều nhà thơ như Joyce và Dylan Thomas cũng dùng hình ảnh của Rip Van Winkle trong thơ. Rip Van Winkle cũng là một trong những bộ mặt người hùng mà Joseph Campbell nhắc tới trong cuốn Hero with a Thousand Faces (14). Hai truyện Nhật bản, liên quan tới giấc mơ Địa Đàng, và truyện ông Giả của Bồ Tùng Linh, chép lại trên đây, đều mang đề

tựa chung là Rip Van Winkle, trong các bản dịch sang tiếng Mỹ.

Tuy vậy, năm 1912 nhà viết sử người Hoà Lan, Tieman De Vries, cho in cuốn *Dutch History, Art and Litterature for American*, trong đó trách Irving Washington diễu cợt người Hoà Lan trong truyện ngắn *Rip Van Winkle*. De Vries vạch ra là Irving đã dùng một thần thoại Hy Lạp, tựa đề là *Epimenides*, để viết truyện ngắn này (15). Theo thần thoại, Epimenides đi chăn cừu, nằm nghỉ trong hang đá, ngủ quên một giấc năm mươi bảy năm, đến khi tỉnh dậy mọi cảnh đều đổi thay, không ai nhận ra. Mãi sau, may có một người em của Epimenides nhận ra anh mình.

Câu chuyện Irving dùng truyện cổ viết truyện ngắn *Rip Van Winkle* sau đó phơi bầy trên báo chí. Irving phải lên tiếng, nói rõ là ông không dùng tình tiết trong thần thoại Hy lạp. Ông dùng một số tình tiết trong truyện cổ Đức *Peter Klaus*. Truyện này do Otmar sưu tập và xuất bản vào năm 1800.

Người sau tìm ra ràng truyện ngắn này còn có nhiều nguồn gốc khác. Thật vậy, vào năm 1817, Sir Walter Scott có kể cho Irving nghe truyện *Thomas of Erceldoune*, kẻ bị Tiên Mẫu làm phép bắt ngủ một giấc bảy năm. *Doldrum* là một vở hài kịch, trình diễn tại New York, khi Irving mới bẩy tuổi, đưa lên sân khấu truyện một người tỉnh dậy sau ngạc nhiên trước bao sự đổi dời, sau một giấc ngủ dài bẩy năm.

Tình tiết về những nhân vật ngủ một giấc dài, rất phổ thông trong truyện cổ, truyện truyền kỳ, truyện dân dã. Các nhân vật như Arthur và Merlin, John the Devine, Charlemagne, Frédérick Barbarossa, v.v..., và cho tới ngày nay trong những truyện quen biết như *Hằng Nga Ngủ Trong Rừng*, cũng còn dựng quanh tình tiết là nhân vật chính ngủ một giấc dài. Lại còn có nhiều truyện thần thoại khác gần sát với truyện ngắn của Irving. Truyện quen thuộc nhất là truyện *Bảy Ông Lão Ngủ Gật*. Bảy ông lão này vốn người ở vùng đất Ephesus, dưới thời vua Decius cấm đạo. Bảy ông lão phải trốn vào hang núi. Tỉnh dậy ai nấy đều nghĩ rằng mới ngủ qua một đêm, trong hang. Một ông lão lẻn ra tỉnh mua bánh mì. Khi đến tỉnh ông lão ngơ ngác thấy cây thánh giá dựng trên cổng thành, và nghe thấy mọi người tự do cầu Chúa. Đến khi lấy tiền ra trả tiền bánh, thì tiền trong tay đã thành tiền cổ không lưu hành nữa, lúc đó ông lão mới hay là giấc ngủ của ông dài tới 360 năm.

Những truyện tương tự vẫn được nghe kể lại trong các sắc dân theo đạo Hồi, cũng như trong các sắc dân theo đạo Do Thái. Trong đoạn thần thoại về tục nhịn ăn trong Babylonian Talmud, có nhiều truyện nói về người Honi như sau:

Một bữa nọ Honi ngồi xuống ăn, bỗng ngủ gục, và ngủ luôn bẩy mươi năm. Khi tỉnh dậy Honi quay về nhà, không còn ai tin nổi là gã là Honi; quá đau khổ, Honi cầu cho được chết và rồi được như nguyện.

Gần với truyện của Rip Van Winkle, hơn là truyện vua nước Anh Herla. Một ngày kia, có một gã lùn xấu xí tới gặp nhà vua và nói rằng gã sẽ tới dự lễ cưới công chúa con vua Herla với vua nước Pháp, và đáp lại vua Herla sẽ tới dự lễ cưới vua Lùn. Trong lễ cưới công chúa nước Anh, gã lùn tới mời rượu rót từ một chiếc nậm quý. Một năm sau, trong tiệc cưới vua Lùn, trong một động đá, vua Herla ẵm trong tay một con chó nhỏ. Có lời nguyền là nhà vua cùng tùy tùng không xuống ngựa trước khi con chó nhỏ nhẩy lên. Có một người tùy tùng nhẩy xuống ngựa liền tan thành bụi. Nhưng mãi con chó con không chịu nhúc nhích, khiến vua Herla cùng quân hầu cỡi ngựa diễu quanh động suốt hai trăm năm.

---

## *cõi văn chương*

*Đọc như người biển lận*
*Đua với cây kim giờ*
*Nuốt vội từng trang sách*
*Tâm thức nàng so đo*

*Viết như tên ăn trộm*
*Tỏ tình cùng văn chương*
*Nghe tiếng ho đủ ớn*
*Len lén trở lại giường*

*Niềm vui nàng câm nín*
*Bất hạnh ngáy ồn ào*
*Linh hồn đầy lưới nhện*
*Tổ ấm là thiên lao*

*Ta có cây đèn cổ*
*Vị thần trốn biệt tăm*
*Nên thấy nàng sầu khổ*
*Ta cũng lòng dao đâm*

*Nếu em là trái thị*
*Ta hái nàng về dinh*
*Làm văn chương mệt nghỉ*
*Cõi đam mê chúng mình*

*Ta nằm trên núi sách*
*Em viết, ta làm thơ*
*Cá bống kho lưng trách*
*Cơm nguội chừng vài tô*

*Ta ẩn cư, tạ khách*
*Cùng gió trăng cợt đùa*
*Hai người chung tâm cảnh*
*Quên thế gian lọc lừa.*

*hà huyền chi*

Gần với truyện *Rip Van Winkle* hơn cả là truyện *Peter Klaus*, chép trong tập tuyển của Otmar. Đó là truyện người chăn cừu đất Sittendorf. Gã lùa cừu vào núi Kyfhauser, trong vùng Thurinia. Một bữa, gã thấy một con cừu mất hút qua một khe núi, hắn chạy theo, và tới lòng một động đá. Hắn nhìn thấy con cừu của gã đứng ăn lúa mạch từ trên trần động đổ xuống. Bỗng nghe tiếng chân ngựa sầm sập. Peter còn đang sững người ngạc nhiên, thì một người hầu ở đâu hiện ra mời gã đi theo. Chẳng mấy chốc Peter tới một khoảng trống chung quanh có vách đá đứng thẳng, và qua cành cây rậm lá ánh sáng mờ mờ lọt qua. Hắn thấy có mười hai hiệp sĩ đang chơi "bowling" trên một thảm cỏ mịn màng. Không có ai nói một lời. Peter giúp việc dựng những "bowl" .

Ban đầu đầu gối Peter run bần bật vì sợ. Rồi quen dần, hắn nhấp một ngụm rượu trong bầu. Rượu vào gã lấy lại sức mau chóng, nên hễ mệt là Peter lại uống thêm một ngụm. Rượu trong bầu uống mãi không cạn. Uống mãi sinh ra buồn ngủ. Peter ngủ gục. Khi tỉnh dậy, Peter thấy mình trở lại sườn núi nơi gã thường chăn cừu. Cả đàn cừu biến đi đâu mất, cả con chó nữa. Cây cao bụi thấp chung quanh đổi khác, Peter ngỡ ngàng quay về Sittendorf, để tìm đàn cừu.

Về gần tới làng, người người gã gặp đều xa lạ, áo quần đổi kiểu, tiếng nói nghe cũng xa lạ nữa. Mọi người nhìn gã chằm chằm, đưa tay vuốt cằm, khi gã hỏi thăm về đàn cừu. Hắn vô tình vuốt cằm thì thấy hàm râu dài tới bụng. Hắn lần về tới nhà, chỉ thấy cảnh tan hoang, và kia là con chó đói nhe răng gầm gừ. Hắn lên tiếng gọi vợ con. Dân làng kéo ra xúm quanh gã, và hỏi gã muốn tìm ai. Peter hỏi thăm người quen cũ, hỏi tới ai thì người đó cũng đã chết từ lâu rồi. Rồi gã thấy một người đàn bà còn trẻ nhang nhác giống vợ gã. Gã hỏi nàng là con cái nhà ai, nàng trả lời là con gái Peter Klaus, và cha nàng đi chăn cừu, hai chục năm về trước, cừu về đủ bầy mà cha nàng vẫn chưa về. Thế là gã reo lên: "Chính ta là Peter Klaus đây"; và theo con gái ra về.

Đấy là truyện nước người dệt quanh giấc mộng Địa Đàng. Bây giờ xin mời bạn đọc quay về

**Giấc mơ địa đàng ở nước ta**

Nhiều nhà thơ nước ta thường dùng điển tích rút từ bài *Đào Nguyên Ký* của Đào Tiềm. Bốn bài sau đây, của Ngô Thì Nhiệm, Đoàn Nguyễn Tuấn, hai nhà thơ dưới triều Tây Sơn, tiếp theo là của Nguyễn Du và Nguyễn Khắc Hiếu, tác giả dưới triều Nguyễn, đều là những bài thơ tiêu biểu cho dòng thơ dùng thi liệu rút từ bài Đào Nguyên Ký nói trên.

Ngô Thì Nhiệm (1746-1803), trong năm 1793 đi sứ sang triều nhà Thanh, cầu phong cho vua Quang Trung. Trên đường dài một vạn hai ngàn dặm đó, Ngô Thì Nhiệm viết ra tập *Hoàng Hoa Đồ Phả*, ghi lại "những di tích của người xưa, những cảnh trước mắt của người nay". Bài *Tiêu Tương Tình Phiếm* dưới đây là một áng thơ ghi lại không những cảnh trước mắt, mà còn cả những điều Ngô Thì Nhiệm đang bận lòng, khi ông nghĩ tới lúc tới viếng nhà cũ của Giả Nghị, biểu tượng của chữ Trung trong đạo Khổng.

Ông coi mọi việc trong vũ trụ là của nhà Nho, có khó khăn mới để lại công nghiệp. Nhưng sau ý chí hăng hái đó, Ngô Thời Nhiệm vẫn mơ ước có được niềm thanh thản, chỉ riêng lão chài ở Đào Nguyên mới hiểu nổi ý ông.

Bài thơ dịch âm như sau (16):

*Túng mục quan thái hư,*
*Lan nao thính sở như.*
*Tiêu tương thủy tiệm khoát,*
*Kỳ Hành lưu chuyển từ.*
*Hậu đầu giai việt sôn,*
*Tiền diện thị Sở khư.*
*Cảnh vật tối minh mị*
*Ấp lý khước tiêu sơ.*
*Thú điệp môn lâu yến,*
*Thương khỏa sạn ẩn ngư.*
*Đoạn tục kiến ngưu canh,*
*Vi mang nhận đảo cư.*
*Thưởng khứ hoàn thiêm tửu,*
*Lương sinh phục ủng lô.*
*Quát nhĩ văn lưu oanh,*
*Khổ khiếu xuân tương trứ.*
*Mãn nhãn khan tài túng,*
*Kế trưởng hạ thiên sơ.*
*Ngã tòng Nam phương lai,*
*Quan tân vấn giản thư.*
*Hà nhật đáo Trường Sa,*
*Trung phỏng Giả Nghị Cư.*
*Thiên nhận tường phượng hoàng,*
*Hà địa bất phương chư?*
*Giang sơn khởi phụ công?*
*Ưu úy đồ hi hư!*
*Trì khu thần tử phận,*
*Xích Bích do Thạch Cừ.*
*Giang thượng hữu thanh phong,*
*Tạo hoá nguyên trừ tư.*
*Huyền hạc đạo nhân lai,*
*Củng ấp thù san thư.*
*Bất dụng Thiếu Du sầu,*
*Khoản đoạn hoài cố lư.*
*Ngô Nho vũ trụ sự,*
*Cần lao lưu hữu dư.*
*Thiên quân quý thái nhiên,*
*Để ý Đào Nguyên Ngư.*

dịch là:

*CẢNH TRỜI TẠNH RÁO NGỒI*
*THUYỀN TRÊN SÔNG*
*TIÊU TƯƠNG*

*Mắt đưa nhìn khắp vòng trời,*
*Chèo lan tạm gác thuyền trôi theo dòng.*
*Tiêu Tương sông rộng mênh mông,*
*Tới Kỳ Hành nước lắng trong lặng lờ.*
*Nẻo sau núi Việt nhấp nhô,*
*Mặt tiền gò Sở bên bờ xanh tươi.*
*Nên thơ cảnh vật rạng ngời,*
*Lưa thưa làng xóm bóng người vắng tanh.*
*Yến làm tổ cửa điếm canh,*
*Cầu sông xóm bến dập dềnh cá bơi.*
*Trâu cày đồng nội lẻ loi,*
*Còn ngoài thấp thoáng cuối trời nhà ai.*
*Hứng tàn châm chén rượu đầy,*
*Lạnh về lồng ấp ủ tay rùng mình.*
*Bên tai nghe vẳng tiếng oanh,*
*Tiếc xuân khắc khoải trên cành chẳng thôi.*
*Tùng trồng san sát khắp nơi,*
*Rồi ra tùng lớn vào hồi hè sang.*
*Ta nay đến từ phương Nam,*
*Giản thư đầu bến ải quan đưa trình.*
*Thăm nhà Giản Nghị thỏa tình,*
*Ngày nào thuyền ghé bên thành Trường Sa.*
*Ngàn tầm cánh phượng bay qua,*
*Đậu đâu cũng đất nước nhà mênh mông.*
*Non sông đâu có phụ ông,*
*Sợ lo buồn khổ não lòng mà thôi.*

*Ruổi rong là phận bề tôi,*
*Thạch Cừ Xích Bích một trời như nhau.*
*Trên sông gió thoảng dạt dào,*
*Của kho vô tận thuở nao vơi đầy.*
*Thong dong chào vái chắp tay,*
*Hạc đen đạo sĩ khuya nay mộng tàn.*
*Xóm làng bịn rịn chẳng ham,*
*Thiếu Du trọn kiếp sống nhàn chẳng ưa.*
*Việc vũ trụ nghiệp nhà Nho,*
*Ngàn sau công nghiệp những lo chu toàn.*
*Bằng tìm thanh thản cõi lòng,*
*Biết chăng họa có ngư ông Nguồn Đào.*

Cùng thời với Ngô Thì Nhậm, dẫu là con tiến sĩ Đoàn Nguyễn Thục (1718-1775) một đại thần văn võ toàn tài, dưới thời chúa Trịnh Sâm, Đoàn Nguyễn Tuấn không ra làm quan với vua Lê chúa Trịnh, mà mãi sau đó mới ra giúp vua Quang Trung. Làm quan với triều Tây Sơn, ông giữ chức Trực học sĩ, viện Hàn Lâm. Sau được cử đi sứ trong sứ đoàn Phan Huy Ích. Về nước được phong làm tả thị lang bộ Lại, tước Hải Phái Hầu. Khoảng năm 1800, cuối đời vua Quang Toản, ông về hưu và không rõ sau đó ông lánh về đâu. Về văn nghiệp Đoàn Nguyễn Tuấn để lại Hải Ông Thi Tập, chép chừng ngoài 250 bài thơ chữ nho.

Có thoại nói rằng, có thời ông làm một mái nhà sàn giữa vườn hoa đặt tên là Phong Nguyệt Sào (Tổ Gió Trăng) để ngồi ngâm vịnh. Bài *Dục Thúy Hành* dưới đây cho thấy rõ ý chí cũa Đoàn Nguyễn Tuấn, muốn đứng ra ngoài vòng danh lợi để giữ tính thuần phác của riêng mình. Bài hành đó phiên âm như sau (17):

*Thắng khái cổ kim xưng Dục Thúy,*
*Thủy tú sơn thanh giáp Cửu Chân.*
*Nhất đới trùng ngưng hàm thạch bích,*
*Song phong tuấn tiễu dục sa tân.*
*Lịch đại nhân công gia điểm xuyết,*
*Long chu phụng liễn thời du tuần.*
*Chiếu thủy lâu đài quang yểm ảnh,*
*Mãn sơn tinh cái ảnh tân phân.*
*Hồng quần thái tụ vân gian xuất,*
*Ngọc quản kim tiêu thượng giới văn.*
*Nhân cảnh phồn hoa phi nại cửu,*
*Nam phong táp địa khởi hồng trần.*
*Quan hà nhất trịch thuộc tha chủ.*
*Giang thảo sơn hoa kỷ độ xuân?*
*Ngã lai ngẫu phỏng cổ danh tích,*
*Duyên phan thạch đạo phi khinh trăn.*
*Lạc diệp nhất đình mai bảo tháp,*
*Bi phong bán vũ tọa kim thân.*
*Chu lan thùy hạm ủy trần thổ,*
*Lục trúc thanh tùng thương phủ cân.*
*Tăng hoành thạch hưởng minh hàn phố,*
*Lạc mạc giao đình chiếu tịch huân.*
*Tiếu quân trạch thuật thành thái chuyết,*
*Phân hoa lộ thượng hiển tinh thần.*
*Khinh thiến nhân gian tác tạo hóa,*
*Kỷ hồi vinh tụy tổng kham lân.*
*Quân bất kiến:*
*Đào nguyên giới cách kỳ hoa gián,*
*Tiên khuyển thiên thu phệ bạch vân.*
*Hựu bất kiến:*
*Cô Tô sơn khởi hoàng kim ốc,*
*Song phong bát diện đãng yêu phần.*
*Đại phàm kỳ xảo quí thao hối,*
*Phù danh tất cánh lụy chi nhân.*
*Thẩn thị thiên nhiên thể chất tĩnh,*
*Hà tu hoạch chúc giả nhân văn.*
*Bất như tầm thường nhất cương phụ,*
*Dã vô vinh nhục dữ hanh truân,*
*Thùy thiều ngã mộ thử sôn thắng,*
*Bạch thủ trường đồ khổ vấn tâm.*
*Đăng lâm mạn tiếu giang sơn tục,*
*Tẳng phủ giang sơn giải tiếu nhân.*

dịch là:

*BÀI HÀNH NÚI DỤC THUÝ*
*Cảnh xinh Dục Thúy vang danh,*
*Cửu Châu nước biếc non xanh huy hoàng.*
*Một dòng vách đá vắt ngang,*
*Tắm mình bến cát hai hàng núi nhô.*
*Tay người công sức điểm tô,*
*Bon bon xe phượng nhấp nhô thuyền rồng.*
*Lâu đài in bóng nước trong,*
*Đầy non lọng rước cờ rong muôn màu.*
*Quần hồng bào tía trước sau,*
*Tiêu vàng sáo ngọc trời cao vang lừng.*
*Phồn hoa cõi tục khôn lường,*
*Gió nồm cuốn đất bốn phương mịt mờ.*
*Núi sông đổi chủ nào ngờ,*
*Cỏ sông hoa núi xuân giờ mấy xuân.*
*Ngẫu nhiên cảnh cũ dừng chân,*
*Song gai vách đá bước lần lối xưa.*
*Sân đầy lá tháp báu mờ,*
*Gió lùa nửa viện ngồi trơ tượng vàng.*
*Rèm son hiên thẳm bụi giăng,*
*Trúc xanh tùng biếc bẽ bàng héo hon.*
*Bên sông tiếng đá vang dồn,*
*Giao long thấp thoáng chiều hôm cuối trời.*
*Cười cho núi dựng nhầm nơi,*
*Sao đem cái đẹp chợ đời phô trương?*
*Người thay thợ tạo không đường,*
*Đẹp đây tàn đó lẽ thường bao phen!*
*Ngươi thấy chăng:*
*Cỏ kỳ ngăn lối Đào Nguyên,*
*Chó tiên mây trắng sủa rền ngàn thu.*
*Lại thấy chăng:*
*Nhà vàng trên núi Cô Tô,*
*Tám phương lãng đãng gió lùa yêu ma.*
*Vật kỳ tất chẳng bầy ra,*
*Nguyên do chuốc lụy chính là phù danh.*
*Thiên nhiên vốn tĩnh trời sanh,*
*Cần chi trạm trổ tranh giành văn hoa.*
*Tầm thường như trái đồi kia,*
*Cùng thông vinh nhục chăng hề bận tâm?*
*Cảnh đây từ nhỏ vốn ham,*
*Bạc đầu chẳng ngại qua thăm tìm đường.*
*Cười sông chê núi lụy vương,*
*Chẳng hay sông núi cảm thông tiếng cười?*

Núi Dục Thúy, tên nôm là núi Non Nước. Tên Dục Thúy là do Trương Hán Siêu người đời Trần đặt ra. Núi ở trên bờ sông Vân Sàng, thuộc địa phận xã Đại Đăng, huyện Yên Khang, tỉnh Ninh Bình. Núi có hình như con chim trả xòa cánh tắm, nửa trên bờ nửa dưới nước. Trương Hán Siêu, qua chơi có thơ khắc vào đá. Phạm Sư Mạnh, người đời Trần, lên thăm cũng có đề thơ. Triều nhà Lê đặt hành cung ở đấy để vua ra du ngoạn. Vua Lê Thánh Tông cũng có thơ vịnh. Đó là việc Đoàn Nguyễn Tuấn nói tới trong bài hành. Sau này và cả tới ngày nay, người tao nhã khách văn chương đề vịnh ở đấy rất nhiều.

Trong bài Hành *Núi Dục Thúy*, Đoàn Nguyễn Tuấn chê núi trách sông Dục Thuý đem phô bầy cái đẹp ra khiến vua chúa cùng tao nhân mặc khách tới thăm đề vịnh, vì vậy núi sông vướng tục. Ông nhắc tới chuyện lấp lối Đào Nguyên phải chăng là để giữ cho Nguồn Đào khỏi lấm bụi trần như núi Dục Thuý. Ý thơ này của

Đoàn Nguyễn Tuấn mang máng giống ý thơ của Lý Hành (1501-1570), một thi nhân Đại Hàn.

Thi hào Nguyễn Du để lại 249 bài thơ chữ nho, chép thành ba tập: *Thanh Hiên Thi Tập, Nam Trung Tạp Ngâm* và *Bắc Hành Tạp Lục. Thanh Hiên Thi Tập* gồm 79 bài Nguyễn Du viết kể từ khi vua Lê Chiêu Thống sang Trung quốc, trong thời gian Nguyễn Du lưu lạc hết ở quê vợ trong vùng Quỳnh Côi, Thái Bình, rồi về quê tổ ở vùng Tiên Điền Nghệ An, và lúc ông mới ra làm quan với triều Nguyễn giữ những chức quan nhỏ ở ngoài Bắc.

Trong tập thơ này có bài *Sơn Thôn* (18), phiên âm như sau:

*Vạn sơn thâm sứ tuyệt phong trần,*
*Thác loạn sài môn bế mộ vân.*
*Trưởng giả y quan do thị Hán,*
*Sơn trung giáp tý quýnh phi Tần.*
*Mục nhi giốc chủy hoang giao mộ,*
*Cấp nữ đồng liêu ngọc tỉnh xuân.*
*Ná đắc khiêu ly phù thế ngoại,*
*Trường tùng thụ hạ tối nghi nhân.*

Dịch là:

*XÓM NÚI*
*Núi sâu rũ sạch bụi trần,*
*Cửa gai bảng lảng mây vần chiều buông.*
*Áo quần kiểu Hán thung dung,*
*Lịch Tần xóm núi chẳng dùng bấy nay.*
*Gõ sừng mục tử chiều phai,*
*Gái xuân kéo nước hây hây má hồng.*
*Thoát vòng tục lụy những mong,*
*Dưới thông hóng mát tấc lòng thảnh thơi.*

Gia phả họ Nguyễn Tiên Điền chép, năm Quý Hợi (1804), khi sứ Thanh sang phong sắc cho vua Gia Long, Nguyễn Du cùng Trần Qúi Chuyên, tri phủ Thượng Hồng, Ngô Nguyễn Viện tri phủ Tiên Hưng lên Trấn Nam Quan đón tiếp. Trong chuyến đi việc công này, Nguyễn Du viết những bài *Quỷ Môn Đạo Trung, Lạng Sơn Đạo Trung, Vọng Thạch Phu, Đề Nhị Thanh Động, Xuân Tiêu Lữ Thứ.* Năm bài thơ này đều ghi tên đất vùng Lạng Sơn, Chi lăng. Riêng bài *Sơn Thôn* trích dẫn trên đây, không ghi tên đất, nhưng mang hình ảnh rõ rệt một xóm nhỏ vùng núi. Đặc biệt là liên bốn câu ba bốn năm và sáu, những hình ảnh xóm núi nhỏ này rút từ những bài *Đào Nguyên ký* của Đào Tiềm và *Đào Nguyên Hành* của Vương Duy. Phải chăng cảnh Đào Nguyên này là cảnh trong giấc mơ thoát tục Nguyễn Du nhìn thấy nhân chuyến đi việc quan đó?

Gần gũi với người nay hơn là Nguyễn Khắc Hiếu (1889-1939). Tản Đà ghi lại cảnh chia tay giữa Lưu Thần Nguyễn Triệu và tiên nữ chốn Thiên Thai trong bài từ sau đây:

*TỐNG BIỆT*
*Lá đào rơi rắc lối Thiên Thai*
*Suối tiễn oanh đưa luống ngậm ngùi*
*Nửa năm tiên cảnh*
*Một phút trần ai*
*Ước cũ duyên thừa có thế thôi*
*Đá mòn rêu nhạt*
*Nước chẩy huê trôi*
*Cái hạc bay lên vút tận trời*
*Trời đất từ nay xa cách mãi*
*Cửa động*
*Đầu non*
*Đường lối cũ*
*Ngàn năm thơ thẩn bóng trăng chơi...*

Đó là sơ lược hình ảnh Nguồn Đào và Thiên Thai trong thơ cổ của người mình, tương ứng với giấc mộng địa đàng. Sau đây là hình ảnh Địa Đàng đó trong truyện cổ.

Sách *Lĩnh Nam Chích Quái* chép truyện *Đế Thích Ký* tóm tắt như sau:

"Xưa có hai chị em người xã Liễu Câu, gặp cơn binh hoả, phiêu bạt sang Ai Lao. Sau muốn trở về, nhờ Đế Thích giúp đỡ. Bỗng một hôm hai người trở về quê được, khi đi nhẹ như bay, không bao lâu tới lại nhà xưa. Sau đó sắm lễ ra quán La Tư bái tạ, vừa cúi đầu thì diện mạo biến đổi thành hai bà lão (19). "

Theo *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí* của Phan Huy Chú, truyện trên đây đổi khác chút ít. Sách chép:

"Miếu Đế Thích ở xã La Chàng, huyện Thiên Thị, (phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam), vốn linh ứng. Khi trước có hai người con gái đến miếu lễ tạ, bỗng dưng biến mất, chỉ còn hai mớ tóc. Người làng lấy làm lạ, lấy hai cái hộp đựng hai mớ tóc, rồi lập đền thờ, gọi là miếu Đế Phi. (20)"

So truyện trên với truyện chép trong *Lĩnh Nam Chích Quái*, người đọc thấy hai truyện như có liên quan với nhau, đầu tên xã đổi từ Liêu Câu sang La Chàng. Truyện hai người con gái bỗng biến mất dường như nối theo tích hai người soi gương chợt thấy mình đã thành lão bà. Điều đáng nói là truyện đã trở thành thần thoại, và dân làng đã lập miếu thờ. Ngoài ra, Đế Thích tục gọi là vua cờ, theo sách *Công Dư Tiệp Ký* thường hiện xuống trần đọ tài cờ với Trương Ba, một nhân vật trong truyện truyền kỳ.

Sách *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí* còn chép tích sau, về núi Tiên Du, hay còn tên khác là núi Phật Tích, thuộc huyện Tiên Du, phủ Từ Sơn trấn Kinh Bắc. Truyện rằng:

"Đời trước có người tiều phu tên là Vương Chất, vào núi gặp hai ông lão ngồi đánh cờ, ở dưới gốc thông. Vương Chất chống búa đứng xem. Đến khi cuộc cờ tàn, quay lại thì cán búa đã nát ra rồi. Nên thế gọi là thôn Lạn Kha. (20)."

Sự tích vào núi xem tiên đánh cờ. Tàn cuộc cờ, thì cán búa bằng gỗ rắn đã vụn tan chính là điểm ghi tích thời gian dài của ván cờ tiên, tương tự trong những truyện Thiên Thai Trung Hoa, Nhật Bản, Hoa Kỳ chép lại trên đây.

Truyện cổ nước nhà, gần với truyện Địa Đàng nước ngoài hơn, là truyện *Từ Thức Gặp Tiên*. Truyện rằng (21):

"Theo tục truyền, ở chùa Vạn Phúc có cây hoa mẫu đơn, nguyên là giống hoa danh tiếng, gốc từ Giang Nam, Trung Quốc, lấy về tiến vua. Vậy nên tuy là cây cảnh nhà chùa, mà còn là cây quý vua ban, không ai dám xâm phạm. Một ngày hội chùa, có một cô gái, nhan sắc tuyệt trần, mê hoa lại không biết là hoa quý của vua ban, bẻ một cành hoa. Nàng bị người nhà chùa cầm giữ, chờ người tới chuộc.

Từ Thức bấy giờ trị nhậm huyện Tiên Du, cũng đi trảy hội chùa. Thấy cảnh người con gái nước mắt ngắn nước mắt dài, tay bị trói. Hỏi rõ sự tình, Từ Thức bèn cởi áo gấm đang mặc để thế tiền chuộc cho nàng. Về sau, nhân dịp Từ Thức đi vãn cảnh núi châu Ái, lạc vào một động tiên. Trong động Từ Thức lại gặp nàng Giáng Tiên ở Ngọc Quán Huyền Đô. Giáng Tiên chính là

người con gái bẻ cành mẫu đơn hội chùa Vạn Phúc năm trước. Từ Thức bèn ở lại động tiên cùng nàng.

Truyện trên đây xẩy ra từ đời nhà Lý. Động đó về sau gọi tên là động Từ Thức."

Tới đời Lê Trung Hưng, Nguyễn Dư dựa theo truyện cổ trên đây viết ra truyện *Từ Thức Lấy Vợ Tiên*. Nguyễn Dư người xã Đỗ Tùng, huyện Trường Tân, nay là huyện Thanh Miện tỉnh Hải Dương. Không rõ ông sinh năm nào mất năm nào. Nhưng có thoại nói ông theo học Nguyễn Bỉnh Khiêm, cùng thời với Phùng Khắc Khoan (1528-1618). Nội dung truyện cũng giống truyện *Từ Thức lấy vợ tiên* trong truyện cổ, chỉ khác ở đoạn kết (22):

"Từ Thức nhớ nhà, đòi về thăm. Giáng Hương bùi ngùi nhưng đành chấp nhận. Lúc chia tay, Giáng Hương trao cho Từ Thức một tờ thư viết trên lụa và nói:

- Ngày khác nhìn thấy vật này xin đừng quên mối tình xưa.

Đoạn trào nước mắt.

Từ Thức lên xe, thoắt chốc tới nhà. Nhưng vật đổi sao dời, người cảnh thấy đều khác trước. Duy có núi khe là còn nguyên mầu xanh sắc biếc thủa xưa. Đem tên họ mình ra hỏi những người già cả, thì có người nói:

- Thủa nhỏ, tôi nghe nói ông cụ ba đời nhà tôi, cùng tên họ với ông, đi vào núi biệt tích, đã ngoài sáu mươi năm rồi. Nay là năm thứ năm triều Diên Ninh (1458), vua thứ ba nhà Lê.

Từ Thức hậm hực, quay ra xe mây, thì xe mây bỗng hóa thành cánh chim loan bay mất dạng. Mở tờ thư lụa Giáng Hương trao lúc chia tay ra đọc, thấy câu:

"Kết lứa phượng trong mây, duyên xưa đà hết. Tìm non tiên trên biển dịp khác còn đâu!"

Hiểu ra là lời vĩnh biệt, Từ Thức mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá, vào núi Hoành Sơn. Rồi sau không biết Từ Thức đi đâu mất."

Động Từ Thức này còn gọi là động Bích Đào, ở bãi biển huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Truyện cổ Từ Thức gặp tiên ở động Bích Đào trước đó vốn là một đề tài trong thơ văn nước nhà.

Thời Nhà Trần có Phạm Sư Mạnh hiệu Úy Trai, tự Nghĩa Phu, người tỉnh Hải Dương, để lại bài *Du Phật Tích Sơn Ngẫu Đề*.

Ngoài bốn trăm năm sau, chúa Trịnh Sâm (1737-1782) vốn yêu thích thơ văn, lại ưa du ngoạn có lần thăm cảnh động Từ Thức truyền lại một bài thơ đề vịnh bằng chữ nôm.

Trong thời chúa Trịnh Sâm, Lê Quý Đôn (1726-1784) tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, người xã Diên Hà, trấn Sơn Nam hạ, nay là tỉnh Thái Bình cũng làm thơ vịnh động Từ Thức.

Cùng thời với Lê Quý Đôn có Ninh Tốn (1743-?) tự là Khiêm Như, sau đổi là Hi Chí, hiệu là Mẫn Hiên và Chuyết Sơn Cư Sĩ. Vốn người Ninh Bình, lại nhiều lần qua lại vùng Thanh Hóa, Ninh Tốn có nhiều thơ đề vịnh cảnh núi non hang động vùng Quảng Bình ra tới Thanh Hóa trong *Chuyết Sơn Thi Tập*. Trong số đó có bài *Từ Thức Động*.

Ngô Thì Nhiệm (1746-1803), cũng có thơ ngâm vịnh về mối duyên Giáng Hương với Từ Thức.

Đó là thơ là truyện nước nhà quanh giấc mơ Địa Đàng. Ngòi bút Nguyễn Dư biến câu truyện cổ truyền miệng *Từ Thức Gặp Tiên* thành một truyện truyền kỳ chép trong sách vở. Việc đó của Nguyễn Dư giống việc Washington Irving viết truyện *Rip Van Winkle* từ truyện cổ Đức. Việc làm của Nguyễn Dư tuy có trước việc làm của Washington Irving gần ba trăm năm, nhưng giữa hai việc đó có nhiều điều giống cũng như khác nhau mà người viết bài này mong được cùng bạn đọc tìm ra sau đây, bằng những cách đọc truyện cổ cùng truyện ngắn của người đời nay. Bắt đầu là

### Ý nghĩ những hình ảnh trong truyện Rip Van Winkle

Philip Young (23), một học giả chuyên nghiên cứu về các tác phẩm của Washington Irving, dùng cách thức của Carl Jung và của Joseph Campbell (24) để phân tích theo y thuật phân tâm song hành giữa mộng và thực, để tìm hiểu những điều tác giả muốn nói qua những hình ảnh thường gặp trong truyện cổ.

Theo thuật này, nếu coi truyện viết ra là một giấc mơ, thì từ phần vô thức, nhiều ý nghĩa ẩn tàng hiện lên thành những hình ảnh, biểu tượng tình tiết của truyện. Bằng chỉ tìm hiểu ý nghĩa qua cốt truyện, tất không đạt tới những ý nghĩa ẩn tàng đó được. Freud cũng như Jung đề nghị kết hợp những hình ảnh trong truyện để hiểu mặt bên kia của giấc mơ hay của truyện. Philip Young đã thấy rằng:

Trong truyện *Rip Van Winkle*, tác giả vẽ ra nhân vật chính là một loại đàn ông cần vợ bao bọc như một bà mẹ nhưng đồng thời lại thích được coi như một người đàn ông nắm quyền trong gia đình.

Rip hờn vợ, cắp súng dắt chó đi tìm quên thực tế. Ngồi bên đồi cỏ xanh tốt, mở rộng trước mắt, Rip bắt đầu cuộc phiêu lưu trong "giấc mơ". Young cho rằng đồi cỏ xanh này gợi lên hình ảnh vùng đất Green Mounds, tượng trưng cho "vườn thánh" theo truyện cổ Ái Nhĩ Lan. Khi Rip thầm nghe thấy tiếng gọi tên mình, thì trên đầu gã chỉ có con quạ đen bay lượn. Hình ảnh con qua này gợi lại truyện thần Odin trong truyện cổ của người Vikings. Con chó của Rip đặt tên là con Sói. Thần Odin đi đâu cũng có hai con chó sói đi kèm. Thần Odin qua lại giao du với thần Ran. Vị thần nữ này quen việc thâu thập xác chết trôi của dân đi biển. Hình ảnh một người hình thù kỳ dị khó khăn khuân thùng rượu cũng nhắc tới truyện thần Odin dùng rượu cất bằng men mật đãi khách trong các bữa tiệc lớn. Những hình ảnh thần bí này cho thấy tiếng gọi thầm tên Rip từ nơi đâu vang vọng tới. Ghé vai giúp gã lạ mặt hình dung cổ quái khênh thùng rượu vào hang, Rip đã qua một cuộc thử thách. Rip đã đáp lại tiếng gọi từ cõi vực xa của bọn thủy thủ mang máng chút thô bạo của thần Odin, đã quá vãng trong một vụ đắm tàu nhiều năm về trước.

Rip theo người cổ quái đi vào nẻo đường hẹp, tai ù vì tiếng động âm vang như sấm. Tiếng vang động này

nhắc tới thần Thor, tức lôi thần. Theo truyền thuyết, thần Thor là vị thần lưỡng tính, bởi thần Thor gây ra sấm động, nhưng thần Thor cũng tạo ra mưa ra gió làm cho cây cỏ xanh tốt. Buổi họp trong động, giữ trọn nghi lễ sùng bái thần Thor: các thần phách bọn dân đi bể hội họp tôn sùng một người trưởng thượng. Vào tới trong động, giáp mặt bọn người hình dung cổ quái, Rip không khỏi khiếp sợ, nhưng gã cũng cố nhặt "bawl" hầu tiếp bọn người này, trong cuộc chơi thời đó dành riêng cho nam giới. Rip cảm thấy cuộc chơi tẻ nhạt như thiếu sinh khí. Rồi Rip uống rượu của bọn người trong động. Uống đến say mềm ngủ gục.

Khi tỉnh dậy, Rip không biết rằng gã đã không qua nổi "nghi thức hoá thân". Theo con đường nhỏ vào động, Rip đã như trở lại "lòng mẹ". Rip đã tới được chốn gã mơ ước: một cuộc sống chỉ có riêng phái đàn ông, mà mụ vợ gã không có đường vào quấy phá gã nữa. Nhưng Rip thấy cuộc chơi của đám thủy thủ trong động thiếu hào hứng. Điều đó là bởi, Rip là một gã đàn ông đã nguội lạnh tình dục. Điều đó tác giả biểu tượng bằng hình ảnh ghi lại việc Rip để quên khẩu súng thường mang bên mình, trên bờ cỏ ngoài cửa động. Khi Rip uống rượu đến say mềm, Rip đã tìm về "vạt váy mẹ". Giấc ngủ say sưa tiêu biểu cho việc Rip đã không thành công trong việc "hoá thân". Nghi thức hoá thân này tương tự như nghi thức mà Carl G. Jung nhìn thấy trong tập tục của nhiều sắc dân Phi Châu.

Trong nhiều bộ lạc ở Phi Châu, có tục con trai đến tuổi phải qua lễ cắt bì (circumcision) để bước sang đoạn đời trai tráng. Lễ này thường làm nhiều đứa con trai khiếp sợ. Bọn này trong mấy đêm trước buổi lễ được phép tìm về với mẹ hay chị lớn để trấn an.

Ra khỏi động, cây súng Rip mang theo đã hoen rỉ đến thành vô dụng. Mụ vợ gã cũng không còn trên cõi đời này nữa. Cảnh vật xung quanh thay đổi bởi thời gian ngưng đọng trong giấc ngủ của Rip. Nhưng chính bản thân Rip không hề có sự thay đổi. Rip trở lại cuộc sống trước ngày vào động. Con gái gã thay mụ vợ gã bao bọc cho gã. Gã vẫn tiếp tục lui tới nơi trước kia là quán rượu bên đường, nay đã thành một khách sạn nhiều tầng. Gã vẫn tiếp tục kể chuyện "tiền cách mạng" hai mươi năm về trước.

Trước "giấc mơ", Rip sống như một đứa con nít. Chơi cùng con nít, trong số đó có đứa giờ làm rể gã. Rip đánh bạn với con Sói. Rip giúp việc vặt cho mấy bà lối xóm. Nhưng công việc đàn ông trong nhà, lo lắng cho vườn tược, thì gã bỏ bê. Rip chỉ muốn làm đàn ông trong những lúc la cà ngoài quán rượu. Vào tới trong động, Rip vẫn không hoá thân nổi. Rip hầu rượu đám thủy thủ đấm tàu. Rip lén uống rượu và ngủ vùi như một đứa con nít. Trong mơ cũng như ngoài cõi thoại, chủ thể cũng là khách thể. Đám thủy thủ đấm tàu, cũng là hình ảnh của Rip; không già đi nhưng không khôn lớn hơn.

Luận giải của Philip Young đưa đến kết luận là Rip chẳng hề thay đổi từ trước khi vào động tới khi ra khỏi động: gã sinh ra vốn dại, đến già gã vẫn dại. Philip Young đi xa hơn nữa, coi Rip Van Winkle là biểu trưng của người Hoa Kỳ, dưới con mắt người "thế giới cũ", thường dễ thương nhưng chưa trưởng thành, hướng kỷ, thiếu khéo léo, nhưng thành thực và vô tâm.

Đó là sơ lược thành quả cuả Philip Young trong việc dùng hình ảnh biểu tượng rút từ những truyện cổ để soi sáng phần ẩn tàng trong truyện *Rip Van Winkle*.

Để có thể tìm ra căn bản so sánh truyện *Rip Van Winkle* với truyện *Từ Thức Lấy Vợ Tiên*, người viết xin nhắc bạn đọc phương cách đọc truyện cổ của Carl G. Jung (25). Theo nhà nghiên cứu này, đặc tính của các vai chính trong thoại cổ đều quy về những mẫu quen gọi là "sơ cốt" (archetype) chung cho cả loài người. Vẫn theo C.G. Jung, những thoại này thường có một cấu trúc chung, có biểu tượng (symbol) chung, có ẩn dụ (metaphor) chung cho mọi nền văn hóa.

Từ nhận xét của Carl G. Jung trên đây, việc Washington Irving dùng sơ cốt của Peter Klause, và nhiều nhân vật khác trong các truyện cổ Âu Mỹ có cùng sơ cốt, dựng ra Rip Van Winkle chẳng khác gì việc Nguyễn Dư từ căn cốt của vai Từ Thức truyện cổ dân dã, từ sơ cốt của vai Lưu Thần và Nguyễn Triệu trong truyện cổ Trung quốc, từ sơ cốt của vai Urhasima của Visu trong truyện cổ Nhật Bản để dựng ra vai Từ Thức trong truyện *Từ Thức Lấy Vợ Tiên*. Điểm chung của tất cả những truyện này là việc đào thoát thực tại để rồi lại trở lại thực tế hàng ngày, sau một khoảng thời gian ngưng đọng. Theo nhận xét của Joseph Campbell (26) về việc tìm hiểu thoại cổ, thì cấu trúc của truyện *Rip Van Winkle*, và truyện *Từ Thức Lấy Vợ Tiên* đều theo

## *thân phận*

*Trót mang lấy tấm hình hài*
*Vượt trùng quá khứ lạc loài về đây*
*Sống cho trọn giấc mê này*
*Làm trăng mặt bể làm mây đầu nguồn*
*Bốn trời chớp giật mưa tuôn*
*Hình hài dẫu nát tâm hồn còn đây*
*Lại làm trăng, lại làm mây*
*Nghìn muôn kiếp nữa vòng dây luân hồi.*

*cao hoàng nhân*

một công thức:

Xuất Thế - Vào Nguồn - Tái Thế

Khởi đầu, vai chính nghe thấy tiếng gọi "xuất thế". Đáp lại tiếng gọi này, vai chính trong truyện thường được thần quyền giúp đỡ để vượt qua ranh giới giữa trần thế và tiên cảnh. Đó là việc "vào nguồn". Vào tới nguồn, vai chính trong truyện hay được một vị thần nữ phù trợ hoặc gặp chước yêu nữ cám dỗ. Đó là "nghi thức hóa thân" để hoà đồng với cuộc sống trong nguồn. Số ít vai chính trong truyện vượt qua nghi thức hoá thân này, trở thành thần thành tiên, để rồi "tái thế" với một sứ mạng riêng. Phần đông vai chính trong truyện không vượt qua nổi nghi thức hoá thân và thường bơ vơ trở về cõi trần.

Xét theo khuôn mẫu cấu trúc trên, tiếng gọi Rip Van Winkle là tiếng gọi của đám thủy thủ đắm tàu từ nhiều năm trước. Tiếng gọi này ứng đối với ước muốn vô thức của Rip muốn sống một cuộc sống đàn ông, ngoài vòng ỷ eo của mụ vợ gã. Rip đã qua được cuộc thử thách để vào nguồn. Vào được nguồn, nhưng Rip không hóa thân nổi. Rốt cuộc Rip trở về cõi tục sống nốt chuỗi ngày tàn như không từng có chuyện gì xảy ra.

Đến đây, xin tạm ngưng việc tìm hiểu ý nghĩa những hình ảnh dùng trong truyện *Rip Van Winkle*, để bắt đầu việc tìm hiểu

**Ý nghĩa những hình ảnh trong truyện Từ Thức Lấy Vợ Tiên**

Nguyễn Dư căn cứ trên câu truyện dân dã viết thành truyện truyền kỳ này. Dùng tình tiết thời gian co giãn, có sẵn trong truyện truyền miệng *Chiếc Búa Người Lan Kha*, cũng như trong truyện *Đế Thích*, Nguyễn Dư đã tạo vai Từ Thức theo cùng sơ căn với vai Urashima, vai Visu, trong truyện truyền kỳ Nhật Bản, cũng như cùng sơ căn với vai Lưu Thần Nguyễn Triệu trong truyện truyền kỳ Trung quốc, và xa hơn nữa cùng với vai Peter Klause, vai Rip Van Winkle trong truyện truyền kỳ Âu Mỹ.

Điểm giống nhau giữa các truyện cổ kể trên là các nhân vật đều nghe thấy một tiếng gọi. Rip Van Winkle nghe thấy tiếng gọi của con quạ đen bay lượn trên đầu gã, tượng trưng cho đám thủy thủ đắm tàu năm xưa. Visu mê vẻ đẹp núi Phú Sĩ và lòng mộ đạo. Urashima là nỗi canh cánh bên lòng vì chữ hiếu với bà mẹ già cùng lời mẹ khuyên lấy vợ. Ông Giả bỏ công danh theo tìm thầy học Đạo. Lưu Thần Nguyễn Triệu là sắc hoa đào rực rỡ trong nắng sớm. Mỗi vai chính từng truyện có riêng một ý nguyện. Mỗi ý nguyện tương ứng với một tiếng gọi.

Lúc này, câu hỏi là ý nguyện của Từ Thức là gì? Tiếng gọi nào tương ứng với ý nguyện của Từ Thức?

Từ Thức là một kẻ sĩ không những trọng vọng Đào Tiềm mà còn sống noi theo nếp sống Đào Tiềm, mến cảnh mê thơ hơn chăm lo việc quan. Bị quan trên quở mắng Từ Thức noi theo Đào Tiềm treo ấn từ quan, về dựng nhà nhỏ trong vùng hang động huyện Tống Sơn, đi đâu cũng có tiểu đồng theo kèm với cây đàn, bầu rượu và tập thơ Uyên Minh. Trong tâm trạng đó, ý nguyện của Từ Thức là ước vọng "về vườn" từ thơ Đào Tiềm:

*Quy khứ lai hề! điền viên tương vu hồ bất quy?*

dịch là:

*Về đi! Sao chẳng về đi?*
*Ruộng vườn cỏ rậm đợi chi chưa về?*

để có những giờ khắc:

*Vân vô tâm dĩ tụ xuất, điểu quyện nhi tri hoàn.*
*Cảnh ế ế tương nhập, phủ cô tùng nhi bàn hoàn.*

dịch là:

*Đầu non mây tỏa bềnh bồng,*
*Lối về đà mỏi cánh hồng nản bay.*
*Bóng chiều bát ngát miệt Tây,*
*Gốc tùng đứng tựa phút này thảnh thơi.*

và cũng để nhìn thấy cảnh:

*Ký yểu điệu dĩ tầm hác, diệc kỳ khu nhi khinh khưu.*
*Mộc hân hân dĩ hướng vinh, tuyền quyên quyên nhi thủy lưu.*

dịch là:

*Trong veo khe uốn khúc vòng,*
*Bên đường gò chất đống chồng vây quanh.*
*Mênh mông cỏ rậm cây xanh,*
*Suối tuôn róc rách dập dềnh nước trôi.*

Mang ước nguyện đó trong lòng Từ Thức có cơ duyên đi dự hội hoa chùa huyện Tiên Du, để có dịp gặp người tiên nữ mê hoa, vin cành rờn thử thách. Từ Thức vượt qua dễ dàng thử thách này. Với người đang ước ao bỏ áo gấm từ quan về với thiên nhiên, thì việc cởi áo cừu chuộc người đồng điệu yêu hoa hẳn không chút khó khăn.

Mang ước nguyện "về vườn" đó, tiếng gọi "xuất thế" bên tai Từ Thức cũng từ trong thơ Đào Tiềm vẳng ra. Tiếng gọi đó là bài Đào Hoa Nguyên Thi, phảng phất lời *Đạo Đức Kinh:*

*Lưu lộ ái giao thông*
*Kê quyển hỗ ô phế*

dịch là:

*Giao thông đường chẳng xa xôi,*
*Gà kêu chó sủa đôi nơi nghe cùng.*

Nguyễn Dư còn dùng tiếng gọi Nguồn Đào để Từ Thức mở cửa đá động tiên, ngày Từ Thức ra khỏi cửa bể Thần Phù, đuổi theo non tiên ẩn sau đám mây năm mầu, kết thành hình hoa sen.

Câu hỏi ở đây là bởi lẽ nào Nguyễn Dư dùng hình ảnh Nguồn Đào để tả tiếng gọi Từ Thức xuất thế? Nói theo các nhà nghiên cứu về Đào Tiềm thì bởi (27): "Tâm trạng Đào Tiềm không phải là tâm trạng riêng tư của người thơ, mà đồng điệu rung cảm với đông đảo kẻ sĩ".

Điều này thấy rõ trong việc Vương Duy, một nhà thơ Đường, viết lại bài *Đào Nguyên Thi* thành bài *Đào Nguyên Hành* với màu sắc thần tiên rõ rệt như đã trình bầy trên đây.

Hình ảnh Nguồn Đào, dựa vào câu *Sữa mẹ như nước trong nguồn chảy ra* dường như là của riêng tư của mỗi người.

Phải chăng vì vậy nhà thơ Đại Hàn muốn giữ Nguồn Đào riêng cho mình trong hai câu:

*Cánh đào xin chớ trôi xa,*
*Kẻo ngư phủ lại tìm ra Nguồn Đào.*

Phải chăng vì vậy Đoàn Nguyễn Tuấn cũng muốn lấy "cỏ kỳ lấp lối" Nguồn Đào, lấy chó tiên giữ cửa Nguồn Đào để ngăn bước chân khách tục?

Phải chăng, cũng dựa vào câu tục

ngữ trên đây mà thấy rằng Nguồn Đào còn là hình ảnh sự bao bọc, an toàn? Có phải bởi vậy mà Ngô Thì Nhiệm đã viết:

*Thiên quân quý thái nhiên*
*Để ý Đào Nguyên Ngư*

dịch là:

*Bằng tìm thanh thản cõi lòng*
*Biết chăng họa có ngư ông Nguồn Đào.*

Ngày nay, đọc *Đào Nguyên Hành*, người đọc không khỏi thấy áng thơ, nói theo tiếng nói của Freud (28), là hình ảnh "giấc mơ mà mọi điều mơ ước đều có cơ thành tựu, kể cả những ước mơ chỉ có trong mộng". Phải chăng bởi thế Nguyễn Dư, từ vô thức, đã lấy Nguồn Đào làm tiếng gọi Từ Thức xuất thế ?

Lão chài đất Vũ Lăng trong *Đào Nguyên Hành* là hình ảnh kẻ có sơ cốt vượt ra ngoài thế tục đi tìm trời mới đất mới vĩnh cửu. Tiếng gọi ngư phủ xuất thế là màu hoa đào, phương tiện xuất thế là lá thuyền câu. Ngược suối đào về nguồn, ngư phủ đã có cơ duyên rũ sạch bụi trần. Bỏ thuyền lên bộ, ngư phủ phải leo qua một kẽ núi cheo leo mới thấy đồng bằng mở rộng. Cuối chân trời, ẩn sau mây mới là Thôn Đào. Những hình ảnh đó, phải chăng là "nghi thức quá quan" của kẻ có duyên may tới được Nguồn Đào? Những hình ảnh đó trong truyện đôi bạn Lang Giả tìm thầy học đạo trở thành cảnh ông Giả nằm một mình trong phòng vắng. Cũng có làn hương thơm làm nội tạng ông như tiêu tan, trí óc ông minh mẫn. Đó là hình ảnh nghi thức quá quan của người muốn về với Đạo Lão.

Trong truyện *Từ Thức Lấy Vợ Tiên*, nghi thức để Từ Thức quá quan vào động tiên cũng là lòng hang "tối tăm mù mịt, như sa vào vực đen tối. Bụng nghĩ không còn thể nào sống thoát được nữa. Lấy tay sờ soạng lối rêu, chợt nhận thấy có một khe nhỏ ngoằn ngoèo như cái ruột dê vậy. Đi mò độ hơn nửa dặm thì thấy có đường ngoi lên. Bám bíu trèo lên thì mỗi bước một thấy rộng rãi. Lên đến ngọn núi thì bầu trời sáng sủa, chung quanh toàn lâu đài nguy nga, mây xanh ráng đỏ bám ở lan can, cỏ lạ hoa kỳ nở đầy trước cửa."

Nghi thức quá quan của Từ Thức như tả trên đây, giống hệt như nghi thức quá quan mà Jung và Campbell thường nhắc tới: từ tối ra sáng, từ hẹp ra rộng, tưởng như chết đi lại thấy sống lại, cảnh vật tốt đẹp gấp bội. Tất cả tiêu biểu cho hình ảnh trở vào lòng mẹ để tái sinh.

Vẫn theo Campbell, chuyến đi của vai chính trong thoại cổ thường được các thần nữ phù trợ, hoặc bị yêu nữ ám hại. Đó chính là truyện Urashima kết nghĩa cùng công chúa ở Long Cung. Đó là truyện Visu gặp sa bẫy đôi chồn khiến hóa thành hồn ma trên núi Phú Sĩ. Đó cũng là tình tiết ông Giả bị hình bóng bà vợ cản đường học Đạo, theo thể thức phân thân trong mơ (29). Từ Thức từ khi vượt qua ranh giới tiên tục cũng được Tiên Mẫu phù trợ. Nguyễn Dư viết tích này qua lời Tiên Mẫu như sau, khi có một vị áo xanh trong quần tiên chỉ trích mối duyên tiên tục giữa Giáng Hương, cái giá băng ngọc ở bên mây, với Từ Thức là người cõi thế:

... "Tôi nghe tiên khá gặp chứ khôn tìm, đạo không tu mà tự đến. Những cuộc gặp gỡ hiếm lạ đời nào là không có: như đền Bạc Hậu, như quán Cao Đường, như thần Lạc Phố lướt sóng, như nàng Giáng Phi cõi Ngọc, như Lộng Ngọc lấy Tiêu Sử, như Thái Loan gặp Văn Tiêu, như Lan Hương gặp Trương Thạc. Bao nhiêu chuyện cũ còn sờ sờ đó. Nếu thế này mà bị người chê cười thì đã có những người trước này họ chịu đỡ tiếng cười cho mình."

Truyện truyền miệng về sự tích Từ Thức đến đây chấm dứt. Nguyễn Dư đã viết dài thêm để biến câu truyện cổ này thành một áng văn nối ngàn xưa với ngàn sau.

Tâm cảnh Từ Thức là điểm Nguyễn Dư gói ghém trong mười bài thơ Từ Thức đề trên tấm bình phong trắng trong phòng Giáng Hương. Theo thứ tự mỗi bài thơ này ghi lại biến đổi cảm xúc của Từ Thức trong khoảng thời gian cô đọng sống trong động tiên. Đúng hơn là ghi lại sự biến đổi tâm trạng của Từ Thức trong suốt "nghi thức hoá thân".

Nghi thức hóa thân này, theo sơ đồ cấu trúc thoại cổ của Joseph Campbell là thử thách mà vai chính trong thoại phải trải qua để trở thành người trong nguồn hay phải quay về cảnh giới cũ. Trong các truyện về giấc mộng Địa Đàng dẫn trên đây, không một vai chính nào qua nổi thử thách này. Lưu Thần và Nguyễn Triệu vì nhớ nhà mà phải ra khỏi động tiên. Ông Giả vì còn luyến thương bà vợ mà không được thầy cho ở lại học đạo. Urhasima vì chữ hiếu với mẹ mà được vời xuống Long Cung, nhưng cũng vì còn nhớ mẹ mà trở lại trần thế. Visu không có căn cốt thành tiên, còn bị nước cờ cao thấp làm lãng tâm học đạo. Rip Van Winkle, được gọi vào động nhưng không qua nổi nghi thức hoá thân, còn cảm thấy sợ hãi, trong vô thức "còn muốn nắm vạt áo mẹ", khiến uống rượu ma tới say mềm. Những người kể truyện cũng như Washington Irving viết truyện, không tả rõ tâm trạng vai chính trong cuộc thử thách hóa thân. Nguyễn Dư thì khác, ông ghi rõ tâm trạng Từ Thức trong cuộc thử thách này.

Để dễ bề tìm hiểu biến chuyển tâm trạng Từ Thức qua mười một bài thơ, kể từ bài đề trên vách đá đến mười bài tứ tuyệt trên bức bình phong, người viết đề nghị dùng cách phân tích của Trương Vi Kỳ (30) để xét mối tương quan giữa "tiên cảnh", và "tâm cảnh" theo từng "hoàn cảnh" trong cuộc hóa thân của Từ Thức.

Theo cái nhìn của Trương Vi Kỳ, tiên cảnh có chuyển động riêng của tiên cảnh, tâm cảnh có chuyển động riêng của tâm cảnh. Chuyển động tỷ đối giữa tâm cảnh với tiên cảnh sánh như cảnh nguyệt thực: tiên cảnh là mặt trăng đêm giữa tháng, mọc từ chân trời mỗi lúc một lên cao. Tâm cảnh như bóng trái đất, ban đầu không hiện ra, nhưng khi in trên mặt trăng thì mỗi lúc một rõ hơn, để rồi trọn vẹn che khuất mặt trăng, và rồi vượt qua mặt trăng và để tan biến. Mười một bài thơ của Từ Thức, là mười một bức tĩnh ảnh ghi lại cảnh nguyệt thực nói trên.

Bức thứ nhất là bài thơ Từ Thức đề thơ trên vách đá để mở cửa động tiên.

Toàn thể bài là cảnh ngoài động tiên, nhưng tâm cảnh của Từ Thức rõ rệt là muốn đi tìm cảnh tiên. Tiên cảnh như vành trăng tròn mới mọc khỏi chân trời. Tâm cảnh như lao theo tiên cảnh mà không có chỗ chú in hình.

Bức thứ hai là bài thơ thứ nhất Từ Thức đề trên tấm bình phong:

*Nhãn để yên hà cước để vân*
*Thanh quang sái sái bức Tam Thần*
*Tùng hoa bán lão hương phong động*
*Môi dẫn thương lương điếu đĩnh nhân.*

dịch là:

*Mây che khói phủ kín trời,*
*Tam Thần một cõi rạng ngời sáng trong.*
*Gió đùa hương ngát động thông,*
*Thuyền câu đưa lối thong dong một người.*

Bài tứ tuyệt này so với bài *Du Phật Tích Sơn Ngẫu Đề* của Phạm Sư Mạnh giống nhau ở điểm là cả hai cùng có ý thơ ngây ngất bàng hoàng trước cảnh động tiên, có ánh sáng rạng ngời, có tiếng gió trong hàng thông.

Tâm cảnh của Từ Thức lúc này thoáng đối diện với tiên cảnh. Như bóng trái đất chớm chạm tới vành trăng.

Bài thứ hai:

*Thu phong nhất dạ nguyệt man san*
*Liêm quyển hoàng hoa nhập ỷ lan*
*Tửu lực khốn nhân thi tứ khổ*
*Ngân hào túy các bích lan can.*

dịch là:

*Non thu trăng gió một đêm,*
*Hoa vàng thấp thoáng nửa rèm cuốn cao.*
*Ý thơ tỉnh rượu dạt dào,*
*Bên hiên bút trúc tuôn trào tờ hoa.*

cho thấy tâm cảnh Từ Thức giao hòa với tiên cảnh. Cảnh tiên là núi trong sáng, đêm thu lọt qua rèm vào tâm cảnh tạo nên hứng thơ dạt dào. Bóng trái đất ăn sâu vào vành trăng, nửa sáng vành trăng vẫn còn lớn hơn nửa tối bị gấu ăn.

Bài thứ ba:

*Bảo áp ngưng hàn hoán tục hương*
*Biệt tài tân phổ lý nghê thường*
*Tứ thành bất cảm cao thanh đạo*
*Kinh khởi âm lai phong vũ trường*

dịch là:

*Nhóm thêm trầm châm thêm hương*
*Tài riêng khúc mới nghê thường so dây*
*Thành lời trầm bổng ngất ngây*
*Mưa về gió tới nơi đây bồng bềnh.*

Cảm hứng bài thơ dào dạt quanh hương lửa, hình ảnh của tình nghĩa vợ chồng thắm nồng. Điệu múa, khúc nhạc, lời ca, hoà nhịp cộng hưởng với gió núi mưa ngàn. Tâm cảnh và tiên cảnh đồng điệu với sóng tình của người tiên tục. Bóng trái đất lọt hẳn trong vành trăng. Ánh trăng như khói lan thành quầng quanh vầng trăng.

Bài bốn:

*Hồng hà đối khởi Xích thành tiêu*
*Sáp hán cung tường tỏa tịch liêu*
*Tinh đẩu nhiễu lan thiên nhất ác*
*Dạ thâm Tần nữ học suy tiêu.*

dịch là:

*Gấm thêu ráng đỏ dâng cao,*
*Tịch liêu vắng lặng dạt dào dòng Ngân*
*Ngàn sao vẻ sáng thưa dần,*
*Ngập ngừng tiếng sáo gái Tần thâu canh.*

Thời gian của bài thơ này kéo dài từ đầu hôm tới sớm mai, từ khi ráng chiều đỏ rực tắt dần để dòng ngân lóng lánh hiện ra, tới lúc rạng đông sao rụng. Tâm cảnh và tiên cảnh đồng nhịp chuyển vận. Nhưng văng vẳng có tiếng sáo non nớt của cô gái Tần lọt tới tiên cảnh. Tiếng sáo này phải chăng vọng từ vô thức của Từ Thức? Bóng trái đất trên vành trăng đã chớm sát chu vi vành trăng.

Bài năm:

*Thương mang vân ngoại đoản trường châu*
*Mân Quế kiền khôn nhật dạ phù*
*Nhất điểu mộ xuân phi bất tận*
*Liên không đạm tảo bích du du*

dịch là:

*Ngoài mây thấp thoáng tiên châu,*
*Ngút ngàn Mân Quế nơi đâu phương trời.*
*Cánh chim xuân muộn lẻ loi,*
*Vòm không tăng biếc cao vời nản bay.*

Trong năm bài thơ của Từ Thức dẫn trên đây, chân mây là hình ảnh ngăn cách hai cảnh vực tiên tục. Tâm mắt Từ Thức trong năm bài thơ đó không vượt quá chân mây. Đến thời điểm này, tầm mắt Từ Thức đặt quá chân mây. Chiếc thuyền ngoài xa là điểm mắt Từ Thức dõi theo. Cánh chim gợi lên ý muốn gửi lời. Tâm cảnh chuyển vận đổi hướng tách rời tiên cảnh. Bóng trái đất bắt đầu khuyết ló ra ngoài vành trăng.

Bài sáu:

*Khước hàn liêm phóng nguyệt trùng trùng*
*Khiếp đối suy nhan bả kính dung*
*Cách trúc hoán lai tiên trẩm mộng*
*Ngũ canh vô nại viễn sơn chung*

dịch là:

*Rèm buông trăng lạnh lung linh*
*Võ vàng luống thẹn bóng mình trong gương*
*Gối tiên cách trúc mung lung,*
*Non xa nghe vẳng tiếng chuông canh chầy*

Tiên cảnh trong hoàn cảnh này vẫn hệt như tiên cảnh trong hoàn cảnh bài hai: trăng vẫn ngó qua rèm. Nhưng cái khác là trong bài hai rèm cuốn cao đón trăng, mà nay rèm buông thấp tránh lạnh. Tâm cảnh đổi khác nhiều hơn đến ngại nhìn bóng mình trong gương. Chăn gối cũng thấy như ngăn cách. Tâm cảnh trong hoàn cảnh này lạc xa tiên cảnh. Non xa vẳng lại tiếng chuông, tượng trưng cho sự "tỉnh thức". Bấy nhiêu hình ảnh đều là dấu chứng của "tâm đế" (dépression). Quá nửa bóng trái đất đã ra ngoài vành trăng.

Bài bảy:

*Phù phù thụy ái nhiễu kim khuê*
*Phương trượng huề nam Nhược thủy tê*
*Xướng bãi đá canh thiên dục thự*
*Hương tâm hà xứ nhất thanh kê.*

dịch là:

*Phòng khuê hương lạnh bấy nay*
*Phương trượng nam Nhược thủy tây bềnh bồng.*
*Cuộc ca dứt trời rạng đông*
*Tiếng gà khơi động tấc lòng nhớ quê.*

Tiên cảnh vẫn là tiên cảnh bềnh bồng không bấu bíu một nơi. Nhưng phòng khuê sao lạnh lẽo, đầu cuộc vui vẫn tiếp diễn thâu đêm. Tình quê ray rứt rõ rệt hơn trong tiếng gà gáy sớm. Tâm cảnh vọng về quê cũ cõi trần. Bóng trái đất biến khỏi vành trăng.

Bài tám:

*Yên lam như kế liễu như điền*
*Tỏa thất tình khuy bạc hải thuyền*
*Vũ khách khứ thời vơ xứ mịch*
*Bộ hư thanh ngoại bích liên thiên.*

dịch là:

*Khói lam tóc bới hoa cài*

*Ngàn khơi thấp thoáng thuyền ai xa gần*
*Nơi nao vu khách dừng chân*
*Trời cao mây biếc vẫn vần vũ bay.*

Hình ảnh dùng trong bài thơ này giống như hình ảnh dùng trong bài thứ nhất: cũng khói lam cũng mây biếc. Nhưng tâm cảnh không chủ ở chân mây ranh giới đôi cõi vực tiên tục, mà chủ vào một con thuyền như xa như gần, tượng trưng cho phương tiện trở về quê xa. Bóng trái đất không còn in hình trên vành trăng mà tan biến trong khoảng không.

Bài chín:

*Tứ diện ba đào nhất kế sơn*
*Dạ lai hà xứ mộng hương quan*
*Mang mang trần giới hồi đầu mộng*
*Thân tại hồng vân bích thủy gian.*

dịch là:

*Chân non sóng vỗ bốn bề*
*Đêm đêm mơ lạc nẻo về quê xưa*
*Ngoái nhìn trần thế mịt mờ*
*Mây hồng nước biếc không bờ náu thân*

Từ tiềm thức ý định quay về của Từ Thức thành hình trong "giấc mơ trong đó mọi ước mơ đều thành tựu kể cả những ước mơ chỉ có trong mơ". Giấc mơ có hai mặt: mộng về tới quê nhà, tuy thân còn nương náu ở nơi "mây hồng nước biếc". Giấc mơ có hai mặt chỉ vì lòng Từ Thức còn trong trạng thái "lưỡng định" (ambiguity), chưa ngả hẳn về một bề: ở hay về. Giấc mơ trong bài thơ này của Từ Thức giống như cảnh ông Giả sau khi bị thầy trục khỏi động tu tiên, chợt thấy mình đứng trên mặt trăng, nhìn thấy làng xưa, thấy bà vợ ông thương yêu đang đi về nhà. Cung trăng là cảnh mộng, mặt đất tượng trưng cho cảnh thực. Giữ thực và mộng trong hoàn cảnh này có một khoảng cách dài.

Bài mười:

*Đào hoa nhiễu giản xuất Thiên Thai*
*Ủy địa tàn hồng bán lục đài*
*Khước tiếu Lưu lang khinh xuất động*
*Lâm phong kỷ bả ngọc thư khai.*

dịch là:

*Suối đào ra khỏi Thiên Thai*
*Đôi bờ rêu phủ hồng phai khôn tìm,*
*Truyện chàng Lưu dời động tiên*
*Gió lùa sách ngọc lần xem khôn cười.*

Thế là ý định trở về trần thế đã thành hình rõ rệt trong tri thức của Từ Thức. Mượn chuyện Lưu Thần dời Thiên Thai, đâu biết rằng ra khỏi Thiên Thai sẽ không đường trở lại, Từ Thức dùng "lý giải" (rationnalization) để biện hộ cho quyết định của mình. Từ Thức quyết lòng về trần bỏ qua lời Giáng Hương cho hay là: "nay chàng về, chỉ e rằng liễu sân hoa vườn không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa". Từ Thức về trần, theo lời Tiên bà là bởi Từ Thức "động mối lòng trần".

Mối lòng trần này trong truyện *Rip Van Winkle* là vòng tay che chở của bà mẹ, đâu thực tế là người vợ hay con gái, mà Rip ước ao dù vẫn muốn sống theo nếp sống đàn ông. Mối lòng trần này trong truyện ông Giả tìm học đạo là bà vợ mà ông thương yêu. Mối lòng trần này trong truyện người Urashima là chữ hiếu đối với bà mẹ già.

Câu hỏi là mối lòng trần của Từ Thức ra sao khiến cho Từ Thức đã không vượt qua nghi thức hóa thân? Để trả lời câu hỏi trên, cần so sánh cảnh về trần của các vai chính trong mấy truyện Địa Đàng trích dẫn trên đây. Bởi thời gian co giãn, Lưu Thần và Nguyễn Triệu trở về cõi trần không chịu thấu cảnh lạc lõng giữa đồng loại

## *say*

*Nâng ly đi anh!*
*Có gì đâu phải lo toan mệt nhọc*
*Cứ uống đi cho thảnh thơi trí óc*
*Chuyện quê hương, dân tộc: tính sau*

*Uống nữa đi anh!*
*Hơi đâu mà bia đá với sử xanh*
*Trăm năm bia đá cũng mòn*
*Bia miệng cũng mất, chỉ còn bia... Coors.*

*Thêm ly này nữa đi anh!*
*Chuyện trại cấm, thuyền nhân*
*Cứ coi như là quá khứ*
*Lo thân mình chưa đủ*
*Hơi đâu nghĩ chuyện người ta!*

*Cạn thêm ly nữa đi anh!*
*Sau cơn mưa trời lại sáng*
*Nhọc nhằn chi: cộng sản với quốc gia*
*Lo toan chi, cứ "quà vợ cơm nhà"*
*Đời chỉ một lần, sao không tận hưởng?*

*Bốn vỉ bia Coors*
*Đánh gục sáu anh hùng*
*Thua anh, chỉ có những kẻ khùng*
*Mới vác ngà voi cho kiệt sức!*

*Cứ uống đi anh!*
*Uống để quên máu đỏ, da vàng*
*Để quên bao kẻ làm than*
*Để thằng cháu nội khóc tiếng... Anh như người!*

## *lê tạo*

đến phải quay về động tiên đập đầu chết làm ông Thiện ông Ác. Gã Visu coi nặng nước cờ được thua khiến không qua nổi nghi thức hoá thân mà làm hồn ma vất vưởng trên núi Phú Sĩ. Urashima chấp cánh bay lượn trên mộ mẹ dưới mắt công chúa Long Cung. Rip Van Winkle cùng ông Giả chấp nhận trở về thực cảnh cũ trong sự bao bọc của con gái, trong tình yêu của bà vợ hiền. Riêng Từ Thức, sau khi trở lại trần thế, thấy đúng như lời Giáng Hương báo trước mọi cảnh vật đều đã đổi dời, nhìn thấy xe tiên biến thành chim loan bay mất, thì "bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá vào núi Hoành Sơn".

Hình ảnh cuối cùng của Từ Thức như trên, gợi cho người đọc hình ảnh *Người Tiều Phu Núi Na*, cũng do Nguyễn Dư vẽ lại trong *Truyền Kỳ Mạn Lục*. Nhân vật này sống trong vùng núi Na. Hàng ngày gánh củi xuống làng đổi lấy cá rượu rồi lại về động. Một hôm vua quan Hồ Hán Thương đi săn, gặp ông, cho là một ẩn sĩ, cử người theo dõi. Theo vết chân thì thấy người tiều phu cưỡi mây, đè gió giữa đám tùng trúc về một am nhỏ, có sẵn giường mây đàn sáo. Sứ giả giáp mặt, xin hỏi thế sự, thì người tiều phu khước từ và đãi một bữa cơm rau. Sứ giả nài nỉ thêm thì người tiều phu vạch rõ phiền hà của triều chính đương thời, nhưng một lòng không chịu ra giúp. Sứ giả trở về trình Hồ Hán Thương, sau quay trở lại am cũ không tìm ra đường, bèn ra lệnh đốt rừng. Rừng cháy rụi, vẫn không thấy người tiều phu mà chỉ một cánh hạc đen bay lượn trên không. Hạc đen là hình ảnh nối kết với người đắc đạo.

Phải chăng là hình ảnh người tiều phu núi Na này tượng trưng cho mục đích cuộc vào núi Hoành của Từ Thức sau khi từ động tiên trở về ? Nếu đúng vậy, phải chăng Từ Thức là một nhân vật trong dòng thần tiên nối dài từ những truyện truyền kỳ có từ đời các vua Hùng? Người viết tự đặt ra câu hỏi này là bởi trong sách *Lĩnh Nam Chích Quái*, các vị thần tiên như Bố Cái Đại Vương, như Thánh Gióng thường tái thế giúp dân. Điều này đúng như nhận xét của Joseph Campell là nhiều nhân vật thần thoại không những tái sinh tái thế trong cùng một truyện, mà còn tái sinh tái thế qua nhiều truyện khác nhau, nhưng luôn luôn trong những nhân vật có cùng một sơ cốt. Nếu thật vậy phải chăng người tiều phu núi Na có cùng sơ cốt với Từ Thức? ❑

---

**Tài liệu tham khảo:**


* Theo *Tân biên truyền kỳ mạn lục tăng bổ giải âm tập chú* in năm 1763 của Nguyễn Bích thì tên tác giả là Nguyễn Dư, chữ Dư viết có bộ ngọc, tức là *dư phan*, tên một loài ngọc quí nước Lỗ. (chú thích của toà soạn).

1. Trần Trọng Kim, *Nho Giáo*, Quyển Thượng, NXB Tân Việt in lần thứ 4, tr. 194.

2. Nghiêm Toản, *Lão Tử Đạo Đức Kinh, Quốc Văn Giải Thích*, Đại Nam Tái Bản tại Hoa Kỳ, tr. 388.

3. Nghiêm Toản, sđd. tr. 390

4. Nguyễn Hiến Lê, *Cổ Văn Trung Quốc*, 1965. Sách tái bản tại Hoa Kỳ, tr. 186-188.

5. *Đào Uyên Minh Thi Tuyển*, Từ Nguy tuyển chú, Joint Publishing Co., Hongkong p. 136-138.

6. Mai Thái Hy (Meishei Tsai) *Peach Blossom Spring: A Mystic Arcadia, Tamkang Review*, vol. Xi, #1, Fall 1980, p.1-21.

7. Michael Sullivan, *The Birth of Landscape Printing in China, Berkeley and Los Angeles*: University of California Press, 1962, p. 83.

8. James Robert Hightower, *The Poetry of T'ao Ch'ien*, The Clarendon Press, Oxford 1970, pp. 254-258.

9. David Hawkes, *Chinese Poetry and English Reader in Legacy of China*, ed. Raymond Dawson, The Clarendon Press, Oxford 1964, p. 114.

10. *The Hungry Tiger, Buddhist Legends & Jataka Tales*, As Told by Rafe Martin, Parallax Press, Berkely, California 1990, p. 128-129.

11. *Folktales of Japan*, Edited by Keigo Seki, Translated by Robert J. Adams, The University of Chicago Press, 1963. pp. 167-168.

12. F. Hadland Davis, *Myths and Legends of Japan*. George G. Harrap & Co Ltd. London, 4th reprint 1920,

13. Washington Irving, *The Sketch Book*, Bell and Dally, London 1865, p.53-80.

14. Joseph Campbell, *The Hero with a Thousand Faces*, Princeton/ Bollinger Paperback Printing, New York 1972, p.218

15. Edith Hamilton, *Mythology, Timeless Tales af Gods Heroes*, Mentor, Boston Massachussetts, p. 292 .

16. Cao Xuân Huy, *Tuyển Tập Thơ Văn Ngô Thời Nhậm*, NXB Khoa Hoc Xã Hội, Hanội 1978, tr. 136

17. Đào Phương Bình và cộng tác viên, *Thơ Văn Đoàn Nguyễn Tuấn*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hanội 1982, tr. 59

18. Đào Duy Anh chủ biên, *Thơ Chữ Hán Nguyễn Du*, NXB Văn Học, Hà nội 1985, tr. 100

19. Vũ Quỳnh và Kiều Phú, *Lĩnh Nam Chích Quái*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà nội 1990, tr. 154.

20. Phan Huy Chú, *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí*, Tập 1, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà nội 1992, tr. 95.

21. *Thơ Văn Ninh Tốn*, Viện Hán Nôm, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà nội 1984, tr. 114.

22. Nguyễn Dư, *Truyền Kỳ Mạn Lục*, Bản dịch của Trúc Khê Ngô Văn Triện, NXB Xuân Thu tái bản tại Hoa Kỳ, tr. 115-129.

23. Philip Young, Fallen From Time: *Rip Van Winkle, in 1860-1974 A Century of Comentary on the Works of Washington Irving*, Edited by Andrew B. Myers, Sleep Hallow Restoration Inc, Tarry Town, New York 1976, pp. 457-479.

24. Carl G. Jung, *The Analysis of Dreams, in Man and his Symbols*, Dell Publishing, New York 1968, p. 41-42. Joseph Campell, *Bios and Mythos, in The Flight of the Wild Gander*, Harper Perennial 1990, p. 43-55

25. Carl G Jung, *L'Analyse Des Rêves et Les Types Psycologiques*, traduit par Laure Deutschmeister, dans Essai d'Exploitation de l'Inconcient, Robert Laffont 1964, pp. 85-114

26. Joseph Campbell, *The Hero and The God in The Hero With a Thousand Faces*, Series XVII, Princeton University Press, 1973. pp. 36-37.

27. Yim Tse Kwong, *Naturalness and Authenticity: The Poetry of Tao Qian, Chinese Literature:* Essays, Articles, Reviews, vol 11, 1989, p. 35-36.

28. *Sigmund Freud, The Inter-pretation of Dreams*, Standard Edition IV, The Hograrth Press, 1953, p. 208.

29. Carl G. Jung, *The Practical Use of Dream Analysis, in Dreams*, translated by R.F.C. Hull, Bollinger Series, Princeton Unuversity Press 1990, p. 100-101.

30. Trương Vi Kỳ (Chang Wei-ch'i), *Đào Hoa Nguyên Ký Thích Nghi, Quốc Học Nguyệt Báo Vị Khan*, #1, 1924, tr. 201-220.

# *Vết Chim Dấu Bướm*

Hồ Trường An

*V*ĩnh Long ngày....

Kính thăm cô dượng,

Trước hết cháu kính thăm bà bác cùng cô dượng an khương, sau thăm các em học hành tấn bộ. Được biết cả nhà vui cảnh an cư lạc nghiệp, thiệt cháu mừng lắm.

Trong cuộc chiến tranh Đông Dương, cô dượng vì bám mảnh vườn bốn mẫu mà ở chốn lần tên mũi đạn. Nay thì đất nước thanh bình, các em cũng đã lớn, cô dượng bán đất để ra chốn thị thiềng lập nghiệp, cho các em đeo đuổi việc học, đó là phước ấm của tổ tiên nhà mình. Chỉ tội nghiệp cho con Kim Chưởng. Trong chín năm ở vùng bị Việt Minh chiếm đóng, nó không đeo đuổi được việc học. Thôi học chữ không xong thì học nghề. Trường đời có trăm việc để học, nếu mình không thành công thì cũng thành nhơn, phải không cô dượng?

Cũng như hai cô cháu mình, con Kim Chưởng và ba đứa con gái của cháu cách nhau từ ba tới năm tuổi nên tụi nó tương đắc với nhau lắm! Con Kim Chưởng có khiếu may vá quần áo nên cháu cho nó học may ở tiệm Tân Tân, học phí chỉ có 300 đồng mỗi tháng.

Chồng cháu vẫn giữ nghề gõ đầu trẻ. Được cái năm nay, ảnh đổi về dạy trường Tân Giai. Từ trường tới nhà vợ chồng cháu chỉ đi bộ mất cỡ 10 phút là tới.

Cháu thì lo săn sóc nhà cửa, bốn mẫu vườn. Huê lợi khá hơn số lương của chồng cháu. Song song đó, cháu làm nghề chặt quai da để bán cho mấy người làm nem chua, bì gói hoặc bì bún, bì cuốn. Tiền vào coi bộ cũng khá, nhưng làm cái nghề nầy cứ ngồi hoài đau lưng, có lần cháu ra huyết trắng nên đành giải nghệ, xoay qua làm nghề gói bì, gói nem, làm bánh phồng tôm. Hễ ai đặt thì làm, không thì cháu đi làm công quả. Dầu sao nhờ lời lóm chút ít, cháu cũng chơi được bốn chưn hụi nhưng không làm đầu thảo.

Cô dượng biết đó, hồi trào Tây, cháu rất giỏi nghề bàn đề. Hễ chiều xổ, ông chủ xe đường Vĩnh Long-Cần Thơ ghé trung tâm cờ bạc Cái Vồn lấy thai đề về, là chòm xòm bu tới nhờ cháu bàn đề. Hễ cháu bàn con gì thì họ đánh con đó, đánh kèm luôn con thối thân của đề chánh. Vậy mà họ trúng hoài hoài.

Giờ đây, bởi chòm xóm đốc xúi dữ quá, cháu xoay qua bàn xâm. Xâm chùa Bảy Phủ (chùa Ông) ở Cầu Đào thờ đức Quan Thánh Đế Quân, xâm chùa Minh Hương (chùa Bà) thờ đức Thiên Hậu mà đưa cho

cháu bàn là thiên hạ mê tơi, là trúng việc hậu vận tới 95%. Nhờ cái nghề mới nầy mà cháu khỏi làm nem chua, bì gói, bánh phồng tôm. Và cũng nhờ đó mà kẻ muốn rõ tương lai, hậu vận đến hai chùa nầy dưng hương và xin xâm nườm nượp. Kẻ được hậu vận tốt thường cúng tiến, cúng hương đăng trà quả hoặc xôi thịt cho chùa. Họ cũng không quên gói trà, gói bánh, con khô cá sửu hoặc một cân thịt quay cho bà thầy bàn.

Trời phú cho cháu hễ khi đọc thai đề hay bốn câu thơ trên lá xâm là cháu không bao giờ chấp nhận chữ đâu nghĩa đó. Cái nghĩa lý tuy dựa vô chữ, nhưng còn phải bay vào cõi thăm thẳm hơn, linh hiển thiêng liêng hơn. Khi lý giải, cháu giải từ trái qua mặt, rồi đảo từ mặt qua trái, từ trên xuống dưới rồi từ dưới lộn lên trên. Lúc cháu bàn giải, hình như có ma nhập nên cháu nói những lời mà trước khi đọc qua lá xâm, cháu không hề nghĩ tới.

Cụ phán Bắc ở gần đất Thánh An Nam suýt soa khen: "Bà giáo được thánh cho ăn lộc đấy!"

Kỳ vía đức Thiên Hậu năm nay, ban trị sự chùa Minh Hương có rước gánh hát bội của bà bầu Đỏ về hát ba đêm, quanh đi quẩn lại cũng ba tuồng: *Lưu Kim Đính giải giá Thọ châu, Chung Vô Diệm* và *Nguyệt Kiều xuất gia*. Cháu được ngồi ghế danh dự với ban trị sự, với các thương gia giàu có. Sau đó ban trị sự còn tặng cháu một con vịt quay, một cân bánh bao chỉ. Cũng vậy, khi chùa Bảy Phủ làm lễ vía đức Quan Thánh Đế Quân, cháu được tặng một kí thịt quay, một gói bánh bò trắng để ăn cặp với giò cháo quảy.

Cháu nhớ thuở ba cháu còn sanh tiền thường nói: Muốn bàn xâm cho hay, nên coi đi coi lại *Đông Châu liệt quốc, Phong kiếm Xuân Thu, Tây Hớn, Tam Quốc, Đông Hớn, Thuyết Đường* cho nhiều. Bởi vậy cháu coi đi coi lại mấy cuốn đó luôn.

Cháu có cất một cái am nho nhỏ để thờ đức Quan Thánh Đế Quân ở căn trái, thờ đức Thiên Hậu bên căn mặt, chính giữa làm chỗ tiếp khách. Cháu cũng tính bày ống xâm, gieo quẻ ở am, nhưng khách lạ lắm cô dượng à. Họ thích xin xâm ở điện thánh xoê xoang, chỉ khi cần bàn xâm họ mới tìm tới cháu, bởi đó cho nên ước vọng của cháu không thành. Thôi kệ, lộc thánh cho bao nhiêu ăn bấy nhiêu, đòi hỏi nhiều quá thánh đòi lại hết thì cháu chỉ có nước khóc rống khóc ròng.

Cháu xin tạm dừng bút. Cầu xin Trời Phật phù hộ cả nhà phước thọ khương ninh.

Kính thơ

Hai Kim Châu

Vĩnh Long ngày....

Kính thăm cô dượng,

Nhân dịp chị Sáu Khoai đi biển Ba Động chở cá tôm, cua ghẹ, nghêu sò về bán ở chợ Vãng, cháu gởi tặng cô dượng một chục cam hồng mật để cô dượng ăn lấy thảo. Kèm theo cam là chai mật ong để bà bác uống với nước cốt trái cam tươi hoặc dùng để vò thuốc tễ.

Độ rày, hành kinh cháu trồi sụt thất thường nên cháu không được khoẻ. Thu xếp việc nhà và lo mấy chân hụi cùng mấy cái áp phe lặt vặt xong, cháu sẽ òn ỉ thằng chồng khờ của cháu xuống Trà Vinh thăm cô dượng và các em, để được ăn bún nước lèo, ăn bánh ống hấp, ăn trái sa kê hấp. Chèn ơi, Trà Vinh có ba món độc đáo đó làm sao cháu quên cho được!

Tuy ở đất Vãng, lâu lâu cháu cũng nấu nồi bún nước lèo cho cả nhà ăn. Cháu dùng mắm sặt thượng hạng bán ngoài Cầu Dài, loại sặt bướm miệt Cá Mau bự cỡ ba ngón tay khép lại, ngon ác ôn. Khi nấu mắm trong nước lèo, cháu nghe lời cô dặn, dằn một chút ngải bún thì nước lèo không tanh, để mắm bắt mùi sả điểm chút gừng, thơm nhức nhối. Cháu không dùng cá lóc mà dùng cá bông vốn bự con mà thịt béo hơn. Cháu còn chơi sang, không thèm dùng tép bạc mà dùng tôm thẻ, tôm đất. Nhưng món bún nước lèo nầy phải ăn cặp với thịt ba rọi mới bùi mới béo. Chỉ tưởng tượng một tô bún sắp trên mớ rau ghém điểm lát phát lá húng, đơm đầy tôm, thịt ba rọi, cá bông giẽ miếng rồi chan nước lèo, điểm thêm hành tây, gừng xắt chỉ, ớt xắt khoanh, ai mà có gan đồng dạ sắt cách mấy cũng phải mềm lòng, miệng lưỡi tuôn nước miếng! Má chồng cháu không ưa uống sâm, ăn yến, ăn mỡ ếch bắc thảo chưng đường phèn. Bả chỉ ao ước lâu lâu ăn một tô bún nước lèo, tráng miệng bằng ly sương sâm là có thể ăn chay suốt hai chục ngày ròng sau đó.

Riêng món bánh ống thì ai bán sẵn cháu sẽ mua, chớ nai lưng ra làm thì hơi kẹt. Bởi mấy con tiện tỳ nhà cháu ưa chê bai, biếm nhẽ. Con Tố Lan thì trề môi cả thước, dài giọng: "Bánh gì kỳ cục!", con Tố Anh chu cái miệng cá chim: "Bánh gì dở ẹc!", còn con Tố Hương thì nói một câu giảm phước: "Bánh nầy ai mà thèm ăn! Mà ăn sao nổi, nuốt sao trôi!". Ba đứa con gái cháu vốn con nhà lính tính nhà quan, nỡ coi rẻ món quà mộc mạc của người Miên. Riêng cháu, cháu vẫn mê thứ bánh đó. Bánh nầy dùng bột gạo khô rây nhuyễn đổn vào ống tre đem hấp. Khi bánh chín mềm, khượi ra khỏi ống, chấm với đường cát mỡ gà hoặc ăn cặp với dừa nạo cũng bùi miệng ác ôn!

Và chèn ơi, cây sa kê mà cô gởi cho tía cháu trồng thuở cô mới đẻ con Kim Chưởng năm nay sai trái lắm. Lá sa kê mà nấu nước uống là mát tì mát vị, mát cả lục phủ ngũ tạng chớ không chơi! Còn nói gì trái sa kê hấp chín trộn dừa nạo, ăn vô một miếng béo ơi là béo, bùi ơi là bùi! Béo mê tơi, bùi dệ sợ! Tía sắp nhỏ không mê uống nước lá sa kê, chẳng tha thiết trái sa kê hấp. Ảnh sanh chứng mê thi phú, ưa làm thơ. Mà ảnh làm thơ thì không giống ai, nừng nừng dị dị. Thay vì tức cảnh vịnh nguyệt hoặc vịnh mai lan cúc trúc, ảnh lại vịnh cây sa kê mới là thuốc chuột! Cháu cứ ngẫm nghĩ hai câu:

*Gió mát mơn man chùm tóc xõa*
*Nắng hanh xoa vuốt vóc thân gầy*

rồi bàng hoàng như bị chém hụt. Ngộ hén! Người làm thơ nhìn cây sa kê qua hình ảnh một con đờn bà ốm ròm, xơ xác để rồi âu yếm, tưng tiu thì quả là thơ mộng nhức nhối rồi! Riêng cháu, cháu thấy hai câu thơ nầy có chút ám muội gì đây. Để rồi cháu điều tra cho ra lẽ...

Gia cảnh cháu bấy lâu nay chẳng có gì đặc biệt. Bà má chồng cháu giờ đây theo vợ chồng chú út sắp nhỏ lên Long Xuyên để gần cảnh Năm Non Bảy Núi, tiện việc hành hương. Lâu lâu nhớ ba con Tố, bả tuột xuống đất Vãng, đem theo đủ thứ mắm thái, mắm cá linh, mắm cá trèn... về cho con dâu và cháu nội.

Con Kim Chưởng từ khi về ở chung với vợ chồng cháu thì tuyệt gốc rét nên da nó hồng hào chói lọi. Giờ đây nó mập mạp xinh tốt nên tụi con trai trong xóm có vẻ ân cần với nó. Thấy em út như vậy, cháu mừng thầm, tính lựa chỗ ăn chắc mặc dầy, biết tu nhơn tích đức để cháu trổ tài làm mai ăn đầu heo chơi. Ba con Tố coi bộ cũng hạp tánh với đì Kim Chưởng tụi nó.

Con Tố Lan giờ đây tuy không đèo đẹt nhưng nó ốm ròm. Cháu không hiểu tạng nó ra sao mà dầu ăn uống như chằng tinh nhưng nó vẫn khô khan dẹp lép. Con gái người ta lúc trổ mã thì phát triển cả chiều cao lẫn bề dày. Còn con nầy, tuy chiều cao có thêm bốn năm phân, nhưng mình mẩy thì mỏng lét. Tuy vậy cái nước se sua ăn diện của nó thì gái trong xóm phải thua. Nó đòi uốn tóc, đòi mặc áo dài ni-lông trong vắt, đòi đi giày quai nhung. Có bao nhiêu tiền cắc ca cắc củm để dành nó đem dưng hết cho tiệm chụp hình. Mèn ơi, con nầy ăn ảnh thất kinh. Hai tấm hình nó được rọi lớn rồi treo trong tủ kiếng trước tiệm làm ai nấy đều trầm trồ. Trong hình, nó chỉ chụp tới eo, ngực độn, vai độn nên vóc vạc nó coi liền lạc lắm. Kỳ rồi nó dự thi hoa hậu ăn ảnh do báo *Phụ nữ Tâm tình* tổ chức, đoạt giải Á hậu I, lãnh huy chương bạc và một năm báo. Con nầy lanh lợi, thông minh, học khá, ăn nói có duyên nên cũng có lắm thằng đực ve vãn, đưa rước. Nó mà trắng thêm một chút, mập thêm một chút, nó dám làm nổi đình nổi đám chớ không chơi! Trời chỉ cho nó một chút nhan sắc cỡ nhúm gạo, nó dám nấu một nồi cháo, thiệt là gan cùng mình! Vậy mà rốt cuộc tuy cháo có lõng bõng vẫn là cháo ngon, mới khéo chớ!

Con Tố Anh năm ngoái đã trổ mã coi được đến. Hồi nó mười tuổi, cháu sợ nó lùn. Ai dè, vào lứa tuổi 15, 16 nó vọt lên cao, coi thiệt cao sang yểu điệu. Con nầy ăn nói như đùi đục chấm mắm, vậy mà vẫn có đứa thích theo nó tò tò, để nghe nó mắng. Cô dượng coi, nó mắng thằng Phượng con chị Năm Yêm ở trước nhà như vầy: "Đồ cái thứ mặt dê, nửa hề nửa ngợm, nửa bợm nửa tăng, mặt nhăn như khỉ! Anh mà cà rà theo tui, nếu ba tui bắt gặp thì chừng đó ổng đánh anh cho tới cái mũi ăn trầu, cái đầu bịt khăn đỏ, nói cho anh liệu mà giữ mình!" Cơ khổ, tên tiểu tặc khi nghe nó cất giọng kim lên chửi là mặt khờ ra vì mê mẩn. Ngộ quá!

Con Tố Hương năm nay mới 14 tuổi mà sớm trổ mã, ngực cao đít nở. Con nầy có vèo mập nhưng mà mập đẹp, ống chơn suôn đuột. Nó có cái miệng tía lia. Từ sáng tới chiều nó nói như chim đỗ quyên kêu ra rả, như đài phát thanh Sài gòn làm việc từ 6 giờ sáng cho tới 12 giờ đêm. Chuyện gì mà lọt vô mắt nó là nó mổ xẻ, bàn bạc theo cái kiến thức cạn như cái đĩa đựng nước mắm của nó.

Từ hôm ra giêng tới nay, trong vòng bốn tháng, vợ chồng cháu sửa sang vườn tược nhà cửa khá tươm tất. Cái chái bên mặt từ cửa ngó vô cháu dùng làm nơi để mấy hũ mắm, mấy tĩn nước mắm. Chồng cháu trồng thêm vài gốc quít đường, vài gốc cam hồng mật. Cháu định bụng tháng tới hốt cái hụi chót xong, cháu sẽ sắm cho mỗi con Tố một chiếc áo xoa và cho con Kim Chưởng cái áo the bông nhung ép màu hường để dì nó về Trà Vinh mặc lấy le với mấy cô hàng xóm.

Cháu kính chúc cô dượng an khương, các em được vạn sự như ý.

Kính thư,
Hai Kim Châu

Vĩnh Long ngày....

Kính gởi cô dượng thân yêu,

Đây là tấm hình cháu gởi cho cô dượng coi chơi. Người trong hình là ai đây? Cô hoa khôi, cô mỹ

## *thiên thu sầu*

*tích xưa*
*tháng bảy mưa ngâu*
*ngưu lang, chức nữ*
*ôm sầu*
*thiên thu*
*chúng mình*
*cùng vụng đường tu*
*yêu nhau dẫu biết*
*sẽ thiên thu*
*sầu...*

*hồ ông*

nhơn nào đây? Cô dượng thấy cái áo the bông nhung ép mà cổ mặc có sang hay không? Chèn ơi, cô thiếu nữ nầy chơn đi giày cao gót quai nhung, tay xách bóp đầm da láng, tay che dù đầm, cổ đeo kiềng trơn, cườm tay đeo vòng vàng chạm, ngón tay đeo cà rá nhận cẩm thạch hình hột dưa. Cô nầy có cặp môi trái tim như môi cô Bảy Phùng Há, có khuôn mặt hữu duyên như mặt cô đào Năm Phỉ, có thần thái sáng láng như thần thái cô Tư Thanh Tùng, có vóc mình tha thướt, mảnh mai như tiên nga. Ai vậy? Cô dượng có nhận ra con Kim Chưởng ốm ròm của cô dượng năm xửa năm xưa hay không?

Coi bộ lóng rày cháu mát tay nuôi con gái trong nhà. Cháu có nhờ ông Bang Chiểu làm một mớ thuốc tễ để hai dì cháu Kim Chưởng, Tố Lan uống cho được phì mỹ, tươi rói chút nào chăng. Ai dè con dì hạp thuốc nên vóc vạc liền lạc, da dẻ mịn màng, tóc mây óng mướt. Còn con cháu uống nguyên một tễ mà vẫn trơ trơ, ốm ròm vẫn hườn ốm ròm. Chị Năm Kiểu ở nhà bên bày cháu nấu thục địa với đường đen cho con Tố Lan ăn, mua giò heo tiềm thuốc bắc cho nó dùng, và nhứt là lấy máu cổ gà trống thiến pha rượu cho nó uống. Giờ đây nó lên được bốn kí lô nên vóc vạc liền lạc, da dẻ mởn ra, tuy không phải là giai nhơn mỹ nữ gì nhưng cũng làm đảo điên được một số anh hùng nam tử.

Cảnh nhà cháu lóng rày vui ơi là vui! Bà má chồng cháu hễ tới tháng năm âm lịch là bả bào xào xao xuyến. Đố cô biết tại sao! Bởi bả chạnh nhớ tới mùa ốc gạo, mùa hến đó đa cô! Ốc cồn, hến cồn vào tháng năm mập tròn, nói chi tới lũ hến lũ ốc ở Phú Đa, Phú Phụng, Tân Phong! Ốc gạo luộc hoặc làm gỏi cuốn chấm nước mắm chanh ngon hết biết! Còn hến mà nấu canh rau giền nêm chút mắm ruốc thì chỉ cần húp một tô nhỏ cũng đủ cảm thấy ruột gan mát mẻ ngay. Từ tháng bảy dương lịch, trong ruộng xâm xấp nước có nhiều cua, nhiều ốc lác, ốc bươu. Chèn ơi, hai thứ ốc nầy luộc với lá ổi, lá sả, lá bưởi thơm ngây ngất, ăn với nước mắm sả ớt đã ngon, mà chấm với nước mắm đầm me đệm ớt tỏi giã nhỏ thì tuyệt trần đời, không lời mà tả!

Vườn cháu hễ tới mùa hè là có ổi, có mận, có xoài để vừa bán vừa ăn. Mùa ốc gạo, mùa hến cũng là mùa mận, mùa xoài. Còn ổi thì có ăn hoài.

Chồng cháu vốn nhà mô phạm nên mỗi năm có được hai tháng nghỉ hè. Hè năm nay ảnh làm thơ trào lộng và vịnh thêm một cây cau xiêm nữa. Lạ chưa! Thằng cha nầy sao mà ưa những cây có cái thân dài sọc và ốm tong ốm teo, ốm đèo ốm đẹt vậy cà?

*Vóc ngọc há sờn cơn nắng lũ*
*Mình vàng nào ngại trận mưa chen.*

Chém chết thằng cha thầy giáo Trần Kỳ Hinh nầy nếu không có thứ vợ bé cao lỏng khỏng thì cũng đang o bế, ve vãn con mụ nào gầy gầy vì cổ nhơn há không nói "gầy là thầy dâm" hay sao? Cháu sẽ mở cuộc điều tra để bắt quả tang cho thằng chồng có bản mặt len lét sợ vợ mà cũng là thứ ngoại tình ác ôn, dâm bôn trật búa đó biết tay.

Cháu chẳng biết văn chương thơ phú có huông hay có nọc lan truyền hay không mà trừ cháu ra, cả nhà đều ưa làm văn nghệ. Thánh thần ơi, con Kim Chưởng hồi nào vừa đặt chơn lên đất Vãng còn quê ệch, ăn nói bù chả bù chẹt, miệng vo vo vảnh vảnh giống như mấy cô gái quê xí xọn khác, vậy mà từ năm ngoái nó bắt đầu coi tiểu thuyết, sửa giọng rành mạch, nói tiếng nào là trau chuốt tiếng đó. Nó còn sanh sửa viết nhựt ký nữa đó.

Bốn dì cháu chẳng những viết nhựt ký, viết lưu bút mà còn đặt thơ nữa. Con Tố Lan gởi cho mục

Lầu Thơ báo *Hừng Sáng* bài thơ nho nhỏ, cháu chỉ nhớ vài câu:

*Thuyền đi xin nhớ quay về bến,*
*Cố quận từ đây bến đợi thuyền.*

Con Tố Anh xầm xì rằng chị nó thuổng thơ của thiên hạ rồi sửa vài chữ để làm thơ của riêng mình. Tuy nhiên thị nào, ả nào cũng thích bàn bạc, đổi trao văn nghệ. Tụi nó chê văn Nam quê mùa nên xài văn chương giọng Bắc. Mà cũng kỳ, hễ con dì và ba con cháu viết được bao nhiêu, hễ thấy cháu rảnh rang là tụi nó đem văn phẩm của mình ra khoe. Cháu chiều lòng bốn đứa, đêm nào hưỡn hưỡn, cháu nằm đưa võng qua lại, tai lóng nghe châu nhả ngọc phun của tụi nó qua giọng đọc eo éo của con Tố Hương.

Con Tố Anh viết lưu bút cho con bạn cùng lớp: "Bạn ạ, hè sang hoa phượng đỏ rơi trên lối đi như những vệt máu tuôn từ trái tim sầu ly biệt. Chao ơi, mùa chia tay sắp tới. Có cảnh biệt ly nào mà chả buồn, phải không bạn nhỉ? Ôi, hoa phượng!"

Thánh thần ơi, con Tố Anh vốn có cái hỗn danh "Tố dùi đục", ai dè một khi quơ bút ngọc lên là văn chương ướt át dễ thương dường ấy!

Con Tố Hương viết đoản văn cho mục Vườn Hoa Văn Nghệ trên báo *Đường Sáng* như sau: "Ông hiệu trưởng trường em nhanh nhẹn quắc thước. Nhưng ông ta khó tính khủng khiếp, cấm bán quà trong chu vi nhà trường. Năm nay ông đã năm mươi nhăm tuổi nhưng tóc tuyền một màu đen. Chả nhẽ ông còn làm đỏm, ruộm tóc thường xuyên nên tóc mới đen mượt đến thế..."

Văn chương kiểu này còn đặc sệt không khí mấy bài luận tả cảnh, tả chơn dung. Con nầy đẹp nhứt nhà, cặp mắt lẳng ngầm, liếc trự nào là gây hiểm nghèo cho trự đó. Nếu mà nó biết nói những câu tình tứ, viết được những câu văn âu yếm, cháu dám cá với cô là nó sẽ hớp hồn mấy thằng đực không khó!

Con dì Kim Chưởng viết thư cho ả em con nhà chú của chồng cháu như sau: "Chị Lệ Thu yêu quí của em ơi, mùa thu lại về, lá vàng rơi lả tả trong sương, tiếng người chinh phụ nghẹn ngào trong gió, em ngồi nhớ chị dưới trăng. Thấm thoát em và chị đã xa nhau hai năm. Thời gian trôi nhanh quá, chị nhỉ! Thì ra chị còn nhớ mùa thu năm xưa đấy ư? Ôi chao, ngày đó chúng ta vui sướng biết bao, yêu đời biết mấy..."

Chà chà! Đọc đoạn văn mùi rệu nầy, cháu bỗng giựt mình đôm độp. Đời nào cháu đọc văn rồi hiểu chữ sao nghĩa vậy! Chém chết bốn dì cháu tụi nầy đang muốn nói cái gì đó khác hơn những gì tụi nó viết trên giấy trắng mực đen. Tụi nó nhắn nhe ai khác chớ không phải chỉ tâm sự với người mà tụi nó bộc bạch. Chèn ơi, cháu giỏi bàn đề, bán xâm thì cháu phải bàn cho ra lẽ, cho tận cùng gốc rễ ngọn nguồn văn chương dì cháu tụi nó.

Hễ rảnh rang, bốn đứa kiếm trái cây như cốc, ổi, me, chùm ruột rồi vừa ăn chua vừa bàn bạc, trao đổi văn chương. Nhưng văn chương chưa tới đâu, cuộc bàn cãi còn hăng còn nồng thì rổ trái cây chua và dĩa mắm ruốc giã tỏi ớt đã sạch láng. Lũ nầy ăn đồ chua như dơi ăn nhãn, như heo nái ăn khoai mì khoai lang, ăn thôi khủng khiếp! Đờn bà ốm nghén còn thua ba ngày ngựa cách ba ngày đò tụi nó về tài ăn chua!

Cháu chiêm nghiệm thơ phú của con Tố Lan trước hết. Ở bài *Bến đợi thuyền*, dù nó có thuổng thơ ai thành thơ nó thì cũng vẫn cho cháu mần đầu dây mối nhợ ở hai câu:

*Lan đợi xuân về lan trổ bông*
*Xa thuyền bến vắng suốt mùa đông.*

À, té ra con Tố Lan si tình thằng Xuân, con ông Trưởng toà Bảy ở gần đê-bô nước ngọt Trần Ngọc. Thằng nầy bảnh trai lắm, học giỏi, chơi tây ban cầm thiệt ngọt. Nó là học trò cũ của chồng cháu hồi còn học trường tiểu học gần Cây Da Cửa Hữu. Năm ngoái nó lên Sài gòn để học trường Trương Vĩnh Ký. Kỳ còn ở Vĩnh Long, mỗi khi nó tới thăm chồng cháu thì lũ con anh Hai Liêm qua vầy cuộc đờn ca. Thằng Xuân ưa hát bài *Thuyền về bến xưa*. Mỗi khi con Lan nghe thằng nọ rống cổ hát: *"Kìa ai đang đứng ngóng trông bóng con thuyền về, nhấp nhô nhấp nhô tròng trành, lửng lơ lướt theo chiều gió..."* thì nó hồi hộp thổn thức, đứng ngồi không yên. Nhưng thằng Xuân coi bộ không cảm nổi con nhỏ chỉ đẹp có cái mặt mà thân thể ốm ròm. Cháu biết thằng Xuân học giỏi và thầm khen con Tố Lan có cặp mắt tinh đời. Bởi đó, cháu o bế cho nó mập mạp. Con này ngực khá săn chắc, mộng không teo tóp. Hễ nó lên cân thì cái mông nó vun chùn. Cháu mỏi mòn đợi thằng Xuân về nghỉ hè là câu rể.

Còn đoạn văn viết lưu bút của con Tố Anh, cháu chỉ cần mần ba chữ "Ôi hoa phượng!" là đoán trúng phóc tâm trạng đứa con gái thứ. Nó đang si tình thằng Phượng con chị Năm Yêm. Trước kia,thằng nọ quanh quẩn theo nó thì nó hất hủi, giờ đây có lẽ thằng Phượng đậu trung học đệ nhứt cấp hạng bình thứ nên nó vụt cảm thấy chao động chớ gì!

Tối hôm nọ, thừa lúc con Tố Lan vừa ăn mía vừa ngắm trăng rằm, cháu mon men lại gần nó ướm lời hỏi về thằng Xuân. Chưa chi mà nó đã khóc ò ò rồi bẹo bạo nói:

- Con khổ lắm! Ảnh có thèm ngó ngàng gì tới con đâu!

Cháu dùng lời ngọt dịu an ủi nó, hứa sẽ giúp nó câu cho được thằng Xuân, sẽ làm ngọn gió thổi thuyền lãng du về bến đợi làm con nhỏ khóc thêm một chập nữa và hỉ mũi rồn rột.

Từ đó giữa hai mẹ con cháu đã có tình bạn nối liền. Nhơn lúc vui miệng, cháu hỏi con Tố Lan:

- Má đoán hình như con Tố Anh tương tư thằng Phượng con chị Năm Yêm, phải không con?

Con Tố Lan cười ngất:

- Ai biểu hồi đó thằng Phượng ve vãn nó, nó mắng vãi người ta!

Giờ đây thằng nọ đeo đuổi con Tuyết Mai đẹp hơn nó, nó chỉ còn biết chắc lưỡi tiếc hùi hụi. Kệ nó má, ít lâu rồi nó sẽ quên. Hiện giờ thiếu gì đứa con trai xun xoen, phùng xoè quanh nó.

Cháu không để ý đoạn văn của con Tố Hương. Cháu biết nó tả chơn dung ông hiệu trưởng chẳng qua vì nó ưa lượn trước nhà ổng làm hai thằng con trai còn con nít ke của ổng học bài không vô. Con nầy có lẽ không ưa gì hai thằng con nít dại gái kia, nhưng nó cũng biết rù quến tụi nó để thử coi ma lực của bóng sắc mình mạnh tới đâu đó mà! Ông hiệu trưởng lần nọ mở cổng, ngoắc con Hương lại giảng mo-ran cho nó nghe rồi hăm he ớn óc. Nó về nhà bệu bạo thuật lại cho hai con chị và ghim lòng ác cảm với ổng cho tới bây giờ.

Cháu đọc đi đọc lại đoạn văn trong thơ con Kim Chưởng gởi cho con Lệ Thu, lòng nao nao nhớ lại kỳ hè hai năm trước lúc con Lệ Thu từ chợ Tam Bình tới chơi nhà vợ chồng cháu. Tháp tùng con Thu là thằng Nghĩa, em ruột nó. Con Kim Chưởng coi bộ có biệt nhỡn với thằng nầy cho nên nó chiều chuộng con Lệ Thu lắm. Con Lệ Thu vốn ưa nịnh, ưa bợ đỡ nên có vẻ tương đắc với con Kim Chưởng. Mùa hè trôi qua, con Kim Chưởng chưa kịp thố lộ gì với thằng Nghĩa thì thằng đi nói con gái bà Thông Cang ở dãy phố Làng, gần nhà việc Long Châu. Nhưng con gái bà Thông Cang bị chết vì tai nạn xe hơi khiến thằng Nghĩa sầu não lắm. Trọn tháng nay, con Lệ Thu cứ viết thơ cho con Kim Chưởng luôn. Chém chết con Thu cũng muốn đẩy con Kim Chưởng vào nhà chú thím của chồng cháu chớ chẳng sai. Cháu cũng muốn dụ thằng Nghĩa cưới con Kim Chưởng cho đề huề em chị cùng làm dâu trong một đại gia tộc.

Để rồi có tin gì cháu sẽ cho cô dượng hay. Nếu cô có làm thuốc hườn đen theo toa gia truyền của bà nội thì nhớ cho cháu 100 viên để cháu kính biếu mẹ chồng. Bả bị no hơi sình bụng và táo bón kinh niên. Chỉ có thuốc hườn đen có hai vị Lưu hội và Đại hoàng chánh gốc mới làm bả nhuận trường. Cháu dùnt thuốc hườn đen tặng mẹ chồng theo kiểu mượn hoa cúng Phật cốt để bả nói vô với chú thím chồng cháu cho thằng Nghĩa và con Kim Chưởng như tôm tép chung bàu, dừa cau chung đất, đường mật đi đôi, chè xôi hoà hiệp vậy mà.

Cháu xin kính chúc cả nhà vạn sự như ý.

Kính thư

Hai Kim Châu

Vĩnh Long ngày....

Cô dượng kính mến,

Chèn ơi, lóng rày nhà cháu rộn rịp không khí cưới gả. Thằng Nghĩa với con Lệ Thu từ chợ Tam Bình lên chơi nhà cháu. Con Thu khi gặp lại con Kim Chưởng, chắc lưỡi hít hà:

- Chua choa ơi, hồi này em đỏ da thắm thịt, hồng hào xinh tốt thấy rõ. - Nó day qua thằng Nghĩa - Kim Chưởng đẹp quá phải không Nghĩa?

Thằng Nghĩa tuy theo chị tới thăm vợ chồng cháu nhưng coi bộ thờ ơ nguội lạnh bởi còn đau khổ vì cái chết của vị hôn thơ. Nhưng mà đứng trước một con Kim Chưởng đổi mới trắng ngồn ngộn như bánh qui trong chiếc áo túi bằng nhiễu màu tím than, thằng phải tròn mắt ngạc nhiên. Nó gật đầu, giọng sốt sắng và ấm áp hẳn lên:

- Đúng vậy. Cô Kim Chưởng thay đổi nhiều quá!

Từ đó nó cứ bám theo con Kim Chưởng. Cháu sợ con nầy lạt lòng để cho ong hút nhụy hoa nên nhắc khéo:

- Em phải nhấp nhứ thằng khờ đó cho nó mê em thất điên bát đảo. Đừng có dễ dãi quá mà nó chán em. Đờn ông con trai thời buổi nầy ưa đánh trống bỏ dùi, có gì em nên bàn với chị, cho chị biết "công việc" tới đâu. Đừng có dại dột mà uổng đời con gái!

Mặt con Kim Chưởng đỏ thén. Nó nguýt cháu lia lịa, nhưng miệng cười ngỏn ngoẻn giống mấy cô đào Ấn Độ thủ vai tì nữ đa tình.

Tuy nhiên con Kim Chưởng vẫn báo cáo nào là thằng Nghĩa rủ nó đi cầu Bắc Mỹ Thuận ăn chim quay, nào là thằng Nghĩa mua tặng nó cái trâm gài chéo áo bằng bạc cẩn hột bẹt, nào thằng Nghĩa hun nó trong rạp hát bóng. Sau hết, nó hí hởn:

- Anh Nghĩa nhứt định sẽ cưới em.

Cháu mừng quá, viết thơ cho chú thím chồng cháu, trổ tài làm mai. Vậy cô dượng nhớ chuẩn bị để đón khách Tam Bình tới viếng nhà vào ngày 10 tháng 9 tới.

Song song với việc lo chuyện chung thân cho con Kim Chưởng, cháu lo cầu thằng Xuân cho con Tố Lan. Thằng nầy vừa đậu tú tài phần nhứt nên được cả tỉnh Vĩnh Long trầm trồ, khen ngợi. Con Lệ Thu nạng ra:

- Tố Lan còn nhỏ quá, hai cái vú mới cỡ hai cái bánh men, tính chuyện chồng con nỗi gì! Vả lại, thằng Xuân tuy mặt mày sáng láng mà có vẻ hề sao ấy!

Cháu bất bình háy con em chồng:

- Con Lan si tình thằng Xuân từ khi thằng Xuân còn học ở tỉnh nhà. Em thấy thằng Xuân hề, chớ đối với con Lan thì nó còn tuấn tú hơn kép hát bóng nữa. Tại con Lan ưa bận áo rộng nên ngực nó không có nhiều dịp phô trương, và tuy không bằng hai cái bánh ích nhưng cũng bằng hai cái bánh qui chớ bộ. Mà sao em quê vậy? Giờ này mà em còn chưa chịu tin tài xoay trở giàn xếp của chị hay sao? Bánh men chị tính theo bánh men, bánh qui chị tính theo bánh qui. Bánh nào do cái miệng chị thêu dệt huyền thoại hắc thoại cũng trở thành ngon lành với thằng Xuân ráo trọi.

Cháu cho phép mấy con nha đầu trong nhà tổ chức đờn ca xướng hát mỗi khi thằng Xuân từ chợ qua thăm viếng. Cháu nấu khi thì bánh canh giò heo, khi thì làm

bánh đúc tôm khô, khi thì bún tôm nướng đãi cả bọn. Và cháu đốc xúi thằng Xuân:

- Con Tố Lan thích bản *Thuyền về bến xưa*. Xuân nên dượt cho nó ca trúng nhịp. Ca xong, nó sẽ ngâm bài thơ *Bến đợi thuyền* do nó sáng tác để cả nhà nghe chơi.

Con nhỏ mặt đỏ thén, nhưng khi nó cất giọng ca, thằng Xuân ngó nó chăm bẳm. Giọng con nầy ấm áp, lảnh lót, qua điệp khúc thì giòn như bắp rang.

Cháu cũng biết má thằng Xuân là bà Trưởng toà Bảy vốn mộ đạo, mỗi kỳ rằm đều đi chùa Giác Thiên niệm hương. Cháu cũng đi chùa để làm quen với bả, mời bả tới viếng nhà. Con Tố Lan rót nước mời khách rồi lượn tới lượn lui (do cháu bày biểu đó đa) làm bà Trưởng toà ngó nó lom lom. Một hôm bả hỏi cháu:

- Con cháu Lan coi bộ lớn trọng rồi đó. Chẳng hay chị giáo đã định phân đôi bạn cho nó chưa?

Cháu nói:

- Tui đợi nó thi đậu tú tài rồi mới tính. Năm nay nó mới thi đậu trung học đệ nhứt cấp.

Bả nhắm nhía con nhỏ làm nó sượng trân:

- Con gái mà học tới bực đó cũng đủ rồi. Nếu gặp đám môn đăng hộ đối, chị cũng nên tính tới đi. Nữ thập tam nam thập lục, tui muốn xin nó cho thằng Xuân tui, xin chị chớ tính lui mà má con tui thất vọng.

Mảng lo cầu chồng cho hai dì cháu con Kim Chưởng, cháu gần như quên phứt thằng chồng oan gia nửa ma nửa Phật của cháu. Tới chừng nó vịnh bài *Cây mía Gò Mây*, cháu mới tá hoả tam tinh vì hai câu:

*Yêu em ở đất Gò Mây,*
*Cao thân, giao lóng, ngọt nầy ai đương?*

Cháu liền báo cáo hội bắt ghen do dì Mười của cháu cầm đầu. Chỉ trong hai tuần lễ, các hội viên đưa báo cáo tới rầm rầm, đem tường trình về nườm nượp.

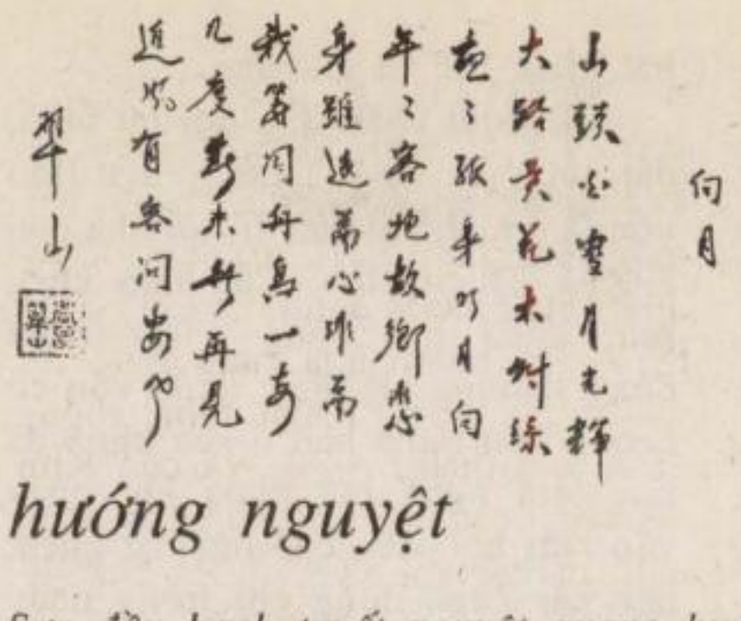

## *hướng nguyệt*

*Sơn đầu bạch tuyết nguyệt quang huy,*
*Đại lộ hoàng hoa mộc thảo ti.*
*Dạ dạ cô thân minh nguyệt hướng*
*Niên niên khách địa cố hương bi.*

*Thân tuy viễn cách, tâm phi cách*
*Ngã đẳng đồng chu, điểu nhất chi.*
*Kỷ độ xuân lai vô tái kiến,*
*Truy phong hữu khách vấn an hề.*

*thúy sơn*

---

Con Ba Túy Anh quả quyết:

- Chị Hai, hôm qua em bơi xuồng qua cù lao An Thành mua tôm càng, tép bạc đóng đáy có gặp anh Hai đi chung với một cô ốm như cây tre miểu. Vừa thấy em, ảnh sụp cái nón ni rộng vành che mặt rồi lấy kiếng mát ra đeo.

Con Bảy Thu Nguyệt kê mỏ sát vô lỗ tai em, thay vì xầm xì, nó gằn từng tiếng như sét nổ:

- Lóng rày anh Hai ưa lui tới xóm Cầu Kè lắm.

Con Tư Cẩm Vân ra tuồng bí mật:

- Chị Hai, chúa nhựt tuần rồi em đi xe đò vượt Bắc Mỹ Thuận để ăn giỗ bên An Hữu. Tới bến bác, em thấy anh Hai đi cặp với một cô ốm yếu ẻo là mặc áo màu tím than, quàng khăn san bằng the màu hường.

Dì Mười cháu điều tra thiệt kỹ nên làm tờ ráp-bo tỉ mỉ hơn:

- Nè cháu, chồng cháu đang dan díu với con Huỳnh Thiều Hoa dạy học ở trường Thiềng Đức. Nhà nó ở chặng giữa cầu Kè và xóm Bánh Phồng. Nghe nói gốc gác nó ở Gò Mây. Tía nó có sở trồng mía, có lò đường. Ngặt vì mẹ ghẻ nó cay xé như ớt hiểm nên nó về ở với dì là bà Chín Diệu Hoàng ở ngoài Cầu Đào. Giờ nó dạy học ở trường Thiềng Đức nên mua lại nhà con Tám Kiểng cho gần trường. Cháu cứ thả bộ vô xóm Thiềng Đức, men theo đường Trương Tấn Bửu vào Cầu Kè, hễ gặp nhà nào mái lợp ngói âm dương, vách bổ kho, sau nhà có cây cau xiêm, trước nhà có cây sa kê là trúng phóc nhà nó đó. Chèn ơi, cỏn mê màu tím. Quanh năm suốt tháng nó dến toàn màu tím, đậm lợt tùy hứng, khi thì tím hoa cà, lúc thì tím than hoặc tím sen.

Cháu rụng rời tê tái, giận thằng chồng mê gái ó đâm, chửi thầm con lấy chồng khính. Cháu liền giả đò đi Thiềng Đức để mua bánh phồng, ổi xá lị, lần tìm về cửa ngõ con Huỳnh Thiều Hoa để ngó vô khuôn viên nhà nó. Hôm đó nhằm sáng chúa nhựt, nó đang tưới bông huệ trong sân. Nó bận chiếc áo túi bằng lụa tím tươi, quần sa-teng trắng. Nó có vẻ buồn man mác, thỉnh thoảng ngó mông. Màu tím dẫu tươi thế mấy cũng vẫn là màu buồn, nhứt là

đối với bọn gái già. Nhưng chị buồn thì thây kệ tiên nhơn mồ tổ chị. Chị giựt chồng tui là chị lãnh đủ. Tui đâu có chịu trách nhiệm hoàn cảnh ế muộn của chị. Tui cũng đâu ăn chịu gì với cơn thèm khát đờn ông của chị. Chồng tui đó, nếu rủi tui không xài tới, nếu rủi tui chê chồng để hắn đóng bụi bặm, đóng mốc meo thì đó là chuyện của tui. Ai mượn chị thò tay ngọc thọc tay ngà tưng tiu ve vuốt chồng tui? Tui sẽ trừng trị chị tàn khốc, tui sẽ cho chị gặp cảnh lỡ khóc lỡ cười, lỡ sống lỡ chết mà chưa chắc tui chịu tha.

Hừng sáng hôm đó, cháu thỏ thẻ với chồng cháu:

- Sáng nay em đón sư cô Diệu Toại ở chùa Sơn Thắng lên đây tụng kinh Phổ Môn và kinh Dược Sư. Anh nên đi ra chợ tỉnh chơi, hoặc đến viếng thăm ai đó, chiều tối hẵng về.

Tia mừng loé ra trong cặp mắt lừ đừ dâm dật của tên chồng dê xồm khốn nạn kia, nhưng hắn làm bộ vùng vằng:

- Bắt người ta đi hoài, không để cho người ta ở nhà đọc báo hoặc nghỉ ngơi gì ráo!

Cháu làm bộ cười mơn:

- Tui đã mời dì Mười cùng mấy bà bạn ở Cầu Lộ, Cầu Bà Điều, Cầu Cái Cá rồi... Cỡ mười giờ họ tới đó!

Chồng cháu mặc quần ủi li sắc lẻm, tóc chải thấm nước bóng láng. Đẹp! Ảnh hãy còn đẹp trai lắm! Miệng tươi, mắt sáng, trán cao, tóc rậm, mày đậm mà thanh, vai rộng, mình cao dong dỏng. Còn cháu đây mặt mày nét nào rõ nét nấy, vóc vạc thanh tao, giò cao mông gọn. Vậy mà tên chồng bạc bẽo nầy chưa vừa lòng bằng bụng, lén lút hú hí với cô giáo trường làng ốm nhom ốm nhách như con cò ma, ngực lép như bị ho lao, da dẻ xanh xao như mấy con mẹ bị huyết trắng vậy!

Khi thằng chồng oan gia của cháu cỡi mô tô chạy đùng đùng ra cửa ngõ, cháu đưa tiền cho con Kim Chưởng dặn nó mua trà bánh và nấu một nồi cháo bồi để khi toán bắt ghen trở về giải lao.

Dì Mười cháu dẫn đội nữ binh, dắt luôn cả ông Trưởng toà Hảo vốn là em chồng của dì, tới nhà con Huỳnh Thiều Hoa. Cửa ngõ khép kín, khoá trái bằng chiếc khóa đồng. Nhưng chị Bảy Tước vốn có chồng làm nghề hàn ô sửa khoá đã học lóm nghề mở khóa khi nhảy vào làm hội viên của hội bắt ghen, nên cái khoá đồng chỉ trong nháy mắt đã mở bật ra. Cả bọn bước vô sân, nơi đó chiếc mô tô của chồng cháu dựng hổng bánh.

Đội nữ binh phân tán mỏng bao vây quanh nhà. Cháu cầm chặt cây gậy tầm vông để trấn ngự cơn run. Lòng dạ cháu bấy giờ như muối xát kim châm, mà đâu phải là thứ muối suông, kim tốt! Đây là thứ muối ớt, muối tiêu, kim rỉ sét mới là nghiệt cho cháu chớ! Xa xa hông nhà, con gà trống đang đạp con gà mái. Cháu nghĩ tới bên trong ngôi nhà, chém chết thằng chồng phản phúc của cháu cũng đang đạp mái. Con mái nầy xương nhiều thịt ít, da xanh như mắm chưa chao. Hôm nay đúng là trời bất dung gian đảng. Cửa cái cửa hông chỉ khép hờ chớ không gài chốt trong. Dì Mười và cháu xông xốc vô buồng. Đôi gian phu dâm phụ đang nằm dưỡng sức, quần áo lôi thôi. Dì Mười cháu hét lớn:

- Tụi bây có chạy đàng trời! Có trưởng toà theo làm biên bản đó!

Cháu hươi gậy tầm vông quyết lòng trước hết đập con xài khính chồng người cho nát ngướu như bùn, sau sẽ khện thằng chồng bạc ác nhuyễn nhừ như thịt giã nem. Cháu vừa hạ đòn tầm vông xuống đầu con Huỳnh Thiều Hoa vừa chửi:

- Con đĩ thúi, con đĩ ngựa, con chó mửa mèo chê, con mép cá trê, miệng cá chẻm, bán năm đồng tiền kẽm chẳng ai mua... Hôm nay mầy gặp tao là ngọc hoàng giũ sổ mầy...

Nhưng khi đòn tầm vông gần đánh tới con tình địch thì thằng chồng cháu liều mạng đưa tay ra gạt. Đồng thời máu xâm chận cổ

làm cháu xây xẩm, buông gậy té lăn ra chết giấc.

May cho thằng chồng bạc bẽo của cháu, lúc cháu hạ đòn thì tim cháu bị rung động nên đòn giáng xuống yếu đi, thằng chỉ bị sưng cánh tay. Và cũng may cho con Huỳnh Thiều Hoa, khi cháu nhào lăn ra chết giấc, cả bọn bắt ghen xúm lại lo cứu tỉnh rồi đưa cháu đi nhà thương tiêm mũi thuốc khoẻ, nên nó đào thoát được. Dầu sao ông Trưởng tòa cũng đã làm biên bản.

Cháu hăm he chồng cháu:

- Tui sẽ làm lớn chuyện, sẽ đưa cả hai ra toà. Tui phá cho anh và con đó ô danh xủ tiết, cất đầu không nổi chổi đầu không lên.

Chồng cháu năn nỉ cháu muốn gãy lưỡi nhưng cháu cương quyết làm tới. Túng thế, ảnh năn nỉ ba má cháu cùng hội bắt ghen giúp ảnh thuyết phục cháu bỏ qua chuyện tày đình kia. Những ai bị ảnh năn nỉ ỉ ôi cũng đều mềm lòng, lỏng dạ ráo trọi. Trước kia họ xúi cháu bắt ghen, họ ghét ảnh có mới nới cũ. Giờ đây họ quay lại biện hộ cho ảnh, binh vực ảnh, tình nguyện làm trạng sư không công cho ảnh.

Dì Mười cháu khuyên lơn:

- Chuyện vợ chồng dẫu có rắc rối thế nào đi nữa, nhưng bổn phận mình là đờn bà, mình phải thu xếp cho trong ấm ngoài êm, kẻo thiên hạ chê cười. Dì giúp cháu đi bắt ghen chớ dì không đời nào muốn cháu trừng phạt, hành hạ chồng.

Con Ba Túy Anh năn nỉ:

- Tội nghiệp ảnh lắm chị Hai ôi! Lóng rày mặt mũi ảnh như cái bánh bao thiu. Thấy ảnh khóc, ai ai cũng mủi lòng khóc theo ráo trọi.

Cô ơi, cháu làm sao không động lòng với lời khuyên giải của họ đây?

Lũ em cháu thì cứ theo nói giỡn:

*Giận chồng xin chớ giận dai,*
*Nửa đêm nổi hứng cậy ai trám vào?*

Má cháu không chịu tìm hiểu nỗi niềm của con gái mình. Vừa gặp cháu là miệng bả xả súng đại liên tưới sượi:

- Mầy làm tới đi Hai! Tao chống mắt lên coi đây! Tao coi cái thứ cứng đầu cứng cổ, làm nhục chồng, phá hoại gia cang đây! Thiệt tình tao không hiểu mầy nghĩ sao mà mầy tính bêu xấu nó giữa toà! Nó chưa đội quần thiên hạ mà tao với tía mầy đã bị mầy trét bùn bôi cứt lên mặt rồi!

Ba cháu hoà hưỡn hơn, đề nghị:

- Ba có quen với ông thanh tra tiểu học. Để ba dàn xếp cho. Ba sẽ nói ổng đổi cô giáo Thiều Hoa đi xa, còn chồng con thì vẫn ở đây dạy học. Con đừng làm cho danh dự của kẻ mô phạm như chồng con, như cô Hoa bị tổn thương. Con nên để đức cho ba đứa con của con là hơn.

Cháu đành nghe theo lời ba cháu. Ổng tìm tới con mèo của chồng cháu phân trần. Nó khóc sướt mướt và cảm ơn ổng lia lịa. Sau đó nó viết thơ xin lỗi cháu, hứa sẽ làm đơn xin thuyên chuyển lên miệt Bù Đốp gần biên giới Việt Miên để quên tình duyên trắc trở và có dịp làm lại cuộc đời.

Thôi, có tin gì thêm, cháu sẽ viết thơ cho cô dượng. Cháu xin tạm dừng bút. Kính chúc cô dượng an khương, chúc các em một mùa hè vui vẻ.

Kính thư,
Hai Kim Châu.

Vĩnh Long ngày....

Kính thưa cô dượng,

Các hội viên báo cáo con Huỳnh Thiều Hoa bán nhà rồi rút về Gò

---

## *nhớ quê*

*Bây giờ ở đó chớm đông sang*
*Trên sông lưới thả chắc hàng hàng*
*Những cây so đũa đầy hoa trắng*
*Mẹ chắc ra sân quét lá vàng.*

*Gió lạnh xui lòng cũng hắt hiu*
*Đàn con xa vắng nhớ bao chiều*
*Mẹ chắc ra bờ sông đứng đợi*
*Từng chuyến đò qua dõi mắt theo.*

*Chiều thơm hoa bưởi gió đưa hương*
*Cha ngó xa xăm mắt chợt buồn*
*Thương con lưu lạc trời thăm thẳm*
*Hay gì một kiếp sống tha phương?*

*Xao xác tàn thu gió thiết tha*
*Trời gây gây lạnh, bóng dương tà*
*Em chắc ra sông ngồi giặt áo*
*Bâng khuâng thương chị*
*lấy chồng xa.*

*Chiều về se lạnh bến sông xưa*
*Người chắc buồn nghe gió*
*chuyển mùa*
*Rồi thả theo giòng xuôi chiếc lá*
*Tưởng cuối sông còn bóng áo thơ!*

*Biện lý nhà ai tím ngẩn ngơ*
*Tan tác hoa bay lạc bến bờ*
*Chiều sông sóng giạt*
*đời trăm ngả*
*Nước cuốn hoa trôi người*
*những hờ.*

*Một bến sông còn trong giấc mơ*
*Hàng cây xanh mãi đến bây giờ*
*Còn nghe tiếng lá reo trong gió*
*Đêm về trăng ngát*
*bóng thuyền đưa*

*Vô vọng từng đêm tiếng gọi đò*
*Âm vang trên sóng lẫn vào mơ*
*Quyện trong tiếng gió đông*
*xao xác*
*Một nỗi buồn thương*
*chẳng bến bờ.*

*Ở đó thân yêu một khoảng trời*
*Ôi nhớ tràn lòng quê nhỏ ơi!*
*Bao giờ trở lại bờ sông cũ*
*Hòa nước sông đầy với lệ vơi.*

*lãm thúy*

Mây đợi nhận chỗ dạy mới. Cháu thở một cái phào. Cháu tự nghĩ nếu cứ mắng nhiếc thằng chồng cháu hoài thì chỉ tổ làm nó tưởng nhớ con mèo khốn kiếp kia qua những khía cạnh tốt và sẽ nhìn cháu qua các khía cạnh tương phản. Chi bằng cháu giả đò mắc chuyện nhà, bỏ qua chuyện bắt ghen vừa rồi.

Thằng điếm ba lớp da bảy lớp vảy kia cứ cố làm quen, cứ gợi chuyện này chuyện nọ với cháu trước mặt con cái. Túng thế, cháu phải trả lời nó cầm chừng.

Má chồng cháu từ Tân Châu tuột xuống đất Vãng, hết lời năn nỉ cháu. Cháu ừ hử chấm câu cho bả an lòng. Bả thừa biết cháu còn ghim oán hờn trong bụng nên cứ thăm viếng ba má cháu, tới lui bàn bạc xầm xì...

Thế rồi con Kim Chưởng xin phép về Trà Vinh, nói là sửa soạn trà rượu tiệc tùng để tiếp rước khách Tam Bình sắp tới viếng nhà cô dượng. Con Tố Lan tháp tùng con Lệ Thu và thằng Nghĩa đi viếng ông chú bà thím ở Tam Bình. Hai con Tố Anh và Tố Hương xin phép theo đoàn du lịch tỉnh nhà đi viếng Hà Tiên. Cháu lắc đầu bảo má chồng cháu:

- Khi không tụi nhỏ ùn ùn bỏ đi chơi. Nhà trống trải quá làm con thấy lạnh sống lưng!

Bà má chồng cháu nói ngon lành:

- Có má đây chi. Đừng sợ!

Bả đặt tiệc chay mời má ruột cháu và dì Mười cháu tới ăn uống. Rồi ba bà xúm lại kể chuyện ma. Cháu lỡ dại ngồi nghe, thích thú mê tơi. Sau đó má cháu và dì cháu ra về. Tối đến cháu sợ ma quá, cứ bám sát theo bà má chồng. Hôm sau, đầu óc cháu hãy còn lởn vởn bóng hình con ma ở chuyện kể nầy, con tinh ở chuyện kể kia, cùng những con yêu, con quỉ, hà bá, ma da từ miệng ba bà tuôn ra hôm trước. Chiều tối, bà má chồng cháu bỏ đi đâu mất. Cháu đốt đèn ở trung đường và đốt nhang cúng trà ở bàn Phật rồi khấc khoải đợi bả về. Chu choa ơi, thằng chồng hùm nhai sấu táp của cháu từ đâu đi về, nói trỏng:

- Má đi lại đằng dì Mười ăn cơm tối rồi ở đó luôn để tụng kinh và nghe sư cô Huệ Mãn thuyết pháp.

Vừa nói hắn vừa vô buồng tắt đèn nằm im. Đêm tối bên ngoài bao la. Từ nghĩa địa bên kia con lộ đá có tiếng chó tru thê thiết. Bên hè, gió thốc vào lùm chuối sột soạt. Bỗng đâu đây có tiếng rên: "Hù... hù... hù..." Ông bà ông vải ơi! Có phải tiếng rên thiệt không đó, hay là tiếng vang của cơn sợ dội sâu vô ảo giác? Cháu lắng tai nghe. Bên hè có tiếng "bịch", rồi con Vện nhào ra sủa nồ. Cháu hét: "Ai đó?" Chỉ có sự im lặng trả lời. Cháu xốn xang niệm Phật, tim đập đùng đùng, mồ hôi lạnh tuôn ướt áo. Một tiếng "bịch" khác lại dội vào tai cháu, tiếng rớt nặng nề như tiếng trái mít ướt sút cùi rụng xuống đất. Tiếp theo là tiếng "éc" kéo dài như tiếng heo bị thọc huyết. Từ phía buồng, chồng cháu la:

- Ai? Ai đó? Trời ơi, ma!

Hồn bất phụ thể, cháu chạy về buồng chồng cháu. Cánh cửa chỉ khép hờ. Cháu đẩy tung cửa, nhảy đại lên giường, thở hào hển:

- Có phải ma thiệt không... mình?

Chồng cháu nói:

- Anh thấy có một cái bóng lớn gấp ba người thường đẩy cửa bước vô buồng nầy.

Cháu ôm tên mắc dịch chặt cứng. Bên ngoài có tiếng ném đất ném đá bình bịch. Rồi tiếng con gì kêu eo éo như bị bóp cổ.

Thằng chồng ôn dịch của cháu lợi dụng tình thế, ôm cháu vỗ về, hun hít, xin lỗi, năn nỉ đủ thứ... Thôi thì cháu đành kệ cho hắn chiên xào, ăn dộng cháu gì đó mặc sức chớ thiệt tình có ăn một trăm lá gan, uống một chục tô mật đắng, cháu cũng không dám ngủ ở buồng riêng.

Vợ chồng đêm đó tái hợp sau ba tuần lễ giận hờn. Nhưng cái tật sợ ma của cháu vẫn còn trượng nên lúc chồng cháu mở cửa ra ngoài hè đi tiểu cháu cũng sợ điếng, mong ảnh trở về buồng cho mau.

Hai ngày hai đêm liên tiếp, bà má chồng cháu hết viếng dì Mười cháu tới viếng ba má cháu để tụng kinh và để đánh tứ sắc, đánh xá ỏ. Hai ngày hai đêm liên tiếp đó, chồng cháu làm sống lại tuần trăng mật thứ hai, đưa cháu lên chín từng mây xanh thẳm.

Hai hôm sau, má chồng cháu xách giỏ trầu trở về nhà, có má cháu, dì Mười cùng mấy con hội viên tháp tùng.

Con Ba Túy Anh hí hởn:

- Đêm hôm kia con nầy rên hù hù, chắc chị không dè?

Con Bảy Thu Nguyệt đắc chí:

- Con nầy làm mèo bị bóp cổ kêu eo éo. Trước đó em còn làm tiếng con heo bị thọc huyết nữa.

Con Tư Cẩm Vân cười hăng hắc:

- Còn con nầy chọi đá vô hè bịch bịch.

Cháu nguýt mấy con bạn ó đâm rồi vừa te tái xuống bếp vừa rủa:

- Đồ mắc dịch gì đâu á! Tui bị một phen gần đứng tim vì mấy con nha đầu nầy!

Bà má chồng cháu bảo mọi người:

- Để mừng con trai và nàng dâu tui hoà hiệp, tui có đặt tiệc cho hai chục người ở tiệm Đồng Hính. Mời chị suôi, dì Mười cùng mấy cháu tới dự. Mỗi bà mỗi mụ nhớ dắt chồng theo.

Kính thưa cô dượng,

Chuyện nhà cháu như vậy cũng tạm ổn. Chú thím chồng cháu cùng thằng Nghĩa, con Lệ Thu nóng lòng đi Trà Vinh. Vậy là còn hai tuần lễ nữa vợ chồng cháu sẽ tháp tùng theo họ viếng cô dượng. Cháu sẽ đi biển Ba Động mua các món quà hải sản để biếu dì Mười cháu cùng lũ bạn hội viên.

Cháu xin dừng bút. Chúc cả nhà vạn sự như ý. Xin hẹn gặp cô dượng tại Trà Vinh.

Kính thư,

Hai Kim Châu ❑

# *Làm Gia-Phả*

Hồng Huy

*Ô*ng Bình là một trong những người làm cái gì cũng chậm. Ăn chậm, nói chậm, đi đứng chậm, suy nghĩ cũng chậm. Hồi còn làm công chức ở miền Nam Việt Nam, ông luôn luôn thăng trật sau bạn đồng khoá. Ông cũng bị động viên vào quân đội mấy năm như người ta, nhưng khi trở thành viên chức dân sự, ông không chịu nộp giấy tờ quân vụ vào hồ sơ, nên phải chịu thấp hơn họ vài bậc lương. Ông nghĩ rằng kinh nghiệm nhà binh không thể ứng dụng trong lãnh vực hành chánh. Ông cố ý làm như vậy nên chẳng bao giờ phàn nàn. Nhưng ai biết chuyện thì cũng cho là ông gàn dở. Cả vợ ông hồi ấy cũng bảo ông cố chấp. Phần ông, ông chỉ cười ruồi trước những lời châm chọc. Đôi khi ông còn nói đùa: "Đừng lấy dạ tiểu nhân để đo lòng quân tử". Ông nói câu này cũng có phần vì ông giỏi chữ Hán. Bạn đồng nghiệp vẫn thường gọi ông là nhà nho. Và cái danh xưng nhà nho nửa đùa nửa thật ấy khiến cho ông ngày thêm chậm chạp. Hình như ông nghĩ đã là nhà nho thì không thể vội vã, bon chen được.

Cái tính chậm ấy, ông Bình giữ mãi cho đến ngày đi Mỹ.

Cùng nộp hồ sơ xin xuất cảnh một lượt mà ông Hương, bạn đồng nghiệp chí thân của ông trước kia, đã sống ở Mỹ trọn bốn năm, thì ông mới sang. Nói cho ngay thì cũng vì ông có một đứa con bị vướng trong việc khám sức khoẻ, nhưng nếu ông biết xoay sở như ông Hương thì nếu có chậm cũng chỉ một năm thôi. Đằng này, khi ông sang đến nơi, gia đình bạn ông đã an cư lạc nghiệp lâu rồi!

Ông Hương có bốn đứa con, ba đứa là con trai vượt biên sang Mỹ từ 1980, hiện đã có vợ con và việc làm. Đứa con gái út đi chính thức cùng vợ chồng ông thì đang học năm cuối đại học. Còn phần ông Bình thì ôi thôi là chậm chạp! Bầu đoàn thê tử một vợ tám con, cùng đi một lần, đặt chân đến Salt Lake city, thủ phủ của tiểu bang Utah, đúng vào lúc cuộc tranh cử tổng thống Hoa kỳ đang đến hồi sôi động nhất. Nhưng ông Bình không có thì giờ để theo dõi tin tức như khi còn ở Việt Nam nữa. Hồi ấy, dù bận đến đâu, ông vẫn dành thì giờ để nghe đài BBC, VOA và đọc báo. Sang đây, báo không mua cũng có cả đống, cái ti-vi ông Hương cho mượn tuy cũ nhưng vẫn bắt đủ các đài, chương trình phát hình suốt ngày đêm, thế nhưng ông mù tịt tin tức, vì ông không còn đầu óc đâu để đọc, để nghe nữa. Thậm chí, đã

định mở ti-vi xem lễ tuyên thệ của Clinton mà rồi ông cũng quên. Ông lo lắng, buồn phiền quá nên không nhớ hết những điều dự định.

Mà ông không lo lắng, buồn phiền sao được! Vợ chồng ông thì đã già rồi, đâu còn làm việc kiếm tiền được nữa. Tám đứa con thì chỉ mới có hai đứa có việc làm. Sáu đứa kia và vợ chồng ông phải sống nhờ trợ cấp. Đứa con gái lớn là thợ may bên nhà, sang đây cũng chịu thất nghiệp. Hình như người Việt định cư ở thành phố này chỉ mặc đồ may sẵn hoặc đồ cũ. Đứa con gái nhỏ định đi sơn móng tay móng chân cho người ta, hồi ở Sài gòn nó đã biết làm nghề này rồi, nhưng nghe bà Hương nói phải có bằng mới hành nghề được, nó cũng chưa biết tính sao, vì không có tiền trả học phí. Trời ơi, cái xứ gì mà sơn móng tay cũng phải có bằng! Và trợ cấp trước kia hai năm, bây giờ chỉ còn có tám tháng. Mà gia đình ông chỉ còn ba tháng trợ cấp nữa thôi!

Tình cảnh như thế thì làm sao ông Bình còn tâm trí để theo dõi thời sự. Lâu nay, mọi tin tức quan trọng đều do ông Hương cung cấp cho ông qua điện thoại. Vợ con ông đã quen nhìn thấy ông ngồi bên máy điện thoại, cầm ống nghe bằng cả hai tay, lắng nghe rất lâu nhưng trả lời rất ít, mắt có khi trợn lên kinh ngạc, đầu có khi gật gù thích thú, sắc mặt có khi u ám buồn thiu. Thường vợ con chỉ nghe ông nói những câu rất ngắn như "Tôi chưa biết", "Vậy hả?", "Rồi sao nữa?" "Nếu có gì mới xin anh gọi cho biết"... Sau khi ông gác ống nghe, nếu có vợ hoặc đứa con nào đứng gần, thì ông nói:

- Ông Hương vừa gọi cho biết tin Việt Nam... Tin bầu cử tổng thống Mỹ... Tin trưng cầu dân ý về hiến pháp ở Canada...

Nhờ vậy, cái hiểu biết thời sự của ông Bình hiện nay chỉ chậm chút ít thôi.

Sở dĩ ông Bình thân thiết với ông Hương không phải chỉ vì lý do ngày xưa là đồng nghiệp. Đã đành sau khi rời quân đội, hai ông cùng làm việc tại bộ Tài chánh gần mười năm trước ngày miền Nam mất. Nhưng cái cớ chính tạo ra tình thân không phải là thời gian và sự gần gũi. Vấn đề có tính chất tâm lý sâu xa hơn nhiều.

Ông Bình chậm chạp và vụng về trong cư xử, nhưng lại nghĩ là mình cao thượng và liêm sỉ hơn mọi người. Nhiều khi ông cảm thấy thương hại cho sự dung thường của đám đồng nghiệp đang bon chen rối rít quanh ông, trong đó có bạn ông. Nhưng ông không khinh họ vì lòng ông khoáng đạt, bao dung. Ông cảm thấy ông cao hơn họ, đẹp hơn họ, nhưng ông không khắt khe đòi họ phải giống như ông. Ông chủ trương *hoà nhi bất đồng*. Ông gần gũi ông Hương để được cảm thấy mình hơn bạn, nhưng chưa bao giờ ông tỏ ý coi thường bạn. Ngược lại, ông Hương coi ông Bình như một người bạn quá hiền lành và chậm chạp đến mức phải chịu thiệt thòi, mà ông phải che chở, dẫn dắt. Ngoài ra, hai người còn chung một sở thích là thơ Đường. Ông Bình giỏi chữ Hán, thuộc thơ Đường đến hàng ngàn bài, giảng thơ Đường rất hay, và đã từng dịch thơ Đường đăng báo. Ông Hương tuy không đọc được chữ Hán nhưng cũng thuộc cả trăm bài của Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị. Đã có những lần, tại nhà người này hoặc nhà người kia, hai ông ngồi uống trà ngâm thơ Đường cho nhau nghe quên cả ăn cơm. Và cũng đã có lần, ông Hương đưa nhận xét riêng ra để chê rằng bài *Hoàng hạc lâu* của Thôi Hiệu chưa xứng đáng là "cổ kim tuyệt xướng". Hoặc ông quả quyết rằng câu chuyện sư cụ và chú tiểu chùa Hàn Sơn hợp sức làm bài tứ tuyệt *Sơ tam sơ tứ nguyệt mông lung* là có thật. Mỗi lần như thế, ông Bình lại cười độ lượng với bạn, rồi lại dẫn lời cổ nhân, giảng thêm cho bạn nghe. Và lần nào, ông Hương cũng thành thật nhận thấy bạn hiểu rộng và có lý hơn mình.

Hai người chơi với nhau, cảm thấy thua bạn nhưng không tự ti, cảm thấy bạn thua mình nhưng không coi thường bạn. Nhờ vậy, hai người là đôi bạn thân cho đến bây giờ.

Nhưng gần đây, ông Bình không còn cảm thấy ung dung trong tình bạn như trước kia nữa. Bạn ông vẫn đối xử với ông ân cần, trân trọng như xưa, nhưng ông không thấy dễ chịu. Ông cảm thấy vị thế không còn ngang bằng nữa, vì chỉ có qua mà không có lại.

Gia đình ông Bình đi theo chương trình HO, nhưng do ông Hương bảo lãnh, nên ông đã đến Utah ở với ông Hương. Rồi chuyện lớn chuyện nhỏ gì cũng nhờ ông Hương chỉ vẽ, giúp đỡ. Hai đứa con lớn có được việc làm sớm là nhờ ông Hương giới thiệu. Và trong tương lai, những đứa con chưa có việc của ông chắc cũng sẽ phải nhờ đến ông Hương. Đừng nói chi xa, ngay khi cần giao thiệp với người Mỹ quanh đây, ông Bình cũng cảm thấy mình thua sút bạn. Trước khi rời Việt Nam, vốn liếng tiếng Anh của hai người cũng không nhiều gì mấy và có lẽ cũng ngang nhau. Nhưng qua bốn năm sống tại Mỹ, nhờ bản tính tháo vát, lanh lợi, ông Hương đã vượt khỏi những trở ngại của ngôn ngữ. Còn ông Bình vốn rụt rè, nên không tạo được cơ hội tốt để thực tập. Sau vài lần thử nói tiếng Anh với những người không phải là người Việt, bị người nghe *pardon me* nhiều quá, ông đâm nản và mất hết tự tin. Rồi những lần đến sở di trú làm giấy tờ, những lần đi xin việc cho mình và cho con, những lần đi mua sắm, ông Bình mới cay đắng nhận ra sự thua kém của mình. Nhưng thua kém thì ông đành chịu thua kém, còn cứ chịu ơn bạn mà không một chút đền đáp thì coi sao được! Ông Bình buồn nhưng không biết nói cùng ai.

Mới đây, tình thế có chiều thay đổi thuận lợi cho ông Bình. Một hôm, ông Hương đến nhà chơi, hỏi ông:

- Anh có đem mấy tập thơ

Đường sang đây không?

Ông Bình hơi ngạc nhiên. Mấy tháng nay, bạn ông chỉ toàn nói về chuyện bầu cử tổng thống, chuyện thi lấy bằng lái xe, chuyện *lay off*, chuyện *job*, chuyện *bill*, chớ chưa lần nào đề cập đến chuyện thơ phú. Tại sao hôm nay lại nhắc tới những tập thơ Đường? Nhưng ông vẫn trả lời nghiêm chỉnh:

- Có đem theo đủ tất cả, anh. Đối với tôi, bỏ cái gì lại cũng được, nhưng bỏ những tập thơ Đường thì không thể. Tôi bây giờ còn có cái gì đâu, ngoài thơ Đường!

Ông Hương muốn nói một câu đùa cợt để ghẹo bạn, nhưng kịp ngừng lại, vì chợt nhận ra giọng nói của bạn lộ vẻ bi phẫn. Ông đợi một lúc rồi mới hỏi tiếp:

- Trước kia, tôi vẫn thấy anh có chép thơ bằng bút lông. Vậy bây giờ anh còn giữ bút lông, mực tàu không?

- Cần gì đem theo? Hôm nọ đưa tôi đến mua gạo chỗ tiệm Tàu, anh không thấy họ có bán đủ bút lông và mực Bắc kinh sao? Nhưng anh cần bút lông và mực tàu để làm gì?

Ông Hương sửa lại thế ngồi cho ngay ngắn rồi mới nói:

- Tôi định nhờ anh chép giúp cho cuốn gia phả.

- À, tôi hiểu rồi. Nhưng nếu anh muốn để lại gia phả cho con cháu sau này biết gốc gác, thì phải dịch ra tiếng Việt cho chúng đọc chứ chép thêm bản chữ Hán làm gì?

Ông Hương ngẫm nghĩ một lúc như để lựa lời:

- Bản tiếng Việt thì tôi đã có rồi. Tôi có cả bản dịch ra tiếng Anh và tiếng Pháp nữa. Anh đã biết tính tôi cẩn thận. Vả lại, đây là việc quan trọng, đã làm thì phải làm cho chu đáo. Các con tôi dùng bản tiếng Việt là đủ rồi. Nhưng anh thấy đấy, lũ cháu nội của tôi có đứa nào biết tiếng Việt đâu! Vậy, bản tiếng Anh dành cho chúng.

- Còn bản tiếng Pháp?

- Bản đó dự phòng trường hợp trong số cháu chắt của tôi sau này có đứa sang Quebec làm ăn. Anh cũng biết trong tương lai cái thế liên kết kinh tế giữa Hoa kỳ và Gia nã đại sẽ còn chặt chẽ hơn nữa.

Ông Bình mỉm cười, định nói "gia đình anh quả là một gia đình quốc tế" nhưng không nói ra. Ông lại hỏi:

- Vậy thì đủ rồi. Tại sao lại còn cần bản chữ Hán nữa?

Ông Hương lại sửa thế ngồi:

- Số là thế này. Cháu Mai nhà tôi sang năm sẽ làm đám cưới với thằng Andrew Yang, cháu ông chủ tiệm Tàu mà anh nói lúc nãy. Tên cũ của nó là Dương Dung. Hai đứa học cùng trường, sang năm sẽ tốt nghiệp kỹ sư điện. Lễ cưới cử hành sau khi chúng nó ra trường, và tôi muốn trong hành trang của con gái tôi khi về với chồng nó có cuốn gia phả của dòng họ mình bằng chữ Hán. Thằng Andrew tuy đã sống ở đây lâu, nhưng rất giỏi chữ Tàu. Tôi thấy nó thường đọc báo Tàu hơn báo Mỹ.

Ông Bình thấy không cần phải khen bạn chu đáo nữa. Cái gì đã đạt đến mức tuyệt hảo thì đâu cần khen. Nhưng ông mừng vì đã có cơ hội giúp lại bạn. Ông điềm đạm nói:

- Vậy được, anh đưa bản gốc tôi chép cho.

Đến đây thì ông Hương lúng túng. Ông giải thích:

- Nếu có bản gốc bằng chữ Hán thì tôi đem đi photocopy chớ đâu dám phiền anh. Bản chánh chỉ có một, do ông anh con bác tôi hiện sống ở Huế giữ. Ông ấy là cháu đích tôn của ông nội tôi. Bản tiếng Việt của tôi dịch từ bản ấy. Dịch lâu rồi, từ trước chiến tranh. Bản tiếng Pháp và bản tiếng Anh thì dịch từ bản tiếng Việt. Mới dịch năm ngoái đây thôi. Bản tiếng Pháp do chính tôi dịch. Bản tiếng Anh thì tôi nhờ giáo sư Đoàn, ngày xưa chuyên dạy tiếng Anh ở Sài gòn. Anh biết ông ta không?

Ông Bình nói đưa đà:

- Có lẽ tôi biết... Vậy bây giờ lấy bản nào làm căn cứ để dịch ngược ra chữ Hán?

## *bão rớt*

*Nắng vương trên cành, manh nắng vui*
*tuyết tan, len lén ướt chân đời.*
*Khi không, em đến, làm mưa gió*
*suốt buổi chiều, ta lạnh cứng người.*

*Có nỗi niềm nào trong gió chướng*
*buồn ta, ngồi uống cái thiên tai.*
*cái em giận dữ, mềm như nắng*
*cắn cái môi cười, nói, mỉa mai.*

*Còn nhắc làm chi chuyện nợ nần*
*còn ta, máu chảy khắp châu thân*
*vài mang nắng mượn mùa xuân trước*
*lỡ đã phai màu son ái ân.*

*Đã rủ xuân về trong nắng vui,*
*cành phong trụi lá lén đâm chồi*
*Khi không, em đến làm mưa gió*
*lạc cả đời ta giữa phố người.*

*hoàng chính*

Ông Hương vui mừng vì bạn đã đặt đúng vấn đề:

- Anh nên dùng bản tiếng Pháp. Bản ấy tôi viết rất công phu, chọn chữ rất kỹ. Chữ nào đúng ý, nhưng nghe *familier* hoặc *vulgaire* quá thì tôi tránh. Tôi chọn những chữ kêu kêu một chút. Tôi nghĩ để lại cho con cháu thì cũng phải cho đáng.

Thấy bạn im lặng, ông Hương nói tiếp:

- Nhưng anh vẫn phải tham khảo bản tiếng Việt để viết đúng các nhân danh và địa danh. Bản tiếng Pháp không có dấu.

Ông Bình bắt đầu công việc bạn nhờ bằng cách đối chiếu hai bản tiếng Việt và tiếng Pháp. Ông nhận thấy rõ ràng bản tiếng Pháp hay hơn. Ông không ngờ bạn ông viết tiếng Pháp vững vàng và lưu loát đến mức đó. Nhưng ở nhiều chỗ, ông nhận thấy không phải bạn ông dịch, mà chỉ dựa theo để viết lại, dài hơn, đầy đủ hơn, và tất nhiên, khoa trương hơn. Như ở chỗ nói về một ông chú, bản tiếng Việt ghi vắn tắt: "Cụ đã bỏ ra hai trăm đồng góp vào quỹ cất trường sơ học trong làng, nên được triều đình ban cho hàm Phó Tổng Dụng"; nhưng bản tiếng Pháp viết, đại ý: "Vì nghĩ đến tương lai của con em trong địa phương, nên mặc dù nhà cũng chẳng sung túc gì, cụ đã đóng góp một số tiền lớn vào công việc xây dựng ngôi trường học đầu tiên trong xã. Cụ không hề mong đợi, nhưng vẫn được Hoàng thượng ân tứ phẩm hàm. Tuy nhiên, phần thưởng lớn hơn hết cho công nghiệp của cụ vẫn là lòng biết ơn sâu xa của dân địa phương. Cụ đã góp công, góp của, dựng nên cái lò đầu tiên để đào tạo nhân tài cho quê cụ". Ông Bình toát mồ hôi, tự hỏi không biết mình có đủ khả năng để dịch những lời cực kỳ hoa mỹ ấy ra chữ Hán hay không!

Nhưng ông Bình khó chịu khi thấy trong bản tiếng Pháp, những danh xưng chức vụ, nghề nghiệp, hoặc phẩm hàm của các nhân vật trong gia phả, đều được ít nhiều cải biến để trở thành quan trọng hơn. Như *thầu khoán* thì dịch thành *homme d'affaires* (nhà doanh nghiệp), *phó tổng dụng* thì dịch thành *sous-chef de canton* (phó tổng), *nghị viên viện Dân biểu Trung kỳ* thì dịch thành *sénateur* (thượng nghị sĩ), *hàn lâm đãi chiếu* thì thành *académicien* (viện sĩ hàn lâm). Ông Bình biết chắc không phải người viết bản tiếng Pháp lầm. Năm nay, bạn ông cũng đã gần bảy mươi tuổi như ông, thì làm sao không biết thời thuộc Pháp, Việt Nam không có thượng nghị viện và hàn lâm viện!

Ông Bình cảm thấy khổ sở quá, như sắp bị bắt buộc phải đánh mất cái liêm sỉ của mình. Ông cầm bút lên, nhưng rồi lại đặt xuống, bứt rứt không yên. Nửa tháng trôi qua mà ông chỉ mới dịch được vài trang mở đầu. Một hôm, ông đem nỗi khổ tâm ra bày tỏ với vợ. Nghe xong, bà Bình cười:

- Anh ấy đã có lòng muốn trang điểm cho tổ tiên, thì mình cứ làm theo ý anh ấy, hà tất phải bận tâm là đúng hay sai. Mình hãy chọn những chữ thật kêu mà dùng. Nếu có chữ đô đốc thì nên thêm chữ đại cho thành đại đô đốc; nếu có chức giám đốc thì cứ thêm chữ tổng cho thành tổng giám đốc.

Ông Bình định rầy vợ, nhưng thấy bà nói xong thì cười vang lên nghe thật vui nên ông cũng đành cười theo.

Từ bữa ấy, công việc "dịch thuật" của ông Bình tiến hành dễ dàng và mau chóng hơn nhiều. Nhưng cuối cùng, ông vẫn vấp phải một trở ngại: những cái tên trong gia phả. Trong tay ông chỉ có hai bản tiếng Việt và tiếng Pháp, mà trong gia phả lại có quá nhiều tên người, viết bằng chữ Việt thì chỉ một cách, nhưng viết bằng chữ Hán thì ông không biết bản gốc viết chữ nào. Có vài tên, ông có thể suy theo nghĩa đẹp mà viết, vì đặt tên, ai lại dùng chữ xấu bao giờ! Thí dụ như tên *Lệ* thì tất phải viết theo nghĩa *diễm lệ, lệ kiều* chớ không lẽ lại viết theo nghĩa *nô lệ, dịch lệ*. *Mai* thì chắc ai cũng viết theo nghĩa *mai lan cúc trúc* chớ ai lại viết theo nghĩa *mai táng* hay *mai một*. Nhưng một số tên khác, viết theo nghĩa nào cũng hay cả. Ông Bình không thể suy đoán được, đành phải chừa trống. Cuối cùng, ông phải hỏi ý bạn. Ông Hương bảo cứ việc suy theo nghĩa mà viết đại đi. Nhưng người viết không chịu. Ông Bình còn nhấn mạnh, làm gia phả mà viết lầm tên tổ tiên là một cái tội lớn. Ông Hương nghe vậy cũng hơi ngán, nhưng chẳng biết phải làm sao. Vừa may, nhân có người cháu vợ trở về Việt Nam cưới vợ, ông Hương liền viết thơ hỏi mượn ông anh bản gốc. Người anh thấy em có nhiệt tâm đối với dòng dõi nên thuận cho mượn, hẹn trong vòng sáu tháng phải cho người thân tín đem về trả.

Khi có bản gốc cuốn gia phả họ Lưu trong tay, ông Bình chỉ còn việc so lại những tên người, tên đất để viết cho đúng. Công việc thật nhẹ nhàng, nhưng ông không cảm thấy thoải mái chút nào. Giữa bản gốc và bản chữ Hán của ông, những điểm thật giống nhau chỉ là những nhân danh, địa danh mà thôi.

*

* *

Một buổi sáng, ông Bình đang chép lại mấy trang cuối, mấy trang thuật lại công nghiệp của thân phụ ông Hương, thì ông này đến đưa thêm một mảnh giấy, và nói:

- Bản gốc dừng lại ở thế hệ cha và bác tôi. Nhờ anh thêm cái này vào. Phần tôi đó.

Ông Bình ngạc nhiên khi thấy về chính mình, thì bạn ông lại rất vắn tắt:

"Lưu Văn Hương, sinh năm... đã học trường Luật Sài gòn, đã vào quân đội... đã làm việc tại bộ Tài chánh... Cùng gia đình sang Mỹ định cư từ năm 1988. Tuy sống nơi đất khách, nhưng vẫn nặng lòng hoài hương, và lúc nào cũng thành tâm muốn làm rạng rỡ tổ tông" ❑

# *Sợi Tơ Nhện*

nguyên tác: ***Kumo no ito***
của Akuta Gawa (Giới Xuyên)

Vi An
dịch

*Lời người dịch: Rằm tháng bảy Vu Lan Bồn, ngày lễ xá tội vong nhân theo Phật giáo, ở Nhật gọi là O-Bon, được tổ chức rất linh đình long trọng, nhất là ở cố đô Kyoto. Tên tuổi những người đã khuất được viết trên những tấm thẻ bài bằng gỗ mỏng chất thành hình chữ "đại" 大 quanh sườn núi. Đêm đến khi đốt lên sẽ rực lửa chữ sáng ngời. Khắp mọi nơi, người ta thả những chiếc thuyền con bằng giấy, lung linh ánh nến gắn trên ấy, trôi trên các dòng sông ra biển lớn. Thuyền Bát Nhã, theo sự tin tưởng của họ, sẽ tiễn đưa vong linh người quá cố về miền cực lạc.*

*Lễ Vu Lan dựa phần nào theo một huyền thoại Phật giáo: Mục Kiền Liên, một trong các đại đệ tử của Phật, xuống tầng mười địa ngục cứu mẹ. Truyền thuyết kể rằng, bà mẹ đức Mục Kiền Liên dầu bị đọa địa ngục vẫn chứng nào tật nấy. Cơm do ngài dâng, đút vào miệng đói của mẹ liền hoá ra những cục than đỏ nóng tuốt lưỡi vì bà tâm địa hẹp hòi, con mắt láo liên chỉ sợ đám tội nhân đồng cảnh chung quanh cướp lấy.*

*Truyện ngắn dưới đây do tác giả viết năm 26 tuổi, cũng nhằm nói lên tâm địa ti tiện, vị kỷ của con người. Akuta Gawa (1892-1927) là nhà văn tiền phong thuộc lớp đàn anh ở Nhật, chuyên về truyện ngắn. La Sinh Môn (Rasho Mon) là một trong cả trăm truyện nổi tiếng của ông từng được quay thành phim và đoạt giải phim hay quốc tế 1951 tại Venice. Tên ông từ nhiều chục năm nay gắn liền với giải văn chương uy tín nhất nhì Nhật Bản: giải Akuta Gawa.*

Vào một ngày tuyệt đẹp trên cõi Niết Bàn, đức Phật thong dong dạo gót quanh hồ sen. Từ đài gương thanh tú viền nhụy vàng của đám bạch liên với những cánh sen rực rỡ như ngọc trắng, thoang thoảng đưa mùi hương dịu dàng tinh khiết. Sáng đó nơi miền Cực Lạc, đức Cồ Đàm tạm dừng chân sát mép hồ. Ngài đưa đôi mắt từ bi nhìn xuống. Xuyên qua kẽ hở của những vuông lá sen mọc che mặt nước, chìm sâu muôn nghìn trượng thăm thẳm dưới đáy hồ u huyền hiện ra cõi địa ngục.

Dưới làn nước trong suốt như pha lê, cảnh Âm phủ với dòng Mê giang có ngọn suối Vàng, núi Kim lởm chởm nhọn hoắt hiển lộ cực kỳ sinh động như được nhìn từ một chiếc thuyền có gắn đáy bằng

gương trong. Ở đấy, tận cùng tầng chót địa ngục, ngài thấy một người đàn ông tên Bạch Hải Điền đang quằn quại đớn đau chịu khổ hình cùng với các phạm nhân khác. Nơi trần gian, gã là một tướng cướp lừng lẫy với thành tích đốt nhà, cướp của, giết người cùng nhiều tội lỗi kinh khủng không xể xiết. Nhưng, trong trí đức Phật vẫn ghi được một điều thiện nhỏ nhoi gã đã làm hồi còn sinh tiền. Số là một hôm đi ngang khu rừng nọ, gã tình cờ thấy một con nhện đang bò dọc theo đường mòn. Gã đã định giơ chân dẫm nát con vật bé nhỏ, chợt một ý tưởng cao thượng hiếm hoi hiện tới trong đầu. Gã tự nhủ: "Dẫu chỉ là một sinh vật bé mọn tầm thường, chắc con nhện này cũng thiết tha muốn sống. Nếu vô cớ mà mình lấy đi cái mạng nó, há không quá nhẫn tâm sao?" Rồi gã để yên cho con vật tội nghiệp ba chân bốn cẳng chạy thoát.

Lúc quán sát chốn Âm cung, đức Phật nhớ lại sự vụ một lần trong đời gã tướng cướp kia đã tha giết con nhện. Ngài nảy ý định sẽ giúp Bạch Hải Điền một cơ hội thoát khỏi địa ngục để trả ơn điều thiện gã từng làm. May mắn thay, đúng vào giây phút ấy, ngài trông thấy sát tầm tay một chú nhện trời đang lúi húi nhả tơ giăng lưới trên tàu lá sen xanh màu ngọc bích. Nhẹ cầm lấy sợi tơ mềm, ngài thả nó len qua khoảng trống giữa những cánh bạch ngọc liên, luồn thẳng xuống đáy sâu Âm phủ.

Trong đầm Huyết tọa lạc tầng cuối địa ngục, Bạch Hải Điền cùng đám tội nhân đang lặn ngụp. Dưới đáy địa ngục, nhìn đâu cũng tối om om, ngoại trừ những tia sáng rùng rợn lập loè của rừng mũi nhọn nơi núi Kim. Cảnh địa ngục ghê sợ kinh hoàng không bút nào tả xiết. Lại nữa, khắp mọi chỗ đều im ắng rợn người. Chỉ thỉnh thoảng mới nghe đôi tiếng thở than não nuột lẫn tiếng rên rỉ từ cặp môi nứt nẻ của đám phạm tội đồ. Chịu dày vò khốn khổ, bọn người bị giam ở đáy địa ngục tàn tạ kiệt lực bởi đủ mọi trò tra tấn hành hình, chẳng còn hơi sức nào gào la lên nữa. Những tên gian manh bất trị như Bạch Hải Điền giờ loi ngoi như con chuột lụt, họng ngập ngụa toàn máu là máu của đầm Huyết.

Bữa nay, không biết tại sao Bạch Hải Điền bỗng nghểnh cổ nhìn lên bầu trời đen ám. Liền đó gã nhận ra một sợi tơ nhện màu trắng bạc đang len lén thòng xuống phía gã. Sợ tơ mỏng manh mờ ảo tựa hồ sợ những con mắt trắng dã của lũ người bị đoạ nhìn thấy. Phát giác ra sợi tơ nhỏ bé, mềm mại, Bạch Hải Điền mừng như mở cờ trong bụng. Chỉ cần bám được sợi dây ấy và cố trèo lên cao, cao mãi tận đầu mút, chắc chắn gã sẽ thoát. Ừ, nếu mọi sự suôn sẻ, với cơ may, không chừng gã sẽ leo lên tới... nước thiên đàng, sẽ hết phải chịu thân tội đồ đau đớn bị núi Kim đâm suốt mình mẩy, hết bị dìm đầu nơi đầm Huyết đầy máu me khủng khiếp này.

Với ý niệm ấy trong tâm tưởng, Bạch Hải Điền đưa tay túm chặt sợi tơ, rướn người lên lấy hết sức đu chuyền lên cao. Vốn xưa xuất thân chuyên nghề leo tường khoét vách vang tiếng một thời, gã hiển nhiên tỏ ra vô cùng lão luyện.

Thế nhưng, cõi Niết Bàn vượt cao khỏi địa ngục muôn triệu dặm nên dù đã cố vận hết sức, gã vẫn chưa leo được xa lắm. Trèo đu một chặp, đôi tay gã mỏi nhừ đến độ không tài nào nhích nổi thêm một phân. Chẳng còn cách gì hơn, gã đành thúc thủ, dừng lưng chừng để nghỉ giải lao. Đu toòng teng trên sợi tơ, gã lõ mắt dòm xuống. Bỏ công sức khó nhọc ra bám lấy dịp may ngàn năm một thuở này quả không uổng! Kìa đầm máu gớm ghiếc mới lúc nãy gã còn phải loay hoay lặn hụp, núi Kim với vô số mũi nhọn sáng quắc rợn óc giờ chỉ còn lờ mờ ẩn hiện. Cứ tiếp tục leo với tốc độ này, chuyện vượt thoát khỏi địa ngục xem ra cũng chẳng khó khăn chi cho lắm! Quấn chặt trong đôi tay sợi dây tơ mềm, gã phấn khởi tự nhủ: "Hê hê, tài thiệt! Mình tài tình thiệt!". Gã cười khanh khách đắc chí, bình sinh chưa bao giờ gã cười to đến thế. Bất thình lình, sát gần dưới gót chân gã, lô nhô một bầy đồng chí bu đông đen trên cùng sợi dây tơ gã đang đeo, hệt đàn kiến di động không ngừng.

Cảnh tượng kỳ quái đập vô mắt khiến Bạch Hải Điền đờ người kinh hãi, mồm miệng há hốc, mắt trợn tròng như kẻ lên cơn dại. Thế quái nào mà sợi tơ vừa khó thấy vừa mỏng manh tưởng chừng có thể đứt dễ dàng dưới sức nặng của riêng tấm thân gã, lại tải nổi trọng lượng của ngần ấy đứa gộp lại? Sự gì sẽ xảy đến một khi sợi dây tơ chịu không thấu, đứt đoạn nửa chừng? Kẻ đã phấn đấu cố gắng leo cao vượt như gã đây sẽ té lộn đầu xuống Địa Ngục phía dưới. Bao công lao hì hục nãy giờ kẻ như tiêu! Đã thế, vào lúc gay cấn ấy, biết cơ man nào là tội nhân đang cố sức đu leo thành một lằn người ngoằn ngoèo dọc theo sợi dây trông như một lũ sâu đo ghê tởm. Không hành động kịp thời thì nguy to! Sợi dây tơ sẽ đứt mất thôi! Lúc ấy dứt khoát gã phải té nhào và một lần nữa lại rơi xuống đáy Địa Ngục khủng khiếp bên dưới. Nghĩ là làm, Bạch Hải Điền gân cổ chửi bới:

- Tiên sư lũ tội đồ khốn kiếp kia! Sợi tơ nhện này là của ta phát hiện ra trước. Ai cho chúng mày trèo lên? Xuống, cả lũ chúng mày phải xuống ngay không thì bỏ mẹ với ông!

Ngay tức khắc, sợi tơ tuy mỏng nhưng tuồng vẫn bền chắc từ hồi đầu đến giờ, bỗng đứt phựt đúng chỗ đôi tay gã đang bám đu vào. Hậu quả ra sao thì quí vị chắc đã thừa hiểu. Trong nháy mắt, Bạch Hải Điền rơi vùn vụt xuống cõi địa ngục âm u. Đằng sau gã chẳng còn gì ngoài sợi tơ nhện óng ánh đong đưa cao vút giữa bầu không gian

đen ngòm u tối.

*

* *

Đứng bên hồ sen, đức Phật lặng yên theo dõi cơ sự đang xảy ra nơi cõi dưới. Thấy Bạch Hải Điền rơi tòm như hòn đá nặng nề xuống đáy đầm Huyết, ngài lộ vẻ thoáng buồn và quay gót bước đi.

Tâm địa đen tối của Bạch HảiĐiền, kẻ chỉ biết lo cho sự thoát thân của riêng mình, không đoái đến những kẻ khác, rốt cuộc đã tự hại gã rơi trở lại địa ngục ắt phải là một điều nghiệp chướng dưới mắt đức Thế Tôn.

Tuy nhiên những đoá sen rực rỡ của miền Cực Lạc không hề tỏ ra quan tâm đến sự kiện vừa diễn biến ở cõi dưới. Đám bạch ngọc liên chỉ mải lo quấn quít các cuống hoa xanh mướt quanh chân đức Từ Bi. Những cành sen lá xanh bông trắng nhụy vàng xinh xắn ấy vẫn liên tục toả mùi hương thanh tịnh tràn lan khắp chốn. Trên miền Cực Lạc trời đã gần chính ngọ. ❑

## *lòng cha*

tặng NNN

*Hạnh phúc chiều nay cha thấy con*
*Mười ba năm lẻ buổi đầu tiên*
*Nhưng không là thực, không là mộng*
*Chỉ có hình trong băng chiếu lên.*

*Mười ba năm lẻ trông con khác*
*Mới đó mà sao quá đổi thay*
*Danh vọng mang theo cùng tuổi tác*
*Nhớ con cha đón đợi bao ngày.*

*Nhưng giữa mừng vui lại tủi buồn*
*Mừng nay con đã tiến xa hơn*
*Tủi vì chỉ thấy con trong ảnh*
*Cha bỗng quay cuồng tim óc luôn.*

*đắc trung*

## *gởi mẹ*

*Lao tù ngồi nấu cơm chiều*
*Buồn buồn con nhớ mẹ nhiều mẹ ơi*
*Mây đen vần vũ chân trời*
*Ở đây còn chút tình người nào chăng?*
*Con ngồi bó gối ngỡ ngàng*
*Rưng rưng lòng thấy chứa chan nghẹn ngào*
*Nước sôi sùng sục năm nào*
*Con ngồi nấu bánh nôn nao giao thừa*
*Tiếc hoài không khí năm xưa*
*Gạo sâu, nước đục giao thừa nào đây!*

*đông phương*

## *nhớ mẹ*

*Xưa nghe tiếng mẹ thở dài*
*Thờ ơ chẳng hỏi vì ai mẹ sầu*
*Bây giờ mẹ có còn đâu*
*Chẳng nghe tiếng thở cũng đau nát lòng.*

*trần ngân tiêu*

## *giấc mơ*

*Đêm mơ thấy mẹ chưa già*
*Thấy con bé bỏng như là thời xưa*
*Buồn ơi buồn tiếng võng đưa*
*Buồn ơi buồn tiếng gà trưa trễ tràng*
*Thoảng hương hoa bưởi mơ màng*
*Hay hương áo mẹ bàng hoàng tim con*
*Tỉnh ra biết mẹ không còn*
*Tỉnh ra thấy nước mắt con ướt đầm.*

*Đêm mơ thấy người về thăm*
*Thấy ta mười sáu trăng rằm thướt tha*
*Vườn trăng ngào ngạt hương hoa*
*Sương hay lệ đọng la đà trên mi?*
*Nói gì đi, nói gì đi*
*Tình ta tự thuở xuân thì chưa tan*
*Người đừng đi để mộng tàn*
*Để ta thức dậy bàng hoàng, ngẩn ngơ.*

*nguyên khanh*

# *Một Chỗ Cho Ông Linh-Mục*

## Nguyễn Mạnh An Dân

Gần một tuần sau ngày đến trại và hơn một ngày sau mọi người nạp bản lý lịch trích ngang đầu tiên, gã quản giáo đến đứng trước căn garage cũ có hai mươi lăm người đang nằm ngồi ngổn ngang, nhìn chòng chọc vào trong một lúc rồi nói chậm rãi, cố lên giọng hách dịch, uy quyền:

- Trong này có anh nào là anh linh mục Thái ra tôi bảo.

Người đàn ông đứng tuổi, có vẻ chậm chạp và ít nói, đang nằm chung sạp ngủ với Châu bỗng ngồi bật dậy, hô lớn "Có tôi" và hấp tấp lê người ra đầu sạp vừa quơ quơ hai chân tìm đôi dép vừa xỏ vội chiếc áo ngắn tay cũ, rộng thùng thình vào người.

Châu cũng nhỏm dậy. Anh nhích người lại gần người bạn vong niên, hỏi nhỏ:

- Bố là cha à?

Người đàn ông hơi mỉm cười và gượng gạo gật đầu trước khi bước ra ngoài. Gã quản giáo nói điều gì đó rồi bỏ đi. Người đàn ông trở vào phòng, lặng lẽ lấy túi vải đựng đồ xuống, moi chiếc quần dài mặc vào rồi thẫn thờ cầm cây viết nguyên tử gạch gạch vào bìa sau một quyển tập để thử mực, mặt lộ vẻ căng thẳng, âu lo. Mọi người trong phòng đều xôn xao, nhìn vị linh mục ái ngại. Châu hỏi để phá tan không khí ngột ngạt, nặng nề:

- Họ gọi làm gì vậy cha?

Người đàn ông im lặng một chút rồi nói ngắn gọn, nửa như để trả lời, nửa như đang tự hỏi:

- Không biết. Họ chỉ bảo lấy giấy bút lên đoàn, chưa biết có sao không nữa!

Châu mỉm cười trấn an người bạn đồng cảnh mặc dù thâm tâm không mấy tin tưởng:

- Không sao đâu cha! Hôm qua bên đội bốn họ cũng gọi một ông đại đức. Có lẽ quí vị tu hành "nhẹ tội", họ hỏi thêm vài điều cho đầy đủ thủ tục để quí vị còn về. Bọn này "nợ máu" nhiều mà không ai nhắc đến mới phải lo, cha có gì mà ngại.

Người đàn ông có vẻ yên tâm hơn:

- Có thật vậy à? Thầy đại đức đó không sao chứ? Họ có nói gì lạ với ông ấy không?

Châu bối rối không biết trả lời thế nào. Câu chuyện ấy anh chỉ biết lõm bõm và nghe đâu tình hình không được tốt. Vị đại đức đã khóc vì tủi hổ và uất ức khi bị bắt khai báo, bắt nhận chịu những điều tàn tệ vượt quá sức tưởng tượng của

một người tu hành. Cũng may, ông linh mục không có thì giờ rề rà. Ông hỏi nhưng không kịp nghe trả lời, vội vã cầm giấy bút đi về phía tiểu đoàn.

Châu nhìn theo dáng đi lầm lũi, cam phận của ông già và thấy nao nao ái ngại. Mấy hôm nay anh để ý và thấy nhiều điều khang khác ở người đàn ông này. Ông rất ít nói, có vẻ xa lạ và lạc lõng trong cảnh sống xô bồ, hỗn tạp của trại giam. Ông ta không đòi hỏi, không ý kiến, thậm chí còn có vẻ thẹn thùng bối rối mỗi khi đưa chiếc ca nhựa nhận phần ăn mỗi ngày của mình. Ông ngồi yên nhìn mọi người chia chác chút nhu yếu phẩm ít ỏi được cấp phát và lí nhí nhắc đi nhắc lại nhiều lần hai chữ "Không sao! Không sao" khi có lần người ta vô tình bỏ sót phần ông, làm như ông cảm thấy có lỗi khi để đã để thiếu phần khiến mọi người phải áy náy.

Hôm đầu tiên đến trại, Châu chạy tìm và gỡ được một tấm bảng đen lớn dùng vẽ sơ đồ tổ chức đơn vị của quân đội cũ đồn trú ở đây. Tấm bảng dài quá tầm người và rộng hơn một mét, được anh kê gọn ghẽ trong góc phòng. Mọi người đều lục lọi tìm kiếm và đều có được một vật gì đó để lót nằm trừ người đàn ông. Ông ta ngồi im, lặng lờ, vừa nhấp nhổm vì không biết phải làm gì, vừa ngại ngùng vì thấy mình gần như vô dụng giữa đám đông. Lúc mọi người đã tạm ổn định được chỗ ở, người đàn ông vẫn còn ôm bọc đồ nhỏ của mình ngồi trước cửa không nói gì. Châu nhìn nghiêng thấy mái tóc bạc và dáng vẻ mệt mỏi, cam chịu của ông già, động lòng đến gần nói nhỏ nhẹ, thân thiện:

- Bố mang đồ vào nằm chung với con, bộ nhớ má với mấy em ở nhà sao mà buồn dữ vậy? Rán lên bố ơi!

Người đàn ông nhìn Châu cười hiền lành, ngượng nghịu nói nho nhỏ:

- Cảm ơn, tôi nằm đâu cũng được. Chú khổ cực làm được cứ nằm cho rộng rãi, ai lại chia với chú, không phải!

Châu thấy thương người bạn già, anh vừa kéo bọc đồ vừa tìm cách nói để ông cụ không thấy áy náy, thọ ơn và cũng không thể từ chối được:

- Bố làm ơn nằm giùm với con mà! Chỗ rộng nằm một mình không khéo bị cho là tư sản, là có đầu óc cá nhân, tư hữu thì chết con! Bố "ngự" giùm cho con an tâm học tập!

Người đàn ông miễn cưỡng đi theo Châu những vẫn còn có vẻ áy náy. Đến giờ ăn chiều ông lấy ra hai cặp lạp xưởng mang xuống xớ rớ gần đống than của cái bếp dã chiến được kê tạm bằng mấy cục gạch chờ nướng nhưng lại đứng xa bên ngoài, hết nhường người này đến nhường người khác cho đến lúc bếp than gần tàn mà vẫn chưa nướng được mấy cây lạp xưởng. Châu nhìn thấy, anh chạy lại giành thức ăn trên tay ông già, nói thân mật, tự nhiên:

- Bố là ông Nguyễn Tấn Đời à? Đem được bao nhiêu mà ăn sang thế này? Để dành từ từ xem sao chứ biết bao giờ mình mới được tiếp tế!

Người đàn ông nói, chân tình:

- Tôi còn mệt quá, không ăn uống gì được. Không có gì, định mời chú bữa cơm, khó khăn thế này mà chú tốt cho tôi chỗ nằm, cảm ơn chú lắm.

Châu cười lớn. Anh tự nhiên mở lớp giấy bọc lấy ra một cặp lạp xưởng, rứt mạnh một đầu lấy riêng ra một cái, ba khúc còn lại gói nguyên như cũ đưa cho ông già, giọng quyết định:

- Ơn nghĩa gì bố ơi! Thôi, bố cất cái này đi. Nướng một cây chia ba, bố hai con một, chấm muối ăn từng chút cho quen. Nhận bố cái tình, từ từ rồi tính!

Sau bữa cơm đó, Châu hiển nhiên trở thành người bạn thân thiết của ông già. Anh cũng tự nhiên trở thành người đại diện để nhận cơm nước và mọi thứ chia chác khác chung cho hai người. Ông già hình như không chú tâm gì đến việc ăn uống, cũng không sửa sang, sắp xếp gì để nâng cao tiện nghi đời sống. Ông không hứng thú và hình như cũng không có kinh nghiệm gì để bàn luận, góp ý khi anh em đùa cợt đến những thú vui, những trò tiêu khiển của đàn ông trong những giờ rảnh rỗi. Lúc nào ông cũng có vẻ đăm chiêu, suy nghĩ. Châu đã nhiều lần gợi ý, tìm hiểu nhưng vẫn không biết gì nhiều hoàn cảnh riêng của ông già ngoại trừ một lần chính ông gợi chuyện:

- Tôi trên 60 tuổi rồi, già rồi, không biết có chính sách gì khác hay cũng học chung như anh em.

- Sáu mươi? Bộ bố sĩ quan đặc biệt à? Bố xin đáo hạn tuổi à? Sao tuổi bố mà trung úy, mà chưa giải ngũ?

Ông già mỉm cười, nói lơ lửng một số điều chắp vá không đầu không đuôi. Đại khái ông đã giải ngũ nhưng ông muốn tìm hiểu, muốn có một cái giấy chứng nhận. Ông tin lời nói của chính phủ, ông tin mọi người sẽ nói và làm bằng lòng thành thật, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau. Ông nói rất nhiều, có vẻ tin tưởng hoàn toàn vào một số nguyên tắc sống ít có trong đời thường, càng không có trong xã hội mới. Ông nói như một nhà tu nhưng không hề cho biết mình là linh mục, cho đến khi gã quản giáo đến gọi.

Châu bồn chồn lo lắng suốt buổi chiều. Thời gian gần nhau không lâu nhưng anh biết khá rõ bản chất cha Thái và thấy ái ngại cho ông. Ông quen sống trong một môi trường lý tưởng, quen nhìn đời theo hướng toàn mỹ, thánh thiện. Ông không biết mánh khoé, không quen những tráo trở, lừa mị. Ông rất dễ bị đè bẹp, đánh gục bởi những điều rất thường nhưng lại quá lạ lùng với ông. Chỗ của ông không phải ở đây. Ông có đủ thông minh và sự uyên bác để thảo luận nhiều vấn đề cao siêu nhưng lại không đủ

lì lợm để chịu đựng, tránh né, luồn lách. Ông sẽ thua, tinh thần sẽ bị tổn thương, suy sụp.

Cha Thái trở về, dáng mệt mỏi và ủ rũ. Ông gần như bỏ bữa ăn chiều. Anh em bu lại hỏi thăm nhưng cha Thái chỉ lắc đầu, nói chung chung là trại muốn biết về tổ chức tu hành, về nhiệm vụ của một linh mục tuyên úy. Riêng với Châu, ông buồn rầu tâm sự:

- Chắc tôi nguy quá chú à! Không bị người ta xử thì chắc tôi cũng sợ không chịu nổi. Cán bộ trên đoàn bảo tôi lợi dụng áo dòng để làm tình báo, giải tội cho binh sĩ để họ an tâm tiếp tục bắn giết Cách mạng. Họ còn bảo chúng tôi phản động, theo tà giáo Tây phương, lừa gạt xúi giục người ta chống lại tổ quốc, chống lại nhân dân.

Cha Thái ngừng một lúc rồi nói tiếp, nho nhỏ, chua chát như tự hỏi:

- Sao họ có thể nghĩ những điều ghê gớm như vậy được? Chúng tôi tu hành, chỉ muốn điều tốt cho mọi người thôi mà!

Châu im lặng ngồi nghe,thấy thương xót, tội nghiệp cho vị linh mục. Ông giống như một cô nữ sinh trong trắng sa cơ, bị mụ tú bà già mồm áp đảo gán cho tội làm đĩ, chỉ biết sững sờ thảng thốt, thẹn thò đau đớn mà không đủ, không thể có những lời lẽ, lý luận kiểu nhà thổ tương tự để chống trả. Anh nhẹ nhàng phân giải:

- Lý kẻ mạnh mà cha, bình thường thôi! Họ nói gì kệ họ, mình phải nhìn rõ vấn đề để tinh thần không bị thương tổn, vững vàng để chịu đựng và đối phó.

Cha Thái nhìn Châu đăm đăm. Ông không nói gì nhưng ánh mắt có vẻ dò hỏi. Châu hơi mỉm cười, nói tiếp:

- Cha tha tội cho tôi, lính tráng ba gai ba trợn, tuổi tác và hiểu biết chưa đáng là học trò của cha, nhưng có lẽ vì cha lý tưởng quá, tốt quá nên dễ ngạc nhiên và xúc động trước những thực tế đau lòng, chứ bọn tôi thì không lạ gì những điều họ nói với cha đâu! Có thể rồi sẽ có nhiều điều khác ghê gớm hơn, hệ trọng hơn và vô lý hơn. Tất cả đều bình thường. Họ không chấp nhận tôn giáo nên tu sĩ dĩ nhiên bị coi là tội nhân! Họ muốn mọi người chối bỏ thượng đế; tôn giáo làm ngược lại nên chắc chắn bị coi là phản động, là kẻ thù của họ! Đã là kẻ thù, là tội nhân thì điều xấu xa tệ hại nào họ cũng có thể gán cho được. Việc của mình là nhìn thấy điều đó và đủ lực để tự bảo vệ.

Cha Thái lắng nghe một cách chăm chú và trân trọng. Mọi việc mới mẻ quá! Ông bị đẩy ra khỏi bục giảng, đẩy ra khỏi thế giới của tình thương, của lẽ phải và sự công chính. Ông là một thứ tù con so với tấm lòng trong trắng của một đứa trẻ. Cảm thấy tin cậy, ông san sẻ nỗi lo với Châu:

- Họ bắt tôi viết tự khai, không biết nói sao cho phải. Họ nói những điều tôi chưa bao giờ nghĩ tới.

- Không khó đâu cha. Có sao nói vậy. Có bảo có, không nói không. Sai thì sửa. Lợi dụng cơ hội để viết một câu gì đó cần nói.

- Anh nói vậy là sao? Có gì không phải không?

- Đây nhé, cha tu nhưng người ta không tu và người ta nói chuyện với cha như nói với một tù nhân chứ không phải với một tu sĩ. Phải trả lời bằng cung cách và ngôn ngữ của họ. Hãy quên cha là linh mục đi. Hãy nhớ cha đang ở tù và người tù nào cũng cần khôn ngoan để sống miễn là không có những hành động tồi bại.

Cha Thái có vẻ tư lự. Ông nhắc lại câu đã hỏi:

- Anh nói vậy là sao?

- Đơn giản lắm. Họ bảo cha có tội vì đã giải tội cho binh sĩ hết áy náy, tiếp tục chống phá cách mạng phải không? Lầm, nói cho họ biết là họ lầm. Không một người lính nào coi việc chiến đấu bảo vệ tổ quốc là có tội, vì vậy không ai xưng tội về điều này cả và vì thế cha không có cơ hội để giải tội. Ngắn gọn chỉ có vậy.

- Nhưng làm sao nói như vậy được? Mình đang ở tù mà! Nói vậy họ đâu có chịu, họ sẽ kết tội ghê gớm lắm!

Châu nhìn cha Thái. Anh hiểu và rất thương ông. Ông ngay thẳng, chân thật, không uyển chuyển, xoay đôi, không cưỡng từ đoạt lý được! Anh mỉm cười nắm tay ông, từ tốn:

- Có vậy tôi mới nói "lợi dụng cơ hội". Mình đâu có ngây thơ, cứng ngắc nói rõ những điều như tôi vừa nói với cha. Mình phải thêm thắt, xa gần, rào đón chứ! Họ đã nói là chủ nghĩa thực dân mới thâm độc thì mình cứ đổ là tại chính sách tuyên truyền xuyên tạc của chủ nghĩa thực dân mới làm mình lầm lạc tin là cộng sản tàn ác, xấu xa nên đã hãnh diện tham gia hàng ngũ chống lại. Tội ở chủ nghĩa thực dân mới chứ đâu phải ở mình! Mình chỉ "lầm lạc" và đang được "học tập cải tạo". Làm gì được nhau?

Cha Thái lắng nghe chăm chú, có vẻ dịu bớt âu lo nhưng vẫn còn cảm thấy áy náy vì mặc dù những điều Châu nói có vẻ hợp lý nhưng lại không hoàn toàn phù hợp với suy nghĩ và hành động thường nhật của ông. Ông nói lấp lửng:

- Các anh dữ thật! Tôi hình như còn lạc hậu quá, tôi sẽ suy nghĩ lại!

Châu cười lớn:

- Mai mốt có rảnh, nhờ cha dạy tôi thêm chút chữ nghĩa, kiến thức, nhưng bản tự khai này cha phải "thông qua" với tôi nếu cha thấy có thể tin tưởng được. Tôi không dữ dằn ghê gớm gì đâu nhưng nhờ trời cũng có chút lì lợm và tí chữ nghĩa để nói chuyện với "quí quan" ở đây. Chả gì cũng được "Mỹ ngụy" cho có điều kiện ăn học mấy chục năm trời ở những trường lớp "chính quy hiện đại" và cũng đã lăn lộn chiến trường với các cậu hàng chục năm trời, tôi còn lạ gì các cậu nữa!

Bản tự khai 39 trang cha Thái làm mười ngày mới xong. Bản tính tự trọng quá mức, đôi lúc gần như cố

chấp đã làm khổ ông. Viết ra điều gì ông cũng đắn đo suy tính, lo sợ người ta đánh giá mình là không lương thiện, hèn nhát, tìm cách biện bạch chạy tội. Nhiều lúc ông suy nghĩ và quyết định tự nhận một vài điều không có. Ông lý luận chẳng lẽ lại phản bác, phủ nhận mọi lời cáo buộc, như thế người ta sẽ không tin, sẽ cho là mình lừa dối, láo khoét. Châu không đồng ý, anh đã phải làm mặt giận, hỏi gặng khi ông cụ có vẻ phân vân, do dự:

- Xin hỏi cha, giả dụ bây giờ ta chấm bài cho một học trò, cả mười môn học nó đều xuất sắc, vậy chả lẽ ta chỉ công nhận tám bài và loại hai bài vì lý luận không thể có người giỏi toàn diện? Rồi giả dụ bây giờ có một người lương thiện, bị vu cáo đủ thứ tội, nào cờ bạc, trộm cắp, đĩ điếm, giết người; chả lẽ ta lại suy luận con người không thể tốt hoàn toàn, không phạm tội này phải phạm tội khác và kết án người ta à? Đây cũng vậy, ta không làm gì xấu thì nói không, còn tin hay không là chuyện của họ, kệ họ!

Cha Thái nghe lời Châu và toàn bộ bản tự khai gần như biến thành một bài quan điểm, một bài giảng, trình bày cặn kẽ nhiều khía cạnh phức tạp về triết học và tâm linh. Xen kẽ là những đoạn nhỏ thú nhận sự lầm lạc vì không được hướng dẫn đúng đắn và bỏ lơ lửng giữa chừng, không không khẳng định, không kết luận.

Bạn tự khai được nạp cho quản giáo. Gã cán bộ cầm ngược tập giấy lật lật có vẻ hài lòng và nói nghiêm trọng:

- Anh chịu khó đàu sâu suy nghĩ, động não khai báo được nhiều thế này cơ bản là tốt. Trên sẽ nghiên cứu và đánh giá sau.

Cha Thái bồn chồn chờ đợi nhưng nhiều ngày trôi qua mà không có chuyện gì xảy ra. Tình trạng căng thẳng làm ông tóp người lại. Cũng may là không bao lâu sau đó, một người ở chung nhà đi dọn dẹp tạp dịch trên đoàn về, cười cười móc một tờ giấy nhỏ bằng hai ngón tay khá dài, đưa cho cha Thái và nói vui vẻ:

- Chữ cha đây phải không? Xong rồi, trên đã nghiên cứu làm đóm thuốc lào cả rồi, tôi thấy xé bỏ tùm lum lén cầm về một miếng cha giữ làm kỷ niệm. Dọa nhau chút chơi chứ không ăn thua gì mấy tờ kiểm điểm, tự khai này đâu, xin cứ an tâm đi thôi!

Cha Thái cầm mảnh giấy lật qua lật lại nhìn nét chữ của mình và mỉm cười nhẹ nhõm. Ông trở nên vui vẻ và hoạt bát khác thường. Những ngày sau đó cha Thái bận rộn suốt ngày. Nhiều anh em tín đồ biết cha, đồn đãi chỉ nhau tìm đến thăm, nói chuyện, hầu như lúc nào cha cũng có khách. Cha Thái vừa vui vừa lo. Là một kẻ chăn chiên, thấy mọi người giữ vững đức tin trong hoàn cảnh khó khăn cha rất mừng nhưng là một người tù đặc biệt, luôn luôn bị để ý, theo dõi, cha ý thức được những khó khăn nguy hiểm có thể xảy đến. Điều tế nhị là cha không thể san sẻ nỗi lo với con chiên. Không thể than phiền trách móc và cũng không thể từ chối một người nào muốn tìm đến. Châu là người duy nhất để cha Thái có thể tâm sự. Châu không có đạo và chính điều này khiến anh trở thành thân thiết, gần gũi với cha Thái hơn bất cứ ai khác. Đây là một điều nghịch lý nhưng lại là một thực tế tế nhị.

Cha Thái, dưới cái nhìn của giáo dân vẫn là một cái gì cao trọng, vượt trên, nhưng trong đời sống thường, hoàn cảnh đã buộc mọi người xoá hết những khoảng cách, bình thường, trần tục và khốn khó như nhau. Quan hệ giữa cha Thái và các tín đồ nửa mang tính chất thiêng liêng, nửa mang thực tế đồng cảnh, và điều này đã làm cho lòng tôn kính như bị sứt mẻ, giới hạn. Có một điều gì rất mơ hồ, khó nói nhưng rõ ràng là đã có những dấu hiệu gượng gạo trong giao tình giữa cha Thái và các tín đồ của ông.

Cha Thái không thể nói chuyện hoàn toàn với cung cách của một linh mục. Ông cũng không thể san sẻ mọi điều riêng tư, thế tục như một bạn tù với con chiên của mình. Nhưng với Châu thì được. Châu không bị ràng buộc bởi một tôn ty trật tự, tâm lý cũng như thực tế, của giáo hội. Anh kính trọng cha Thái chỉ vì tuổi tác và kiến thức. Anh thương mến ông như bậc cha chú nhưng đồng thời anh cũng có thể tự do, thẳng thắn vui đùa trong một giới hạn nào đó như với một bạn đồng cảnh vong niên.

Một lần cả tiểu đoàn học tập về chiến thắng Điện Biên, một người bạn hùng hồn phát biểu, hết lời ca ngợi tinh thần và kỹ thuật chiến đấu của quân dân miền Bắc và cuối cùng tỉnh bơ kết luận: "Đặc biệt là phụ nữ miền Bắc biết bắn máy bay". Tất cả mọi người cười ồ thoải mái. Cha Thái lạ lùng ngơ ngác, ông đủ thông minh để hiểu có một điều gì đó nhưng không có kinh nghiệm biết đích xác là chuyện gì. Ông ấm ức đợi đến đêm mới tò mò hỏi Châu. Châu phải dài dòng rào đón, xa gần tránh né để vị linh mục không cảm thấy bị xúc phạm rồi mới giải thích cho ông hiểu. Lợi dụng không khí cởi mở, Châu tò mò hỏi thêm:

- Nói cha đừng giận nhưng không biết cha có bao giờ bắn máy bay không và ý cha có thấy điều này là bậy bạ, là vô đạo đức không?

Cha Thái mỉm cười, thân tình:

- Bình thường thôi. Tôi cũng như chú, cũng là một con người như mọi người, cũng bị chi phối bởi những hiện tượng tâm sinh lý chung. Có điều là người tu hành chúng tôi đã dùng ý chí và đức tin để chế ngự mọi dục vọng. Chúng ta có khác chăng là ở chỗ đó mà thôi.

Một lần khác, Châu dè dặt góp ý:

- Tôi không biết gì nhiều về sinh hoạt của các cha, nhưng xin lỗi, tôi thấy hình như quý vị còn xa cách quá, ít kinh nghiệm thực tế quá và điều này có thể sẽ giới hạn,

sẽ làm lệch lạc hoặc làm kém hiệu quả chức năng giáo dục, hướng dẫn của quí vị. Không hiểu cha có thấy như vậy không?

Cha Thái có vẻ suy nghĩ một chút rồi nhìn thẳng vào mắt Châu, trả lời vui vẻ và nhiệt thành:

- Đúng, có thể một số trong chúng tôi còn nhiều ảo tưởng quá. Vào đây tôi mới có dịp chiêm nghiệm ra là kiến thức lý thuyết không chưa đủ mà còn phải kết hợp với kinh nghiệm thực tế. Phải sống gần gũi với khổ đau, phải sống khó nghèo để có sự cảm thông và chia sẻ trọn vẹn, phải sàng lọc từ trong trần tục để vươn lên đỉnh thánh thiện. Có dịp tôi sẽ trình lại với giáo hội, với Đức Cha...

Cha Thái đang nói hăng say bỗng có vẻ tư lự rồi dừng lại một chút như vừa nghĩ đến một nỗi khổ tâm nào đó và nói tiếp, giọng buồn buồn:

- Nhưng không biết giáo hội có còn tự do hoạt động, tự do hoạch định những hướng đi của mình không? Và không biết tôi còn có dịp gặp lại Đức Cha, được sinh hoạt phục vụ giáo hội, phục vụ dân Chúa nữa không?

Châu im lặng chia sẻ, rồi dè dặt lên tiếng:

- Tôi nghĩ với tinh thần hiến dâng và phục vụ đúng nghĩa thì bao giờ cũng có cơ hội. Với chính sách chỉ định cư trú tập trung của bọn họ, biết đâu không có ngày sẽ có một làng xa xôi nào đó toàn là anh em chúng ta. Trong hoàn cảnh như thế, vai trò của cha quan trọng biết bao! Có kẻ chăn chiên, có con chiên thì sẽ có Chúa, đâu cần phải giáo đường to đẹp, nghi lễ rườm rà mới được Chúa chứng. Có lẽ nơi nào càng khốn khó, đau khổ càng có Chúa bên cạnh, phải vậy không cha?

Cha Thái nhìn Châu cười thân thiện:

- Chú suy nghĩ đúng lắm. Luật của giáo hội chúng tôi buộc chủ chiên phải sống tận hiến, sống chia sẻ với con chiên trong mọi hoàn cảnh. Quyết định cho di cư một số linh mục vào Nam năm 1954 chỉ là một biệt lệ dành cho các giáo phận không còn giáo dân ở lại. Những ngày cuối tháng tư vừa rồi cũng không có lệnh nào cho phép tu sĩ di tản mặc dù giáo hội biết trước sẽ có nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhiều thử thách lớn lao. Chúng tôi chấp nhận tất cả những điều đó và sẵn sàng phục vụ. Nhưng mục tiêu lý tưởng và ý nghĩa cuộc sống của người tu là được thi hành công tác mục vụ của mình. Không có điều đó, tu sĩ có cũng như không, không còn giá trị và ý nghĩa gì nữa.

- Sao không, cha? Một đời sống gương mẫu, một cung cách cư xử hoà ái khiêm cung, những lời khuyên bảo chí tình và hợp lý cũng là một cách giúp đời sống con người đẹp hơn, có ý nghĩa hơn. Cần thiết lắm chứ cha!

Cha Thái lại cười, ông nắm chặt tay Châu, nói dịu dàng:

- Chú không phải là tu sĩ, chú cũng không phải là tín đồ, chú không thể hiểu hết mọi điều. Chú đúng trong cái nhìn của đời thường, nhưng tôn giáo cần có những nhu cầu thiêng liêng riêng. Thiếu điều đó tôn giáo mất mát lớn lắm. Dù

---

## *thì vẫn ngàn năm*

*Trời đã vào xuân, gió chuyển mùa*
*nắng thơm như tóc của người mơ*
*em từ tháng hạ ngày thu biệt*
*trong rộn ràng xuân, anh thẫn thờ!*

*Vẫn con đường cũ, nắng ươm hoa*
*vẫn chỗ anh chờ, nơi ngã ba*
*chiều tím đã hồng, mai sáng đỏ*
*không bao giờ nữa, bước em qua!*

*Không bao giờ nữa bao giờ nữa!*
*dấu hỏi sao đành dấu chấm than!*
*cái buổi đầu tiên lòng bỡ ngỡ*
*bây giờ lòng vẫn cứ hoang mang...*

*Ôi xuân thơm ngát nắng thơm lừng*
*tóc của người mơ thơm núi sông*
*mười tám năm dài, anh tưởng tượng*
*mình đang đứng lặng một bên rừng!*

*Hồi đó, xuân hồng trên áo lính*
*mai vàng nở thắm đón môi em*
*đường non lối nước chưa phân biệt*
*Tổ quốc như là một cõi tiên!*

*Trời đất mùa xuân trên nước Mỹ*
*gặp nhau năm ngoái một lần thôi*
*em đi biền biệt từ thu hạ*
*gót ngọc nghe dòn tiếng nắng rơi!*

*Cảm tạ mùa xuân. Cảm tạ thơ!*
*cho anh bắt được ý bây giờ*
*dẫu em chẳng hiện hình bên cạnh*
*thì vẫn ngàn năm chuyện ước mơ...*

*trần vấn lệ*

sao tôi cũng đồng ý với chú về giá trị của tư cách đạo đức cá nhân. Chúng ta có thể mất nhiều thứ, tạm thời rồi sẽ có lại được, nhưng mất hết đạo đức làm người là mất hết, đúng không?

Châu nhìn cha Thái, chưa kịp nói gì thì vị linh mục đã tiếp, giọng trầm trầm, buồn bã:

- Có gì lớn lao đâu! Tôi chỉ mong được một điều rất nhỏ, tôi có thể sống ở đây suốt đời, trong điều kiện ăn ở và sinh hoạt như thế này suốt đời, miễn là được hữu ích. Với tôi, hữu ích là được tự do làm công việc của mình: một linh mục.

Điều cha Thái nghĩ là không lớn, đối với các cán bộ trong một trại giam cộng sản lại rất lớn, rất hệ trọng và nguy hiểm. Buổi tối thường có nhiều anh em đến chơi, nghe cha Thái nói chuyện và tìm hiểu. Cha đã sống khá lâu trong trại, đã hiểu hoàn cảnh khó khăn chung và vai trò tế nhị của mình. Ông tránh đề cập bất cứ điều gì có thể bị suy diễn, bị gán ghép là truyền đạo, là phổ biến tư tưởng phản động. Khi cha Thái tiếp khách đông, Châu tập trung một số anh em trong đội ngồi tràn lan trước nhà sinh hoạt văn nghệ, cố tạo sự ồn ào vui nhộn để che mắt đám cán bộ.

Mọi việc êm thấm được một thời gian thì tai họa đến. Quản giáo gọi cha Thái, Châu và một vài anh em khác lên đoàn làm việc, điều tra về cùng một vấn đề: việc tụ tập bất hợp pháp.

Cha Thái đã có kinh nghiệm. Ông tỏ ra có bản lãnh và tự tin hơn lần đầu bị kêu làm tự khai rất nhiều. Ông im lặng quan sát thái độ của gã cán bộ, bình tĩnh đón nhận sự thịnh nộ, hùng hổ của hắn. Đợi gã cán bộ gằn tới gằn lui, gặng hỏi nhiều lần mới nhỏ nhẹ lên tiếng. Ông phủ nhận hoàn toàn về những cuộc hội họp, ông than thở về tuổi già mất ngủ, về sự khổ tâm trước cảnh ồn ào hát xướng và cuối cùng nhìn thẳng vào mặt gã cán bộ, thử một đòn cân não:

- Ở đây có hàng ngàn người, Cách Mạng tài tình sáng tạo, có tai mắt khắp nơi, đâu có việc gì qua mắt được! Tôi có điều gì không phải nhất định cán bộ đã nắm rõ. Xin thưa là tôi đã bị vu cáo mà một người thông minh và nhiều kinh nghiệm như cán bộ nhất định phải biết.

Cha Thái ngừng lại, chờ đợi. Gã cán bộ bối rối trước những lý luận vừa hợp lý vừa có vẻ khiêu khích của cha Thái. Đoán được tâm tình người đối diện, ông chuyển hướng bằng những lời tha thiết, nửa như tâm tình, nửa như trông cậy:

- Tôi lớn tuổi rồi cán bộ, tôi lại là một người tu hành mong được yên tĩnh để chiêm nghiệm về những sai lầm trong quá khứ của mình. Tôi không muốn gặp gỡ tiếp xúc với ai đâu. Nếu cán bộ có cách gì tách biệt tôi ra riêng một mình, tôi sẽ vui mừng lắm và cảm ơn cán bộ.

Gã cán bộ càng lúc càng bối rối. Gã nói cộc lốc, nhát gừng cho qua, cốt để có thì giờ suy nghĩ:

- Anh vào đây mà còn đòi hỏi à? Quen thói bóc lột, hưởng thụ rồi phải không? Hừ, ở riêng một mình! Conex... nhốt conex anh muốn không?

- Cán bộ sẽ không bao giờ làm thế, tôi đoan chắc!

Gã cán bộ sừng sộ trừng mắt:

- Anh thách tôi à? Ghê nhỉ, tôi nhốt anh làm gì tôi?

Cha Thái mỉm cười. Ông đưa hai tay khoa khoa trước mặt như bày tỏ một sự hối tiếc và nói vội vàng:

- Tôi đâu dám, cán bộ! Xin lỗi để cán bộ hiểu lầm, oan cho tôi quá! Ý tôi chỉ muốn nói là Cách Mạng sáng suốt, cán bộ xử lý mọi chuyện hợp tình hợp lý nên tôi tin chắc là cán bộ sẽ không vô cớ nhốt tôi. Tôi nói thế vì tôi tin vào tài lãnh đạo của cán bộ!

Gã cán bộ im lặng, cố giữ vẻ mặt nghiêm nghị, lạnh lùng nhưng thâm tâm hả hê vui thích trước những lời lẽ mỉa mai nhẹ nhàng mà gã hiểu như là tâng bốc ngợi khen của cha Thái. Gã cố ra vẻ nghiêm nghị để chấm dứt câu chuyện mà vẫn giữ được ưu thế:

- Thôi được rồi, tha cho anh lần này, anh về viết kiểm điểm nộp cho tôi. Anh là ghê lắm, tôi biết hết, đừng có mà qua mặt tôi!

Cha Thái về trại nhưng Châu chưa về. Anh phải làm việc một chỗ khác và diễn tiến mọi việc cũng khác so với vị linh mục.

Gã cán bộ điều tra Châu là Tổng quản giáo. Anh ta được anh em cải tạo đặt cho biệt danh "Cánh cụp cánh xoè" vì bản tính hách dịch, phách lối, lúc nào cũng gồng mình, ưỡn ngực, rùn vai, cố tạo dáng oai phong, đường bệ.

Gã hất đầu lạnh lùng khi Châu vừa bước vào phòng và hỏi phủ đầu:

- Anh là ca sĩ ngụy à?

Châu làm ra vẻ ngớ ngẩn, ngơ ngác hỏi lại:

- Xin lỗi cán bộ nói gì tôi không nghe rõ?

- Ca sĩ ngụy, anh là ca sĩ ngụy phải không?

Châu cười hiền lành, trả lời nhỏ nhẹ:

- Tôi không biết, cán bộ. Tôi là sĩ quan quân đội, biệt phái đi dạy học, vào đây được gọi là ngụy quân ngụy quyền tôi hiểu rồi. Tôi lại biết hát, nhạc Việt, nhạc Anh, nhạc Pháp, nhạc Liên xô, Cuba gì cũng được, có nhạc là tôi hát, không biết vậy có phải là ca sĩ ngụy không?

- Ngụy, cả miền Nam, cả chế độ Sài gòn là ngụy, anh làm gì cũng ngụy hết, hiểu chưa! Lại còn láo, nhạc gì cũng hát được, làm như anh là ca sĩ công huân không bằng! Thế có biết bài *Bác đang cùng chúng cháu hành quân* không? Hát tôi kiểm tra xem.

- Biết cán bộ. Chúng tôi có nghe đoàn ca múa Trung Ương hát trên đài, có khẩn trương triển khai tập luyện nhưng tôi không dám hát, quản giáo Mão không cho phép.

- Không cho phép à, sao vậy?

- Quản giáo Mão bảo chúng tôi có quá trình tham gia quân đội

ngụy lâu dài, bản thân chưa từng cùng Bác hành quân bao giờ nên không được hát.

- Ừ cũng có lý. Thế còn *Trường sơn đông, Trường sơn tây*? Có biết hát không?

- Biết cán bộ, nhưng quản giáo Mão bảo...

- Sao, lại không hành quân Trường Sơn không được hát à?

Châu suy nghĩ rất nhanh, liều lĩnh đánh đòn cân não. Anh biết gã Tổng quản giáo là dân Bắc đi B, còn Mão thuộc đám dân Nam nhảy núi, hai bên không mấy ưa nhau nên nói đẩy đưa, úp mở:

- Không phải cán bộ, nhưng khó nói quá, tôi chỉ cảm thấy thôi, tôi không chắc chắn nên không dám phát biểu.

- Nói đi, tôi cho phép, đừng ngại.

- Dạ, quản giáo Mão khuyến khích hát những bài ca ngợi quân giải phóng, ông không phê phán gì, chỉ nói Trường Sơn nhiều bom đạn và sốt rét.

Tổng quản giáo trợn tròn hai mắt, gã cố giữ vẻ bình thản nhưng hai hàm răng cắn chặt vào nhau để nuốt căm hận. Bảo Trường Sơn bom đạn và sốt rét khác gì chê những người từng ở đó là què quặt, bệnh hoạn. Tổng quản giáo vốn không ưa Mão vì gã này người Nam, gia đình giàu có tiếp tế đầy đủ đồng hồ, đài, xe, áo quần sang trọng nên tỏ vẻ coi thường các cán bộ người Bắc nghèo đói và lạc hậu. Gã nghiêm nghị nhìn Châu, giọng gay gắt và hách dịch:

- Thôi không dài dòng chuyện ấy nữa. Ý đồ gì anh tập hát mỗi đêm?

Châu làm ra vẻ sửng sốt:

- Ấy chết, sao cán bộ lại nói thế! Tôi tập hát, có thỉnh ý kiến của quản giáo Mão. Quản giáo chỉ thị phải phấn khởi ca hát để thể hiện tinh thần an tâm tin tưởng học tập cải tạo. Quản giáo vẫn thường dự và có ngợi vỗ tay mà!

Tổng quản giáo đập bàn, gã nói như hét:

- Anh định đùa với tôi đấy à? Tôi được báo cáo đầy đủ là các anh giả vờ tập hát để nguỵ trang cho tên linh mục Thái cầu kinh. Anh không qua mặt được tôi đâu!

Châu cười lớn. Gã cán bộ cau mày nạt lớn:

- Anh cười cái gì? Ai cho phép anh cười? Anh đùa với tôi phải không? Liệu hồn đấy, tôi nhốt anh bây giờ!

Châu nghiêm mặt lại, nói từ tốn:

- Xin lỗi cán bộ, tôi rất tôn trọng cán bộ nhưng không biết ai đã cung cấp cho cán bộ những tin tức hết sức sai lầm. Tôi không có đạo, cũng không ơn nghĩa gì với anh linh mục Thái, việc gì tôi phải giúp anh ta? Hơn nữa, cầu kinh thì phải yên tĩnh, trang nghiêm chứ hát hò đùa giỡn ồn ào như vậy thì cầu cái gì, ai chứng cho mà cầu! Mấy ông linh mục "dị đoan" lắm, họ sợ bị Chúa quở trách là bất kính, là bôi bác nên không dám kinh kệ gì trong hoàn cảnh như vậy đâu! Tôi nói thực lòng, xin cán bộ nghĩ lại.

Gã cán bộ im lặng có vẻ suy nghĩ. Những điều Châu trình bày khá hợp lý và gã rất sợ bị cho là không biết nhận xét, phán đoán. Hiểu rõ tâm trạng gã Tổng quản giáo, Châu bồi thêm:

- Xin lỗi, nếu cán bộ cho phép tôi xin kiến nghị cán bộ nên coi lại đối tượng đã cung cấp nguồn tin. Những người kém khả năng nhận xét nhưng muốn lấy lòng cán bộ một cách vô trách nhiệm có thể phản ánh những điều sai lầm làm mất uy tín của cán bộ. Xin cán bộ lưu tâm!

Tổng quản giáo nhìn Châu, gã thấy anh có lý luận và như có tinh thần cộng tác nên đổi thái độ:

- Anh nói đúng, trại rất cần những người thành thực và có khả năng phân tích sự việc như anh. Anh giúp trại theo dõi hành vi của anh linh mục Thái được không? Chúng tôi chỉ muốn tìm hiểu để giúp anh ấy học tập tốt hơn thôi, không có gì đâu! Anh nhận lời nhé?

Châu rất khó xử, tuy nhiên hoàn cảnh không cho phép anh ngần ngại, đắn đo. Châu gật đầu và nghĩ ngay một kế hoạch.

Bản báo cáo của tuần đầu tiên Châu viết rất dài, ghi lại tất cả mọi hoạt động hàng ngày của cha Thái. Toàn những chuyện lẩm cẩm như giờ thức dậy, giờ ăn trưa, thời gian đánh răng, số ruồi đập được trong ngày, số vòng đi dạo trong sân. Tất cả dài 7 trang giấy kín.

Tổng quản giáo đọc xong, gọi Châu lên:

- Anh viết gì nhiều thế này? Toàn chuyện vớ vẩn! Lần sau chỉ cần ít thôi nhưng chất lượng, cụ thể, hiểu không?

Châu gật đầu ghi nhận và tuần sau anh viết: "Sinh hoạt hàng ngày bình thường, có thầm đọc kinh ban đêm". Tuần thứ ba anh lại viết: "Bình thường sinh hoạt, ban đêm có thầm đọc kinh".

Quản giáo nghiên cứu báo cáo rồi lại gọi Châu. Gã cáu nhàu, khó chịu:

- Mẹ, nó thầm đọc kinh mà báo cáo cái gì? Biết nó nói cái gì mà báo! Khi nào nó có lời nói hay hành động chống Cách Mạng, chống lại nhân dân, ù lì không chịu cải tạo mới là chuyện quan trọng, hiểu không?

Châu làm bộ lắng nghe thành khẩn. Anh gật gù như vừa hiểu ra được điều gì quan trọng lắm. Nhiều tuần sau, anh viết báo cáo: "Không phát hiện được lời nói hay việc làm nào chống lại cách mạng" hoặc "Những việc làm chống lại cách mạng không thấy biểu lộ".

Châu tiếp tục công việc một thời gian nhưng gã quản giáo có lẽ chán nản vì không moi được gì từ "cơ sở" Châu, đã thưa dần gặp gỡ và ngừng hẳn.

Cha Thái hiểu mình đang bị theo dõi. Tuy vẫn tiếp tục gặp gỡ tín đồ nhưng ông chia họ ra từng nhóm nhỏ và tiếp xúc vào những giờ giấc và địa điểm khác nhau. Ông cố làm tất cả những gì có thể được nhưng vẫn thấy đóng góp của

mình quá ít ỏi. Lúc nào ông cũng ao ước một điều, rất chân thành và tha thiết: Được có một chỗ nào đó, có thể nói được mọi điều một linh mục cần nói, làm được những điều phải làm. Và ông vẫn luôn tự hỏi, điều ấy có gì là xấu, tại sao lại bị ngăn chận, cấm đoán? Tại sao?

Cha Thái được miễn công tác lao động nặng và có nhiệm vụ nuôi 8 con vịt cho tiểu đoàn. Điều này thực ra là do sự uyển chuyển sắp đặt của đội trưởng. Gã quản giáo nhìn cha Thái, gằn giọng hỏi:

- Anh có kinh nghiệm gì về chăn nuôi không? Đã nuôi vịt bao giờ chưa? Nuôi vịt là phải "trình độ" lắm đó, không phải chuyện đùa!

Cha Thái bỡ ngỡ, trả lời nho nhỏ:

- Tôi chưa nuôi vịt nhưng có nuôi hoàng oanh, sơn ca, vành khuyên...

- Vớ vẩn! Ba thứ đồ chơi tư sản đó thì nói làm gì! Nuôi vịt là phải cụ thể, phải lên cân mỗi ngày. cho phép anh quản lý tất cả rau thừa và toàn bộ số cơm vét chảo để nuôi vịt. Cố gắng làm cho tốt, tôi sẽ kiểm tra.

Cha Thái không nói gì. Ông ôm mấy con vịt ra bỏ xuống cái hố nhỏ sau nhà. Nhiều anh em rảnh rỗi phụ cha mang vịt ra hồ, cắm cọc chung quanh hồ vịt và lấy bao cát che quanh như hàng rào và phủ mát bên trên.

Hố vịt là một cái hầm cũ có lẽ do binh sĩ trước kia đào lấy đất để vô bao cát làm pháo đài. Hố chỉ cách chỗ nằm của cha Thái một bờ đất bao cát cao độ hơn một mét. Cha Thái hàng ngày kê một thùng đạn cao ngồi trong nhà, vừa làm công việc lặt vặt vừa trong chừng bầy vịt. Ông đợi anh em nhà bếp đi lãnh thực phẩm về và làm thức ăn xong mới qua gom mớ gốc rau muống già hay vỏ bí bầu băm nhỏ ra mang cho vịt ăn. Những lúc có con vịt nào biếng ăn, cha Thái ôm con vật vào lòng, vạch mỏ nhét từng nhúm vụn rau và vỗ vỗ cho nó nuốt.

Điều khổ tâm nhất của cha Thái là việc vét chảo cơm để lấy phần cho vịt. Khẩu phần trong trại rất thiếu, mọi người đều đói. Gần đến giờ chia cơm, quanh bếp dầy đặc người. Người ta đứng đợi và chăm chú theo dõi người nấu cơm giở cái nắp nhôm đạy chảo, mùi cơm bốc lên thơm lừng; đợi chia cơm vào thau, cạy lấy giề cháy vàng lườm, dồn rụm bẻ đều gác lên từng phần cơm; đợi vét những hạt cơm vụn cuối cùng...

Cha Thái vì nhiệm vụ đã phải có mặt từ đầu. Ông đứng chờ nhưng không thể chen vào trong, một phần vì sức yếu, phần khác vì xót xa, đau đớn trước cảnh kiếm ăn bi thảm và tội nghiệp của anh em đồng cảnh. Tuy nhiên cha Thái vẫn lo sợ phần vịt bị thiếu, quản giáo sẽ hoạnh hoẹ, ông đành đứng ngoài la lớn:

- Chừa phần cho vịt anh em ơi!

Nhiều người chuyền lời của cha Thái vào trong, nhưng phần lớn không có hiệu quả gì. Châu thường phải phụ giúp cha trong công tác thu hoạch cơm vịt. Anh xách một thùng nước nhỏ, đợi cho anh em đã vét được một ít cơm vụn rồi vừa hô to "Nước sôi! Nước sôi!" cho mọi người né ra, vừa lấn vào đổ ụp thùng nước vào chảo cơm. Anh em tiếc rẻ nhưng biết thân lặng lẽ lảng ra xa. Cha Thái bước vào, khoắt nước lên thanh chảo, cơm vụn rã ra trôi xuống đáy chảo và ông bụm hai tay vớt cơm bỏ vào thùng mang ra cho vịt ăn.

Cha Thái rất thích thú trong việc nuôi vịt và có vẻ thương mến bầy vịt thực tình. Những con vật khôn ngoan như biết chủ, tíu tít chào đón khi thấy bóng ông xuất hiện. Nhiều hôm vịt đang đêm bị động hớt hải kêu cứu náo loạn khiến mọi

người thức giấc. Cha Thái vội vàng ra khỏi chỗ nằm, lom khom mò mẫm ra trước nhà hô lớn: "Báo cáo anh giải phóng tôi đi thăm vịt" và nóng lòng chờ nghe tiếng "Được" từ chòi gác để ra chuồng vịt.

Thấy cha Thái quá cực nhọc vì bầy vịt, anh em có người nửa đùa nửa thật đề nghị:

- Nuôi cho mập cũng chỉ để bọn nó chén mà thôi, anh em mình đâu được gì mà nhọc công cha quá. Cha gật đầu một cái là bọn này sẽ hoá kiếp bớt đàn vịt cho! Nhất cử lưỡng tiện! Cha đỡ cực và anh em đỡ mất chút cơm vét chảo. Cha đồng ý nhé!

Cha Thái dẫy nẩy như sắp phạm tội gì ghê gớm lắm. Ông khỏa khỏa hai tay, hấp tấp nói với mọi người:

- Đừng! Anh em cho tôi xin! Tội nghiệp mấy con vịt, với lại làm thế không được quang minh. Mình không bằng lòng họ nhưng đâu phải để làm vậy!

Mọi người đều cười, không ai nói gì nhưng mấy hôm sau có ba con vịt chết. Buổi sáng cha Thái đi thăm vịt. Từ xa ông đã nhận ra tiếng kêu chào mừng của đàn vịt dường như thưa thớt hơn mọi ngày. Ông bước nhanh lại gần và thấy mấy con vịt chết cứng nằm rải rác quanh mép hồ, không có dấu hiệu gì lạ.

Cha Thái buồn bã đứng nhìn một lúc. Ông không dám đụng đến những con vịt chết, sợ làm xô lệch dấu vết sẽ gặp khó khăn khi bị điều tra.

Gã cán bộ giận dữ bỏ dở buổi tập họp khi nghe tin dữ và hùng hổ đi ra chuồng vịt. Cha Thái, đội trưởng và tổ trưởng liên hệ lặng lẽ theo sau. Gã cán bộ nhìn ngắm khắp khu vực, cầm một con vịt chết sờ nắn, chi li kiểm tra từng vết xước nhưng không tìm ra điều gì khả nghi. Gã trừng mắt nhìn cha Thái, gằn giọng:

- Anh tường trình cụ thể, chi tiết cho tôi rõ. Anh trách nhiệm mà để thất thoát tài sản của đơn vị thế này là không được. Hôm qua anh cho vịt ăn những thứ gì? Đêm qua vịt có yên giấc không? Có thấy gì lạ không? Anh phải thành khẩn khai báo, đoàn sẽ quan tâm điều tra vụ này.

Cha Thái nhỏ nhẹ trả lời, hết sức thành thật:

- Báo cáo cán bộ, tôi đã làm hết sức mình và mọi việc vẫn bình thường như mọi ngày. Tôi rất ngạc nhiên không biết vì sao vịt chết và tôi rất buồn. Nếu cán bộ biết nguyên nhân xin vui lòng cho tôi biết, tôi sẽ cố gắng đề phòng cho những con còn lại.

Gã cán bộ lầm lì không nói gì. Gã nóng giận phần vì vốn có ác cảm với cha Thái, phần vì tiếc mấy con vịt. Nhưng gã không thể kết tội cha Thái khi không có gì cụ thể. Gã bỏ về tiểu đoàn, chỉ gằm gừ dặn lại:

- Cứ giữ nguyên hiện trường như thế, lãnh đạo sẽ xuống điều tra.

Khá lâu, cuối cùng chỉ có gã cán bộ hậu cần xuống, nói với cha Thái:

- Trên đã nghiên cứu, vịt chết là do thời khí đấy, anh không phải trách nhiệm. Thôi, đem chôn đi, không được ăn có hại cho sức khoẻ đấy!

Cha Thái chập đầu ba con vịt xách lên. Mấy anh em trong nhà xách xẻng ra định phụ đào lỗ nhưng gã cán bộ lại làm ra vẻ suy nghĩ, chậm rãi nói tiếp:

- Mà thôi, anh mang lên đoàn đi. Đích thân chúng tôi sẽ chôn ở khu vực thật an ninh, các anh linh tinh lắm, không tin được!

Gã cán bộ vừa nói vừa quay lưng đi. Cha Thái mỉm cười chua chát, xách chùm vịt đi theo. Gã cán bộ đi chậm lại chờ, cười dã lã, cố tạo vẻ thân mật, gần gũi:

- Anh nhớ ghé tôi lấy tí tỏi. Vịt cũng như gà thôi, cho nó hít nhiều tỏi vào. Phải biết sáng tạo để bảo quản số vịt còn lại.

Bữa đó trên đoàn có thêm món vịt và cha Thái đã chờ lâu hơn để anh có thêm thì giờ vét chảo vì không cần nhiều thức ăn cho vịt như mọi ngày nữa.

Công việc của cha Thái vẫn tiếp tục. Tiểu đoàn đã có kế hoạch trích bớt phần ăn của học viên để mua thêm vịt cải thiện. Cha Thái đã được thông báo đào rộng thêm hố vịt, nhưng ông chưa nhận được vịt mới thì bị bệnh.

Bệnh kiết lỵ lan thành dịch khắp trại, đến gần nửa số trại viên mang bệnh. Suốt ngày nhà cầu đông nghẹt, từng hàng người nhăn nhó tranh nhau vào giải quyết. Ban đêm, khắp trại vang lên tiếng báo cáo đi cầu từ giới nghiêm đến hừng sáng. Nhiều người bệnh nặng, không còn sức để đi, phải dùng những thùng đạn cũ đặt quanh các gốc cây lớn ngồi luôn tại chỗ. Có người quá yếu ngồi không vững, anh em phải lấy dây vòng qua nách buộc luôn vào gốc cây cho khỏi ngã.

Trại không có thuốc men gì. Y sĩ tiểu đoàn huy động công nhân đi chặt những bó cỏ hôi lớn, mang về giã ra rồi vắt lấy chất nước xanh đặc quánh cho các bệnh nhân uống.

Đã có một số người chết vì kiệt sức. Cha Thái không bị bệnh trong thời gian đầu, có lẽ vì ông đã cẩn thận giữ gìn ngay từ khi biết trại có người bị kiết lỵ. Nhưng một hôm có một người bệnh hấp hối muốn được gặp cha Thái, muốn được hưởng phép lành tôn giáo từ một vị linh mục trước khi từ trần.

Cha Thái nhận được tin này trong giờ giới nghiêm. Châu đã phải sắp đặt kế hoạch để cha có thể hoàn thành nhiệm vụ tinh thần của mình.

Công việc tiến hành suôn sẻ, nhưng không hiểu do tiếp xúc, gần gũi người bệnh hay vì bất cẩn để lấm dơ mà cha Thái bị bệnh ngay sáng hôm sau. Bệnh tăng rất nhanh mà sức chịu đựng của cha Thái lại yếu nên hai ngày sau ông đã ngất lịm, kiệt sức và được khiêng vào viện.

Những ngày bị bệnh, mặc đầu rất mệt mỏi, cha Thái vẫn cố gắng nói chuyện với Châu. Ông có vẻ buồn khi nhắc đến việc bị gọi lên

đoàn do ai đó báo cáo, thở dài nói nho nhỏ như đau đớn, như tiếc rẻ:

- Sao lại có thể có anh em làm như vậy được! Đồng cảnh ngộ sao không biết thương nhau! Được gì và vẻ vang gì khi tự biến mình thành một kẻ phản bội.

Châu ngạc nhiên khi thấy cha Thái có những nhận xét mà trước kia vì quá ngay thật và tin người ông không thể có. Anh cảm phục và cảm động vì cha Thái đã giữ kín những suy nghĩ của mình, không hề tỏ vẻ bực dọc, oán hận gì những người có ý muốn làm hại mình. Anh chưa kịp nói gì thì cha Thái đã nói thêm, giọng tha thiết:

- Tôi mến chú và biết chú không thích giáo điều nên muốn cho chú biết không phải lúc nào tôn giáo cũng cứng ngắc, cũng cho mình toàn thiện và ngoài mình ra không còn ai tốt nữa đâu. Vào đây tôi thấm thía rằng, sống dũng cảm, sống cứng rắn, quyết liệt với điều ác cũng là sống đạo.

Cha Thái còn nói nhiều nữa, nhưng sức yếu, câu chuyện bị ngắt ngang nhiều lần, không mạch lạc. Tựu trung cha muốn giãi bày một điều: Biết ghét cũng là một cách yêu, thiếu điều đó tình yêu sẽ không đủ và thiếu tích cực, hữu ích.

Cha Thái nằm viện đã ba ngày, không ai được phép thăm nhưng những anh em có nhiệm vụ chuyển bệnh lên bệnh xá vẫn gặp cha mỗi ngày và mang về những tin tức mỗi lúc một xấu về tình trạng của cha. Xế chiều ngày thứ tư, gã quản giáo hối hả xuống đội:

- Ai là thân nhân của anh linh mục Thái?

Mọi người nhìn nhau im lặng rồi cùng nhìn về phía Châu. Biết có chuyện chẳng lành, Châu tuột xuống khỏi sạp nằm, vừa đi về phía gã cán bộ vừa nói lớn:

- Tôi.

Gã cán bộ nhìn Châu hỏi gặng:

- Anh quan hệ thế nào với anh Thái?

## *hạnh bồ tát*

*Đa rị ta bà ha*
*Quán Thế Âm bồ tát*
*Đây liên hoa thơm ngát*
*Trên vai áo lam già*
*Em ngời tâm ý dục*
*Đầy muôn vẻ kiêu sa*
*Bồ đề tát bà ha*
*Ta huệ căn u tối*
*Xưa kia bên đồng nội*
*Yêu chết hương tóc ngà*
*Một niệm pháp vô úy*
*Hồn thanh tịnh nào xa*
*Ôi vô biên phước đức*
*Đa rị tát bà ha*
*Quán Thế Âm bồ tát.*

*lâm hảo dũng*

- Bạn. Tôi ăn cơm chung với ông ấy.

- Không có bà con, anh em gì khác hơn à?

- Không.

- Thôi, cũng được. Anh lấy hết tư trang của anh Thái đi với tôi. Gọi thêm ba, bốn người nữa đi theo. Anh ấy bệnh nặng.

Châu kiễng chân kéo cái túi vải của cha Thái trên cái kệ gỗ trên đầu nằm. Chiếc túi nhẹ hổng mà Châu biết rõ bên trong chỉ có một bộ đồ cũ mặc hôm đi trình diện, mấy cái áo lót, một ít tập viết và quyển kinh thánh. Mùng và tấm vải đắp đã được mang theo khi chuyển bệnh.

Cả phòng xôn xao. Gã cán bộ bước ra ngoài nói vọng vào:

- Nhà trưởng cắt bốn người đi với tôi, nhanh lên!

Châu lục túi vải, lấy quyển kinh thánh ra cầm duỗi tay chúc thẳng xuống đất và thả rơi nhẹ xuống chân. Anh nháy mắt cho người bạn đứng gần và nói nhỏ:

- Cất đi.

Rồi anh nói lớn hơn, cốt để gã cán bộ nghe thấy nhưng đưa tay vẽ một chữ thập trên ngực, ngầm ý bảo ai có đạo hãy đi:

- Cần bốn người tình nguyện, ai cũng được.

Quản giáo dẫn mọi người lên tiểu đoàn. Anh ta chạy vào văn phòng một lúc lâu rồi trở ra, tay cầm một khúc vải trắng cũ, cắt ra từ một khẩu hiệu dài, vết chữ sơn còn nổi mờ. Gã đến bên Châu, cố làm ra vẻ thân thiện:

- Báo anh em biết, anh Thái đã "hy sinh".

Không khí im lặng nặng nề. Tất cả đều phần nào đoán trước tin dữ nên không ai để ý đến lối báo tin máy móc và không thích hợp của quản giáo. Gã có lẽ cũng nhận thấy điều đó nên vội nói chữa:

- Tôi quên. Anh ấy không khắc phục được cơn bệnh. Anh em có nhiệm vụ chôn cất. Các anh cố gắng làm việc chu đáo và hoàn thành tốt công tác. Cách mạng rất quan tâm và đánh giá cao nhu cầu chôn cất học viên. Thôi, chúng ta lên viện.

Viện là một căn chòi nhỏ nằm len giữa chuồng heo và hố phân đơn vị. Sự thật thì thời gian đầu trại chưa có nhà bệnh. Các cán bộ chỉ huy trại cũng có nghĩ đến vấn đề

vệ sinh, đã chọn nơi xa xôi, cách biệt nhất để cất chuồng heo và đào hố phân. Nhưng về sau vì số người bệnh ở các khu gia tăng, cần có một chỗ cách ly những người quằn quại rên siết để tránh tạo một không khí hoang mang nên nhà bệnh được cất lên. Lúc này, mọi nơi đều được chiếm dụng hết, chỉ còn một chỗ độc nhất đủ rộng để cất nhà bệnh là khu đất gần hố phân trong khu vực có tên rất hoa mỹ là "điểm yểm trợ sản xuất".

Cha Thái nằm trên một cánh cửa cũ ở chái sau nhà bệnh. Cánh cửa kê cách mặt đất độ một tấc, bằng hai khúc củi tròn. Chiếc quần đùi rộng, ngắn cũn để lộ hai ống chân khẳng khiu, khô đét như hai que tre. Nét mặt cha bình thản và tươi tắn, hai mắt nhắm nửa chừng, bất động.

Một chiếc quan tài bằng ván ép đã được đội mộc đóng vội đặt sẵn bên cạnh. Ván tận dụng cạy lấy từ trần nhà, vách ngăn có nhiều màu sơn khác nhau và nhiều chỗ bể, thủng.

Châu ngồi xuống vuốt mắt cha Thái. Mấy người bạn nhìn quanh không thấy ai, lặng lẽ làm dấu thánh giá. Châu đã từng nằm bệnh xá. Anh biết gã y sĩ có lén lút bán cà phê và thuốc hút cải thiện ở phòng riêng cách khá xa nhà bệnh nên nói với các bạn:

- Tôi sẽ "ngoại giao" dẫn thằng quản giáo rời khỏi đây, các bạn cố gắng tắm rửa sạch sẽ và thay cho ông bộ đồ. Bạn nào cầu kinh được thì làm đi, tôi sẽ câu giờ, cố giữ thằng cán bộ ngoài đó cho các bạn thoải mái.

Gã quản giáo bước vào, trao xấp vải khẩu hiệu cho Châu và hối thúc:

- Thôi, tiến hành khâu tẩm liệm đi. Cầm cái này mà phủ cho anh ấy tử tế. Khẩn trương vào. Chạng vạng nhọ mặt người là ta triển khai khâu mai táng.

Châu trao khúc vải lại cho người bạn rồi lại gần gã quản giáo, nói nhỏ:

- Nghe nói cán bộ y sĩ có cà phê ngon và thuốc Samit chiến đấu lắm. Lâu ngày mới có dịp lên đây, mời cán bộ ra giải lao một tí.

Gã cán bộ khoái chí nhưng vẫn làm ra vẻ đàng hoàng, quan tâm lo lắng đến công việc:

- Thôi, trà nước gì! Ở đây động viên để các anh ấy làm việc cho tốt.

Châu cười cười:

- Có nhiều thì giờ mà cán bộ. Đoàn đâu cho khiêng quan tài qua trại sớm, ảnh hưởng đến tinh thần học tập của anh em. Mình ra làm ly cà phê cho tỉnh táo rồi vào lại, không sao đâu, anh em ở đây sẽ lo chu đáo mọi việc.

Gã cán bộ vờ suy nghĩ một lúc rồi gật đầu:

- Thôi, cũng được, chúng ta tranh thủ một chốc rồi trở lại. Tính tôi là hay thông cảm và dễ dãi với anh em lắm. Bảo anh em có nhang đèn gì muốn đốt thì cứ đốt đi, coi như tôi không biết.

Gã cán bộ chỉ nói cho có chuyện. Làm gì có nhang đèn trong hoàn cảnh này! Châu lặng lẽ đi theo gã quản giáo đến chỗ bán cà phê. Tuy nói tranh thủ nhưng gã cán bộ cứ rề rà, tận dụng cơ hội để hưởng thụ. Gã hút hết điếu này đến điếu khác, nhâm nhi cà phê rồi gọi trà, bỏ đường thật đậm và húp từng ngụm nhỏ, chíp chíp hai môi có vẻ rất thú vị. Châu bực mình lắm nhưng dằn lòng chịu để các bạn có đủ thì giờ lo cho cha Thái.

Lúc hai người trở lại bệnh xá, xác cha Thái đã được đặt vào quan tài chốt nắp cẩn thận. Quản giáo bảo mọi người ngồi chờ để gã về lại tiểu đoàn báo cáo và nhận vệ binh áp tải toán người ra ngoài rào chôn cha Thái. Những người bạn lợi dụng cơ hội quản giáo đi khỏi, tiếp tục đọc kinh. Châu cũng chắp tay đứng lặng bên quan tài. Anh không biết đọc kinh, chỉ lầm thầm khấn vái, cầu mong linh hồn người quá cố được siêu thoát.

Sẩm tối quản giáo trở lại với bốn vệ binh trang bị đầy đủ vũ khí. Gã thảy xuống đất hai cái cuốc, một cái xẻng và bảo Châu bó ba thứ lại với nhau, sợ bọn Châu dùng các thứ này làm vũ khí tấn công trên đường di chuyển.

Bốn người bạn khiêng quan tài, Châu vác bó cuốc xẻng và cầm theo một miếng ván nhỏ gỡ ra từ một cánh cửa cũ. Toán người lặng lẽ khiêng quan tài ra khỏi trại, đi vòng theo bờ rào ra phía sau, nơi đã có sẵn những mô đất nhỏ vùi xác các bạn đồng cảnh bất hạnh.

Mọi người nhẹ nhàng đặt quan tài xuống bãi cỏ. Châu nhìn ngắm một chút rồi đề nghị anh em đào huyệt trên một mô đất cao quay đầu vào bờ rào, lấy tâm là một cái cọc sắt dựng đứng ngay trên đầu, cách huyệt độ một mét.

Châu lấy thuốc ra mời quản giáo và đám vệ binh. Có thuốc hút, chúng tỏ ra dễ dãi và vui vẻ. Châu lựa tìm một viên sỏi có màu gạch và cố tập trung thị lực, lợi dụng chút ánh sáng lờ mờ còn sót lại, viết lên tấm gỗ nhỏ hàng chữ "M. Văn Tịnh Thái". Châu đã hỏi và biết tên thánh của cha Thái là Martin. Anh đồ đi đồ lại nhiều lần cho rõ hàng chữ rồi đem treo ngang giữa cọc sắt, từ xa nhìn thẳng sẽ thấy nổi lên một thập tự giá đen trên đầu mộ người quá cố.

Gã cán bộ đến nhìn, Châu mời thêm điếu thuốc và nói dã lã:

- Gã cán bộ cho viết cái tên cho vui, vài bữa mưa gió trôi hết không còn gì đâu.

Quản giáo nhận thuốc, gã thấy không có gì hệ trọng nhưng vẫn cố hoạnh hoẹ:

- Văn Tịnh Thái được rồi, thế còn chữ M gì ở trước thế? Biệt danh đấy à?

- Đâu có cán bộ! Tại miếng ván nhỏ quá tôi phải viết tắt. M. là mộ đấy, mộ Văn Tịnh Thái.

Gã cán bộ cười giễu cợt:

- Vẽ vời! Thấy nấm đất là biết rồi, mồ với mả làm gì cho mất thì giờ!

Châu cười thầm trong bụng nhưng cũng nói lấp lửng cho qua:

- Vâng, tôi không nghĩ ra. Đúng, thấy nấm đất là biết rồi! ❑

# xóm cũ

*LTS.—Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn xin mở mục "Xóm Cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, con người, phong-tục tập-quán, đất nước quê-hương. Hãy ghi-chép lại, trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay đã thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Các bài viết trong mục này sẽ được chọn-lọc và lần-lượt in thành sách, lưu lại đời sau.*

*Xin mời bạn lên đường, đưa ngòi bút trở về Xóm Cũ...*

# *Cây Tre và Quê-Hương*

Nguyễn văn Ba

***L**àng tôi có "bụi tre" cao ngất trời xanh. Có sông sâu lơ lửng vờn quanh, đồng quê, mơ màng...*

Làng tôi không có cây đa, mà có bụi tre già lão, tuổi đã mấy chục năm. Bụi tre gai, cách nhà ông bà nội tôi khoảng ba trăm thước. Bụi tre cao gần ba chục thước, cao hơn cây xoài thanh ca, vượt lên trên gốc long nhãn, bụi tầm vông, cây mận da người... Mỗi khi đi xa về, từ mặt sông cái, trên chuyến đò đầy, tôi luôn nhận ra bụi tre trước nhất. Bụi tre gai gồm cả mấy trăm cây lớn nhỏ, đầy bịt nằm ngay bên cạnh miếu Bà Chúa Xứ. Thuở nhỏ, ông bà nội thỉnh thoảng có sai tôi đi đổ cà ràng, ông táo, chén bể, miểng sành... ngay dưới chân bụi tre này.

Trước mặt miếu Bà Chúa Xứ có một khoảng đất trống dùng để hành lễ, cúng kiếng vào dịp vía bà. Tôi còn nhớ, năm đó tôi chừng mười một, mười hai tuổi, một buổi chiều tôi và trẻ con hàng xóm tụ tập chơi đùa ở khoảng đất trống ấy. Con trai khoét lỗ nhỏ bắn cu li, đánh tán u, con gái nhảy dây, đánh búng... Trời chạng vạng tối, khi chúng tôi đã giải tán, ai về nhà nấy thì thím Ba Lẹ trong xóm đến nhà kiếm tôi. Thiếm Ba hỏi tôi thấy đứa con gái thím tên Nhàn, tám tuổi ở đâu không? Tới giờ nầy chưa thấy con Nhàn về nhà. Tôi trả lời là không. Thím Ba Lẹ tìm con giáp xóm nhưng không gặp, thím nhờ người vô xóm trong cách đó khoảng ba cây số, thử xem chồng thím đi sửa nhà cho cô em gái từ hồi trưa, có dẫn con Nhàn theo hay không. Chú Ba Lẹ đang ăn cơm, buông đũa bương bả chạy về, rồi cả xóm đổ xô đi kiếm con Nhàn. Đèn măng xông, đuốc lá dừa, đuốc đầu chai... đốt lên sáng rực cả một vùng, người ta lục lạo từng góc kẹt, bụi lùm, người ta nhảy xuống mương, xuống ao mò mẫm, sợ con bé chết chìm...

Vẫn không tìm ra cô bé. Có người khuyên chú thím Ba thỉnh thầy Tư Đồng. Thầy Tư là pháp sư danh tiếng trong làng.

Sân nhà chú thím Ba đèn thắp sáng rực, dân trong xóm bu đông nghẹt quanh thầy Tư và con đồng. Thầy Tư mặc bộ đồ bà ba màu lam, râu tóc thầy bạc trắng, tay trái bắt ấn, tay mặt nắm chặt ông tướng thầy ba bằng gỗ trong bộ đồ màu xanh lá cây nhàu nát, giũ giũ, lắc lắc không ngừng, miệng lâm râm niệm thần chú. Con đồng là một người đàn ông trung niên ngồi giữa hiện trường, đầu trùm khăn đỏ.

Chưa bao giờ tôi được chứng kiến cảnh lên đồng ly kỳ như lần đó. Thường thường thầy Tư phải làm phép khoảng nửa giờ, con đồng lắc lắc cái đầu, đảo thành vòng tròn cả trăm bận, yêu quỉ mới nhập vô. Lần ấy thầy Tư niệm chú chưa đầy hai phút, con đồng rùng mình mấy cái,

nhảy dựng lên liền, miệng cười the thé, tay vỗ ngực bình bình, lạ cái là con đồng đàn ông mà nói giọng eo éo của đàn bà:

- Ta sư! Ta sư!

Thầy Tư ngưng niệm chú, nạt lớn:

- Ta là ai? Hà danh, hà tánh, hà thị, hà thành, báo cho pháp sư đây đặng rõ?

- Ta là Bà Chúa Xứ đây sư!

Con đồng vừa nói xong câu đó thì mọi người chung quanh bỗng im phăng phắc, tiếng Bà Chúa Xứ thiệt có oai lực. Phần tôi tự nhiên thấy ớn lạnh, gai ốc nổi đầy mình, tôi nép sát vào người ba tôi, tay ôm ông chặt cứng.

Thầy Tư thiệt bình tĩnh, thầy cười nửa miệng ra vẻ như không tin:

- Lịnh bà đó à? Thế gian lấy vật làm tín, lấy của làm tin. Nếu thật là lịnh bà xin cho ba keo đặt vật. Gia chủ đâu? Mau đặt vật.

Chú Ba Lẹ từ trong bưng ra bộ đồ đặt vật, gồm một cái đĩa kiểu trên đậy lại bằng một cái chén kiểu, đặt ngay ngắn trước mặt con đồng. Con đồng nói liền tức thời:

- Trầu cau sư!

Nói xong, không đợi người tới giở chén, con đồng hung hăng hất tung đĩa đặt vật, lòi ra lá trầu cuốn tròn cùng với hai lát cau tươi.

Sự việc diễn tiến nhanh quá, con đồng nói trúng ngay phóc, mọi người sửng sốt, không khí âm u, nặng nề thêm.

Gia chủ vội vã mang đĩa đặt vật vô nhà, thay món khác đem ra. Con đồng nói liền:

- Năm lát cau khô sư!

Nó lại hất tung đĩa đặt vật và ngay phóc lộ ra năm lát cau khô.

Trước khi gia chủ đi đặt phẩm vật thứ ba, thầy Tư kề tai dặn nhỏ mấy câu. Lần nầy gia chủ mang đĩa đặt vật ra, thầy Tư khoa tay ếm bùa lên trên. Con đồng không còn hung hăng như trước, đĩa lót giấy bạc ló cạnh ra ngoài, con đồng cúi mình ngó ngang đáy đĩa, rồi ngó quanh ngó quất, ngó tới ngó lui:

- Sao sư bày trò quái lạ để che mắt ta?

- Nếu quả thật lịnh bà giá lâm, nhãn lực ắt phải tinh tường, nói cho rõ vật này.

Con đồng cười the thé, nghiêng mình quan sát đĩa đặt vật thêm mấy bận:

- Kim kê, kim kê. Vật tròn tròn sư! Chứa nước đen đen sư. Kim kê. Ta chắc là cái bình mực của con tiểu nữ nhà nầy!

Gia chủ đưa tay giở chén, đúng là cái bình mực của con Nhàn.

Thầy Tư Đồng ôn tồn:

- Cung thỉnh lịnh bà, lịnh bà biết tín vật vậy chớ có biết con tiểu nữ nhà nầy hiện đang ở đâu không?

Con đồng cười một tràng thật dài, cũng với giọng the thé, ma quái làm tôi rờn rợn tóc gáy.

- Ta nhốt con tiểu nữ sư. Nó dám hỗn với ta sư. Nó lấy đất bùn trét lên mặt ta sư.

Bỗng có tiếng thím Ba Lẹ khóc hù hụ, thím phủ phục trước mặt con đồng, chắp tay lạy như tế sao, liền miệng khẩn cầu:

- Trăm lạy lịnh bà, ngàn lạy lịnh bà, tha cho con tui. Nó còn nhỏ dại, không biết gì...

Đợi thím Ba ngưng tiếng, thầy Tư Đồng tiếp lời:

- Con tiểu nữ còn nhỏ dại, lịnh bà nể lời gia chủ, tha cho nó một phen. Có được không a lịnh bà?

- Được sư! Nhưng phải cúng lũ âm binh của ta một con hoẵng thì chúng nó mới chịu yên!

Thầy Tư Đồng hỏi gia chủ ý bà Chúa Xứ muốn một con heo đứng. Gia chủ bằng lòng ngay.

- Gia chủ đã bằng lòng, xin lịnh bà cho biết nhốt con tiểu nữ ở đâu?

- Đặt bàn cho ta coi liền sư.

Chú Ba và mấy người trai tráng trong xóm lập tức mang một cái bàn ra trước sân, dọn lên đầy đủ hương, đăng, trà, quả. Khi mũi ngọn dao vừa cắm đứng xuống tấm thớt bằng gỗ, cũng là lúc có tiếng con đồng:

- Tụi âm binh nhốt con tiểu nữ trong bụi tre gai, ở góc hướng bắc. Thôi ta đi đây sư. Kiếu!

Con đồng tức thì bật ngửa ra, bất động, một chặp sau tỉnh lại như người thường.

Chú thím Ba cùng với cả xóm đi lại bụi tre gai, rọi đèn pile thật sâu vào trong, thấy mờ mờ nhân dạng con Nhàn. Thanh niên dùng mác dót chặt nhánh và gai, mở đường tiến vô, đem con Nhàn ra khỏi bụi tre. Con nhỏ trông cũng bình thường, điều lạ là miệng nó đầy cứng đất sét, còn mình mẩy thì không thấy vết trầy trụa chi cả.

Kể từ hôm ấy, ám ảnh bởi câu chuyện ma quái, trẻ con trong xóm không còn tụ tập ở khu vực bụi tre gai và miễu Bà Chúa Xứ chơi giỡn như xưa. Có dịp phải đi ngang đó, nhất là ban đêm hay trời nhá nhem tối, đa số cúi đầu bước nhanh, có đứa chạy, càng chạy càng nghe như có tiếng người gấp rút đuổi theo, nên chạy nhanh hơn, chạy thục mạng. Sự huyền bí, rùng rợn tăng thêm khi có đứa kể lại rằng vào những đêm trời tối mịt, chúng thấy bọn âm binh ngưu đầu, mã diện đốt đèn sáng rực để cùng nhau yến ẩm giữa bụi tre gai, hoặc những đêm sáng trăng bụi tre chuyển mình răng rắc, ngọn tre cong oằn xuống đến gần sát mặt đất rồi bật tung lên không như có người khuất mặt chủ động.

Sau nầy con Nhàn kể lại, hôm đó nó thấy cái bài vị trong miễu bà Chúa Xứ nền đỏ chữ đen ngồ ngộ nên có thử rờ rẫm, tay nó thì dơ vì chơi đất cát bên ngoài đã lâu. Một lúc sau con Nhàn gặp một bé gái cỡ tuổi nó đến rủ đi chơi rồi đưa bánh ếch cho ăn...

Cùng khoảng thời gian xảy ra câu chuyện con Nhàn bị "ma giấu" trong bụi tre gai, tôi đang học lớp nhứt hay lớp tiếp liên gì đó, và rất mê loại sách hồng dành cho thiếu nhi, sách khổ nhỏ, bìa đỏ hồng, mỏng chừng vài ba chục trang, có minh họa bằng hình vẽ. Tôi mê chuyện Ông Đồ Bẻ, Cái Ấm Đất... và nhất là chuyện Cây Tre Trăm Đốt. Chuyện kể hồi xửa hồi xưa, lâu lắm rồi, có một thanh niên mồ côi, nghèo khổ tên Lực, đi ở mướn cho một phú ông từ lúc còn nhỏ, suốt mấy năm liền chăm chỉ làm việc, chỉ được ăn ở, không được thù lao. Vốn

tính hà tiện lại tham công, để khuyến khích Lực làm thêm việc, phú ông xí gạt sẽ gả con gái cho, khi đến tuổi trưởng thành. Ngày qua tháng lại, Lực làm việc quên mình cho cho phú ông với hy vọng trong tương lai được ở rể, phần con gái phú ông, xinh đẹp, rất thương Lực vì thấy chàng siêng năng lại hiền hậu. Riêng phú ông đã chọn sẵn chú rể đông sàng, con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi... Tới ngày đám cưới, phú ông xí gạt, bảo Lực lên rừng đốn cho ông một cây tre đủ đúng trăm đốt (lóng) mang về, để chẻ ra làm đũa đãi quan khách. Lực tin lời ra đi, đốn cả chục cây tre mà cây nào cũng chỉ dài không quá bốn chục đốt, Lực âu sầu ngồi bẹp giữa rừng than thân trách phận. Bỗng có ông bụt hiền từ, râu dài, tóc bạc, tay cầm gậy trầm hiện ra hỏi han. Biết được sự việc, bụt kêu Lực đốn một trăm lóng tre chất thành đống, rồi miệng niệm thần chú, tay chỉ gậy trầm, bụt hô to "khắc nhập, khắc nhập", trăm lóng tre dính liền nhau thành cây tre dài trăm đốt, bụt lại hô to "khắc xuất, khắc xuất", cây tre tức khắc tách rời thành trăm lóng riêng rẽ. Bụt cho Lực gậy trầm, dạy thần chú, Lực hớn hở xỏ một trăm lóng tre thành xâu mang về. Khi Lực về đến nhà thì họ hàng hai bên đang dùng tiệc cưới, cô con gái lão phú hộ ngồi cạnh một thanh niên rất bảnh trai, cả hai mặc đồ như cô dâu và chú rể. Lực trình lão phú hộ đống tre, lão nói muốn cây tre trăm đốt, không phải một trăm lóng tre. Theo lời chỉ dẫn của bụt, Lực làm phép, đống tre biến thành cây tre dài, lão phú hộ đếm tới đếm lui, quả đúng trăm đốt, không còn cách nào thoái thác việc hôn nhơn giữa Lực và con gái, lão trở mặt nói ngược. Lão nói sẽ không bao giờ gả con cho Lực, con gái lão là cành vàng lá ngọc, là ngọc diệp kim chi, còn Lực là thằng cùng đinh, thằng khố rách áo ôm, trôi sông lạc chợ, làm sao cân xứng với nhau. Lão lớn tiếng bảo Lực đừng mang ảo vọng, chửi mắng Lực thậm tệ, còn kêu người ăn kẻ ở trong nhà vác gậy đánh đuổi Lực ra khỏi cổng. Lực tức giận, tay giơ cao gậy trầm hương, miệng khô "khắc nhập, khắc nhập", tức thì lão phú hộ bị dính chặt vào cây tre trăm đốt, vùng vẫy cách nào cũng không tách ra được. Chú rể thấy nhạc phụ lâm nguy, chạy đến giải cứu liền bị dính luôn vô cây tre, tiếp theo cả họ nhà trai cũng chịu chung số phận, kết thành một chùm trông thật ngộ nghĩnh. Chờ cho đến khi con gái lão phú hộ năn nỉ, van xin, Lực mới chỉ gậy hô "khắc xuất, khắc xuất" để tha tội cho cả lũ. Chú rể và nhà trai cuốn gói ra về, đám cưới trở thành lễ thành hôn của Lực và con gái phú ông.

Nói đến cây tre tôi không quên chuyện Trạng Mạc Đĩnh Chi, người nhỏ thó, chẳng có vẻ gì thông thái nhưng lại thông minh, ứng đối lanh lợi vô cùng. Theo như thầy giáo kể và tôi còn nhớ, có lần Trạng Mạc Đĩnh Chi đi sứ sang Trung Hoa, trong một tiệc rượu người ta đưa cho Trạng coi bức tranh con chim sẻ, nét vẻ thần tình, trông như thật. Đã say rượu, Trạng đưa tay chụp lấy chim, chụp xong biết mình hố, Trạng xé nát bức tranh. Người ta hỏi tại sao, Trạng nhanh trí trả lời rằng không thể chấp nhận bức tranh vẽ con chim sẻ là kẻ tiểu nhân lại đứng trên cây trúc tượng trưng cho người quân tử. Tôi cũng không quên đại tướng Phạm Ngũ Lão, thuở hàn vi ngồi đan sọt mà tâm trí bận rộn ưu tư với việc nước nên không hay xa giá của đức Trần Hưng Đạo ngự qua vùng, đến nỗi bị binh sĩ triều đình dùng giáo nhọn đâm vào đùi phọt máu mới giật mình tỉnh mộng.

Còn biết bao nhiêu câu chuyện khác liên quan đến cây tre. Ông nội tôi kể thời ông người ta cắt rún trẻ sơ sinh bằng mảnh tre bén cạnh. Chú tôi thì gia nhập vệ quốc đoàn, tham gia đánh Tây bằng tầm vông vạt nhọn. Thằng em tôi có cái ống sáo bằng trúc, ngoài bảy lỗ bình thường nó khoét thêm lỗ thứ tám gần miệng, lấy giấy mỏng dán lên, khi thổi âm thanh cao vút. Má tôi có cái ống cán bánh phồng bằng tre bông, ngày thường má treo trên giàn bếp ám khói, mỗi năm đến gần Tết bà đem xuống cán bánh nhà và vần công với hàng xóm. Tới bây giờ tôi vẫn không quên hình ảnh lóng tre bông bóng lưỡng đầu dừa, theo bàn tay má tôi thoăn thoắt, biến từng cục bột nếp nhỏ xíu thành những cái bánh phồng thật mỏng, thật tròn, thật mềm, đều đặn, xinh xắn. Tôi phải nói luôn thêm chuyện những đêm xuân má tôi nhúm lên một bếp lửa nhỏ, hai tay xoay, giũ cái bánh phồng giữa hai cây kẹp bằng tre hình bàn tay nhiều ngón, tôi ngồi chồm hổm cạnh bên quan sát cái bánh phồng lên, đổi màu theo ngọn lửa và dĩ nhiên háo hức đưa ngay vào miệng miếng bánh đầu tiên vừa chín tới, nhai rạo rạo, nhai say sưa. Tôi cũng nhớ những quán cà phê, tiệm ăn ở quê nhà trang trí toàn bằng tre trúc như quán cà phê Trang ở Long Xuyên chẳng hạn...

Tại sao tôi có quá nhiều hồi ức về cây tre? Tại sao tôi cho cây tre và quê hương đi chung trong tựa đề của bài viết nầy mà không cho cây ổi xá lị, cây xoài cát chu, cây mận hồng đào... có cái hân hạnh đó, mặc dù tên cây tre thật đơn giản, đâu có văn vẻ như những thứ thảo mộc kia? Đó là vì cây tre rất gần gũi với đời sống con người, nhất là người dân ở nông thôn Việt Nam.

Tôi có thể nói một cách chắn chắn rằng sau cây lúa, tre là thực vật hữu dụng nhất. Hãy đếm thử xem có bao nhiêu vật dụng bằng tre trong nhà: Kèo, rui, đòn tay, vách, phên, cửa sổ, nong nia, chiếc điếu cầy để hút thuốc lào, lạt lợp nhà, đũa ăn cơm - nhiều người thích đũa tre hơn đũa mun hay đùa ngà vì gắp miếng thịt, cọng rau chắc ăn như bắp, không sợ rớt, sợ tuột - rồi còn đũa bếp bới cơm, bồ đựng lúa, đòn sóc, cán cuốc, răm cối xay lúa, đòn gánh, thúng giê, thúng gịa, ống thổi lửa, tăm xỉa răng, cọng nhang thơm, giường chõng, rổ thưa rửa rau, rổ đầy rửa cá tép, rá vo gạo, đồ dùng thường nhật, vật dụng trang hoàng... Bước ra khỏi nhà tay xách giỏ tre, ngó ra sau thấy bụi trúc bên cạnh cầu ao, bên trái có chuồng gà, bội nhốt gà nòi bằng tre, bên phải có cây lồng dài dùng hái trái cây nằm

cạnh chồng giỏ cần xé cũng làm bằng tre, nhìn xuống mé sông, ngó qua bên kia bờ rạch thấy mấy chiếc ghe tam bản có mui tre, đặt chân lên cây cầu khỉ bằng tre lắc lẻo, đi rừng thì dùng ống tre để gánh nước, để bỏ gạo vào đốt chín thành cơm...

Nhưng nói đến công dụng của cây tre ở nông thôn, tôi quen biết và thích thú nhất với các vật dụng dùng đánh bắt cá tôm và muông thú. Lúc còn nhỏ hay khi đã lớn, ngày cuối tuần hay dịp hè về quê nội, ngoại, tôi thường xuyên tiếp xúc với những thứ đồ dùng nầy. Đơn giản nhất là cái rổ xúc, lớn hơn loại rổ để rửa cá tôm hoặc rau cải trong bếp, tôi và bọn con nít trong xóm trầm mình dưới nước, đến gần những đề cỏ, đề lục bình, bụi dứa dại... dùng rổ xúc bợ từ dưới lên là có ngay cá chạch, tép thợ rèn, cá bống mọi... Cá tép tránh nơi nước chảy mạnh hoặc bị khuấy động bởi ghe thuyền, đến trú ẩn dưới rễ cỏ cây. Chúng tôi bắt cá tép bỏ vô cái nồi dẫn theo, thường dùng nồi đất hoặc nồi đồng cổ cao miệng hẹp. Chỉ cần làm siêng đi xúc vài tiếng đồng hồ là có đủ cá tép cho bữa cơm chiều thịnh soạn của cả gia đình.

Tôi cũng có cơ hội bắt cá bằng nơm. Cái nơm hình nón gồm những cọng tre cứng đáy chuốt nhọn liên kết nhau bằng dây kẽm, dùng bắt cá đen (cá lóc, cá trê, cá bông...) những nơi nước xấp xấp cạn. Mỗi lần nơm xuống nghe cái xộn, cá lọt vô nơm bị phát hiện ngay vì vùng vẫy không ngừng.

Dụng cụ bắt cá bằng tre qui mô nhất là cái đăng (còn gọi tay đăng). Anh Bình bà con cô cậu với tôi làm nghề đi đăng, nói nôm na là nghề hạ bạc hay nghề đâm hà bá. Anh Bình lên miệt đất cao ở phía thượng lưu sông Cửu Long mua tre gai, mua cả bụi lớn, đốn hết rồi kết bè dẫn về. Sau khi ngâm những cây tre trong cái mương cạnh nhà chừng sáu tháng anh cắt chúng ra nhiều khúc cùng chiều dài. Những khúc tre được chẻ nhỏ thành nhiều cọng cỡ ngón tay út, mỗi cọng gọi là một rẽ đăng, chuốt cho tròn cạnh rồi kết lại với nhau bằng dây choại (thân dây của một loại ráng ở miệt U Minh) màu nâu đỏ (sau nầy dùng dây ny-lông), động tác nối kết những rẽ đăng lại gọi là bện đăng. Mỗi cái đăng hay tay đăng hình chữ nhật rộng chừng ba, bốn thước vông gồm có hàng trăm rẽ đăng nhỏ nói trên nằm giữa hai nẹp tre rộng bản. Nước lớn đầy anh Bình nối những tay đăng lại (trải đăng) làm thành một cái hàng rào bằng tre thật khít khao chắn ngang vàm rạch, vàm xẻo (đăng chận) hoặc bao bọc một khoảng bờ sông (đăng mé) với sự nâng đỡ của những cây tre gọi là sai. Nước ròng xuống cá tôm rời rạch, xẻo, mé sông tìm đường ra sông lớn, đụng phải những cái đăng chận đường, chúng lần theo để rồi tập trung lại ở một khu vực nhỏ gọi là rọ. Từ rọ, cá chun vô đó. Đó cũng làm bằng tre, có hom, cá đã chun vào đó rồi thì không thể trở ngược ra. Người bình dân có câu *"chồng là cái đăng, vợ là cái đó"* để chỉ người chồng thường làm ra của cải vật chất, nhưng giữ được của hay không là do người vợ.

Tôi đã theo ghe anh Bình trong những chuyến đi đăng đây đó, thích thú quan sát chuyện anh làm. Tôi nhớ mãi những lần ngồi trên ghe đăng, ghé mắt nhìn vô rọ, vô đó, thấy cá tôm từng bầy rộn ràng đi lại hoặc trồi đầu lên mặt nước, cá nhảy soi sói, cá ăn móng ùng ục như nước cơm sôi trên bếp. Thêm vào đó tôi được ăn cá tôm tươi vừa bắt lên từ sông nước, nhúng giấm tức thì, thật ngon, thật ngọt, cuốn với rau sống, bánh tráng, chấm nước mắm chanh ớt và đưa cay... rượu nếp.

Những dụng cụ bằng tre khác để bắt cá tôm thường đều có hom như cái đó, để một khi cá tôm chun vô rồi thì mắc kẹt không ra được. Như cái lờ tôi sắp nói đến, đan bằng những cọng tre nhỏ và mỏng hơn cái đăng rất nhiều, thường dùng bắt cá sặt bướm, cá rô... ở ruộng. Lờ được treo khoảng tám phần trong nước, hai phần trong không khí. Đi đặt lờ tôi nhiều lần thích thú theo dõi động tác của những chú cá sặt bướm trong vùng ruộng nước phèn trong vắt. Chú cá sặt đang lang thang rong chơi đầu làng cuối xóm, bỗng đụng phải cái lờ chắn ngang lộ trình, chú nầy anh hùng lắm, chẳng khác một vị quân tử Tàu, chú không tránh cái lờ, cũng không tìm đường đi quanh quẩn. Lờ tránh

*cối xay lúa bằng tre*

*cái lờ*

*cái nơm*

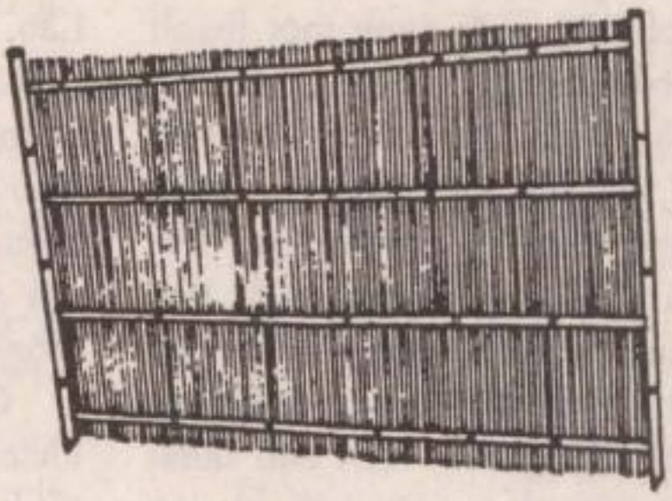

*tay đăng*

chú chớ tại sao chú phải tránh lờ, người quân tử chuyên đi đại lộ, tiểu lộ chỉ dành cho kẻ tiểu nhân, có thể đó là tâm lý, lý luận của chú cá sặt. Thế là chú vẫy đuôi lùi lại lấy trớn để đâm thẳng vào cái lờ, đâm chỗ nầy không vượt qua được, chú đâm chỗ khác, cho tới chỗ cái hom, chú lọt tuốt vô bên trong chiếc lờ. Trông cách hành xử của chú cá sặt bướm, tôi liên tưởng đến hình ảnh người say

rượu té xuống mương khi qua cầu, nhưng không lội qua luôn mà lội ngược lại để tiếp tục đi trên cầu, lại té, lại lội ngược... cho tới khi đi hết cây cầu mới vừa lòng, hả dạ.

Xin kể thêm cái lọp, cái nò để bắt tôm, tép thợ rèn, cá bống đen, cá bống cát... dùng mồi cua, đặt sâu dưới đáy nước. Cái trúm (ống trúm) dùng bắt lươn là ống tre dài nhiều lóng nhưng những mắt tre bị phá hủy nên hoàn toàn trống rỗng. Cái xà-ri chận nơi miệng hang, góc kẹt để bắt cá, bắt chuột, bắt chim. Tất cả các thứ nò, lọp, nò, trúm và xà-ri đều có hom tre ở một đầu, đầu còn lại bịt kín. Mấy thứ nầy tôi đều đã dùng qua ít nhất đôi lần, riêng việc đặt trúm tôi có biết một chuyện hay hay.

Số là trong xóm tôi có nhiều người đặt trúm, tất cả đều dùng mồi cua chết phơi nắng cho có mùi hôi thúi. Bỗng nhiên một ông thợ đặt trúm trong xóm bắt được quá nhiều lươn, ông giấu kỹ nhưng rồi mọi người cũng biết, chỗ nào ông ấy đã đặt trúm thì hầu như không còn lươn nữa. Những người khác theo dõi và khám phá ra sự bí mật: mồi cá mòi Sumaco, đúng ra là mùi dầu ô-liu đã hấp dẫn mấy chú lươn hơn mùi cua.

Tre, trúc, lồ ô... còn đắc dụng trong việc làm cần câu, đây cũng là chuyện đáng đề cập. Câu cá lòng tong, cá thiểu, cá chốt, cá rô, cá sặt... nói chung là các loại cá nhỏ thì chỉ cần phần ngọn của một cây trúc nhỏ, nhẹ, cầm lâu không mỏi tay. Câu cấm hay câu giăng để bắt cá lớn hơn như cá lóc, cá trê... đòi hỏi cần câu chắc chắn hơn, thường là nhánh tre gai. Câu rê sử dụng cần câu lớn và dài nhất, nguyên cây nứa, lồ ô hay trúc. Cần câu cấm hay trụ câu giăng làm bằng nhánh tre gai có cái lợi chắc và dẻo, đủ chống lại sức lôi kéo của cá, nhưng bất tiện ở điểm nhánh tre cong queo choán rất nhiều chỗ, vác lên vai hay chở bằng xuồng ba lá chỉ giới hạn trong khoảng năm, ba chục cần. Sau nầy các thợ câu nảy ra sáng kiến dùng cọng tre tròn cạnh như một rẽ đăng nói trên thay thế, đoạn chót cùng của cọng tre nối với dây và lưỡi câu được chuốt bỏ phần ruột, chỉ chừa phần da mỏng và dẹp để tăng cường tính dẻo dai. Với loại cần câu cấm mới, nhỏ, thẳng và gọn, một người có thể mang đến hơn trăm cần.

Trong lãnh vực tiểu công nghệ, đươn (đan) các vật dụng bằng tre là công việc nhẹ nhàng, dễ làm và có thể làm tại gia lúc rỗi rảnh, thích hợp với đời sống người Việt ở thành thị lẫn nông thôn. Nông dân đan giỏ sau mùa cấy và trước mùa gặt, thời gian giữa hai mùa lúa hoặc mùa nước nổi, dân thành thị thì sau giờ làm việc hoặc cuối tuần. Phụ nữ có thể vừa coi con hay làm công việc nhà xen kẽ. Đan bồ lúa, giỏ cần xé, bội đựng trái cây, rau cải, bội nhốt cầm thú... không cần giỏi tay nghề, trẻ con cũng làm được. Đan thúng giê, thúng giạ, giỏ xách, vật dụng trang trí, hàng hóa xuất cảng... cần thợ chuyên môn, khéo tay. Trước năm 1975, tôi có đi xem một xưởng làm vật dụng bằng tre xuất cảng ở Gia Định, công việc được cơ giới hóa một phần với máy chẻ, đưa một cây tre nứa hay tre lồ ồ vào một đầu máy, đầu kia nhận được nhiều cọng nhỏ thật đều, ít bị hư hỏng so với cùng việc làm bằng tay. Xưởng còn có máy đan mành mành (sáo) để che nắng cửa sổ. Xã Xuân Thới Sơn quận Hóc Môn có hơn ba ngàn người quanh năm sống bằng nghề đương giỏ và vật dụng bằng tre.

Trong kỹ nghệ, tre là nguyên liệu làm bột giấy quan trọng hàng thứ nhì sau cây thông ba lá, ngoài ra còn có thể dùng làm tơ sợi nhân tạo. Tổ tiên ta từ lâu đã biết hầm tre làm bột giấy, chế biến nhiều loại giấy bản và giấy quyến. Nói đến lãnh vực kỹ nghệ là phải nói đến tài nguyên và tính cách khả thi của đề án. Việt Nam có khoảng 400,000 mẫu tây rừng tre nứa, trong số nầy chừng 250,000 mẫu tọa lạc ở miền Bắc. Ở miền Nam rừng tre nứa rải rác khắp các khu vực Ban Mê Thuột, Sông Bé, đèo Blao, Dầu Tiếng... Ba khu rừng tre quan trọng nhất là: Tỉnh Phước Long gần khu ba biên giới với khoảng 50,000 mẫu lồ ồ; trên đường từ Lạc Thiện đi Đà Lạt có 10,000 mẫu lồ ồ và vùng Thọ Lâm thuộc tỉnh Quảng Nam với khoảng 10,000 mẫu. Trữ lượng tài nguyên và đất hoang của ba khu vực vừa nêu cho phép thiết lập ở mỗi nơi một nhà máy làm bột giấy cỡ nhỏ sản xuất chừng 10,000 tấn bột giấy trở lại mỗi năm. Tính trung bình mỗi mẫu rừng cho 4 tấn tre làm ra 1.3 tấn bột giấy (1/3) thì chỉ trong một năm cái nhà máy giấy nuốt hết cả khu rừng lớn hơn 10,000 mẫu, thế nên nếu muốn cho nhà máy có đủ nguyên liệu hoạt động lâu dài và liên tục phải nghĩ đến kế hoạch trồng 100,000 mẫu rừng tre trong 6-7 năm, năm thứ sáu là có thể bắt đầu khai thác khu rừng đầu tiên. Trồng tre gây rừng vất vả hơn trồng các loại thảo mộc khác, do hột tre tương đối hiếm, có cây tre cả đời chẳng thấy trổ hoa. Trồng tre từ hột lại rất chậm nên phương cách hữu hiệu nhất là bứng gốc tre rừng đem dăm và cho phát triển trong vườn, đợi tre lớn tới tầm cỡ nhất định mới dời ra rừng. Công việc bước đầu tuy cực nhọc nhưng cứ tưởng tượng mỗi mẫu rừng ở vào năm thứ ba có thể cung ứng hằng năm 100 mụt măng và 1000 cây tre, nhất phá sơn lâm nhì đâm hà bá, lợi tức thật không nhỏ, một vốn mười lời, xứng đáng để đầu tư.

Nhân tiện cũng nói qua về măng tre, tươi hoặc khô, dùng để làm các món ăn hay đóng hộp xuất cảng. Theo cách nấu nướng của má tôi thì giò heo, thịt rừng, xương vịt sau khi đã lấy tiết và lóc thịt làm tiết canh... được hầm với măng le, nấu nướng theo kiểu nấu đồ rừng, dùng măng le là măng rừng mới trúng cách. Làm dưa chua hay muối chua với măng le thì hương vị đậm đà hơn các loại măng khác. Măng le bày bán nhiều nhứt, theo như tôi được thấy là ở chợ Bảo Lộc, nguyên một dãy mấy chục sạp dài, đủ loại, nhiều không biết cơ man nào mà kể. Thịt bò, heo, gà, vịt, mực, cá, tôm... xào măng đều là những món ăn ngon. Măng Mạnh Tông cứng, dòn; măng tre Tàu mềm, tùy theo ý thích mỗi người. Làm gỏi, không thường xuyên, má tôi chỉ dùng phần ngọn, thật non của măng Mạnh Tông. Nhưng không phải ai cũng

theo cách của má tôi. Ba tôi chỉ ăn măng tầm vông, nhỏ, cứng và đắng, ba tôi ăn ít và thích những món đắng như khổ qua, rau đắng đất, lá sầu đâu. Một vị thầy của tôi, thầy Trực, chỉ ăn măng Mạnh Tông, bất kể hầm, xào hay gỏi, thầy chê măng le hôi, chê măng tre Tàu mềm. Chú Năm tôi chỉ húp nước, không ăn xác măng, chú bị chất xơ cào ruột làm chú bào bọt, khó chịu.

Cây tre quả là một thực vật hữu dụng, từ gốc (làm bàn chải tắm gia súc) tới thân (làm kèo cột nhà và đủ thứ vật dụng) cho đến ngọn (làm cần câu, chẻ lạt), từ khi còn non trẻ (măng) tới khi già lão. Ngay lá tre cũng có nhiều công dụng như cho trâu bò ăn, gói bánh (nhiều loại tre có lá lớn như tre Vầu) hoặc chữa bệnh kinh nguyệt ra mãi không ngừng, bệnh sốt cấp tính, miệng khô khát.

Có bao nhiêu thứ, loài tre? Tuy chưa có con số thật chính xác nhưng kể sơ sơ thì giòng họ nhà tre ở Việt Nam có tới mấy chục thứ: Tre gai, tre mỡ, tre le, tre trinh, tre bương, tre ngà, tre hoa, tre vầu, tre vàng, tre giây, tre sọc, tre trổ, tre Xiêm, tre Tàu, tre Mạnh Tông, tre lim, hóp, tre lá ngắn, tre ống điếu, tầm vông, nứa, lồ ồ, giang, trúc... Rồi mỗi thứ lại còn có nhiều loài như trúc thì có trúc diệp, trúc thảo, khủng trúc, trúc cong; hóp thì có hóp gai, hóp cần câu; tre Mạnh Tông thì có Mạnh Tông râu, Mạnh Tông nằm, Mạnh Tông hoa to...

Sau đây là mấy loại tre thường gặp nhất. Tre Tàu cao tới hai chục thước, bề kính tới một tấc, lá lớn, măng ngon, được trồng ở khu vực phụ cận thủ đô Sài Gòn như Hốc Môn, Gia Định, Lái Thiêu. Tre Mạnh Tông, hình thể tương tợ tre Tàu nhưng lá nhỏ hơn, măng hơi cứng và dòn hơn măng tre Tàu. Tre Tàu và Mạnh Tông được trồng chủ yếu để lấy măng. Tre Le, không trồng mà mọc hoang từng bụi trong các rừng thưa, ẩm ướt. Tre Le chỉ cao tới ba thước, măng nhỏ cỡ ngón tay, dễ ăn lại rẻ tiền, chỉ cần luộc sơ, muối hay làm dưa chua là có thể ăn được nên măng Le tiêu thụ nhiều hơn các loại măng tre khác.

Lồ ồ, mọc hoang thành rừng ở miền Đông có lẽ là loại tre nhiều nhất ở miền Nam Việt Nam. Cây cao tới hai chục thước, lóng dài và mỏng, bề kính sáu phân tới một tấc hai, ít nhánh. Nứa, mọc hoang ở rừng, thường lẫn lộn với lồ ồ, cơm mỏng, nứt ra thì rất bén. Lồ ồ và nứa là nguyên liệu làm bột giấy tốt nhứt trong các loại tre.

Tre gai như đã nói đến ở đoạn đầu bài, nhánh có gai um tùm, thích đất phù sa ẩm, cao tới ba chục thước, lóng dài, bề kính khoảng một tấc, chín phần bọng, một phần đặc, măng ăn được nhưng không ngon bằng tre Tàu hay Mạnh Tông. Tre gai thường được trồng ở nông thôn, quanh nhà, làng mạc để làm hàng rào. Thân tre gai rất hữu dụng, hầu hết các vật dụng, dụng cụ của nông gia đều làm bằng loại tre này. Tre mỡ suông trơn, ít nhánh, nhỏ hơn tre gai, măng đắng, hay được trồng chung với tre gai trong các hàng rào.

Ít phổ biến hơn có tre vàng, vỏ vàng nhạt đôi khi thêm sọc xanh, không gai, ít nhánh, bề kính tới bảy phân, cao tới mười lăm thước, trồng làm kiểng. Tầm vông, thân nhỏ dầy và chắc, bề kính tới năm phân, cao tới mười lăm thước. Có hai loại: Tầm vông đá gần như đặc ruột, dẻo dai, rắn chắc, dùng khiêng gánh các vật nặng. Tầm vông mỡ, ruột bọng hơn, trồng làm ranh đất hoặc hàng rào.

Trúc là loại tre nhỏ, mỏng cơm, cao chừng mười tới mười hai thước, dùng làm cần câu, chẻ ra đươn rổ, xách tay. Tre giây, leo như giây leo, dài tới bốn chục thước, ở rừng rậm và cao, trổ bông hằng năm, trái lớn bằng viên đạn cu li.

Vì gần gũi với đời sống con người nên cây tre đã tự nhiên đi vào văn minh của nhân loại. Thời chưa có giấy mực, người tiền sử khắc hoặc viết chữ trên vỏ cây tre. Ngày nay cứ vài mươi bức tranh, ảnh mà tôi được xem thì trong số đó có ít ra là một bức với hình cây tre, măng tre, cành tre hay lá tre.

Tôi nhớ lúc nhỏ có người đố tôi một câu như thế này:

*Ông già ổng chết đã lâu*
*Cặp mắt thao láo, hàm râu vẫn còn.*

Đố xuất mộc, hỏi là cây gì? Đó là gốc tre già, vậy mà lúc ấy tôi nghĩ mãi không ra, đành phải chịu thua.

Lại có một cặp thanh niên nam nữ trong làng tôi yêu nhau tha thiết, chưa tới ngày cưới thì cô gái bị bệnh trái rạ, mặt cô nổi lên rất nhiều trái, khi lành bệnh cô bị rỗ chằng rỗ chịt, xấu đi một cách thê thảm. Kẻ xấu miệng ngạo cô té vô thùng đinh, nói mặt cô là cái ổ ong. Cô biết thân và tủi phận, xin hủy bỏ hôn ước nhưng người yêu cô đổi tình ra nghĩa, cương quyết thành hôn với cô. Họ lấy nhau và sống chung rất hạnh phúc, nếu có ai dèm pha thì người chồng trả lời rằng vợ đẹp là vợ người, vợ xấu mới là vợ của mình, có khi người chồng đáp lễ bằng ca dao:

*Củi tre dễ nấu*
*Con vợ xấu dễ xài*
*Bạn ơi mê chi con vợ đẹp*
*Cho nó đọa đày cái tấm thân!*

Tôi cũng không quên những lời ru con đã được lồng vào một bài ca vọng cổ tràn ngập tình mẫu tử thiêng liêng:

*Ầu ơ, ví dầu cầu ván ơ ờ đóng đinh*
*Cầu tre lắc lẻo ờ gập ghềnh ờ khó đi*
*Khó đi mẹ dắt con đi*
*Con đi trường học ơ ờ mẹ đi trường đời...*

Ở đây, trên đất Gia Nã Đại, mỗi lần nhìn thấy một cụ ông, cụ bà râu, tóc bạc phơ, miệng móm sọm chơi đùa hoặc dạy dỗ các thiếu nhi cháu chắt là tôi liên tưởng ngay đến hình ảnh cây tre già lão bên cạnh mụt măng tràn đầy nhựa sống vừa nhú lên khỏi mặt đất, cái cảnh trí thường được gọi là "tre già măng mọc". Sự liên tưởng của tôi không dừng lại ở đó, nó tiến xa hơn vào miền đất quá khứ, nơi quê nhà, những buổi chiều xa xưa, ông nội tôi thường dẫn tôi đi dạo mát dọc theo con đường làng quê, hai bên đường là lũy tre rợp bóng, có tiếng trở mình của thân tre, tiếng gió lay động lá tre xào xạc, rì rào. Đó là một trong những hình ảnh quen thuộc của quê hương chưa phai mờ trong tiềm thức tôi. ❑

# xếp al capone

(IV)

TRUYỆN DÀI

Trường-Sơn
Lê Xuân Nhị

## CHƯƠNG NĂM MƯƠI BỐN

*(tiếp theo và hết)*

Buổi chiều hôm đó, lúc Al Capone tức giận ném cái điện thoại ra ngoài cửa, thì ở cái căn lầu đối diện phía bên kia, thầy đội Gary Malone cũng chửi thề và đấm mạnh hai tay vào nhau nghe đến đùng một cái. Khi tức giận, thầy không dám đánh tay xuống bàn hay bất cứ chỗ nào mà chỉ còn biết đánh hai tay vào nhau. Bàn tay sắt trong lúc tức giận thì đụng tới cái gì cũng vỡ nát.

- Đù mẹ thằng Do Thái chó đẻ. Mình đương không lại cứu nó thoát chết.

Ness ngồi bên cạnh không nói gì, tiếp tục đốt hết điếu thuốc lá này đến điếu kia. Chàng quay sang hỏi Tom:

- Nó nói nó sẽ đi gặp O'Bannon để ký hoà ước mới hả.

- Đúng vậy.

Ness lắc đầu. Quả đúng y như những gì bọn Ness lo sợ, hai thằng trùm ăn cướp quyết định bắt tay nhau để tránh một cuộc đổ máu vô ích. Cuộc điện đàm vừa rồi giữa Capone và O'Bannon mà chàng được Tom "dịch" lại cho nghe đã chứng minh điều đó. Hai thằng trùm ăn cướp dữ dằn nhất Chicago đã thấy được một điều là chiến tranh chẳng có lợi cho ai hết. Dù chẳng ưa nhau, dù có nhiều hiềm khích nhưng chúng nó có thể gạt qua một bên để sống chung hoà bình được. Chúng biết rõ chiến tranh chỉ làm lợi cho... cảnh sát, còn chẳng ai được cái gì cả. Và chúng nó làm vậy thì bao nhiêu âm mưu, bao nhiêu công trình của hai người gây dựng bấy lâu coi như thành mây khói. Cái cơ hội để diệt thằng Capone lại trở nên mỏng manh trở lại.

Điếu thuốc trên tay Ness chưa tàn, chàng đã vội vàng mồi thêm điếu thuốc mới, tiếp tục suy nghĩ. Nhất định là mình phải ly gián chúng nó trước khi chúng nó gặp nhau. Chàng biết vậy nhưng ly gián cách nào thì đành chịu, nghĩ không ra. Hai thằng trùm này đâu phải là bọn hồ đồ để đến nỗi có thể giết nhau vì những lời đồn đại lẻ tẻ vô căn cứ. Chúng nó là những con cáo già kinh nghiệm đầy mình và rất biết sợ chiến tranh.

Sự suy nghĩ nghẹn cứng, biết ngồi đây cũng chẳng giải quyết được gì, Ness đứng dậy cởi nút cà vạt ra, nói với tất cả:

- Như vậy là tụi nó không giết nhau. Mình biết vậy là đủ. Tôi nghĩ mình cũng nên lợi dụng thời gian này để nghỉ ngơi đôi chút. Tối hôm nay đến đây là đủ rồi, tụi mình ai về nhà nấy để nghỉ ngơi cho lại sức đi. Sáng ngày mai cũng khỏi cần phải vào đây làm gì. Ai cứ ở nhà nấy, nếu cần gì tôi sẽ gọi.

Cả bọn, từ Malone cho đến Lite và Tom, ai cũng gật đầu đồng ý. Từ hồi bọn họ bắt tay làm việc với Ness tới bây giờ, chưa bao giờ có ai được nghe đến chuyện nghỉ ngơi. Ness là típ người có thể làm việc 24 tiếng một ngày, 7 ngày một tuần, 4 tuần một tháng và tưởng rằng ai cũng có khả năng đó như mình. Trong bọn, ngoại trừ Malone là còn theo Ness kịp, ngoài ra ai cũng có dấu hiệu mệt mỏi.

Thế là chẳng ai bảo ai, mọi người đều đứng lên bắt tay nhau từ giã. Phải dọt cho lẹ trước khi ông Ness đổi ý bắt trở lại làm việc thì bỏ mẹ.

Một lát sau, bốn chiếc xe hơi vừa Ford vừa Cadillac mới tinh do Ness tậu được cho anh em bằng số tiền của Capone ở dưới lầu nổ máy, nối đuôi nhau từng chiếc một chậm rãi bò ra khỏi sân đậu của toà cao ốc.

Trong bọn, ai cũng có nhà để về ngoài trừ Tom. Không biết đi đâu, lái xe loanh quanh một lúc, hắn lộn trở về khu cao ốc, leo lên trở lại nơi làm việc của Ness ngồi bật đèn mở cuốn kinh thánh ra âm thầm đọc một mình.

Thỉnh thoảng, Tom cũng lấy cái viễn vọng kính nhìn sang văn phòng của Capone nhưng không thấy gì. Đại khách sạn Lexington ở phía bên kia dù đã lên đèn, nhưng mấy tấm màn cửa đã được thả xuống, phủ kín mấy cái cửa sổ.

Tối, Tom ngủ luôn ở đó, úp cuốn kinh thánh lên ngực mình.

Ness về nhà, Catherine nhìn thấy chồng thì biết rằng chàng đang có chuyện buồn cần phải giải quyết mà chưa tìm ra giải pháp. Ness tính về nhà để nghỉ ngơi nhưng không tài nào ngủ được. Chàng lên giường rồi lại bước xuống, pha cà phê ra ngồi nơi phòng khách suy nghĩ. Mãi cho đến gần sáng, Ness mệt mỏi gục xuống bàn ngủ thiếp đi.

Chàng tỉnh dậy vào lúc gần trưa,

mới thấy mình đang nằm trên giường. Đứa con gái đã đi học, Catherine đã dọn sẵn cho chàng một bữa ăn trưa thịnh soạn. Ngủ được một giấc, chàng thấy tâm thần thoải mái, thay đồ ra ngồi nơi bàn ăn, dở tờ báo ra đọc.

Cái hàng tít đen thùi lùi chạy nơi trang nhất làm chàng hơi giật mình: "Thay đổi lớn ở Nữu Ước: David Yale chết, Lucky Luciano kế vị." Chàng đọc lướt qua một lần những tin quan trọng khác và không thấy có tin tức hay dấu hiệu gì cho thấy là sắp có hay đang có chiến tranh ở Chicago. Điều này như một lần nữa xác nhận những gì chàng lo sợ là đúng. Tin thằng trùm Unione chết đã loan về tới đây mà chúng chưa chịu giết nhau thì coi như hai bên đã chấp nhận mọi chuyện rồi.

Ness chặc lưỡi, lắc đầu. Mình đã biết vậy rồi mà. Thôi, cũng chẳng có gì đáng tiếc. Đời này có chuyện gì lại luôn luôn được một trăm phần trăm như ý mình muốn đâu. Ness bình thản để tờ báo sang bên cạnh và trải khăn ăn lên đùi, cầm muỗng nĩa lên, tự nói với lòng mình rằng, dù cuộc đời có ra sao thì ra, mình phải tận hưởng một ngày nghỉ quý giá này với vợ con.

Trưa đó, Ness ăn một bữa ngon. Ăn xong, chàng lại lên giường ngủ tiếp. Buổi chiều, Ness dắt vợ con đi phố mua sắm và lang thang đây đó nhìn ngắm thiên hạ như một cặp vợ chồng trẻ mới vừa lấy nhau.

Buổi tối, Ness vừa về tới nhà thì đã thấy thầy đội Malone ngồi lù lù một đống trong phòng khách. Hình như anh chàng cảnh sát này có cái tật thích làm cho người khác ngạc nhiên, dù người đó là một thằng ăn cướp hay là xếp trực tiếp của mình. Mỗi lần nhìn thấy Malone ngồi một đống chờ mình ở trong nhà mình như vậy, Ness luôn luôn tự hỏi không biết hắn làm cách nào mà vào được. Ness đã nhiều lần thử đủ mọi cách để thử tài thầy đội nhưng hắn luôn luôn vào được mà không để lại một dấu vết. Nhưng Ness không bao giờ hỏi hay tỏ ra phật ý về vụ này. Làm việc với nhau phải hiểu và thông cảm được những cái tính nết kỳ lạ của nhau mới được. Catherine thì luôn luôn coi thầy đội là một thần tượng nên không bao giờ có ý kiến.

Ness mở cửa và ngửi thấy ngay được mùi rượu huýt ky trong nhà. Ra là thầy đội đã ngồi độc ẩm không biết từ lúc nào.

Chờ cho vợ dắt con gái vào nhà trong, Ness đóng cửa phòng khách, hỏi Malone:

- Có chuyện mới rồi à?

- Đúng vậy.

- Chuyện gì vậy?

- Ngày xưa, tôi có một ân nhân đã cứu mạng tôi tên là Hill. Đúng hơn là cố đạo Hill.

- Ai mà cứu được mạng thầy đội ắt phải là nhân vật lẫy lừng. Rồi sao nữa?

- Sáng nay, cố Hill gọi điện thoại cho tôi, nhờ tôi giúp một việc.

- Ân nhân của ông cũng là của tôi. Việc gì, có khó lắm không?

Malone ngửa cổ tu một hớp rượu, lừ đừ nói:

- Chuyện này có liên quan đến thằng Capone...

Ness mồi điếu thuốc, chậm rãi nói:

- Tiếp tục đi. Tôi đang nghe...

Malone bắt đầu bằng chuyện nàng Collen, thằng Eddie, chuyện của cố Hill đã làm thầy bỏ ý định tự tử, và cuối cùng là chuyện cái nhà hàng The Hamilton sắp sửa bị đóng cửa vì lệnh của Al Capone rồi kết luận bằng một câu hỏi:

- Chuyện này tôi để tùy ông quyết định. Nếu mình can thiệp không cho nó đóng cửa nhà hàng thì nhất định là phải ra mặt tử chiến với thằng Capone. Và tôi biết rằng theo kế hoạch mình vạch ra, bây giờ chưa phải là lúc mình đụng với nó. Tôi không muốn làm hư kế hoạch của mình, đồng thời, cũng không thể từ chối lời năn nỉ của một ân nhân mà tôi quý mến.

Ness ngả người trên ghế bành, suy nghĩ. Mấy ngày hôm nay cuộc đời mình quả có nhiều chuyện rắc rối. Hết chuyện thằng Capone và O'Bannon rồi bây giờ đến chuyện của Malone và ông cố đạo.

- Ông có hứa hẹn gì với cố Hill chưa?

Malone lắc đầu:

- Tôi chỉ hứa là sẽ nói cho ông biết vấn đề này để tuỳ ông quyết định.

Ness trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

- Cố Hill là con người thế nào?

Một câu hỏi đơn giản như vậy mà Malone phải mất gần một tiếng đồng hồ mới trả lời xong. Thầy đội kể hết chuyện của cố Hill cho Ness nghe. Từ cái tính nóng nảy, thích chuyện thượng cẳng chân hạ cẳng tay cho đến chuyện đức giám mục Angelo rồi tới việc biện lý McSwiggin v.v..., Ness nghe tới đâu thì thấy mừng như mở cờ trong bụng tới đó. Nhiều lúc, khoái chí quá, chàng vỗ tay xuống bàn, gật gù phụ hoạ "Hay, hay, thật là một cố đạo lạ lùng."

Ness nghe hết câu chuyện thì tự nhiên cảm thấy tinh thần thoải mái, nhẹ nhõm như vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Một lần nữa, lỗ mũi chàng vừa đánh hơi thấy mùi... nhân tài. Chàng biết, khi mũi chàng đã đánh hơi được cái gì thì ít có khi nào trật.

Rồi Ness hỏi một câu hơi... lạ lùng:

- Ông cố đạo này có biết... bắn súng không?

- Hình như thời trẻ cố Hill cũng đã có một thời đi săn bắn. Mà sao ông hỏi vậy. Bộ ông tính tuyển mộ ông cố đạo về làm việc với ông à?

Ness gật gù:

- Đó cũng là một ý kiến tốt. Tôi có một đề nghị như thế này, không biết ông nghĩ thế nào?

Malone chờ đợi.

- Trước hết, một con người như cố Hill mà đã nhờ mình thì mình khó mà từ chối được. Nhưng nếu không từ chối thì kế hoạch của mình coi như hỏng hết. Tôi sẽ đề nghị với cố rằng, nếu cố chịu về cộng tác với mình như đã làm với thằng Mcswiggin, mình sẽ thiết lập một kế hoạch khác để đập thằng Capone và vẫn có thể thoả mãn yêu sách của cố.

- Nếu được vậy thì còn gì bằng, tôi chỉ sợ cố Hill không chịu hợp tác với chúng ta thôi.

Ness xoay tay nhìn đồng hồ rồi nhìn Malone:

- Bây giờ chưa tới 10 giờ đêm, ông nghĩ sao nếu tôi đề nghị với ông là bọn mình đi lên gặp cố Hill liền bây giờ, ngay tối hôm nay?

Malone hình như còn một mối suy nghĩ chưa giải quyết được, cau mày lại:

- Ý kiến hay lắm nhưng chưa vẹn toàn vì theo ý tôi, cố Hill khó mà chịu cộng tác với mình. Hơn nữa, mình làm vậy coi có vẻ mặc cả buôn bán quá. Cố Hill không thích những chuyện như

vậy.

- *Hey, This is America,* mình là người Mỹ mà. Hơn nữa, cố đã cộng tác với thằng phó biện lý kia mà.

- Hồi đó khác, bây giờ khác. Vả lại, thằng McSwiggin không có mặc cả với cố. Cố chỉ tình nguyện giúp nó thôi. Theo tôi, an toàn nhất, nếu mình bắt được Giám Mục Angelo ra lệnh thì cố phải cộng tác với mình.

- Tôi đâu phải là Giáo Hoàng. Mình lấy tư cách gì ra lệnh cho Angelo được?

Malone gõ gõ cái ống píp vào tay, gật gù:

- Thế thì thằng Capone có phải là Giáo Hoàng không, sao nó ra lệnh cho Giám Mục Angelo được?

Thầy đội đứng lên, giọng cương quyết:

- Mình đi, nếu thằng Capone ra lệnh được thì tôi nghĩ mình cũng ra lệnh được. Có khi ra lệnh còn ngon hơn vì tôi làm cảnh sát đây mấy chục năm rồi, hình gì, nhân chứng gì, chuyện gì xảy ra đằng sau bốn bức tường của toà Giám Mục tôi lại chẳng biết.

- Đồng ý với ông, nhưng trước tiên, mình phải đến bằng tấm lòng, để hỏi coi cố có chịu tình nguyện không đã. Nếu cố không chịu, tôi để ông hoàn toàn quyết định. Hoa Thịnh Đốn mà biết mình đi ép buộc một ông Giám Mục Công Giáo La Mã thì từ ông trưởng phòng xuống cho đến tôi và ông đều bị đuổi cổ hết.

Thầy đội gật đầu, đưa tay ra xiết chặt tay Ness. Bắt tay xong, Ness chỉ kịp nói với Catherine một câu "Anh có việc phải đi liền" là đã cùng Malone lẹ làng bước khỏi nhà, leo lên xe rồ máy.

Catherine nghe tiếng chồng, từ nhà dưới đi lên, chỉ kịp nhìn thấy hai chiếc xe của Malone và Ness đã nối đuôi nhau tiến ra ngõ. Nàng cẩn thận đóng cửa quay vào, khóa cửa, tắt hết đèn đuốc rồi lên giường nằm. Catherine biết, tối nay Ness sẽ không về. Lại thêm một đêm phòng không bóng chiếc...

Nửa tiếng đồng hồ sau, hai ông cớm liên bang và ông cố đạo đã ngồi quây quần với nhau trong phòng khách của nhà ông cố đạo nói chuyện rất tương đắc. Lúc nãy, Ness nghe Malone kể về cố Hill thì trong lòng đã thấy khoái ông cố đạo, bây giờ gặp thì lại càng chịu hơn nữa. Cố đạo như thế này thì trong thế giới chỉ còn có vài ông. Nếu được một ông cố đạo ngon lành như vậy giúp sức thì mình còn sợ gì thằng Capone nữa.

Sau phần giới thiệu và làm quen lỉnh kỉnh cho đúng thủ tục, Ness chưa kịp vào đề để nói lý do của cuộc thăm viếng thì ông cố đạo đã niềm nở nhìn Ness nói liền:

- Tôi thấy hình ông trên báo rất nhiều. Người ta ai cũng tưởng Capone mua được ông nhưng tôi thì nghĩ khác. Chúa cho tôi một sự khôn ngoan để biết kẻ nào có thể mua được bằng tiền, kẻ nào không. Ông là loại người đúng nghĩa "Untoucheable". Xin cho tôi mở lời khen tặng ông.

- Cám ơn cha.

- Ông đến đây vì... lão Hamilton phải không?

- Thưa cha đúng.

- Ông nghĩ thế nào?

- Thưa cha, cha... trả lời giùm con. Con có vấn đề như thế này rất là khó giải quyết...

Rồi Ness kể lại tỉ mỉ kế hoạch cùng diễn tiến của chàng từ những ngày đặt chân xuống Chicago, những khó khăn, những kế hoạch v.v... cho đến cuộc trở về từ Nữu Ước rồi kết luận:

- Bây giờ, thưa cha, cha thấy đó, chúng con đang lâm vào ngõ bí vì hai phe chúng nó không chịu giết nhau. Nếu con bảo trợ cho mấy cái cửa tiệm khỏi đóng cửa, chẳng khác gì con ra mặt đối đầu với thằng Capone ngay lúc này. Việc này, đối với dân giang hồ là một hành động bị sỉ nhục. Và con biết, nó chẳng bao giờ chịu nhục. Nhất định nó phải đánh tới người cuối cùng của nó. Trong tình trạng này, với hiệp ước bất tương xâm với thằng O'Bannon trong tay, nó có thể gom hết lực lượng lại để đập tụi con. Và con không nghĩ là tụi con đã có đủ sức để chơi lại chúng nó. Tụi con dù tài giỏi nhưng chỉ có 4 người, cha hiểu.

Ness nói đúng quá. Cố Hill là một người chân tu nên rất thật thà, nghe xong là xua tay lia lịa liền liền:

- Vậy thì thôi. Nói thật, cha cũng không ngờ việc đó lại rắc rối đến như vậy. Cha không muốn con vì một cái nhà hàng mà phải phá bỏ cái kế hoạch đã khổ công gây dựng bấy lâu nay. Đừng. Con cứ tiếp tục làm chuyện của mình đi, cha sẽ bảo lão Hamilton tạm thời đóng cửa một thời gian chờ cho đến khi con diệt xong Capone cũng còn kịp.

Nói xong, cố Hill ngồi buồn buồn thì câu hỏi tiếp của Ness làm cố giật nẩy mình:

- Tuy nhiên, thưa cha, con nghĩ, chúng ta còn một giải pháp.

- Giải pháp gì?

- Nếu cha chịu giúp chúng con một tay để đập thằng Capone thì con sẵn sàng tuyên chiến với thằng Capone liền ngày mai...

Cố trợn mắt nhìn Ness một lúc rồi mới nói được:

- Tôi? Ông bảo tôi à? Ông già lụ khụ này làm gì được mà giúp mấy ông?

- Thưa cha được chứ. Trước hết, con cần... lời cầu nguyện của cha.

Cố Hill gật gù:

- Cái đó thì được. Lời cầu nguyện của cha lúc nào cũng có. Chẳng những cha cầu cho các con mà còn cầu cả cho thằng Capone. Con biết, dưới cái nhìn của nhân từ của Thiên Chúa, thì ai cũng có thể được cứu rỗi cả. Ngày xưa....

Ness không muốn nghe giảng đạo, liền nói tiếp:

- Thưa cha, sau lời cầu nguyện, cái mà chúng con cần nhất nơi cha là lời cố vấn. Thầy đội Malone nói rằng cha là một người có bộ óc thông minh ghê gớm.

Cố Hill cười dễ dãi, lắc đầu:

- Ông Malone quá khen, tất cả chỉ là nhờ bởi ơn Chúa mà ra cả. Nhưng ông biết một mà không biết hai đó thôi. Đứa tôi tớ hèn mọn này của Thiên Chúa có thể thông minh nhưng thông minh về vấn đề đạo hạnh kìa, còn chuyện thế gian, chuyện bắt cướp thì tôi mù tịt. Xin đừng tin tưởng nơi tôi nhiều quá. Bằng chứng là tôi đã muốn đập thằng Capone hai lần mà không lần nào thành công cả...

Ness và Malone cùng nằn nì và mời mọc thêm mấy lần nữa nhưng cố Hill cứ một mực lắc đầu. Cuối cùng, thấy trời đã quá khuya, Ness nói:

- Thưa cha, chuyện chúng con đề nghị với cha là chuyện thật. Con cần có người như cha giúp sức thì mới dẹp thằng Capone được. Cha không phải trả lời liền. Bây giờ, khuya rồi, chúng con xin phép kiếu từ. Cha cứ suy nghĩ đi rồi sáng mai cho chúng con biết. Sáng mai cũng còn kịp mà.

Ness đưa cho cố Hill tờ danh thiếp có số điện thoại:

- Đây là số điện thoại của con ở trụ sở và ở nhà. Nếu cha có quyết định gì, xin cha gọi ngay lại cho con.

Ness và Malone cầm mũ đứng lên từ giã, mặt mày ai nấy buồn thiu. Ness thấy hình như những người có tài thường có thêm cái tật... khó mời. Chàng nhớ lại những ngày xưa, chàng cũng đã phải trầy vi tróc vẩy mới mời được thầy đội Malone vào cộng tác. Bây giờ tới phiên ông cố Hill này cũng vậy. Nếu mời bằng lời lẽ không được thì đành phải để cho Malone áp dụng luật rừng thôi.

Cố Hill đi theo hai người xuyên qua cái hành lang dài của nhà thờ để ra cổng. Ít khi bước vào những nơi tôn nghiêm thờ phượng, Ness để ý là sự trang trí trong khu giáo đường này rất đẹp. Hành lang dài trải thảm rất dày, trình bày giản dị nhưng có một vẻ uy nghiêm lạ lùng. Ness nhìn thấy trên tường hành lang, dưới ánh đèn mờ mờ, có treo bức ảnh lớn "Bữa ăn cuối cùng" của chúa Giê Su do nhà danh hoạ Leonardo Da Vinci vẽ. Bức ảnh đã trở thành một kho tàng vô giá của nhân loại vì nó đẹp và buồn kinh khủng. Không hiểu nhờ đâu mà nhà danh hoạ này đã đem được nỗi u buồn ảm đạm của giờ chia tay phủ lên bức tranh. Từ thuở nhỏ, Ness đã nhìn thấy bức ảnh này nhiều lần, nhưng chưa bao giờ được nhìn thấy một bức lớn như vậy. Chàng dừng bước đứng ngắm bức ảnh trong giây lát.

Cố Hill và Malone cũng dừng chân theo Ness. Cố liền cắt nghĩa:

- Sau bữa ăn này, Chúa Giê Su đã bị một tên phản bội chỉ điểm để bán người, lấy một số tiền thưởng chỉ có mấy chục đồng...

Ness gật gù:

- Bức tranh thật là đẹp. Dù là bản chụp lại nhưng vẫn thấy được nét u buồn trên nét mặt từng người. Con chưa bao giờ nhìn thấy được một bản vẽ lớn như vậy...

- Da Vinci là một nhà danh hoạ của nhân loại...

Rồi họ tiếp tục trò chuyện bàn về nhà danh hoạ Da Vinci vừa đi ra cổng. Tới cổng, Ness đưa tay ra bắt để từ giã thì cố Hill bỗng đứng yên một lúc như trời trồng. Hình như có một chuyện gì đang làm cố bận tâm suy nghĩ. Ness và Malone nhìn nhau trao đổi một sự thắc mắc. Bỗng nhiên, cố Hill vỗ hai tay vào nhau, hớn hở nói:

- Tuy tôi chưa chính thức cộng tác với các anh, nhưng tôi có thể giúp được một ý kiến nhỏ được không? Tôi vừa nghĩ ra một chuyện.

Ness hớn hở chụp liền cơ hội:

- Hay quá, ý kiến gì, xin cha cứ dạy.

- Tôi nghĩ tình hình giữa thằng O'Bannon và Capone chưa đến nỗi tuyệt vọng như anh nghĩ đâu.

Tưởng chuyện gì. Nghe nói vậy là Ness lắc đầu liền:

- Cám ơn cha nhưng con biết chúng nó. Bọn này quái quỷ lắm, không như cha nghĩ đâu. Chúng nó đã liên lạc và hứa gặp nhau rồi cha ạ. Lúc chúng nó chưa gặp nhau mà mình còn không làm cho chúng nó giết nhau được, bây giờ chúng đã đồng ý gặp nhau để ký thỏa ước, làm sao mình "nạy" cho chúng nó bung ra được.

Cố Hill cười:

- Đấy chính là chìa khóa thành công của chúng mình... à quên, của quý ông.

Ness lắc đầu:

- Thưa cha, cha bảo sao ạ?

Cố Hill cười mỉm:

- Bức tranh "Bữa ăn cuối cùng" làm tôi nghĩ ra được một việc.

Ness và Malone cùng nín thở chờ đợi.

- Xin Chúa tha tội. Nếu mấy ông muốn, có thể dùng bữa ăn hoặc là bữa gặp gỡ của chúng nó để cho chúng nó... giết nhau.

Ông cố Hill này quả là người của... Chúa, liệu việc như thế nào mà cả Ness lẫn Malone vẫn không thể hiểu được. Cả hai ông cớm cùng hỏi một lần:

- Làm thế nào được, cha?

- Các ông phải nhớ. Bữa ăn cuối cùng đó đáng lý là một bữa ăn chia tay rất đẹp nhưng cuối cùng đã trở nên buồn thảm chỉ vì một kẻ phản bội.

- Vâng, nhưng chúng con chưa hiểu.

- Thằng Giu Đa đã phản bội, chỉ điểm chỗ của Chúa Giê su để lấy mấy chục đồng...

Ness và Malone cũng mới bắt đầu hiểu sơ sơ, nhưng còn mù mờ lắm. Cố Hill tiếp luôn:

- Nếu thằng Capone bị phản bội một cú tương tự như vậy thì chúng nó sẽ đánh nhau cho đến chết, con hiểu ra chưa?

Ness và Malone trao đổi một cái nhìn rồi Ness nói:

- Thưa cha, chưa.

Cố Hill nhăn mặt, tiếp:

- Người trần thế quả thật tối trí. Chịu khó suy nghĩ thêm một chút nữa đi.

Một thoáng im lặng. Cả Ness lẫn Malone vẫn chưa hiểu một sự phản bội như thế nào của đàn em thằng Capone lại làm cho chúng nó giết nhau. Chờ một lúc, thấy chẳng ai có ý kiến gì, cố Hill nói luôn:

- Nhưng các con phải hứa với cha một điều là sẽ không làm nên cảnh máu đổ thì cha mới nói.

-Cha có lời thề của chúng con rồi. Nói đi.

- Này nhé, các con đã có một lợi điểm vô cùng to lớn là biết hết được những gì xảy ra trong đại bản doanh của chúng. Nếu các con biết được ngày giờ và địa điểm chúng nó hẹn gặp nhau rồi cho người bí mật bố trí sẵn. Chờ cho một phe tới trước, như phe thằng Capone tới chẳng hạn. Trước khi để cho phe bên kia tức phe thằng O'Bannon tới dự hội, con cho người của con thảy vào đó... vài trái bom hay bắn vào đó chừng vài chục tràng Tommygun... Nhớ đừng bắn chết, chỉ bắn doạ chúng nó thôi. Chừng đó, nếu con là thằng Capone thì con sẽ nghĩ ai là người chơi cái trò Giu Đà phản phúc đó?

Cả hai cái miệng của Malone và Ness cùng cất lên một lần:

- O'Bannon.

- Đúng vậy. Nếu bị tấn công ở chỗ hẹn, thằng Capone dù có thiện chí và khôn ngoan đến đâu cũng phải nghĩ là O'Bannon muốn hại mình vì một lý do đơn giản là chỉ có O'Bannon mới biết

được ngày giờ và địa điểm của buổi gặp mặt. Nếu không phải thằng O'Bannon phản bội thì còn ai vào đây nữa. Con biết tánh thằng Capone nóng như lửa. Sau bao nhiêu công lao khổ nhọc bị đá xuống biển, nó đã hạ mình đi làm hoà với thằng O'Bannon mà lại bị thằng này chơi một cú như vậy thì làm sao nó nhịn cho được. Thánh cũng không nhịn được, nói gì một thằng ăn cướp...

Ba người bắt tay nhau từ giã. Ness nói với Malone trước khi leo lên xe mình:

- Ông về thiết lập kế hoạch thứ hai đi. Như thế này thì phải dùng tới Giám Mục Angelo mới được.

* *
*

Sau đó vài ngày, một buổi sáng, vào khoảng 10 giờ, có 2 chiếc Cadillac bắt đầu khởi hành từ tổng hành dinh Lexington, chạy loanh quanh trong khu phố một lúc rồi đậu xịch trước cửa nhà hàng Bambino. Chiếc xe thứ nhất vừa ngừng là bốn cánh cửa bên hông đã bật mở, sáu thằng to con mặt mày bặm trợn ào xuống đường như sáu cơn lốc. Hai thằng dọt thẳng vô trong tiệm làm một vòng kiểm soát, bốn thằng còn lại chia nhau bốn phía canh chừng.

Trong chiếc xe thứ hai, Frank Nitti ngồi băng trước, Capone ngồi băng sau yên lặng chờ đợi. Khi nhìn thấy thằng trưởng toán ở dưới mặt đường gật đầu ra dấu một cái, Frank Nitti lẹ làng mở cửa bước xuống, đưa tay cung kính mở cửa sau cho xếp Al Capone bước ra.

Capone sáng nay có vẻ thoải mái yêu đời. Xếp mỉm cười với thằng Frank Nitti rồi bước vào tiệm. Bọn cận vệ sáu thằng đeo cứng chung quanh.

Đã từ lâu rồi, xếp có một thói quen tốn tiền là đi đâu cũng phải đi một lần tới 5 chiếc Cadillac với cỡ 15 thằng cận vệ. Sáng nay, xếp không muốn đem theo một lực lượng lớn như vậy vì xếp muốn tỏ chút thiện chí với thằng O'Bannon. Theo tục lệ của dân Mafia, đi ký hòa ước thì chỉ đem theo một người là đủ. Hơn nữa, lực lượng của mình mạnh cỡ bao nhiêu thì thằng già đó đã nắm hết rồi, khỏi cần phải biểu diễn làm chi.

Chẳng những vậy, lát nữa đây, xếp tính, trước khi thằng O'Bannon tới, theo đúng luật giang hồ xếp sẽ cho bớt một chiếc Cadillac cùng 6 thằng cận vệ đi về. Xếp chỉ cần mình thằng Frank Nitti là đủ. Đi đâu có nó theo bên mình thì còn an toàn hơn là ngồi trong xe tăng và được một đại đội làm cận vệ.

Quán Bambino là một quán ăn thuộc vào hạng trung của người Ý, nằm trong "khu phi chiến" của tất cả mọi gia đình. Ông chủ là chỗ quen biết với xếp, nấu đồ ăn rất ngon nhưng Capone xưa nay ít khi lui tới khu này. Lý do quan trọng nhất là nó có cái cửa kính bự quá. Mẹ, cửa nẻo gì mà dài từ đầu tường bên này cho tới đầu tường bên kia. Đã dài vậy mà lại còn lớn nữa, cao từ đầu gối lên tới trần.

Như những ông trùm khác, Capone rất kỵ ăn uống ở những nơi "loã lồ" như vậy. Ở ngoài có thể thấy hết những gì xảy ra ở trong, và ngược lại, ở trong cũng thấy hết những gì xảy ra bên ngoài.

Capone chọn nhà hàng này để gặp gỡ O'Bannon không phải là không có lý do. Trước hết, nó nằm trong khu "trung lập", không chịu sự kiểm soát của bất cứ gia đình nào. Thứ hai, một nơi lịch sự trống trải như vậy đem sự tin tưởng cho những phe được mời tới tham dự. Thứ ba, dù ai có muốn âm mưu chuyện gì cũng khó mà hành động ở một chỗ như vậy. Đây là cái luật bất thành văn mà ít ai dám phạm. Thứ tư, quan trọng nhất, theo sự suy luận của xếp, Chicago sắp sửa bước vào một giai đoạn "Hoà bình mới". Ở Chicago này, chỉ có hai người có đủ khả năng để gây cuộc can qua, người thứ nhất là Capone và người thứ nhì là O'Bannon. Dĩ nhiên, tuy O'Bannon còn có đầy đủ sức mạnh và thực lực nhưng sau khi David Yale chết thì xếp biết thằng cáo già O'Bannon này chỉ muốn hoà bình. Hoà bình bằng mọi giá. Vậy người còn có thể gây máu lửa được là xếp mà xếp không thèm gây thì ai dám đây?

Capone ngồi xuống bàn, mắt lơ đãng nhìn vào cái thực đơn nhưng đầu óc lại suy nghĩ về những gì sắp sửa phải nói với thằng O'Bannon. Những thằng thực tâm muốn hoà bình thì mình có thể thương lượng được.

Frank Nitti đi dạo một vòng khắp chung quanh rồi trở về ngồi bên cạnh xếp. Một lúc sau, nó nhìn đồng hồ rồi ngước mặt nhìn hai thằng an ninh ban nãy búng tay cái tách. Hai thằng này lẳng lặng rút ra ngoài rồi cả bọn sáu đứa leo lên xe dọt thẳng, để Capone, Frank Nitti và một thằng tài xế ở lại...

Cũng ngay lúc đó, ở phía nam thành phố Chicago, lão Krugg, caporegime kiêm cố vấn số một của O'Bannon vừa chuẩn bị bước ra khỏi nhà thì chuông điện thoại reo vang. Đang mở cửa, Krugg dừng lại nhíu mày suy nghĩ. Ai gọi mình vào cái giờ bất tử này vậy kìa?

Krugg đưa tay ra dấu cho thằng cận vệ ngồi trong xe chờ mình một chút rồi quay trở vào nhà, tự hỏi ai gọi mình vào giờ phút này. Krugg có nhiệm vụ có mặt ở tiệm hoa ông trùm vào lúc 10 giờ để đi nói chuyện hoà bình với thằng Al Capone. Đây là cuộc gặp gỡ quan trọng và lịch sử mà O'Bannon chỉ muốn cho nó đi cùng.

Trong nhà Krugg có hai cái điện thoại. Một để sử dụng thường còn một cái chỉ để trong trường hợp khẩn cấp. Chỉ có ba người biết được số điện thoại này là: Trùm O'Bannon, thằng Borland, người bạn già lâu đời đồng thời cũng là một caporegime và... Krugg. Ngay cả mụ vợ cũng hề dám hỏi tới cái số này.

Nhìn cái điện thoại, ông caporegime già biết ngay người gọi hoặc là ông trùm hoặc là thằng Borland. Krugg nhấc máy và quả đúng y như vậy, đầu giây bên kia là cái giọng lè nhè thuốc lá của lão Borland.

- Gì đó Borland?

- May quá, tao chỉ sợ mày đi rồi. Charlie O'Bannon gọi tao nói với mày buổi họp với thằng Capone dời lại cho tới chiều vì ổng bận việc bất ngờ. Tao đi lên đón ông trùm đi công việc liền bây giờ.

"A, lại có thay đổi vào giờ chót". Cái đầu... hay suy nghĩ của Krugg lại đâm ra thắc mắc: "Bố khỉ, huỷ bỏ cũng được nhưng tại sao ông trùm lại không gọi thẳng cho mình mà phải gọi thằng Borland kìa?"

Krugg chắc lưỡi, hỏi ngược lại:

- Tại sao Charlie không gọi thẳng

cho tao mà lại nhờ mày?

Giọng Borland có vẻ hơi gay gắt:

- Làm sao tao biết được! Ổng gọi cho tao nói vậy thì tao biết vậy. Mày có thắc mắc, suy nghĩ ra chuyện gì thì gọi thẳng tới tiệm hoa mà hỏi. Xếp đang ở đó đó.

- Thôi khỏi cần. Vậy chiều nay ông trùm muốn gặp tao mấy giờ?

- Ổng nói sẽ gọi cho mày biết sau. Tao cúp đây.

Nói vừa xong là Borland cúp máy liền cái cụp. Nó lắc đầu, cái thằng này xưa nay nổi tiếng là hay tính toán, ưa suy nghĩ, đến bây giờ vẫn vậy, chẳng thay đổi chút nào. Đù mẹ chương trình của xếp có thay đổi vào giờ phút chót, xếp gọi mình biểu thông báo thì mình thông báo, biết chó gì đâu mà nó cứ thắc mắc với mình. Bộ nó muốn đích thân Charlie gọi cho nó thì nó mới chịu nghe lời hay sao?

Borland ra đứng trước tấm bản đồ Chicago treo ở bức tường phòng khách nhà mình, chỉ vào một cái ô vuông ở khu một thương mại phía Nam Chicago, hỏi thằng cận vệ:

- Xếp biểu tụi mình lên gặp xếp ở đây, tụi bay có đứa nào biết chỗ này là chỗ gì không?

-Đường Romana, khu đó cạnh một cái trường đại học và một cái nhà thờ chứ đâu có gì đâu?

Borland đeo dây súng vào người, gài nút, bảo thằng cận vệ:

- Mình đi. Đi kiếm gì ăn rồi lái xe ra đó chờ xếp. Xếp bảo mình chờ ở đó, tao không hiểu tại sao nhưng cứ việc đi tới đó rồi tính sau.

Hai thầy trò Borland bước ra khỏi nhà, lên xe rồ máy.

Thằng tài xế của Borland chạy chưa được bao lâu thì nhìn thấy trong kiếng chiếu hậu có chiếc xe cảnh sát chớp đèn. Nó giảm tốc độ, quay nhìn ông thầy, chép miệng:

-Hôm nay mình xúi quẩy rồi xếp ơi. Có thằng cảnh sát nào hết tiền uống cà phê đang chớp đèn. Có tấp hay không?

Tính tình Borland nóng nảy, nghe thấy vậy là chửi thề ỏm tỏi lên. Miệng thì chửi nhưng tay nó vẫn làm dấu kêu thằng đệ tử tấp vô lề:

- Đù mẹ tấp chứ sao lại không. Mày còn tiền lẻ không, thí cho nó năm đồng bạc. Lẹ lẹ lên, tao không muốn trễ hẹn với xếp.

Chiếc xe tấp vào lề, ngừng lại. Chiếc xe cảnh sát bám cứng cũng tấp lại đằng sau đít.

Thằng tài xế của Borland chưa kịp tắt máy thì hai thằng cảnh sát từ phía sau đã nhào tới như hai cơn lốc, tiếng quát tháo vang lên như vỡ chợ: - Đù mẹ mấy thằng đầu trộm đuôi cướp này, đi đứng con c... gì mà chạy xe ẩu tả vậy. Đù mẹ lái xe đã ẩu, dòm mặt còn thấy... ẩu hơn nữa. Có chút giấy tờ gì không, đưa coi coi...

Vừa nói vừa chửi phủ đầu con người ta cái kiểu như vầy thì nhất định phải là cảnh sát Chicago. Lời chửi càng tục thì càng đang... hết tiền uống cà phê. Borland và thằng đàn em chẳng lạ gì cái trò la hét vì một lý do vô cớ như thế này của cảnh sát để kiếm chác. Mấy chục năm giang hồ, bị cảnh sát chửi không biết bao nhiêu lần nên hai thầy trò chẳng lấy gì làm buồn, cứ ngồi yên tĩnh bơ, mắt nhìn thẳng tới trước.

Vẫn chẳng thèm nhìn ra ngoài làm gì, với nét mặt bình thản nhưng trịch thượng thấy rõ, thằng tài xế của Borland quay cửa sổ xuống, lẹ làng kẹp tờ giấy 10 đô la ở giữa hai ngón tay, thò ra ngoài làm như thể muốn bắt tay người ta.

Bàn tay nó vừa thò ra thì bị chụp cứng... Ủa, đưa tiền nó bộ nó không lấy sao lại chụp cứng bàn tay mình như vậy kìa? Thằng tài xế ngạc nhiên quá xá, vừa quay mặt ra nhìn thì đã nghe được một giọng nói quát lên như sấm:

- Đù mẹ mày, lái xe ẩu tả lại còn muốn hối lộ nhân viên công lực. Xuống xe mày, xuống lẹ lẹ để tao còng đầu mày đem về bót về tội âm mưu hối lộ ...

Bên phía tài xế đã như vậy, bên phía thằng Borland ngồi cũng chẳng hơn gì. Borland đang ngồi "tư lự" nhìn thằng phía trước như một công dân lương thiện thì cánh cửa bị kẻ nào thò tay mở bật tung ra. Ngạc nhiên quá xá, nó chưa kịp có phản ứng gì thì một bàn tay hộ pháp có đeo găng tay đen thùi lùi đã thò vào chụp cứng ngực nó. Một cái kéo thật mạnh lôi tuột nó ra khỏi xe.

Borland lẹ làng thò tay vào nách móc con chó lửa thì mới nhận ra được là cây súng cũng vừa bị thằng cảnh sát lấy mất rồi. Thêm một cú đạp đau điếng vào đít làm Borland té chúi nhủi ra phía trước.

Đù mẹ không hiểu thằng cảnh sát này ăn cái gì mà... đạp mạnh quá, Borland đau thốn cả bàn tọa, đau lên tới óc.

Dù đau đớn lắm, nhưng Borland cũng ngợ ngợ nghĩ ra rằng, ở Chicago này, nó biết chỉ có một thằng cảnh sát mới có được cái sức mạnh như vậy. Quái lạ, tên nó là gì mình quên mất rồi nhưng chỉ nó mình nó mới mau và mạnh như vậy được.

Dù đã có tuổi nhưng bị đòn đau quá thì máu giang hồ từ thuở nhỏ bừng dậy, Borland liền lăn hai vòng trên mặt đất rồi tìm thế đứng lên. Nhưng hai tay vừa chống được trên mặt đất thì một cú chặt bằng tay mạnh như búa bửa đã bay xuống ngay vào gáy thằng Caporegime già. Borland chỉ hự lên được một tiếng rồi cả thân mình đổ xuống một đống, nằm bất động trên mặt đất.

Tuổi trẻ mà bị vậy cũng còn đổ huống chi là tuổi già. Chịu gì nổi? Ngồi trong ghế tài xế, thằng cận vệ của Borland thấy chủ mình bị thằng cảnh sát lôi ra hành hung, tức mình lắm nhưng nó chẳng làm gì được. Cái bàn tay phải là bàn tay cầm súng đã bị thằng cảnh sát kẹp cứng rồi, làm sao rút ra để rờ tới súng?

Ngay lập tức, thằng cảnh sát vừa đập gục ông xếp Borland liền leo vào ngồi ngay ghế trước, chỗ của Borland, cất giọng xấc láo hỏi:

- Tụi mày đi đâu vậy mà... mất dạy quá vậy. Có muốn vô bót nằm ngủ tối nay không?

Thằng tài xế toát mồ hôi lạnh khi nhận ra thằng cảnh sát đang hỏi mình là "Bàn tay Sắt" Gary Malone. Khuôn mặt trong xe làm cho thằng tài xế giật mình, quay ra ngoài nhìn lần nữa và cũng nhận ra ngay người ôm cứng cánh tay mình là thằng cớm liên bang Ness. Tiên sư, hai thằng hung thần này đi đâu cũng luôn luôn có cặp.

Đã được tuyển vào làm tài xế cho xếp lớn Borland đâu phải là loại hiền từ gì. Nó vênh mặt lên làm cứng:

- Tôi đi đâu mặc tôi, mấy ông giữa ban ngày ban nhật đâu có làm cái trò hiếp đáp này được. Tôi là một công dân được luật pháp bảo vệ, luật sư của tôi sẽ kiện mấy ông sặc máu...

Chỉ nghe có vậy là Gary Malone thò tay túm ngay gáy thằng tài xế, đưa một ngón tay thọc sâu vào một chỗ vào phía dưới cần cổ nó, xoáy nhẹ một cái.

Từ nhỏ tới lớn, thằng tài xế này có bị... điện giật vài lần nhưng chưa bao giờ bị giựt bởi một luồng điện mạnh cỡ vài triệu volt như lần này. Thật tình, nó không hiểu điện cỡ đó giật sẽ ra sao nhưng toàn thân nó bây giờ đau nhức, đầu như muốn nổ tung ra. Miệng nó đột nhiên xùi bọt mép, người giật lên từng hồi, chỉ muốn mình ngất đi cho khỏi bị đau.

Mặt thằng tài xế trắng dã làm Ness đang giữ bàn tay nó cũng phải thả ra rồi nhìn Malone ái ngại bảo:

- Ông làm cái gì mà tôi thấy nó như người đã chết. Thôi ông, đủ rồi, coi chừng nó chết bây giờ.

Làm sao nó chết được, thầy đội biết nghề tra tấn mà. Thầy cứ giữ ngón tay như vậy một lúc, miệng thì đi một đường "giáo huấn:"

- Mày ở Chicago có bao giờ nghe tới "Bàn Tay Sắt" chưa. Nếu chưa nghe thì để tao cho mày biết tao là "Bàn Tay Sắt", còn nghe rồi thì cho mày nếm chút mùi của "Bàn tay Sắt" mà bỏ cái lối ăn nói xấc xược với cảnh sát đi. Mày nghe không? Cảnh sát là... cha mẹ của tụi bay mà tụi bay không biết kính nể thì làm sao sống nên người được.

Thằng tài xế đau quá, mồm miệng chãy đầy nước dãi, gật đầu lia lịa:

- Đau quá, dạ, dạ, em có nghe bàn tay sắt. Dạ, cảnh sát là cha mẹ của tụi em, em hiểu. Xin cha mẹ tha cho em. Em chắc... chết quá!

Cho đến lúc đó, thầy đội mới buông tay ra. Thằng tài xế ngồi im một đống, thở hùng hục, lâu lâu giựt lên một cái.

Malone nói luôn:

- Mày nói vậy nghe được. Trong vòng một tiếng đồng hồ sắp tới, tao muốn sử dụng chiếc xe này của mày được không?

- Dạ, dạ, cha mẹ dạy sao thì con cái cũng phải nghe lời hết.

- Tốt, nhưng tao muốn mày làm tài xế kìa.

- Dạ cha mẹ muốn đi đâu thì con cái cũng phải có bổn phận đưa đi hết, chỉ xin thầy đội đừng đụng vào người em nữa.

Malone gật gù thỏa mãn. Có thế mới được chứ. Thầy đội nhìn Ness gật đầu một cái ra dấu.

Ness lại nhìn ra sau gật đầu một cái.

Từ trong chiếc xe cảnh sát phía sau, Tom cùng Lite phóng xuống, chạy như bay ra khiêng cái xác bất tỉnh nhân sự của thằng Borland vất lên phía sau xe cảnh sát.

Ness phóng lên ngồi phía sau chiếc xe của Borland. Malone đóng cửa xe, gật gù. Kế hoạch đúng y như ý mình muốn. Thầy đội bảo thằng tài xế:

- Mở máy đi mày, le lẹ lên. Chạy thẳng về nhà xứ của họ đạo Cecilia.

Nhà xứ đâu có ở xa, hai chiếc xe chỉ cần quẹo vài ngã tư là đã nhìn thấy khu giáo đường. Malone ra dấu cho thằng tài xế chạy thẳng tuốt vào trong luôn.

Khu giáo đường nào cũng vậy, cái khoảng 10 giờ sáng là thời gian vắng lặng nhất. Lúc ấy, cố Hill trong bộ đồ thợ máy nhem nhuốc dầu mỡ đang loay hoay ở dưới gầm xe thì nhìn thấy hai chiếc xe quẹo vào sân giáo đường. Cố đang khổ sở vì con bù lon nút nhớt bị... quỷ ám, mở cách nào cũng không chịu xoay nên biết dù có khách, cố cũng không chịu chui ra. Cái tật của cố xưa nay là như vậy. Làm cái gì thì nhất định phải làm cho xong mới nghe. Chẳng những không chịu chui ra tiếp khách, cố còn có vẻ hơi bực mình vì khách đến vào cái giờ cố đang bận rộn.

Hai chiếc xe dừng lại bên cố. Nghe tiếng giày đinh tiến tới gần mình, cố Hill tỉnh bơ thò tay ra ngoài, nói:

- Ông khách nào mới tới lấy giùm tôi cái búa coi. Tôi có hai cái, một cái cán xanh, một cái cán đỏ. Lấy cái cán đỏ, nằm ngay cạnh ly cà phê sữa của tôi đó.

Nói xong, cố vẫn tỉnh bơ nằm dưới gầm xe, thò tay ra ngoài chờ đợi nhưng mắt vẫn đăm đăm nhìn vào con bù lon bị quỷ ám, suy nghĩ tìm cách trừ quỷ.

Có người nhét một vật gì vào bàn tay cố.

Quái, cây búa gì... kỳ vậy. Cố cầm vật đó vào và hốt hoảng la lên "Jesus Christ" hai tiếng thất thanh khi nhìn thấy cái mình đang cầm trong tay không phải là búa mà lại là một cây súng. Cây súng Colt .45 bóng tưng, sắc thép coi đến lạnh lùng.

"Lạy Chúa, thế này là có chuyện lớn rồi!" Chẳng nói chẳng rằng, cố quên ngay con bù lon ma quỷ kia và lăn hai vòng, chui tọt ra ngoài liền. Chưa kịp chống tay đứng lên là cố đã nhìn thấy trước mặt mình lù lù mấy ông cảnh sát liên bang: Ness, Malone và hai người lạ nữa. Ngoại trừ cái anh chàng nhỏ con đeo kiếng ăn mặc rất nhà quê, coi chẳng giống ai giữa đám người lịch lãm là có vẻ bình thản, còn ngoài ra ai nấy cũng có vẻ rất là nghiêm trọng. Cố mím môi đưa tay ra để thầy đội Malone kéo mình đứng lên.

Vừa đứng lên là cố Hill trợn mắt, thấy cây súng trở lại cho thầy đội, nạt lớn:

- Bảo đưa cây búa, không đưa thì thôi, sao lại đưa tôi cây súng? Ông làm tôi hết hồn. Chúa tha tội cho con, sáng nay sao toàn gặp những chuyện bực mình.

Malone chẳng thèm trả lời, nhét cây Colt vào túi, ghé vào tai cố nói nhỏ:

- Cha phải giúp tụi này rồi, có chuyện quan trọng lắm. Vào đây con kể cho cha nghe. Lẹ lên không người ta nhìn thấy thì kỳ lắm.

Nghe thấy vậy là cố rảo bước đi liền. Cố Hill biết khi nào nên tiếp khách ở ngoài và khi nào vô trong. Ness và Malone làm dấu cho Tom và Lite leo lên xe cảnh sát ngồi trở lại rồi bám theo cố Hill.

Ba người ra sau nhà, cố Hill mở vòi nước, lấy xà phòng vừa rửa tay vừa hỏi:

- Nơi đây nói chuyện được. Chuyện gì mà gấp vậy.

Ness lịch sự nói:

- Thưa cha, tụi này đã làm theo lời cha dạy hôm nọ nên bây giờ mới kẹt.

- Dạy cái gì, kẹt làm sao?

- Thưa cha, tụi này phăng ra chỗ tụi Capone và O'Bannon sắp gặp nhau.

Cố Hill ngừng tay, đứng yên.

- Tụi này đánh lừa thằng O'Bannon, giả giọng thằng O'Bannon gọi điện thoại cho đàn em nó, để kêu hủy bỏ buổi họp.

Mặt cố Hill tươi lên một chút. Cố gật gù:

- Vậy thì kẹt cái gì?

- Thưa cha, trong vòng vài phút nữa, tụi này sẽ dùng xe của nó, do đàn em nó lái tới chỗ hẹn để quạt thằng Al Capone.

Cố Hill thấy hơi thở mình trở nên nặng nề. Bọn liên bang này dám chơi thật chứ chẳng phải thường.

- Vậy thì kẹt chỗ nào?

- Thưa cha, tới... hai cái kẹt lận.

-...

- Thứ nhất, thưa cha, tụi này cần để tạm thằng Capoporegime của O'Bannon ở đây khoảng nửa tiếng đồng hồ trong lúc sử dụng xe của nó. Thứ hai, tụi này đang thiếu một... tay súng.

Cố Hill nghe tới đó thì đang vui bỗng trở nên tức giận đến đỏ mặt lên, lắp bắp hỏi:

- Ông muốn... ông muốn mượn bàn tay tôi để đi giết người à?

Chưa ai kịp trả lời thì cố đã chỉ tay ra cửa, nói như hét:

- Cút, cút ngay. Tôi xin lỗi mấy ông chứ đây là nhà Chúa, và tôi là tôi tớ của Thiên Chúa. Nếu không nể mặt ông Malone thì tôi đã chửi cho mấy ông một trận rồi. Cút ngay và đem cái tư tưởng mờ ám khốn nạn ra khỏi khu đất thánh này.

Ness từ từ bước lui để tránh cơn thịnh nộ của ông cố đạo nhưng Malone thì vẫn đứng yên tỉnh bơ nhìn cố. Cố Hill lại nạt lớn:

- Ớ kìa, tôi đã bảo mà, cút ngay. Cút ngay!

Ness tiếp tục bước lui nhưng thầy đội Malone vẫn đứng yên nhìn cố như thách thức.

Cố Hill thấy vậy thì ngạc nhiên quá đỗi. A, cái thằng cảnh sát mất dạy này, quen biết nhau mấy chục năm mà nó còn chưa... biết mình là ai sao kìa? Ở Cecilia này, cố chỉ cần quắc mắt lên một cái thì từ ông già 80 tuổi gần xuống lỗ cho đến thằng bé còn bồng trên tay, ai nấy cũng bay mất hồn vía, sao thằng cớm này nó chẳng sợ gì cả. Hay nó muốn mình tẩn cho nó một trận chăng? Mình xưa nay không muốn đánh... cảnh sát, nhưng lâu lâu gặp phải một thằng cảnh sát cứng đầu như thế này thì cũng nên oánh cho nó một trận cho đầu nó bớt cứng.

Nghĩ là làm liền, xưa nay cố Hill nổi tiếng là một người có tính nóng như lửa mà. Cố chùi chùi hai bàn tay còn ướt đẫm xà phòng của mình vào đùi rồi lầm lì bước tới, săn tay áo lên. Tới sát bên Malone, cố cầm nắm tay dứ vào mặt thầy đội:

- Chỗ tôi với ông xưa nay là tình quen biết, tôi không muốn nặng tay với ông. Bây giờ, mời ông cút cha ông ra khỏi chỗ này liền lập tức, nếu không thì tôi sẽ cho ông nếm mấy quả phật thủ này.

Gary Malone làm gì không biết ông cố đạo sắp sửa... giộng mình. Thầy biết là ai có thể sợ oai Gary Malone chứ dưới mắt cố Hill thì cố chẳng coi thầy ra gì cả. Thầy đội... lùi một bước, lẹ làng đưa hai tay lên và nói:

- Khoan khoan, cha khỏi cần biểu diễn tay chân làm gì, tụi này sẽ đi nhưng chỉ sợ Giám Mục Angelo nghe được chuyện này thì ngài sẽ tức cha lắm.

Lời nói của Gary Malone làm cố Hill khựng người lại. Giám mục Angelo có dính dáng gì tới vụ này? Malone liền móc túi đưa cho cố coi một mảnh giấy có huy hiệu của toà Giám Mục cùng chữ viết tay và chữ ký đích thực của Giám Mục Angelo:

- Tụi này có thơ giới thiệu của Giám Mục Angelo gởi cho cha đây. Tính đưa cha đọc từ lâu nhưng thấy tay chân cha dơ quá nên chưa dám. Cha hung dữ như vậy thì đây, cha đọc thử đi. Nếu cần cha cũng có thể gọi điện thoại về toà Giám Mục để xác nhận. Tụi này không dám lừa cha đâu!

Mặt mày cố Hill dịu lại ngay khi thấy dấu hiệu toà Giám Mục trong tờ giấy. Cố cầm mảnh giấy lên xem. Xem xong, cố khoái chí quá, đưa mảnh giấy lên miệng hôn đến chụt một phát rồi quỳ ngay xuống giữa thềm đá, chắp tay cầu nguyện: "Lạy Chúa, nếu đây là thánh ý Chúa thì người tôi tớ hèn mọn này sẽ hết lòng hết sức để phụng sự ngài."

Cố đứng lên, mặt mày tươi rói, mỉm cười thân thiện bắt tay Ness và Malone:

- Có thế mà nãy giờ sao không chịu nói. Đã có lệnh của giám mục, và vì Danh Chúa cả sáng, quý ông muốn tôi làm việc gì cũng được cả. Mình vào nhà trong nói chuyện.

Trong phòng khách, Ness nhập đề liền:

- Chuyện thứ nhất, mình có thể tạm thời để thằng Borland trong này một tiếng đồng hồ không? Xong việc mình trở lại bốc nó về.

Cố Hill gật đầu sốt sắng:

- Xong ngay, nhưng phải trói tay chân nó lại.

- Chuyện đó dễ. Việc thứ hai, cha có biết... bắn súng không?

- Súng gì tôi bắn cũng được cả nhưng mấy ông phải nhớ, tôi nhất định không chịu bắn người.

- Tốt. Sáng nay mình chưa cần phải bắn người. Tụi này đã biết chỗ họp của Capone. Lát nữa, cha đi với tụi này. Tụi mình đeo mặt nạ vào, lái xe tới chỗ đó, rồi cứ đè mấy cái cửa sổ mà quạt đạn vào.

Malone tiếp luôn:

-Cha nhớ hôm nọ cha dặn tụi này không? Cha bảo bắn làm sao để cho chúng nó sống. Mình chỉ bắn chơi cho chúng nó sợ thôi mà. Tụi này hứa cha sẽ được tham dự một cuộc giải trí hào hứng...

* *
*

Tại nhà hàng Bambino, Capone uống hết ly cognac thứ hai mà chưa nhìn thấy O'Bannon tới thì đâm ra hơi bất mãn. Tiên sư cái thằng Do Thái, chỉ được nước đếm tiền là mau, còn đi đứng cái gì mà chậm như rùa, quá giờ hẹn 15 phút rồi mà sao không thấy nó tới. Bộ nó tính tới trễ để làm ra vẻ quan trọng hay sao đây?

Sốt ruột quá, Capone nhìn xuống bảo thằng bé đánh giầy:

- Thôi, được rồi, nghỉ đi em.

Thằng bé nhẹ nhàng thu dọn đồ nghề. Frank Nitti dúi vào tay nó một tờ giấy 20 đô la. Capone vỗ vỗ vào vai thằng nhỏ đánh giầy:

- Mày giỏi lắm. Về nhà ráng học hành cho tử tế và ráng nghe lời cha mẹ. Sao mày học lớp mấy rồi, nhớ phải ráng ăn học cho nên người, như tao

đây, tuy có tiền nhưng lúc nào cũng...

Xếp vừa nói tới đó thì có một chiếc xe Cadillac chạy rề rề tới ngay trước cửa tiệm Bambino. Mới đầu Capone tưởng O'Bannon tới nhưng chỉ vài giây đồng hồ sau thì xếp biết ngay là chiếc xe này không phải. Giống như xếp, thằng trùm O'Bannon đi đâu cũng ít nhứt là hai ba chiếc xe tiền hô hậu ủng, còn chiếc xe này chỉ có một.

Chiếc xe đen giảm tốc độ, chạy sát lề gần tiệm...

Lúc đó, Capone mới thấy mình ghét cái cửa kiếng dài của nhà hàng này là đúng. Cửa nẻo gì mà bên người bên ngoài nhìn thấy hết người bên trong. Capone nhăn mặt, khó chịu thấy rõ.

Xếp thấy khó chịu nhưng Frank Nitti thì lanh hơn chủ nhiều. Cũng như xếp, nó chúa ghét những cái nhà hàng có loại cửa kiểu này, nhưng Frank Nitti không bao giờ chịu để cho ai nhìn thấy nó trước. Người ta mà thấy mình trước được thì người ta cũng có thể nổ trước được.

Frank Nitti lẹ làng rút phăng cây Colt .45 trong nách ra, đứng lên. Hai thầy trò cau mặt nhìn ra ngoài. Nó nhận ra chiếc xe và thằng tài xế là người của thằng Borland, Caporegime hung tợn nhất của O'Bannon. Quái lạ, thằng tài xế này
lái xe mà sao lại không thấy O'Bannon đâu cả. Chúng nó tính làm gì đây?

Đang suy nghĩ thì Frank Nitti nhìn thấy một cái họng súng Tommygun đen thùi lùi nhú lên từ cửa sau chiếc Cadillac. Ngay lập tức nó chĩa mũi súng ra ngoài nhưng chưa kịp bóp cò thì cái họng súng đen khốn kiếp đã phọt ra lửa màu cam vàng khè.

Đúng ra thì có tới bốn họng súng phọt lửa ra vàng khè nhưng Frank Nitti chỉ nhìn thấy một.

Đạn liên thanh của Tommy gun bắn quả thật kinh khủng. Frank Nitti chỉ kịp hét lên mấy tiếng: "Nằm xuống, nằm xuống..." là cả tiệm ăn như bị tràn ngập bởi một cơn mưa... chì. Đạn bay veo véo với những tiếng nổ đinh tai nhức óc phủ đầy tiệm ăn Bambino. Hoà theo đó, cửa kiếng bị bắn đổ, ly chén lãnh đạn nhảy tưng lên trong quầy rồi rớt xuống, bể nát ra kêu loảng xoảng khắp nơi. Là một dân anh chị lành nghề vang danh là đệ nhất đao phủ thủ mà Frank Nitti đành buông cây súng, một tay níu Al Capone, tay kia chụp được thằng bé đánh giầy, kéo cả hai nằm xuống. Frank Nitti nằm đè lên cái khối thịt của khổng lồ của Capone, cố dùng cái thân của mình để che chở cho xếp. Nhưng che làm sao cho hết vì Capone bự và mập quá, Frank Nitti không biết làm sao đành kéo luôn thằng bé đánh giầy cho nó nằm đè trên người xếp, tay kia nó mò mẫm trong ngực Capone để tìm cây súng.

Đù mẹ, xếp mình có bao giờ thèm đeo súng đâu mà kiếm làm chi. Frank Nitti chợt nhớ ra và lẩm bẩm với lòng mình như vậy...

Bây giờ thì cả nhà hàng Bambino biến thành một cái bãi tập bắn súng. Tiếng súng nổ, tiếng thủy tinh vỡ, tiếng đạn bay véo véo khắp nơi, tiếng la hét thất thanh của khách khứa trong quán hoà lẫn với nhau làm thành một thứ âm thanh hỗn loạn kinh khiếp.

Frank Nitti nói vào tai Capone: -- Thằng O'Bannon chớ ai nữa. Tôi nhận ra chiếc xe cùng thằng tài xế của nó.

Capone nghiến răng gật đầu nhưng không nói gì.

Nửa phút đồng hồ kinh hoàng như vậy qua đi, Capone... nằm dưới thằng Frank Nitti lấy lại được chút bình tĩnh, liền nhận ra ba điều quan trọng: Thứ nhất, dù bị một cú thật là bất ngờ nhưng may mắn thay, chẳng ai bị thương tích gì. Thứ hai, bọn chó đẻ này chơi táo bạo lắm nhưng bắn hơi... ngu. Tất cả cả mọi phát đạn bắn ra có sức công phá dữ dội nhưng đã bắn hơi cao, từ thắt lưng trở lên. Nếu chúng nó chịu khó hạ nòng xuống một chút thì với loại đạn overboost do chúng nó tự tay nhồi thuốc lấy, cái bức tường gỗ mỏng manh của tiệm ăn này sẽ không chịu nổi. Chết là cái chắc.

Chuyện thứ ba, quan trọng nhất và làm cho Capone đau lòng nhất, là chuyện phản trắc của thằng O'Bannon. Đù mẹ tiên sư thằng Do Thái khốn nạn. Giống dân mà đã giết được Chúa thì nó có từ nan chuyện gì? Giữa chốn đạn bay bom nổ như thế này mà Capone đâu có thấy sợ hãi gì. Xếp chỉ thấy đau lòng. Đau lòng bởi vì Capone đâu có muốn chiến tranh làm gì. Mình đã hết lòng với nó, đã tốn bao nhiêu thì giờ sức lực để diệt nó mà cuối cùng đánh phải lấy "tình thương xóa bỏ hận thù" như vậy mà nó còn chơi mình một cú cạn láng như thế này thì làm sao mà đội một trời chung với nó được? Đã như thế này thì dù có chết, dù có phải bán hết cả cơ nghiệp cũng phải chơi với nó một trận.

Rồi tiếng súng bỗng nhiên ngưng hẳn. Quán Bambino bây giờ chỉ còn có tiếng khóc thút thít của mấy bà mấy ông bị mất hồn.

Frank Nitti lồm cồm hất mớ mảnh vụn của thủy tinh trên đầu trên cổ mình rồi trườn ra ngoài tìm cây súng. Ngay lúc ấy cánh cửa chính bật tung, hai thằng đeo mặt nạ xuất hiện bất ngờ như hai cơn lốc với hai cây Tommy Gun còn bốc khói khét lẹt. Lần này cũng vậy, Frank Nitti chưa kịp làm gì thì hai cái họng súng lại phọt lửa ra vàng khè.

- Đ.M., cú secondary! Phen này thì hết đường đỡ!

Một lần nữa, một cơn mưa chì lại tưới ào ạt vào quán Bambino. Thiên hạ trong quán vừa nhú đầu ra là lại thụt sâu vô tuốt phía trong để tìm chỗ ẩn nấp.

Ngay khi nhìn thấy cái họng lửa màu da cam, Frank Nitti đã tưởng đời mình đến đây là hết. Trong giới giang hồ, thiên hạ thường gọi cú này là cú Secondary. Frank Nitti chẳng lạ gì cái cú bất ngờ này. Đúng hơn, nó giết người ta nhiều nhất nhờ cái cú secondary này. Không lý Frank Nitti of Secondary lại bị chết vì cú Secondary của thằng O'Bannon sao? Tin này đồn ra thì chết rồi mà cũng còn bị thiên hạ cười vào mũi.

Nguy hiểm như vậy mà trong tay chẳng có lấy một tấc sắt thì nó bèn phóng người lẹ làng chui tuột vào thật sâu trong gầm bàn, cầu mong vào sự rủi may. Đạn bay veo véo trên đầu nó.

Nhưng may cho nó, hai thằng thích khách này cũng lại bắn cao như thường. Chuyện này thật là khó hiểu. Chúng nó đi đứng hành động thì rất là thiện nghệ nhưng tới chừng bóp cò thì không hiểu sao chúng nó lại bắn thật cao như những thằng con nít mới vô nghề. Frank Nitti và Capone nhìn

nhau nhíu mày khó hiểu.

Bắn hết hai băng đạn nổi, hai thằng thích khách từ từ rút lui êm thấm. Chúng nó đi mất rồi, xe rồ máy chạy mất biệt rồi mà chẳng có ai dám bò ra. Kể cả hai tay anh chị lừng danh là Frank Nitti và Capone. Riêng Frank Nitti, nó vẫn sợ cú Secondary... thứ hai hơn là cú Secondary thứ nhất.

Một lúc lâu sau đó, chẳng còn nghe thấy gì nữa, Frank Nitti và Capone lồm cồm bò ra. Tuy chẳng ai bị thương tích gì nhưng trông hình hài hai thầy trò thật là tang thương và thiểu não. Áo quần mình mẩy và đầu tóc ai nấy bị miếng kiếng cùng đồ ăn thức uống phủ đầy người. Capone nghiến răng căm hận. Đù mẹ chẳng thà nó bắn vào người mình một tràng, mình chết mà còn thấy sướng hơn. Lát nữa báo chí tới chụp hình và phỏng vấn thì danh tiếng mình còn gì trên thế giới nữa. Xếp tưởng tượng ra hàng tít lớn trên trang nhất của tất cả các tờ báo trên khắp thế giới: "Bị mưu sát, thoát chết nhưng thầy trò Capone phải... trốn dưới gầm bàn" Ôi thôi, còn gì là Capone nữa. Cái nhục này chỉ có máu mới rửa được.

Frank Nitti hiểu sự tức giận của chủ. Nó lấy một cái khăn phủi quần áo cho xếp...

Lúc ấy, mọi người trong quán nhìn thấy hai thầy trò Capone bò ra được thì cũng từ từ bò ra. Chẳng ai nói nổi với ai một lời nào.

Khuôn mặt Capone bây giờ trở nên lầm lì dễ sợ. Cặp mắt xếp quắc lên như sắp sửa phải ăn tươi nuốt sống một cái gì đó.

Lát sau, có một chiếc xe cảnh sát mở còi hụ ào tới, thắng ken két trên mặt đường. Capone quay nhìn thằng Frank Nitti:

- Đi mày! Phải dọt ra khỏi đây trước khi bọn ký giả kéo tới. Tao không muốn bị thiên hạ nhìn trong một tình trạng như thế này.

Cảnh sát vừa ập vào tiệm ăn thì hai thầy trò Capone cùng thằng tài xế đã mở máy chiếc Cadillac. Xe vọt tới trước, xếp nghiến răng ra lệnh cho thằng đệ nhất đao phủ thủ của mình:

- Lát nữa, tao muốn đích thân mày đi làm thịt thằng O'Bannon cho tao. Đem hết lực lượng của mày theo. Nó phải chết nội trong ngày hôm nay. Tao muốn nó chết.

Frank Nitti gật đầu một cái, lầm lì không nói gì. Capone thấy vậy thì nạt lớn:

- Đù mẹ tao biểu gì, mày lập lại tao nghe coi.

- Xếp bảo thằng O'Bannon phải chết trong ngày hôm nay...

- Đúng, tao đéo cần biết hậu quả ra sao. Tao muốn nó chết. Chết. Chết. Nó không chết thì mày cút cha mày đi, đừng trở về đây nhìn mặt tao nữa. Mày nghe rõ không?

Một lần nữa Frank Nitti lại gật đầu. Nó gật đầu và hai hàm răng nghiến lại, cằm bạnh ra, mắt long lên sòng sọc. Frank hiểu, xếp đã nói vậy thì thằng O'Bannon chẳng thể nào sống được rồi...

HẾT

(đón xem *Xếp Al Capone* V)

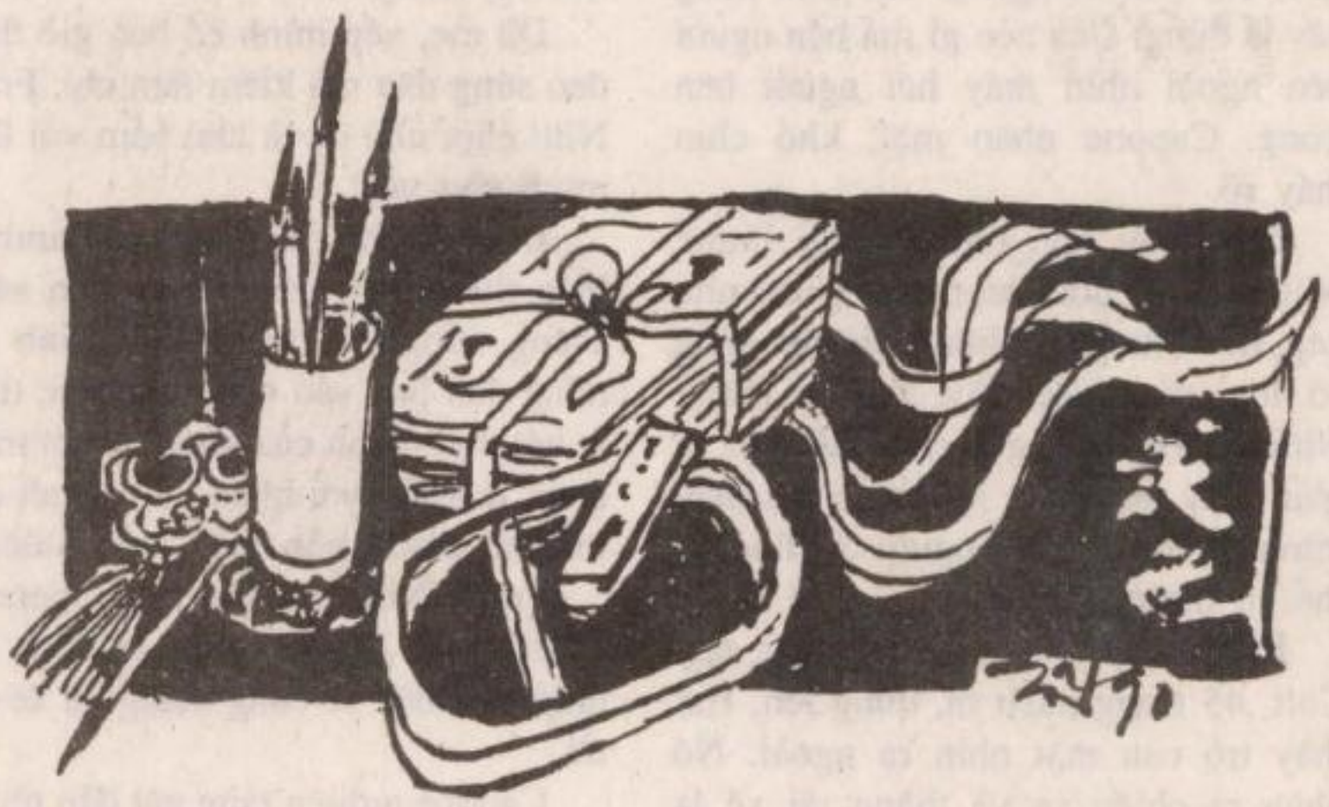

## *hoen màu thời gian*

*Có ai đập vỡ hoàng hôn*
*Khơi tro tàn lạnh sưởi hồn thương đau*
*Anh về góp nhớ ngàn sau*
*Gởi vào thiên cổ gánh sầu tương tư*

*Có ai đốt những tờ thư*
*Soi ân tình cũ, bóng hư ảo nào*
*Anh về trong giấc chiêm bao*
*Tìm trăng đáy nước, hỏi sao trên ngàn.*

*Có ai buồn nỗi hợp tan*
*Níu ngày tháng cũ tiếc nhan sắc chiều*
*Anh về gom sóng cô liêu*
*Gởi thuyền viễn xứ giạt phiêu cuối trời*

*Có ai nhặt cánh sao rơi*
*Gói trong vạt áo khóc đời bể dâu*
*Anh về thương mấy nhịp cầu*
*Thương em tóc đã hoen màu thời gian.*

*hồ công tâm*

## *tiếng chim đêm*

*Tiếng chim kêu lạc lõng*
*Bay ngang qua phố đêm*
*Âm dường như còn đọng*
*Trong ánh trăng bên thềm.*

*Tiếng chim kêu thiết tha*
*Buốt lòng kẻ xa nhà*
*Đêm dài cơn mất ngủ*
*Thơ thẩn như bóng ma.*

*Tiếng chim kêu thảng thốt*
*Như thất lạc đường bay*
*Sương mù dâng lớp lớp*
*Ướt cánh chim lạc bầy*

*Vọng âm như tiếng khóc*
*Gọi tổ ấm phương nào*
*Đêm tàn trong cô độc*
*Phố tỉnh giấc xôn xao.*

*đông vũ*

# quay trong cơn lốc

TRUYỆN DÀI

Nguyễn Ngọc Ngạn

(tiếp theo)

## Chương 8

Xem xong lá thư giã từ ngắn ngủi của Hoàng Tiến, Cổn bâng khuâng bước nhanh ra cửa, đưa mắt nhìn hai bên đường. Dĩ nhiên Hoàng Tiến đã đi xa và Cổn chạy ra không phải vì muốn níu kéo đàn anh ở lại, mà chỉ là một phản ứng tự nhiên trong lòng khi biết đàn anh đã đi rồi.

Đứng dưới tàn cây nhìn dòng xe cộ trước mặt, Cổn nao nao xúc động pha lẫn một chút hối hận vì đã nhẫn tâm đuổi Hoàng Tiến giữa lúc đàn anh đang lâm vào bước đường cùng. Ông sẽ đi đâu, tá túc ở nhà ai khi nền kinh tế cộng đồng đang kiệt quệ và không có một đồng bạc dính túi? Cổn tự hỏi và cúi xuống đọc lại những dòng chữ của Hoàng Tiến một lần nữa rồi lơ đãng gấp mảnh giấy nhét vào túi quần.

Đời người lên voi xuống chó, khi thăng khi trầm, không biết thế nào mà lường. Giữa xã hội tự do và đầy cơ hội này, phát lên cũng dễ mà tàn lụi cũng rất nhanh. Thiếu gì người đang sống mạnh, sống vững, chỉ một lần đầu tư lầm lẫn hoặc vướng vào một khuyết điểm tình cảm như Hoàng Tiến, là tán gia bại sản, trắng tay như ngày mới qua tị nạn. Bất giác Cổn thở dài, chớp mắt mấy cái rồi nhún vai quay vào. Gã nhìn đồng hồ trên tường đã thấy gần một giờ. Trước mắt, Cổn cần tiếp tục dọn dẹp nhà cửa để tối nay đón Diệu lại chơi. Hình ảnh Hoàng Tiến tạm gác sang một bên bởi nó không quan trọng và cấp bách bằng chuyện tình chớm nở của Cổn.

Cổn xăn tay áo, mở cửa kho lôi máy hút bụi ra, thanh toán căn nhà dường như đã cả năm bị quên lãng vấn đề vệ sinh. Gã lấy cái áo thun cũ, nhúng nước, lau bàn tủ, máy móc. Rồi vào phòng ngủ, mở toang cửa sổ, đón chút ánh nắng trong lành từ bên ngoài, hy vọng đánh tan được cái mùi ẩm mốc mà từ trước đến nay, Cổn vô tình không chú ý đến. Trên bức hình phía đầu giường, tấm hình chụp vợ chồng Cổn tươi cười bên cạnh hai đứa con những ngày còn cơm lành canh ngọt, lộng kiếng treo trang trọng ngang tầm mắt. Cổn gỡ xuống, nhét sâu vào tủ áo. Gã nhìn quanh, tỉ mỉ từng góc cạnh, không muốn để lại bất cứ một dấu tích nào của cuộc hôn nhân đã gẫy đổ. Gã khom người cúi xuống gầm giường, lôi ra chiếc thùng giấy khá lớn chất đầy quần áo dơ, bốc mùi chua loét khiến chính Cổn cũng cảm thấy khó chịu. Gã lấy ra, nhét hết vào bao rác cùng với chăn màn và áo gối, quăng ngoài thềm để lát nữa đem đi giặt.

Vừa hùng hục làm việc, Cổn vừa lâng lâng nghĩ đến Diệu, tưởng tượng trước những ngày nồng ấm có thể sẽ diễn ra trong căn phòng ngủ nhỏ bé này. Gã thấy rõ Diệu rất có thiện cảm với gã. Dù chỉ mới gặp lần đầu, nhưng may cho Cổn, là cái lần gặp gỡ ấy lại tạo cho Diệu một ấn tượng mạnh mẽ bởi Cổn xuất hiện trong tư thế rất thuận lợi. Cổn thấy rõ ánh mắt thán phục của Diệu nhìn gã, nụ cười e ấp của nàng mỗi khi Cổn pha trò bằng những câu chuyện mà mọi người chung quanh đều đã nghe nhiều lần. Với Diệu thì tất cả đều mới mẻ, bởi đây là lần đầu nàng tham dự một sinh hoạt như thế này và dĩ nhiên cũng là lần đầu nàng được nhìn thấy hào quang của Cổn khi Cổn độc diễn trên sân khấu. Cho nên lúc Cổn rủ ra sân sau nói chuyện riêng, Diệu có vẻ cảm động lắm, nói năng hết sức khiêm tốn và tha thiết, bởi không ngờ Cổn lại... hạ mình chiếu .cố đến nàng! Con đường tình ái của Cổn rõ ràng đang thênh thang rộng mở trước mắt!

Sau hơn hai tiếng đồng hồ dọn dẹp, Cổn hài lòng đưa mắt nhìn khắp lượt và có cảm tưởng căn phòng rộng hơn ra rất nhiều. Gã gật gù đắc ý, mở tủ lạnh, lấy lon bia mang lại sofa ngồi gác chân lên bàn, ừng ực tu từng hớp lớn để tự thưởng công. Cổn nhìn căn

phòng gọn ghẽ, hài lòng nói một mình:

- Dù chẳng đi đến đâu thì cũng là dịp để dọn dẹp nhà cửa!

Và Cổn cười cười đứng dậy lững thững vào phòng tắm. Gã cần uốn ép sấy nhuộm thật kỹ lưỡng theo thói quen trước mọi buổi hẹn hò. Lúc bôi sà-bông lên mặt để chuẩn bị cạo râu, Cổn bất gặp cái bàn chải đánh răng của Hoàng Tiến bỏ quên, cắm trong chiếc ly cao. Cổn lại chạnh lòng nghĩ đến đàn anh giờ này đang lang thang ngoài đường không biết sẽ tấp vào bến nào. Đêm qua ở buổi tiệc, khám phá việc Hoàng Tiến muốn lợi dụng mình để có phương tiện về Việt Nam, Cổn giận lắm. Sáng nay Cổn vẫn còn ấm ức, có lúc đã dám nặng lời với Hoàng Tiến. Nhưng Hoàng Tiến đi rồi, Cổn lại thấy thương, bởi nghĩ cho cùng, trên chặng đường tị nạn mười mấy năm, có lẽ Cổn chỉ mới gặp Hoàng Tiến là người duy nhất cư xử với Cổn bằng tình nghĩa đệ huynh.

Nhớ gần ba năm về trước, khi vợ chồng Cổn sau chuỗi ngày dài lục đục, kết thúc bằng vụ ly dị cay đắng, Cổn vật vờ điêu đứng như người mất hết cả lẽ sống. Chút vốn liếng ít ỏi mà Cổn ôm theo được sau khi bán căn nhà cho Hoàng Tiến, chỉ mấy tháng sau đã bay vèo tại các sòng bạc quanh Cali. Nỗi buồn dàn vặt cộng với việc ăn ngủ thất thường làm Cổn tiều tụy rất nhanh khiến bạn bè ai gặp cũng phải ngỏ lời phân ưu.

Một buổi chiều, Cổn đến gõ cửa nhà Hoàng Tiến, nghĩa là tìm về căn nhà cũ của mình, xem có thư từ gì chăng. Hoàng Tiến giật mình nhìn Cổn thương hại, đón vào nhà và hỏi:

- Lúc này ở đâu? Làm ăn gì mà trông... hốc hác quá vậy?

Cổn cười buồn:

- Đã làm gì đâu anh! Chán đời đi lang thang cho qua ngày thôi!

Hoàng Tiến lấy bia cho Cổn rồi nửa đùa nửa thật bảo:

- Lang thang cho qua ngày thì chả có chỗ nào bằng sòng bạc, phải không? Tôi nghe mấy người bạn nói là gặp cậu thường xuyên ở Las Vegas, đúng không? Ăn hay thua?

Hoàng Tiến hỏi cho có chuyện thôi. Chẳng cần là người giỏi coi tướng, ông cũng biết chắc khi vẻ mặt xác xơ, khi khí sắc tái nhợt như Cổn hiện nay, không bao giờ có thể là lúc thời vận hưng vượng được. Quả nhiên Cổn rầu rĩ đáp:

- Đến đó mua chút cảm giác mạnh thôi, chứ có mấy ai đánh bạc mà ôm được tiền về bao giờ!

Hoàng Tiến bùi ngùi:

- Nghĩa là cậu thua đậm?

Cổn thành thật:

- Gọi là đậm, nhưng có bao nhiêu đâu anh! Nhiều thằng đi đánh bạc hay có cái tật phóng đại. Thua vài ngàn thì hô hoán lên là vài chục ngàn! Thời buổi này đào đâu ra mấy chục ngàn! Tôi cũng vậy, anh biết mà! Bán căn nhà cho anh, cưa hai, mỗi đứa còn chưa đến mười ngàn. Tôi nướng cả vào sòng bạc rồi! Có muốn thua thêm nữa cũng chả có mà thua!

Hoàng Tiến gật đầu đồng ý. Ông biết rõ tình trạng tài chánh của Cổn lúc hai vợ chồng chia tay. Khi mua lại căn nhà của Cổn, tài sản chung cuối cùng của hai người, Hoàng Tiến vẫn tưởng rằng sau khi ly dị, Cổn cũng còn được vài chục ngàn làm hành trang gây dựng lại cuộc đời. Nhưng hoá ra căn nhà cõng đến ba cái mortgage! Là bởi vì tiệm ăn của vợ chồng Cổn quá èo uột, tự nuôi không nổi, vốn liếng cứ dần cạn, hai lần Cổn phải đem cầm nhà vay thêm để đập vào những thiếu hụt chồng chất theo ngày tháng. Vợ Cổn vốn là người chí thú làm ăn, nhưng không nắm vững những nguyên tắc căn bản của một nhà hàng mở ra bán cho người ngoại quốc. Ngay cả Cổn cũng chẳng nhìn ra, cứ tính những chuyện vặt vãnh, ngắn hạn theo thói quen thủ công nghệ ngày xưa. Mở nhà hàng chỉ có mấy yếu tố quan trọng như: nấu ngon, vệ sinh, tiếp đãi và chỗ đậu xe. Thêm vài yếu tố phụ là trang trí và âm nhạc. Tất cả những chuyện căn bản ấy, đều không được vợ chồng Cổn chú ý đúng mức. Thực khách đi washroom một lần, tởn đến già, không dám ghé tiệm của Cổn nữa. Quán lúc nào cũng vắng như chùa Bà Đanh, chỉ có mình Hoàng Tiến là trung thành, thường xuyên ăn trưa ăn tối ở đấy. Ngày ấy Hồng chưa qua đoàn tụ, Hoàng Tiến lười nấu nướng, lại vốn là người dễ tính, món nào cũng thấy ngon như nhau, cho nên chọn tiệm của Cổn làm chỗ đóng đô.

Gồng được một năm, Cổn bắt đầu đánh tiếng tìm người sang. Nhưng quán ế, dĩ nhiên chẳng ai dại gì mà mua lại. Cổn chịu đựng thêm một năm nữa rồi bỏ cuộc, tự ý đóng cửa, tính ra mất đến cả gần một trăm ngàn.

Vợ chồng Cổn vốn đã bất hoà từ lâu mà một trong những nguyên nhân xung khắc là vợ Cổn rất ghét việc cộng đồng, trong khi Cổn thích lăng xăng mua việc, ai hú một tiếng là chạy đi ngay. Chưa kể ngoài cái tật "vác ngà voi" đó, lâu lâu Cổn còn thao thức gần trắng đêm để nặn ra một bài biên khảo hay bình luận thời cuộc, gửi đăng báo chí địa phương. Cổn viết cũng được, câu văn gẫy gọn, dễ hiểu. Nhưng gã vốn ít đọc sách, thiếu trang bị kiến thức, lười biếng tra khảo, cho nên vấn đề gì nêu ra cũng chỉ có tính cách chung chung, đôi khi trở thành sáo mòn, trống rỗng. Dù thò mặt ra trước đám đông, cầm micro hiệu triệu đồng bào, hoặc ngồi nhà đăm chiêu viết lách, cả hai thứ đều không được vợ Cổn chấp nhận, cho nên vợ chồng cứ thường xuyên ra lườm vào nguýt.

Giá như cuộc sống kinh tế hưng vượng bình thường, thì chắc những lục đục vớ vẩn ấy, tuy vẫn hiện diện, nhưng chỉ ở mức âm ỉ. Không may cho Cổn là việc kinh doanh càng ngày càng lụn bại, làm tiêu tan số vốn dành dụm rất khổ sở của vợ Cổn. Khi thiếu thốn, người ta dễ mất bình tĩnh, nhìn đâu cũng thấy khuyết điểm của nhau. Vợ Cổn oán trách chồng không lo làm ăn, chỉ lăm le lao vào những chuyện hão huyền để lấy tiếng. Cổn biết thân, gắng nhịn. Nhưng càng nhịn, vợ càng chửi. Tới lúc Cổn chịu không nổi, phải vùng lên, trừng trị vợ một cái bạt tai. Cái tát cũng chẳng nặng nề gì, nhưng vợ Cổn lăn quay ngay ra sàn nhà, giẫy đành đạch như đỉa phải vôi, oai oái kêu trời kêu đất

để ăn vạ. Cổn bỏ mặc, vùng vằng bước ra sân, lấy xe chạy một vòng cho khuây khỏa.

Nửa tiếng sau, Cổn quay về thì thấy xe cảnh sát đậu trước nhà. Gã ngơ ngác bước vào chưa kịp lên tiếng thì hai nhân viên công lực đã mừng rỡ túm lấy Cổn và lôi cổ về bót về tội hành hung! Mấy năm nay, phong trào bảo vệ phụ nữ đang lên cao, đi đâu cũng thấy bích chương nhắc nhở "đánh vợ là phạm pháp". Cổn lọt đúng vào cái chiến dịch bất công này. Gã bị nhốt một đêm rồi được tại ngoại chờ ngày ra toà. Bà chánh án đã chỉ mặt Cổn, ra lệnh cấm không được lai vãng đến gần vợ trong phạm vi 500 thước. Cổn trở thành vô gia cư, ngày lang thang các quán cà phê, đêm tạt vào nhà bạn bè tạm trú.

Những hôm đầu kể cũng vui, lâu lắm mới được sống lại thời kỳ độc than. Nhưng vắng nhà vài hôm, Cổn bắt đầu thấy nhớ. Gã điện thoại về, vợ không thèm trả lời, chỉ có hai đứa con thăm hỏi dăm câu lạnh nhạt. Vợ Cổn có tính khác thường là dạy con căm thù cha, cấm con không được tiếp xúc với Cổn trừ trường hợp vợ Cổn cần chúng nó xin tiền!

Vài tháng sau vợ Cổn nộp đơn xin ly dị, kết thúc chuyện tình nhạt nhẽo hai mươi năm. Cổn hết lời năn nỉ cũng không được, thậm chí long trọng tuyên thệ từ nay sẽ dứt hẳn việc cộng đồng, vợ Cổn vẫn chẳng lay chuyển! Căn nhà bán lại cho Hoàng Tiến với giá tương đối khá cao so với lúc mua, nhưng ngân hàng ăn gần hết, Cổn chẳng còn được bao nhiêu. Đồ đạc mang theo cũng không có thứ nào đáng giá. Hai cái va-ly, mấy chiếc thùng giấy, chất đầy lên chiếc xe nhỏ, lầm lũi lao vào cuộc đời mới. Cổn mướn căn apartment một phòng ngủ, quăng hết mọi thứ vào đó rồi phóng xe đi bụi đời, uống rượu, đánh bạc, cho đến hôm nay sạch túi mới trở về.

Hoàng Tiến bùi ngùi nhìn Cổn, ân cần nói:

- Cậu ở lại đây ăn cơm với chúng tôi.

Cổn cảm động gật đầu, lí nhí đáp:

- Cám ơn anh.

Hoàng Tiến đứng dậy vào bếp bảo vợ chuẩn bị bữa tối. Ông mời Cổn mà không cần hỏi ý kiến Hồng là vì ngày ấy Hồng mới từ Việt Nam qua, còn ngoan ngoãn lắm. Mỗi lời nói của chồng là một mệnh lệnh, không bao giờ nàng dám đặt lại vấn đề. Huống chi lúc đó Hoàng Tiến đang ăn nên làm ra, trúng mấy căn nhà giữa cơn sốt địa ốc, mang lại cho ông số tiền mặt khá lớn, cho phép ông chi tiêu rất rộng rãi.

Ngồi một mình ngoài phòng khách, Cổn đưa mắt nhìn quanh, buồn rầu tiếc nuối căn nhà xưa và từ đó lan man nhớ đến vợ. Cổn nghe đồn vợ mình đã có kép mới khi vừa ly dị. Nhưng thật ra tin đồn ấy sai, bởi vợ Cổn đã vớ được một thằng kép nhí ngay từ hồi còn mở nhà hàng!

Đứng ở quầy bếp, Hồng ái ngại bảo Hoàng Tiến:

- Nhà có gì ăn đâu mà anh mời khách! Hay là anh đưa anh ấy ra tiệm đi.

Hoàng Tiến gật đầu:

- Cũng được... Sáu giờ mình đi.

Hồng lắc đầu:

- Anh với ông bạn anh đi ăn đi. Tối nay em đi học.

Hoàng Tiến lưỡng lự một chút rồi trở ra phòng khách bảo Cổn:

- Định mời cậu ăn cơm nhà, nhưng bà xã tôi sắp đi học. Thôi, tôi với cậu kéo nhau ra tiệm cho tiện.

Cổn hỏi cho đỡ ngượng:

- Chị học gì vậy anh?

Hoàng Tiến tặc lưỡi:

- Học Anh văn chứ học gì! Mới qua, chưa làm gì thì đến lớp, được chữ nào hay chữ nấy!

Hai người ra xe. Hoàng Tiến bưng chồng báo biếu quảng ra băng sau để lấy chỗ cho Cổn ngồi. Xe lăn bánh, Cổn làm bộ ngạc nhiên hỏi:

- Anh cũng theo dõi báo chí nhiều quá nhỉ?

Hoàng Tiến nghiêm trọng:

- Tình hình đất nước biến chuyển dồn dập sau khi Đông Âu sụp đổ, nhất là mới đây Liên sô giải tán đảng Cộng sản, mình đâu thể làm ngơ được!

Cổn lấm lét đưa mắt nhìn Hoàng Tiến, lấy làm lạ rằng biết Hoàng Tiến đã khá lâu mà chưa bao giờ nghe ông xa gần bàn đến chuyện thời thế. Ngay cả công tác cộng đồng mà Cổn tham dự bao nhiêu năm nay, cũng chẳng hề có sự hiện diện của Hoàng Tiến trong bất cứ một sinh hoạt nào. Cổn bén

## *bên dòng dordogne*

*Vừa buổi thu sang gió lạnh lùng*
*Khách buồn đi dạo cảnh ven sông*
*Chợt nhìn chiếc lá bay theo gió*
*Nhè nhẹ trôi theo nước thuận dòng.*

*Tâm tư khách cũng vấn vương theo*
*Mặt nước long lanh dưới nắng chiều*
*Hỏi đã bao mùa trăng gợn bóng?*
*Bao mùa lá đổ khách đăm chiêu?*

*Nước chảy từ đâu? Tới những đâu?*
*Mà nghe người gọi chốn giang đầu*
*Ôm hoài viễn ảnh lênh đênh mãi,*
*Trong cõi mơ hồ thoắt bể dâu!*

*Chúng ta tìm mãi một chân trời*
*Bến đậu phương nào, chỗ nghỉ ngơi?*
*Khách vẫn âm thầm chân dấn bước*
*Cùng sông lặng lẽ đếm mây trôi.*

*vân nương*

nhạy đoán ngay rằng Hoàng Tiến lúc này no cơm ấm cật, phú quí sinh lễ nghĩa, chắc hẳn muốn tạt qua cửa ngõ chính trị để làm duyên tô điểm cuộc đời chăng! Nghĩ thế, Cổn đưa đẩy:

- Vâng, anh nói đúng. Cộng đồng mình lúc này nhộn nhịp lắm. Ai cũng háo hức hướng về quê hương... Anh có định làm gì không, anh Tiến?

Hoàng Tiến gật gù, giọng vẫn nghiêm và buồn:

- Hôm rồi cậu có coi chương trình hoa hậu thế giới trên ti-vi không? Ban giám khảo hỏi một thí sinh rằng: Một trăm năm sau, nếu nhân loại còn nhớ đến thế kỷ 20 này, thì điều gì đáng được nhắc đến nhất? Cô thí sinh đó đã trả lời: Điều đáng nhớ nhất trong thế kỷ 20 này là sự phát khởi của chủ nghĩa Cộng sản cũng như sự sụp đổ của chủ nghĩa đó. Cậu thấy không? Một đứa con gái mới lớn, tâm hồn rất vô tư mà còn để ý tới thời cuộc, đến sự tàn lụi của Cộng sản, huống chi mình là nạn nhân của Cộng sản, là người dân mất nước, lẽ nào có thể làm ngơ được!

Cổn ngồi yên nghe Hoàng Tiến ban huấn từ bằng những lời lẽ nồng nàn của một người ưu thời mẫn thế, chắc hẳn đã nung nấu tâm can phục quốc từ bao nhiêu năm nay! Lâu lắm Cổn mới dè dặt hỏi:

- Anh có ở trong tổ chức nào không, anh Tiến?

Hoàng Tiến phân bua:

- Tôi không chống lại các sinh hoạt đoàn thể. Nhưng kinh nghiệm cho thấy bất cứ tổ chức nào thì cũng chỉ nhằm mục tiêu phục vụ quyền lợi của tổ chức đó. Cho nên tôi chủ trương mọi người trong chúng ta hãy tự xem mình có thể làm gì được cho đất nước thì cứ làm, cần gì phải tham gia đoàn thể! Hình thái đấu tranh mới bây giờ là phải đi sát quần chúng, tìm hiểu địch ngay trong lòng địch và sử dụng vũ khí tối thượng của thế giới tự do là đổ đô-la vào để phá nát hàng ngũ địch. Chống du lịch, duy trì cấm vận, không buôn bán với Cộng sản, tất cả đều đã lỗi thời, chỉ có những kẻ thiển cận mới chủ trương như thế!

Cổn yên lặng lắng nghe. Cứ theo lý luận của Hoàng Tiến thì Cổn chính là một kẻ thiển cận, bởi từ trước đến nay Cổn vẫn viết báo hoặc trực tiếp biểu tình yêu cầu Mỹ duy trì cấm vận! Cổn cũng đã vài lần tranh cãi rất hăng với bạn bè về quan điểm này. Nhưng hôm nay thì Cổn không thể phát biểu ngược lại ý Hoàng Tiến, bởi sắp ăn bữa cơm do ông khoản đãi. Há miệng mắc quai, gã đành ậm ừ xuôi theo cho êm chuyện.

Xe dừng lại trước một tiệm ăn Tàu nổi tiếng về đồ biển. Hoàng Tiến gọi toàn tôm hùm và cua rang muối, ép Cổn ăn một bữa căng bụng. Với Cổn, đây là một sự đãi ngộ quá đáng mà gã không hiểu được lý do, bởi gã chưa bao giờ nghĩ rằng Hoàng Tiến có thiện cảm riêng với gã. Nhưng với Hoàng Tiến, thật ra đó chỉ là cung cách hào sảng thường nhật của ông mà thôi. Với ai ông cũng rộng rãi, nhất là lúc tiền bạc dư dả. Ông thông cảm bảo Cổn:

- Tôi đã sống những ngày độc thân, tôi biết. Lười chẳng nấu nướng gì cả, cứ mì gói hết bữa này sang bữa khác. Cậu bây giờ tạm thời độc thân tại chỗ, thỉnh thoảng ghé tôi, gặp gì ăn nấy, coi như người nhà!

Cổn cảm động lắm. Hoàng Tiến ngồi trước mặt, ăn ít nói nhiều, tất cả đều xoay quanh đề tài chính trị. Cổn càng nghe càng cảm phục. Chẳng những không cãi lại lập trường của Hoàng Tiến, mà hơn thế nữa, còn thấy quan điểm của ông hữu lý, ngược hẳn với những suy nghĩ trước đây của Cổn. Điều đó thật ra cũng không lạ. Với số đông người Việt, tình cảm thường đi trước lý trí. Thích người nào rồi thì dễ thấy người ấy có lý, chứ không phải vì thấy người đó có lý mà mình thích! Cho nên ngược lại, hễ ghét người nào rồi thì dù người ấy có lý đến đâu, mình vẫn thấy sai! Cổn ở trong trường hợp đó. Gã đang có thiện cảm với Hoàng Tiến, cho nên dù Hoàng Tiến nói gì, gã cũng không thấy chướng tai.

Xong bữa cơm, ngồi uống cà phê, Hoàng Tiến đột ngột bảo:

- Cậu biết không, tôi có viết một bài phổ biến quan điểm mới của tôi, nhưng không báo nào dám đăng cả!

Cổn nịnh:

- Sao anh không ra hẳn một tờ báo? Tiền bạc thì anh không thiếu. Anh cần diễn đàn thì chẳng có diễn đàn nào bằng tờ báo của chính mình.

Hoàng Tiến đan tay vào nhau, cười nhũn nhặn:

- Tôi có làm báo bao giờ đâu. Biết gì mà làm!

Nghe câu nói của Hoàng Tiến, Cổn chợt nảy ra một toan tính mới, tha thiết đề nghị:

- Anh cần thì tôi làm cho anh. Tôi viết lách cũng nhiều, lăn lộn khá lâu trong báo giới. Dễ lắm, khó gì đâu! Tôi nói thật, nếu anh định hoạt động thì bắt buộc phải có tờ báo làm hậu thuẫn. Mọi việc anh cứ để tôi lo...

Cổn đưa mắt nhìn Hoàng Tiến khẩn khoản nhưng ông chưa thể trả lời ngay cái kế hoạch quá đột ngột của Cổn được. Ông say sưa giảng:

- Cộng sản trong nước hiện nay không còn thuần nhất như thời Hồ Chí Minh nữa. Bây giờ có đến sáu phe: Thân Nga, thân Tàu, đổi mới, bao thủ, Nam kỳ và Bắc kỳ. Nhưng dù thuộc phe nào đi nữa, thì bất cứ ai vận động được Mỹ hủy bỏ cấm vận, đều sẽ trở thành anh hùng! Tôi đoán rằng với tình hình dao động và khó khăn hiện tại, sau khi Đông Âu và Liên sô sụp đổ, thế nào Việt cộng cũng phải tiến đến chính phủ liên hiệp để sống còn và để xoa dịu áp lực quốc tế cũng như áp lực nhân dân, nhất là để lấy lòng Mỹ...

Hoàng Tiến ngừng lại, đăm đăm nhìn Cổn. Nhưng Cổn chưa đoán được ý Hoàng Tiến nên cứ há mồm chờ ông nói tiếp. Hoàng Tiến nhấp ngụm cà phê rồi hạ giọng bảo:

- Cho nên tôi định về nước!

Cổn mở to mắt ngạc nhiên nhìn Hoàng Tiến. Về nước thì người ta vẫn ùn ùn về từ vài năm nay, có gì lạ đâu mà phải rào đón! Tuy vậy, Cổn vẫn giả vờ đưa đẩy:

- Anh về quan sát tình hình?

Hoàng Tiến mỉm cười cắt ngang:

- Thôi, chuyện đó để mình bàn sau. Điều quan trọng là cậu đừng tiết lộ cho ai biết dự tính của tôi! Thủng

thẳng rồi tôi sẽ nói chuyện thêm với cậu.

Cổn không quên nhắc khéo:

- Nhưng anh nên nhớ là, anh muốn hoạt động, cần phải có tờ báo trong tay.

Câu này thì Cổn nói thật lòng. Làm báo vốn là hoài bão sâu kín của Cổn, bởi gã vẫn cho rằng nắm một diễn đàn cũng đồng nghĩa với một cơ quan quyền lực, để tiếng nói của mình trở thành nặng ký, bắt người ta phải nể sợ. Cái ảo tưởng ấy không phải chỉ riêng Cổn ôm ấp mà có khá đông chủ báo tại hải ngoại vẫn chủ quan tin như vậy. Hồi còn ăn nên làm ra, Cổn đã mon men cùng vài người bạn định xuất bản một tờ tạp chí, nhưng bị vợ cấm. Bây giờ thoát cũi sổ lồng rồi thì lại không có phương tiện. Buổi mạn đàm tình cờ hôm nay với Hoàng Tiến biết đâu chẳng mở ra cho Cổn một cánh cửa mà gã hằng mơ ước. Cổn mở to mắt nhìn Hoàng Tiến chờ đợi. Ông đẩy ghế đứng dậy, lên giọng kẻ cả, dễ dãi bảo Cổn:

- Cậu nghiên cứu xem, rồi cho tôi con số cụ thể về chi phí một tờ báo xem thế nào.

Cổn hăng hái:

- Không bao nhiêu đâu anh, máy móc bây giờ rẻ lắm!

- Cậu cứ hỏi kỹ đi. Rẻ là bao nhiêu? Tôi cần con số rõ ràng.

Hai người hăm hở lên xe. Cổn thấy yêu đời hẳn lên vì giấc mộng làm báo có thể thành tựu. Suốt quãng đường, Cổn luôn miệng ngợi khen những lý luận sắc bén của Hoàng Tiến mà Cổn bảo rằng chưa tìm thấy ở bất cứ một chính khách lớn nhỏ nào.

Những ngày kế tiếp, Cổn thường xuyên đến gặp Hoàng Tiến, trình bày dự án của mình và luôn miệng xúi đàn anh lập đảng. Thầy trò thậm thụt mạn đàm, kẻ tung người hứng hết sức tương đắc. Một tháng sau thì tờ *Trực diện* ra đời. Sân khấu chính trị cộng đồng có thêm một khuôn mặt mới, cũng giống như tờ *Vạn thắng* trình làng nhân sĩ Hà Lạc Dã Phu Việt Viêm Tử Lê Tư Vinh!

Từ đó, Hoàng Tiến và Cổn trở thành anh em kết nghĩa. Anh chi tiền, em đánh bóng, đôi bên cùng có lợi. Cổn vui say với công việc, vừa thỏa mãn ước vọng riêng tư, vừa có chút tiền còm tạm sống qua ngày.

Chỉ tiếc rằng con đường đón gió làm quan tất của Hoàng Tiến không đi đến đâu. Chẳng những ông dự kiến tình hình sai lầm, mà hơn thế nữa, ông đánh giá quá thấp sự cứng đầu và lưu manh của địch. Việt cộng không dễ bị lừa như ông và nhiều người tưởng bở. Trò chơi đánh đu kiểu Bùi Duy Tâm không có đất sống. Đã thế, ông lại vướng vào một chuyện tình rẻ tiền khiến ông mất cả của chìm của nổi, hại lây sang cả Cổn. Ông rách thì tất nhiên Cổn cũng đói theo bởi Cổn chỉ là thứ dây leo tầm gửi bám vào thân ông.

Bây giờ thì mọi chuyện đều đã vật đổi sao dời, đã trở thành dĩ vãng. Nhưng dù sao đi nữa, Cổn vẫn nhớ lại những ngày được Hoàng Tiến cưu mang và việc tống cổ đàn anh ra khỏi nhà chỉ là hành động bất đắc dĩ bởi Cổn cần đàn bà hơn cần Hoàng Tiến. Gã tự dặn lòng mai kia nếu trời cho, có lúc làm ăn khá giả, gã sẽ tìm cách đền đáp lại những ngày nương nhờ dưới trướng Hoàng Tiến. Đền đáp cách nào thì chưa biết, nhưng dứt khoát là không thể đón đàn anh về ở chung được nữa!

Tắm rửa thay quần áo xong, Cổn đứng thắt cà-vạt trước tấm gương lớn. Gã ưu tư đưa tay nhổ mấy sợi tóc bạc lộ liễu ngay trên trán và buồn rầu nghĩ đến tháng ngày trôi qua quá mau, đã nửa đời người mà vẫn trắng tay. Gã nhớ có lần nghe Hoàng Tiến nhận xét: "Ở hải ngoại này, nếu vợ chồng không chung sức thì không có cách nào gây dựng được sự nghiệp!" Cái chân lý ấy chẳng có gì mới mẻ, nhưng tiếc rằng Hoàng Tiến chỉ mới nhìn ra sau khi chính ông đã lao vào một cuộc tình lầm lỡ tại Việt Nam.

Cổn nắn lại nút cà-vạt, ngắm mình tổng quát một lần nữa trong gương rồi hài lòng cầm xâu chìa khoá bước ra ngoài. Một thằng bé da đen đi phát quảng cáo, lười biếng băng ngang những thảm cỏ, quăng từng tờ flyer trước cửa mỗi căn nhà dọc theo con đường dài thăm thẳm. Cổn vừa từ trong bước ra thì mấy tờ quảng cáo cuộn tròn bay thẳng vào ngực Cổn, rớt xuống thềm. Cổn trừng mắt nhìn thằng nhỏ, lầu bầu chửi. Nhưng đứa bé thản nhiên chạy qua nhà hàng xóm, tiếp tục công việc. Cổn đứng trước hiên, móc bóp ra coi và buồn rầu vì hẹn người đẹp lần đầu tiên mà trong túi chỉ còn vỏn vẹn không đến trăm bạc. Cổn thở dài, cất bóp vào túi, cài nút lại cẩn thận.

Đang khoá cửa, chợt nghe có tiếng chuông điện thoại, Cổn lật đật chạy vào và nghĩ ngay đến Diệu. Nhưng Cổn giật mình vì người gọi Cổn là Khang:

- Anh Cổn phải không? Anh làm ơn cho em nói chuyện với thầy Tiến.

Vốn ác cảm với Khang, Cổn sẵng giọng:

- Ông ấy đi rồi!

Khang thất vọng:

- Đi đâu, anh biết không, anh Cổn?

- Đi đâu làm sao mà biết được!

- Đi lâu chưa, anh Cổn?

- Lâu rồi! Mấy tiếng đồng hồ rồi!

Sực nhớ ra đêm hôm qua Hoàng Tiến tiết lộ rằng Khang đã đến gặp ông để xin lỗi và thông báo chấm dứt chuyện tình với Hồng, Cổn muốn kiểm chứng xem Hoàng Tiến nói thật hay chỉ vì tự ái mà bịa đặt, cho nên gã bảo Khang:

- Cậu còn gặp ông Tiến làm gì nữa? Học trò đâm sau lưng thầy như vậy chưa đủ hay sao?

Giọng Khang buồn rầu:

- Hôm qua em có nói chuyện với thầy Tiến rồi. Em quyết định sẽ đi xa. Nhưng trước khi đi, em cần gửi thầy Tiến... cái này.

Cổn thừ người vì không ngờ Khang dám bỏ Hồng thật. Dưới mắt Cổn, Hồng là hình ảnh người đàn bà gã thèm khát. Hồng lại chiều chuộng Khang đủ thứ khiến Cổn vẫn tức anh ách vì ganh ghét. Thế mà Khang lại tự ý dứt tình! Cổn không hiểu nổi trên đời sao có những thằng ngu như vậy! Đã toan nói thật cho Khang biết là Hoàng Tiến không còn ở với mình

nữa, nhưng chẳng hiểu sao Cổn lại tò mò muốn nhìn mặt Khang và hỏi thêm vài câu chuyện. Gã đổi giọng thân tình hơn:

- Khang muốn gửi cái gì thì cứ mang lại đây tôi giữ cho. Thầy Tiến về, tôi sẽ đưa lại... Thầy đi công chuyện, chắc tối nay mới về.

Khang còn lưỡng lự thì Cổn nhìn đồng hồ và thúc giục:

- Khang đang ở đâu vậy? Tới ngay được không? Lát nữa tôi cũng phải đi!

- Vâng, em đến ngay.

Cổn gác phone và ngồi đợi. Gã bâng khuâng nghĩ đến Hồng, người đàn bà mà gã vẫn thầm mơ ước được ôm trong tay. Hồng bỏ Hoàng Tiến, rồi Khang lại bỏ Hồng. Đúng là cái vòng lẩn quẩn. Chỉ tiếc rằng Cổn vẫn đứng ngoài, không tài nào lọt vào được trái tim của Hồng dù chỉ là một thời gian ngắn. Gã mừng rằng Khang sắp đi xa, biết đâu đây chẳng là cơ hội cho Cổn! Rồi gã lại nao nao nghĩ đến Hoàng Tiến giờ này đang lêu bêu ngoài đường. Dù thương hại Hoàng Tiến đến đâu thì Cổn cũng vẫn mong ông đừng trở về với Hồng.

Chờ mới vài phút, Cổn đã sốt ruột nhìn đồng hồ rồi bước ra cửa, ngó hai bên đường. Ông hàng xóm H.O. đang ngồi đọc báo ngoài hiên khẽ giơ tay chào Cổn rồi lại cúi xuống ngay. Ông qua Mỹ mới được hơn sáu tháng, người vẫn gầy gò, da chưa nhả nắng, ánh mắt lúc nào cũng lộ vẻ chán chường và mệt mỏi. Có đôi lần Cổn nghe ông trách người em trai:

- Biết thế này thì tôi qua làm gì! Ở bên ấy dưỡng già sướng hơn!

Người em lúc đầu còn nhỏ nhẹ phân bua, giảng giải, về sau bực mình cãi lại:

- Biết chứ sao không biết! Em biên bao nhiêu thư về nói rõ đời sống ở Mỹ, rồi anh gặp biết bao nhiêu Việt kiều du lịch về nước, kể cho anh nghe. Anh đâu có tin!... Anh bảo ở bên ấy sướng hơn à? Sướng là tại vì tiền ở bên này gửi về, chứ giá như không có tiếp tế, anh có sướng hơn bên này không? Nói thì không tin. Qua rồi lại trách là không nói!

Người em nói đúng. Cái đáng thương của ông cựu đại tá là ngày còn trong nước, ông tưởng tượng nhiều quá. Thậm chí hai tuần trước khi xuất cảnh, ông không đi thăm ai, tránh gặp gỡ bạn bè, dùng hết thì giờ chúi đầu vào bàn viết để soạn diễn văn, rồi nhờ người dịch sang tiếng Anh, tiếng Pháp. Ông lo lắm! Không có sẵn diễn văn, rủi qua đến Mỹ, các cơ quan chính phủ, đồng bào và hàng loạt báo chí truyền thanh truyền hình ra phi trường đón tiếp, ông sẽ lâm vào cảnh lúng túng vì thiếu chuẩn bị! Vì kỳ vọng quá nhiều, nên thất vọng càng lớn. Bây giờ ông chỉ còn nguồn giải trí duy nhất là sách báo và băng video ca nhạc giúp ông tiêu sầu qua ngày tháng.

Cổn đứng lóng ngóng một lúc rồi lại quay vào. Khoảng hai mươi phút sau thì Khang đến. Biết Khang đã dứt khoát bỏ Hồng, Cổn tự dưng có thiện cảm, ân cần ra tận cửa đón vào và đăm đăm quan sát Khang từ đầu đến chân. Một người nào đó chở Khang đến bằng chiếc truck nhỏ cũ kỹ không mui. Khang bước xuống, bắt tay Cổn và khi vào hẳn trong nhà chàng mới lôi từ trong túi ra chiếc phong bì dày cộm, trao cho Cổn:

- Nhờ anh đưa lại cho thầy Tiến. Anh nhớ đưa tận tay thầy giùm em. Em gửi lời chào thầy...

Cổn cảm động:

- Cậu định đi đâu?

- Em qua sống với ông anh ở Louisiana.

Cổn sực nhớ đến chiếc BMW Hồng mua cho Khang cách đây ít lâu. Gã hỏi:

- Lái xe từ đây qua bên ấy?

Khang lắc đầu:

- Em đi máy bay. Em sắp ra phi trường bây giờ. Xe em bán rồi!

- Bán rồi?

- Vâng.

- Thế còn băng nhạc? Đã phát hành chưa?

Khang cười buồn:

- Mới xong *master tape* thì em bỏ luôn. Thực tâm em có muốn làm ca sĩ đâu!

Cổn vỗ vai thân mật:

- Thôi, chúc cậu đi may mắn.

Hai người bắt tay nhau và Cổn tiễn Khang ra cửa. Khang dặn một lần nữa:

- Anh nhớ đưa cho thầy Tiến giùm em, càng sớm càng tốt.

Cổn gật đầu quả quyết mặc dầu chẳng biết đến bao giờ mới gặp lại Hoàng Tiến. Chờ chiếc truck đi khuất, Cổn quay vào, tò mò lật tới lật lui chiếc phong bì, đoán xem Khang viết những gì trong đó. Lá thư có lẽ phải dài đến hơn mười trang và chắc là toàn những lời thú tội! Chỉ tiếc rằng Hoàng Tiến đã bỏ đi, không biết bao giờ những dòng chữ trần tình này mới đến tay ông! Cổn mở ngăn kéo, nhét sâu xuống đáy. Nhưng ngay sau đó lại hiếu kỳ lôi lên, mân mê trong tay và tự hỏi Khang viết những gì mà dài như vậy? Chắc hẳn phải tỉ mỉ và ly kỳ như một truyện ngắn đăng báo! Cổn ngần ngừ một lúc rồi tặc lưỡi, quyết định bóc ra xem. Cổn trố mắt kinh hãi suýt kêu lên vì thư Khang viết chỉ có một trang, còn lại toàn là tiền mặt. Xấp giấy một trăm đầy cộm là Cổn ngộp thở. Gã lấm lét chạy ra khép hẳn cánh cửa lại, rồi lao vào chăm chú cúi xuống đọc. Thư có đoạn như sau:

"...Ít lâu nay, bà Nhàn thường điện thoại đến, đòi gặp thầy. Bà ấy bảo thầy còn thiếu của bà ấy bảy ngàn. Em biết lúc này thầy không có tiền nên em bán chiếc xe để thầy trả nợ. Xe này thật ra không phải của em, thầy cũng biết. Cô mua cho em, nhưng trong đó chắc cũng có một phần tiền của thầy...."

Cổn ngồi phịch xuống sofa, run run đếm lại xấp tiền. Đúng bảy ngàn mỹ kim. Buồn ngủ gặp chiếu manh! Cổn thở phào lấy lại bình tĩnh và nghĩ ngay đến chuyến du lịch Việt Nam mà Cổn dự tính đã lâu nhưng chưa xoay được tiền. Ở hiền gặp lành! Gã cười cười ngửa đầu tựa lên thành ghế, nhắm mắt lại để tận hưởng cái lộc trời cho. Khá lâu gã mới đứng dậy cầm cọc tiền vào buồng ngủ, giấu hết dưới nệm giường, chỉ rút tạm vài tờ, nhét vô bóp để trang trải cho buổi hẹn hò tối nay với Diệu.

*(còn tiếp)*

# ngọc sáng trong hoa sen

John Blogeld

Nguyên Phong

*phóng-tác*

(tiếp theo)

**Buổi giao thời**

Từ trước đến nay tôi chỉ trình bày hình ảnh Trung Hoa qua các danh lam cổ tự và các tu sĩ Phật giáo. Hiển nhiên nó sẽ là một thiếu sót rất lớn nếu tôi không nói thêm về một khía cạnh khác của quốc gia này qua hình ảnh giới sĩ phu chịu ảnh hưởng của đạo Khổng. Người ta không thể nói đến văn minh Trung Hoa mà không đề cập đến đạo Khổng, nhưng đó là một đề tài lớn mà tôi sẽ viết riêng trong một cuốn sách khác, trong chương sách ngắn ngủi này tôi chỉ muốn nói về một kẻ sĩ trong buổi giao thời: Trần Phi Sơn.

Tôi quen Trần Phi Sơn khi làm việc tạo lãnh sự quán Nam Kinh. Cũng như những nơi khác, ngoài các nhân viên ngoại giao người Anh, cơ sở nào cũng mướn thêm vài nhân viên người Trung Hoa nữa. Hôm đó tôi đang sử dụng điện thoại trong văn phòng chính thì một nhân viên người Anh ở ngoài đẩy cửa bước vào. Tôi vẫn yên vị nhưng các nhân viên Trung Hoa làm việc gần đó đều vội vã đứng dậy chào. Đây là một phong tục rất hay của người Trung Hoa. Mỗi khi có nhân viên cao cấp bước vào phòng làm việc họ đều đứng dậy để tỏ lòng kính trọng. Dĩ nhiên tôi không lấy làm lạ vì khi đi dạy học, mỗi khi tôi bước vào lớp, học trò đều đứng dậy chào như thế. Theo phép xã giao, khi được chào như vậy, một người lịch sự sẽ nghiêng mình ngỏ ý cám ơn rồi ra dấu cho những người kia ngồi xuống. Tuy nhiên lần đó người nhân viên ngoại giao trẻ tuổi đã cười sằng sặc rồi hống hách nói lớn:

- *It's allright, boy!*

"*Boy*", một danh từ ngụ ý khinh bỉ, coi thường vừa được thốt ra thì tôi thấy khuôn mặt một nhân viên người Trung Hoa lớn tuổi chợt đanh lại. Tuy nhiên chỉ thoáng giây sau ông đã lấy lại tự chủ, thản nhiên ngồi xuống làm việc tiếp. Vì ngồi đối diện ông nên tôi thấy rõ mọi sự và thầm khen người này có khả năng tự chủ rất cao. Tôi thấy ông đang thảo một bức thư bằng tiếng Trung Hoa với tuồng chữ viết rất đẹp. Một lúc sau khi tôi vừa đặt điện thoại xuống, ông lên tiếng khen tôi nói tiếng Trung Hoa rất sành sỏi. Dĩ nhiên tôi cũng lễ phép đáp lại và khen ông có lối viết chữ thảo rất đặc biệt. Chúng tôi đàm đạo một lúc và thấy có nhiều điểm hợp nhau nên tôi mời ông đến dùng cơm tại một nhà hàng gần đó để nói chuyện tiếp. Vài hôm sau, Trần Phi Sơn, tên ông lão, cũng đáp lễ lại bằng cách mời tôi đến nhà ăn cơm tối.

Tôi được biết Trần Phi Sơn xuất thân trong một gia đình hoàng tộc nhưng đã bị thất sủng. Từ thời Càn Long, gia đình ông đã không được trọng dụng vì có những bất đồng chính kiến với đường lối cai trị lúc đó. Sau cuộc cách mạng Tân Hợi, để tỏ thái độ bất hợp tác với chính quyền mới, nhiều người thuộc hoàng tộc đã xoay ra làm việc với các sứ thần ngoại quốc và Trần Phi Sơn cũng xin làm thông dịch viên cho toà Tổng lãnh sự Anh tại Bắc Kinh. Sau nhiều năm chăm chỉ làm việc, ông được cất nhắc lên chức trưởng phòng thông dịch và cố vấn văn hóa. Ông đã giúp đỡ nhiều nhân viên ngoại giao tại đây cho đến khi quân Nhật xâm lăng Bắc Kinh. Biết uy tín của ông, người Nhật đã mời ông giữ một chức vụ quan trọng trong chánh phủ mới mà họ thành lập nhưng ông cương quyết từ chối. Người Nhật nghi ngờ bèn bắt giam và tra tấn ông tàn nhẫn nhưng ông vẫn cương quyết giữ vững lập trường. Sau cùng họ phải trả tự do cho ông. Ít lâu sau ông trốn về Nam Kinh và tiếp tục làm việc cho bộ Ngoại giao Anh quốc một cách đắc lực cho đến lúc qua đời vào năm 1949. Trong chúc thư, ông hy vọng người Anh sẽ giúp đỡ gia đình ông khi ông không thể lo cho họ được nữa, tiếc thay lòng trung thành của ông đã không được bộ Ngoại giao Anh quốc đoái hoài. Đối với họ, ông chỉ là một nhân viên như mọi nhân viên khác, khi cần dùng đến khả năng của ông thì họ trọng dụng ông, nhưng khi ông già yếu, không tiếp tục làm việc được nữa

thì họ tỏ ra hờ hững lạnh nhạt, không một chút thương xót. Khi ông qua đời, gia đình ông quá nghèo không thể lo cho ông một đám táng tươm tất, chính những học trò cũ của ông và một số nhân viên đông sở người Trung Hoa đã gom góp tiền bạc để tổ chức đám tang cho ông trong khi toà Lãnh sự cho rằng đó không phải là việc của họ. Ít lâu sau, khi đảng Cộng sản nắm chính quyền, vợ và các con ông đã đến xin toà Lãnh sự giúp đỡ cho họ được định cư tại Anh quốc, nhưng một lần nữa, các nhân viên ngoại giao tại đây đã từ chối lời yêu cầu này một cách tàn nhẫn. Toà Lãnh sự viện lẽ mặc dầu ông đã tận lực làm việc hơn ba mươi năm cho người Anh và có thể bị chính quyền mới nghi ngờ, nhưng dù sao ông cũng đã qua đời rồi. Các nhân viên ngoại giao cho rằng gia đình ông sẽ không bị liên lụy hay nguy hiểm gì. Sự ngây thơ và thái độ thiếu tế nhị này đã mang lại một hậu quả bi thảm cho gia đình những người Trung Hoa làm việc cho người ngoại quốc. Đa số đều bị chính quyền Cộng sản nghi ngờ bắt giữ điều tra và một số bị thủ tiêu. May mắn thay, gia đình Trần Phi sơn đã trốn chạy đến được Hương Cảng, nhưng đó là chuyện về sau.

Trần Phi Sơn là một trong những người được giáo dục theo truyền thống cũ. Ông tin có trời, một định luật tối cao điều khiển vạn vật, mà con người phải biết sống thuận theo ý trời hay các định luật này qua cách cư xử và hành động. Hiển nhiên trong buổi giao thời, khi ảnh hưởng của văn hoá Âu Tây đang phát triển mạnh mẽ thì quan niệm này được coi như không còn thích hợp nữa. Trong các đại học, hầu hết sinh viên Trung Hoa lúc đó đều hăng hái chỉ trích thái độ thụ động, nhu nhược của thế hệ cũ và đổ cho họ trách nhiệm đã đưa quốc gia vào tình trạng suy kém đến nỗi bị các cường quốc khác xâu xé. Đa số đều muốn dứt bỏ quá khứ để chạy theo những tư tưởng mới lạ của Âu Mỹ như khoa học, kỹ thuật. Những lớp người mới chủ trương thay đổi để theo kịp đà văn minh, tiến bộ của thế giới được nhắc đến một cách kính trọng, trong khi những kẻ thuộc thế hệ cũ như ông bị coi là "thủ cựu" và bị khinh miệt, coi thường. Đối với Trần Phi Sơn, xã hội sở dĩ tiến bộ hay có trật tự là do những cá nhân sống trong đó có tinh thần cầu tiến và kỷ luật tự giác. Một xã hội không thể tiến được khi những người sống trong đó thiếu tư cách, bổn phận hay trách nhiệm. Theo ông, người ta chỉ có thể thay đổi xã hội bằng phương pháp duy nhất là tự biết mình, tự đổi thay mình để thích hợp với sự tiến bộ chung, sau đó lo cho gia đình mình, rồi mới có thể lo được cho những người khác hay quốc gia (tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ). Ông giáo dục con cái rất nghiêm và luôn luôn khuyên chúng phải biết cố gắng tự sửa mình một cách thành khẩn. Trong thời gian sống tại Nam Kinh, tôi thường đến thăm ông để học hỏi và đàm đạo về những tập tục của Trung Hoa, và ông đã tìm thấy nơi tôi một tri kỷ, một người muốn nghe, muốn tìm hiểu những chân giá trị của truyền thống này.

Trần Phi Sơn thường dành nhiều thì giờ đọc sách, tập viết theo các kiểu chữ của các danh sư về bút thiếp. Thỉnh thoảng ông cũng làm thơ, vẽ tranh, đánh cờ và tập luyện võ nghệ. Tuy đã ngoài sáu mươi, mắt đã bắt đầu suy kém nhưng không lúc nào ông rời cuốn sách trên tay. Ông luôn luôn đọc đi đọc lại nhiều cuốn sách cũ mà ông kể rằng mỗi lần đọc, ông lại tìm thêm được nhiều ý tưởng thâm thúy mới lạ. Ông thường dậy rất sớm, tập vài động tác Thái cực quyền cho giãn gân cốt rồi ngồi uống trà, đọc sách cho đến khi tới giờ vào sở làm việc. Trong sở, ông làm việc rất chăm. Tuy có tuổi nhưng ông đã làm việc bằng ba hay bốn người khác. Một tay ông soạn thảo, phiên dịch các hồ sơ, công văn và thỉnh thoảng còn giúp các nhân viên khác sửa chữa hồ sơ làm việc của họ cho thật hoàn chỉnh. Tính ông điềm đạm ít nói nên trong sở ai cũng quý mến ông. Về sau có dịp xét lại giấy tờ, công văn của ông viết, tôi nhận thấy hầu như mọi công trình kế hoạch lớn của toà Lãnh sự Anh tại Nam Kinh đều do chính ông soạn thảo hoặc đề xướng nhưng rất ít ai nhận thấy. Tuy sống trong một hoàn cảnh eo hẹp về tài chánh nhưng lúc nào ông cũng tỏ ra biết an phận. Trong suốt thời gian quen biết, không bao giờ tôi thấy ông phàn nàn về một điều gì bất như ý cả. Trái lại, khi đó tôi có nhiều việc không vừa ý nên thường tìm đến ông để tâm sự. Có lần thấy tôi bất mãn về các nghi thức gò bó, thủ tục rườm rà của bộ ngoại giao, ông đã an ủi tôi bằng một câu trong kinh Dịch "vật cùng tắc biến, vật cực tắc phản". Tôi phản ứng ngay:

- Đó chỉ là một lý thuyết suông. Bao lâu nay tôi có thấy gì biến đổi hay hanh thông đâu?

- Phùng huynh đệ chớ nói như vậy. "Cùng tắc biến" không có nghĩa là sự thay đổi phải xảy ra ngay lập tức, nhưng là một tiến trình lần lần theo thời gian cũng giống như một cái cây phải mất nhiều năm mới trổ hoa kết trái được. Mọi sự trong trời đất đâu phải xảy ra trong một sớm một chiều mà đều do những nguyên nhân sâu xa từ từ kết tụ lại.

Tuy sống thanh bạch nhưng mỗi khi tới dịp giỗ tết thì ông không ngần ngại phí tổn và thường tổ chức những buổi cúng tế một cách long trọng. Mỗi đầu năm, con cháu trong gia đình phải quây quần tụ họp làm lễ trước bàn thờ tổ tiên và nghe ông giảng dạy về truyền thống gia đình. Ông sống theo một nếp sống nhất định, từ cách nấu nướng ăn uống đến quần áo y phục. Mùa hè phải mặc màu gì, mùa đông phải mặc áo gì. Thức ăn hàng ngày

dù thanh bạch cũng phải nấu theo những cách thức nhất định như người xưa vẫn ăn. Thí dụ như vào những ngày đặc biệt, phải có món cháo trắng (lạp bát chúc) nấu với những hương liệu đặc biệt như tổ tiên ông vẫn làm. Một hôm tôi hỏi:

- Liệu các vị khuất mặt có trở về hưởng đồ cúng tế của con cháu hay không mà phải làm cỗ bàn phiền nhiễu như thế?

Trần Phi Sơn thản nhiên:

- Này Phùng huynh đệ, mấy ai có thể biết được điều này, nhưng dân tộc chúng ta đã làm như vậy cả mấy ngàn năm rồi. Hiển nhiên người xưa khi đặt ra những luật lệ như vậy đều có những lý lẽ riêng. Thiếu lễ nghi thì loài người có khác gì cầm thú? Làm người phải biết rõ nguồn gốc của mình, phải biết các tiền nhân ngày trước đã khó khăn gian khổ thế nào mới gây dựng được cơ nghiệp cho chúng ta ngày nay. Cây có gốc, chim có tổ thì người cũng có tông. Ngày đức Khổng Phu Tử còn sống, việc cúng tế thờ phụng tổ tiên đã là một phong tục cổ rồi. Biết kính trọng người xưa, biết thờ cúng tổ tiên, biết đến nguồn gốc chính là hợp với mệnh trời.

- Nhưng biết thế nào là mệnh trời?

- Không biết mình thì làm sao có thể biết được trời, mà đã không hiểu được trời thì làm sao có thể hiểu được người khác?

Danh từ "trời" (thiên) là một ý niệm hết sức trừu tượng thường gây ngộ nhận đối với các học giả Tây phương. Một số học giả, nhất là các giáo sĩ, đã khó chịu vì cho rằng "trời" có nghĩa là vòm trời, một khái niệm vô tri giác thì làm sao lại được người Trung Hoa coi trọng như vậy? Có người đồng hoá chữ "trời" với một "Thượng đế" tối cao cai trị muôn loài và tự hỏi cái "tôn giáo thờ trời" đó xuất phát từ đâu? Theo Trần Phi Sơn thì danh từ "trời" là một quan niệm phức tạp, biến ảo, thay đổi tùy theo thời đại và có thể giải thích khác nhau tùy người sử dụng. Theo ông, "trời" có thể giải thích một cách giản dị như những phong tục, truyền thống, cách xử thế hay những định luật mà con người cần phải tuân theo để thiết lập một trật tự tốt đẹp cho xã hội. Vào thời tiền sử, Trung Hoa chỉ là một tập hợp của những dân tộc dã man, ăn lông ở lỗ, không có một quan niệm rõ rệt về cách xử thế. Có lẽ để kềm hãm tính dã man, tránh cảnh đụng chạm xô xát khi con người bắt đầu biết sống thành bộ lạc mà các tù trưởng, các vị lãnh đạo khi đó đã đặt ra những khuôn khổ, tập tục, cách xử thế dưới một danh từ gọi là "thiên đạo". Từ đó trải qua hàng ngàn năm, danh từ này đã được thay đổi thành một ý niệm trừu tượng, khi thì được nhân cách hoá, lúc được tôn xưng như một triết lý, một tinh hoa của nhiều nền minh triết thâu gồm lại.

Càng quen biết Trần Phi Sơn, tôi càng quý ông vì đức độ, kiến thức và cung cách cư xử ôn nhu, hoà nhã của ông. Một hôm nhân lúc thảo luận về quyển *Tam quốc chí*, tôi đánh bạo ngỏ ý muốn được kết nghĩa anh em với ông. Vừa nói xong tôi lại thấy ngại vì sợ ông từ chối. Tuy biết ông có cảm tình với tôi nhưng làm sao một người Trung Hoa xuất thân từ một gia đình quyền quý lại có thể kết nghĩa với một kẻ Tây phương như tôi cho được! Tuy nhiên tôi không phải lo ngại lâu vì ông đã mỉm cười chấp nhận ngay lời đề nghị của tôi. Sáng hôm sau, chúng tôi sửa soạn lễ vật đến đền thờ Quan Công ở phía nam thành phố để làm lễ kết nghĩa anh em. Trong sảnh đường mờ tối, dưới hàng nến lung linh mờ ảo, chúng tôi đã quỳ xuống thành khẩn kết nghĩa như hàng ngàn người trước đó đã làm lễ trích huyết ăn thề tại đây. Sau buổi lễ, chúng tôi trở về nhà ông để làm lễ trình bày tự sự trước bàn thờ tổ tiên.

Trước bàn thờ khói hương nghi ngút, Trần Phi Sơn mở chiếc hộp sơn son thếp vàng lấy ra một bộ gia phả và bắt đầu đọc cho tôi nghe tên tuổi những người trong dòng họ cũng như những chức tước và thành quả mà họ đã đạt được. Tôi không có gia phả, ngay cả tên tục

## *hành trang*

*Hành trang tôi gói theo tôi*
*Những quê nghèo khó, những đời lênh đênh*
*Những chiều heo hút buồn tênh*
*Những đêm thao thức thế tình đảo điên.*

*Hành trang một khối nhớ, quên*
*Gói trong tâm tưởng bao niềm ước mơ*
*Quê nghèo khỏi cảnh xác xơ*
*Mắt em trong vắt nước Hồ Gươm trong*

*Sông Hồng nước ngọt một dòng*
*Bóng dừa soi bóng Cửu Long hiền hoà*
*Xuân viễn phương nhớ quê xa*
*Việt Nam đất mẹ thiết tha ngàn trùng.*

*Thơ tha phương, mây phiêu bồng*
*Hành trang là cả mênh mông u hoài...*

*tuệ nga*

của ông nội tôi mà tôi còn không biết huống chi tên tuổi những người trong gia tộc mấy chục đời trước. Tôi chỉ nhớ mang máng hình như có lần cha tôi kể rằng ông nội tôi xuất thân từ miền Norfolk đã dọn đến Luân Đôn từ khi cha tôi còn rất nhỏ. Trong căn nhà rộng của cha tôi tại Luân Đôn chỉ có độc một tấm hình chụp ông nội tôi, một tấm hình rất cũ và mờ nhạt. Vì không mấy khi cha tôi nhắc nhở đến gia đình nên truyền thống gia tộc đối với tôi là một khái niệm hết sức xa vời. Nếu không quen Trần Phi Sơn, có lẽ chẳng bao giờ tôi biết nghĩ đến nguồn gốc của mình. (Về sau khi trở về Anh quốc, tôi đã truy tìm gốc gác dòng họ của mình và biết rằng vùng Hoveton, tỉnh Norfolk là nơi dòng họ tôi đã khởi nghiệp. Cuộc truy tìm giúp tôi đến nghĩa trang nhà thờ Norwich, nơi chôn cất nhiều hài cốt tổ tiên dòng họ Blofeld. Tôi thiết lập một bàn thờ tổ tiên rất đẹp tại căn nhà ở Luân Đôn, tôi còn tìm được một số hình ảnh của ông nội, ông cố mình để bày trên đó. Từ đó hàng ngày tôi bầy trái cây trên bàn thờ và thắp hương cúng vái rất cẩn thận). Sau buổi lễ kết nghĩa đó, tôi gọi Trần Phi Sơn là "đại ca" và ông gọi tôi là "tiểu đệ". Tôi được chấp nhận như một người trong gia đình của ông nên ngày nào tôi cũng đến sinh hoạt, học hỏi với ông một cách thoải mái.

Trong lúc tôi đang say mê học hỏi về những tinh hoa của nền văn minh cổ với các cuốn sách như Luận ngữ, kinh Dịch, kinh Xuân Thu thì đa số người Trung Hoa lại hăng hái nghiên cứu những sách vở khoa học của văn minh Âu Mỹ. Hiển nhiên sự kiện này đã tạo ra nhiều câu chuyện lý thú mà tôi chỉ xin ghi lại đây một chuyện nhỏ. Lần đó tôi có hẹn với một thiếu nữ người Trung Hoa tại một ngôi chùa nhỏ. Đó là một sinh viên tượng trưng cho lớp thiếu nữ tân thời, bạo dạn, tự tin và chịu ảnh hưởng văn hoá Tây phương. Trên đường đến nơi hẹn, cô phải đi ngang một hành lang dài với rất nhiều tượng Phật, Bồ tát và các bài vị hương linh ký thờ trong chùa. Mặc dù giữa trưa nắng gắt, người thiếu nữ tên Linh đã phải cố gắng lắm mới dám đi ngang nơi đó. Nhìn thái độ run rẩy của cô ta, tôi ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao cô lại sợ hãi như vậy?

Linh nhìn tôi bẽn lẽn một lúc rồi nói nhỏ:

- Tôi sợ... ma.

- Cái gì? Cô không tin đức Phật, Bồ tát và các vị hộ pháp hay sao?

- Nhưng... nhưng tôi vẫn sợ.

- Một người bạo dạn như cô mà cũng sợ ma quỷ à?

- Chắc chắn rồi, ở chỗ tối tăm như vầy chắc chắn phải có... ma.

- Mọi ngày cô vẫn chế nhạo tôi là lạc hậu, viển vông về quá khứ, khác hẳn những người Tây phương đầy tự tín nhưng sao lần này cô lại mất tự tin như vậy?

- Tại vì... chỗ này... ghê ghê làm sao?

- Nhưng thường ngày cô vẫn từ chối không tin những chuyện mê tín dị đoan, gạt bỏ truyền thống cũ mà chỉ tin những gì có thể kiểm chứng được trong phòng thí nghiệm, thế tại sao hôm nay cô lại sợ hãi một điều vô lý như ma quỷ?

- Tại vì... tại vì... chỗ này có bài vị người chết.

- Nhưng đó đều là những người trong làng, những thân quyến của cô, hình như có cả bài vị của phụ thân cô nữa kia mà?

- Người chết và người sống khác nhau chứ...

- Khác nhau chỗ nào?

- Người chết thành quỷ, thành ma... ghê lắm. Thôi, tôi không muốn nói nữa.

Tôi ngậm ngùi nhận thấy rằng chính nền khoa học thực nghiệm đã vô tình cắt đứt sợi dây liên lạc thân ái giữa hiện tại và quá khứ, giữa con người ngày nay với truyền thống ngày trước và xô đẩy con người hiện tại vào tương lai, một thứ tương lai mờ mịt, không rõ rệt. Sự ngông cuồng và tự tin của một nền khoa học quá mới mẻ đã thúc đẩy con người vào một cuộc phiêu lưu không định hướng, vào một thời đại mà trong đó những người thiếu hiểu biết, không được che chở bởi một truyền thống văn hóa sẽ như con tàu bị đứt dây neo, trôi nổi trong bão tố, trôi giạt từ phương trời này qua phương trời khác, không biết đâu là bến bờ. Phải chăng đó là thảm kịch của thế kỷ văn minh ngày nay? Người ta đã mất hết cội nguồn, sống vội vã trong những xô đẩy của thời cuộc, lúc nào cũng lo sợ, bất an và không bao giờ có thể ý thức rõ rệt được ý nghĩa của cuộc sống. Mất đi truyền thống là mất đi chính mình. Mất đi cái di sản thiêng liêng quý báu chính là mất đi trật tự và những gì cần thiết để bảo vệ một xã hội mà trong đó con người có thể sống thoải mái trong tinh thần tương thân tương ái. Đến khi đó tôi bắt đầu biết kính phục truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Trung Hoa. Tôi ý thức rõ một sợi dây liên lạc thân ái không hề gián đoạn từ thế hệ này đến thế hệ sau. Một truyền thống tốt đẹp được gìn giữ không đứt đoạn qua cuốn gia phả trong gian nhà thờ. Mỗi thế hệ đều có những quan niệm riêng về cách xử thế, về một nền tảng luân lý đạo đức và rút tỉa các bài học mà họ đã phải trả giá rất đắt để học. Tất cả được ghi chép và gìn giữ cẩn thận, trao truyền lại cho thế hệ sau để con cháu khỏi dẫm vào vết xe cũ của người xưa. Tiếc thay, con cháu không nhận thức được chân giá trị này và đã phải trả một giá rất đắt cho sự ngu dại đó.

Thế chiến thứ hai chấm dứt. Quân Nhật đầu hàng và tôi vội vã trở lại Hương Cảng để tìm Tạ Hải. Căn nhà cũ ở khu Caine Road vẫn còn nguyên vẹn nhưng Tạ Hải không còn được như xưa. Trong thời gian quân Nhật chiếm đóng nơi đây, anh bị họ bắt giam vì đã cứu chữa cho một số người tình nghi chống lại người Nhật. Khi được thả ra thì anh chỉ còn là một

con người tiều tụy, thân hình gầy còm, da bọc xương. Mặc dù Tạ Hải tỏ ra vui mừng khi gặp lại tôi nhưng nhìn khuôn mặt xanh mét, ánh mắt lờ đờ của anh, tôi ngại rằng anh khó có thể sống qua được vài tuần nữa. Chúng tôi ngồi nói chuyện trong căn phòng chẩn mạch của anh. Căn phòng vẫn nguyên vẹn với những kệ sách, những bức đồ hình vẽ các huyệt đạo nhưng dường như không gian phảng phất một cái gì khác lạ. Tôi bùi ngùi nhớ lại mới hôm nào chúng tôi vừa quen nhau, khi đó tôi chỉ là một thanh niên mơ mộng, không thực tế, chưa kinh nghiệm và đang gặp khó khăn trong khi Tạ Hải đã là một Đông y sĩ nổi tiếng, một học giả thông thái quen biết nhiều, giao thiệp rộng. Hiện nay mọi sự đã đổi khác. Tôi là một nhân viên ngoại giao cao cấp đã đi khắp Trung Hoa và anh là một nạn nhân chiến cuộc, bệnh hoạn, thoi thóp sống những ngày cuối của cuộc đời. Một lần nữa tôi ý thức rõ rệt về tình trạng vô thường của kiếp người. Tại sao một người hiền lành, thánh thiện, thường giúp đỡ người khác như Tạ Hải lại phải chịu đựng những oan trái nặng nề như vậy?

Chúng tôi cùng nhau ôn lại kỷ niệm xưa. Tạ Hải không nói gì về mình hay những nỗi bất hạnh mà anh trải qua nhưng lại hỏi thăm xem tôi học hỏi tiến bộ đến đâu. Anh nhắc tôi phải chịu khó nghiên cứu, tìm các lý ẩn của kinh và thực hành những điều đã học. Anh nói đến hạnh nguyện Bồ tát là quên mình để lo cho chúng sinh vì tất cả đều là một, đâu có chi khác biệt. Tôi kể cho anh nghe việc đã thay mặt anh đi hành hương tại Nga Mi sơn. Khuôn mặt Tạ Hải trở nên rạng rỡ. Anh yêu cầu tôi kể rõ chi tiết chuyến đi và tỏ ra hoan hỉ về việc tôi đã thay anh hoàn tất những nghi thức của một người hành hương. Anh châm một nén nhang cắm lên bàn thờ và yêu cầu tôi cùng tụng bộ Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Chúng tôi vẫn thường tụng nghi thức này với nhau nên không có gì lạ nhưng lần này tôi linh cảm như đó là lần cuối cùng.

Sau phần hồi hướng công đức, hình như Tạ Hải muốn nói một điều gì nhưng đã quá mệt mỏi, anh phải gắng gượng mãi mới thều thào cho tôi biết rằng anh hy vọng tôi sẽ giúp anh phiên dịch các kinh điển Phật giáo ra Anh ngữ để cho những người Tây phương có thể biết đến những lời dạy bảo của đức Thế Tôn. Lúc đó có lẽ vì xúc động nên tôi gật đầu mà không suy nghĩ nhiều. Vài hôm sau Tạ Hải từ giã cõi đời.

Sau khi đưa đám Tạ Hải, tôi cảm thấy như toàn thế giới bỗng sụp đổ, mọi sự dường như không còn một ý nghĩa nào hết. Buồn rầu, thất vọng và chán nản, tôi không còn tha thiết đến việc gì nữa. Đời sống tâm linh đã trở nên một cái gì xa vời vô nghĩa.

Tôi trở về Anh quốc làm giấy giải ngũ và rời khỏi bộ Ngoại giao. Tôi sống với cha tôi trong những ngày cuối của ông. Vài tháng sau khi ông qua đời, tôi tìm được việc làm tại đại học Oxford. Vài năm sau tôi xin được một học bổng để nghiên cứu về thể thơ Đường luật và trở lại Trung Hoa nhưng khi đó quốc gia này đã suy tàn và kiệt quệ lắm rồi. Xã hội Trung Hoa đã khủng hoảng vì chiến tranh thì nay lại khủng hoảng hơn nữa vì các khó khăn nội bộ. Chính quyền phải đối đầu với tình trạng kinh tế suy kiệt, nạn thất nghiệp lan rộng khắp nơi và sự bành trướng của đảng Cộng sản. Cuộc nội chiến ngày một lan rộng, tiếng súng tưởng đã dứt hẳn sau thế chiến lại bắt đầu vang rền khắp nơi. Tôi đến từ biệt Trần Phi Sơn. Khi đó ông đã già yếu lắm rồi. Tuy bị phong thấp không di chuyển được mấy nhưng ông cũng cố gắng tiễn tôi một quãng đường. Chúng tôi bịn rịn không muốn rời nhau. Ông đưa tôi đến tận cửa rồi mệt mỏi ngồi bệt xuống thềm nhà nước mắt rưng rưng. Là người tự chủ và điềm đạm, ít khi nào ông để lộ tình cảm nhưng lần đó ông đã không giấu được cảm xúc. Tôi rời Nam Kinh được ít hôm thì nghe tin ông qua đời đúng lúc quân Cộng sản tấn công vào thành phố này.

*(còn tiếp)*

---

## *hoàng hôn cuối đời người*

*Trại cấm chiều nắng nhạt*
*Cánh quạ buồn qua đây*
*Ngọn gió nào đi lạc*
*Để hương rơi chốn này!*

*Trại cấm chiều nắng chảy*
*Đè bóng người xuống sâu*
*Đèn longhouse vừa cháy*
*Hoàng hôn đến trên đầu!*

*Nắng vội tìm chỗ trú*
*Đọng lại trong mắt trong*
*Đời rủ nhau đi ngủ*
*Hồn dâng. Người mênh mông!*

*Hơi thở chiều bứt phá*
*Nhìn sao sớm vừa sa*
*Hoà nhịp rơi của lá*
*Chợt nghe mình đã già!*

*Ngày đang qua chầm chậm*
*Những lời thơ dở dang*
*Đặt thêm một dấu chấm*
*Cuối đời. Vẫn lang thang!*

*Ba năm tôi lận đận*
*Trại cấm. Tôi lao đao*
*Ba năm tôi bạc phận*
*Người ơi. Tôi xanh xao!*

*đỗ kim khánh*

**BÚT CHÌ** phụ-trách

*Mục "Độc Giả Thắc Mắc" được mở để bạn đọc nêu ra những nghi vấn về mọi lãnh vực: văn học, nghệ thuật, khoa học, xã hội, chính trị,v.v..*

*Vì khuôn khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối đa 3 câu. Đa tạ.*

---

### CÓ BAO NHIÊU NĂM TRONG MỘT "THẬP KỶ"

Hỏi: Cháu có đọc bài *"Chiều hướng kinh-tế VN trong thập-kỷ 90"* của Tiến-sĩ Phạm Văn Th. đăng trên báo Việt ở Houston. Cháu đốt chữ Hán lắm, nhớ mang-máng rằng "niên" là năm, "kỷ" là 12 năm. Nếu cháu hiểu như vậy là đúng, phải chăng ông PVT muốn nói tới "thập-niên 90" mà dùng lộn chữ vì "thập kỷ" có nghĩa tới 120 năm lận?

*Nguyễn P.N.*
*Houston*

Đáp: Có thể tác-giả dùng sai chữ. Cháu nhớ đúng: niên là năm hay 1 năm; kỷ: 12 năm. "Những năm 90" (từ 1990 tới 1999) nên gọi là "thập-niên 90."

### MÂY, MA...

Hỏi: 1. Cháu nghe ông bà hồi còn sống nói là coi mây có thể biết được trời sắp mưa hay không. Ông bà còn nói là người mình còn tùy theo hình-thể mà đặt tên mây nữa. Xin bác Bút Chì cho biết một vài tên mây và hình dạng của nó. Bên tây người ta có biết coi mây và đặt tên không?

2. Cháu lại nghe ông bà nói, những chữ ma-cô, ma-bùn, ma-cà-bông, ma-lanh, xà-ích, xà-lan, xà-beng, xà-lim,.. đều là tiếng tây, phải không bác, và nghĩa từng chữ như thế nào?

3. Cháu thấy trên báo *Làng Văn*, các chữ "người Mỹ, nước Mỹ, tiền Mỹ" viết hoa, còn "mỹ-kim" lại viết chữ "mỹ" thường. Sao vậy bác?

*Nancy Lê*
*Mississauga*

Đáp: 1. Bác chỉ nhớ một vài tên mây, và đối-chiếu với tên la-tinh như sau:

- Mây mưa hay vân vụ (nimbus): mây đen sậm, chia bầu trời thành hai khu-vực sạm đen và quang-đãng. Nếu đám mây mưa đi về phía mình với tốc-độ thật chậm, kèm theo gió lạnh thổi nhè-nhẹ, chắc-chắn sẽ mưa trong vòng 5 tới 10 phút.

- Mây đùn hay quyển-tích vân (cirrocumulus): Mây trắng xếp thành từng nếp như những gợn sóng cát.

- Mây nhẹ (cirrus): mây từng cụm nhỏ, hay từng sợi mỏng.

- Mây quyển (cumulus): mây trắng từng mảng, nổi lên trên nền trời xanh trông như một cái áo rách bị xé ra nhiều chỗ.

-Mây quyển-tầng (stratocumulus): mây từng vệt dài, song song với nhau.

- Mây xanh (azur): tức da trời xanh thẳm.

2. Đúng, tất cả các chữ này đều gốc Pháp:

- ma-bùn (maboul): người dở hơi, ương gàn.

- ma-cà-bông (vagabond): du-đãng.

- ma-cô (maquereau): tên điếm, đĩ-đầu, dẫn mối và/hoặc làm chủ gái điếm.

- ma-lanh (malin): láu-lỉnh, khôn-lanh.

- xà-ích (saïs): người đánh xe ngựa.

- xà-lan (shaland): tàu không mui để chở người hay hàng-hóa.

- xà-beng (pince): vật bằng thép dùng xeo, nạy.

- xà-lim (cellule): ngục hẹp và tối.

3. Trong "nước Mỹ, người Mỹ, tiền Mỹ", chữ "Mỹ" là danh-từ riêng, phải viết hoa.

Trong "mỹ-kim", chữ "mỹ" đứng làm tĩnh-từ, viết thường. Nguyên-tắc này giống như văn-phạm Pháp. Họ viết: "dollar américain", chữ "américain" đứng làm tĩnh-từ, viết thường.

### THẠC-SĨ

Hỏi: 1. Có phải bằng thạc-sĩ cao hơn bằng tiến-sĩ?

2. Nên nói là "Quốc-hội *thông qua* một đạo-luật", hay là "Quốc-hội *thông-quá* một đạo luật" như *Làng Văn* thường viết trong tin.

3. Có thể nói là "nhạc thời-trang" (loại nhạc đang được ưa chuộng) được không? Tôi nhớ "thời-trang" là "mode" quần-áo, không dính gì tới nhạc!

*Nguyễn Văn Luận*
*Paris*

Đáp: 1. Thạc-sĩ (agrégé) là người tốt-nghiệp đại-học và trải qua một kỳ thi để chứng-nghiệm khả-năng sư-phạm, tỏ ra có thể đi dạy đại-học được.

2. Nếu đã dùng chữ hán-việt, nên nói là "thông-quá" (cho đi ngang qua, lọt qua, chuẩn-y). Tiếng Pháp là *approuver* hay *adoter*.

3. Đúng, hai chữ "thời-trang" chỉ dùng để nói tới quần-áo. *Thời-trang* là cách ăn mặc đang được ưa chuộng.

Cái gì đang được mọi người ưa thích thì gọi là "thời thượng". *Thượng* nghĩa là thích. *Thời* là đang xảy ra. Có thể nói: nhạc thời thượng, kiểu tóc thời thượng.

## THU KHÔNG

Hỏi: 1. Trong câu Kiều *Mặt trời gác núi, chiêng đà thu không*, thì hai chữ *thu không* này có nghĩa gì, thưa bác?

Cháu thường nghe nói *"tiếng trống thu không"*, lại đọc thấy cả *"tiếng chiêng thu không"*, vậy thì *trống* đúng hay *chiêng* đúng, và *thu không* là làm sao?

2. VC họ dùng chữ *"đăng ký"*. Mình không thích chữ này, thì ngày trước mình dùng chữ gì?

*Lê Mạnh Đan*
*Montréal*

Đáp: 1. "Thu không" là hiệu lệnh đóng cửa thành, có thể đánh bằng trống, hay khua bằng chiêng, tùy địa-phương.

Mỗi chiều, quân lính kiểm-soát trong ngoài thành thấy mọi sự bình yên, không có gì khác lạ thì ra hiệu thu không, báo cho mọi biết sắp đóng cửa thành.

2. *Đăng ký* (inscrire hay inscrit) có nghĩa là "ghi vào". Tùy trường hợp, có thể dùng các chữ:

- ghi danh (thí-dụ: đăng ký nhập học, đăng ký tranh cử).
- đăng lục (ít dùng).
- đăng bạ (ít dùng).
- đăng bộ (đăng bộ xe hơi).
- trước bạ (enrégistrer: trước-bạ nhà đất).

## TAM QUỐC

Hỏi: 1. Cháu nghe lịch-sử Tàu nổi tiếng nhất là khoảng đời tam quốc, nghĩa là người Tàu chia ra ba nước đánh nhau. Vậy ba nước đó là ba nước nào, có phải là nước của ông Lưu Bị đánh với nước của ông Tào Tháo và ông nào, vào năm tây lịch nào?

2. Mông-cổ đánh Âu-châu vào năm nào, chiếm nước Tàu năm nào, có dễ và nhanh như đánh Âu-châu không? và vì sao mà sau này phải trả lại Trung-quốc, chạy về Mông-cổ?

3. Sau khi bị người Mông-cổ, hình như tới phiên người Mãn-châu cai-trị Trung-quốc? Nước Mãn cũng nhỏ, tại sao chiếm nổi nước Tàu? Người Mãn có đánh nhau với với Việt-nam không và ai thắng?

*Lê Yên*
*Pháp*

Đáp: 1. Thời tam-quốc kéo dài 67 năm, từ năm 213 tới năm 280.

Ba nước đó là Ngụy, Thục và Ngô.

Nhà Ngụy (Tào Tháo) chiếm ngôi nhà Hán, làm vua được 5 đời, 46 năm, đóng ở Lạc-dương.

Nhà Thục (Lưu Bị) làm vua được 2 đời, 43 năm, đóng ở Thành-đô (nay là Tứ-xuyên).

Nhà Ngô (Tôn Quyền) làm vua được 4 đời, 51 năm, đóng ở Kiến-khương (nay là Nam-kinh).

Về sau Ngụy chiếm được Thục.

Dòng họ quân-sư Tư-mã Ý là Tư-mã Chiêu soán ngôi vua Ngụy, lập nên nhà Tấn năm 264. Tới năm 280, nhà Tấn chiếm luôn nước Ngô, thống-nhất Trung-quốc.

2. Năm 1237 vua Mông-cổ là A-hoạt-đài sai Bạt-đô đánh Âu-châu, Đường-cổ đánh Cao-ly và Hoạt-đoạn đánh Trung-hoa (nhà Tống). Lúc đó Mông-cổ đang dốc sức trường chinh tại Âu-châu nên chỉ đánh Tống một cách cầm chừng, công hãm các đất Thục, Sở, Giang và Hoài.

Mông-cổ tuy chiếm được Trung-hoa nhưng không dễ-dàng gì, phải kéo dài cuộc chiến tới 42 năm, qua hai đời vua.

Năm 1251, Mông-kha đại hãn sai em là Hốt-tất-liệt chiếm nước Đại Lý (Vân-nam), Thổ-phồn (khu vực Đông Hồi ngày nay), Giao-chỉ (miền Bắc VN).

Năm 1258, Mông-kha đại hãn thân chinh, chiếm Tứ-xuyên, Hiệp-châu rồi bệnh chết. Hốt-tất-liệt đang vây Ngạc châu (Hồ-bắc) vội-vàng phải triệt binh kéo về giành ngôi.

Hốt-tất-liệt lên ngôi năm 1260, làm vua 34 năm, đổi thành nhà Nguyên, dời đô về Yên-kinh (Bắc-kinh ngày nay).

Năm 1268, Mông-cổ vây đánh thành Tương-dương trong 6 năm ròng-rã mới hạ được.

Năm 1274, Mông cổ chiếm thêm được đất lưỡng Hồ, Kiến-khương và Trấn-giang, vây bức Lâm-an, rượt vua Tống chạy ra đảo Can-châu (Quảng-đông) rồi băng. Vua mới là Quảng vương đóng đô ở đảo Nhai sơn (Quảng-đông), cuối cùng cũng thất thủ năm 1279, nhảy xuống biển tự tử.

Nhà Nguyên đóng đô luôn tại Bắc-kinh, cai-trị cả Mãn-châu, Mông-cổ, Tây-tạng, Cao-ly, Ba-tư, Tây-bá-lợi-á, Nga, Hung-gia-lợi, Ba-lan, vùng Iraq và Azerbaidjan ngày nay, đánh xuống tận đảo Java (Nam-dương). Riêng đất Giao-chỉ (VN) và Nhật-bản thì đánh hoài không xong. Quân Nguyên đã đại bại ba lần tại Việt-nam và hai lần thất-bại tại Nhật-bản.

Đến đời Thuận-đế, vua Mông dâm loạn, bất tài, bị Lưu Phúc Thông chiếm Định-châu, Trương Sĩ Thành chiếm đất Ngô, Trần Hữu Lượng chiếm Giang-châu, Chu Nguyên Chương chiếm Tập-khánh, cắt Trung-hoa ra thành nhiều mảnh.

Sau Chu Nguyên Chương sai Từ Đạt và Thường Ngộ Xuân đánh chiếm Bắc-kinh, đuổi Mông cổ lui về phương Bắc. Chu Nguyên Chương thống-nhất Trung-hoa, lập nhà Minh, tính ra Trung-hoa đã bị Mông-cổ cai-trị 89 năm.

3. Nhà Minh trị nước được 32 năm thì lại mất nước về tay người Mãn-châu.

Sở dĩ người Mãn chiếm được Trung-hoa vì nhà Minh lúc đó bị nội loạn xâu xé.

Trương Hiến Trung (Đại tây quốc vương) nổi dậy ở Diên-an (Thiểm-tây), Võ xương, Thành-đô.

Lý Tự Thành chiếm Tây-an, công hãm Thái-nguyên (Sơn-tây), hạ Chân-định (Hà-bắc), vây hãm Bắc-kinh, bức vua thất cổ tự tử, xưng đế.

Tướng nhà Minh trấn giữ Sơn hải quan ở mặt bắc là Ngô Tam Quế cầu cứu Mãn-châu, rước quân Thanh lúc đó đang cai-trị hai nước Mãn-châu và Mông-cổ vào dẹp được Lý

Tự Thành nhưng lại gây ra họa mất nước.

Nhà Thanh về sau rất mạnh, bình 3 phiên trấn (Ngô Tam Quế, Thượng Chí Tính, Cảnh Kế Mậu), chiếm đảo Đài-loan, mở rộng cương giới sang đất Nga ở Hắc long giang, bình-định ngoại Mông, Thanh-hải, Tây-tạng, Chuẩn-cát-nhĩ cùng Hồi bộ (Tân-cương ngày nay) và đất Mèo.

Nhà Thanh cực thịnh, đánh Nam dẹp Bắc nhưng khi tràn xuống Việt-Nam thì bị vua Quang Trung đuổi chạy.

## CẦU KIỀU

Hỏi: 1. Lúc tôi học năm đầu ở Trung-học, còn nhớ thầy dạy câu:

*Muốn sang thì bắc cầu kiều*
*Muốn con hay chữ phải yêu kính thầy.*

Tôi cứ thắc-mắc cho tới giờ, *kiều* là cầu, thế thì trong hai chữ "cầu kiều" ắt có một chữ dư. Phải không thưa bác?

2. Trong câu *trai tứ chiếng gái giang hồ*, thì bốn "chiếng" ấy là bốn "chiếng" nào? Câu này ý phê-bình tốt hay xấu?

*Lê Văn Định*
*Westminster, Cali*

Đáp: 1. Câu ca-dao ấy đúng ra là:

*Muốn sang thì bắc phù kiều*
*Muốn con hay chữ thì yêu kính thầy.*

*Phù kiều* là cầu nổi.

Trong *Đại Nam quốc sử diễn ca* cũng có nhắc tới "phù kiều":

*Đội quân nọ bắc phù kiều...*

2. Bốn "chiếng" (tức 4 *trấn*) ấy là: Kinh Bắc, Hải-dương, Sơn-nam và Sơn-tây (Hà-đông, Nam-định, Thái-bình và một phần Hưng-yên).

Câu *trai tứ chiếng gái giang hồ*, theo nghĩa nguyên-thỉ là câu nói tốt, chỉ người lịch-duyệt, đi nhiều, biết cách xử sự. Sau này nhiều người hiểu câu này theo nghĩa xấu, chỉ loại đàn ông lõi đời và hạng gái dày-dạn gió sương.

## THƠ AI?

Hỏi: Tôi ở Phú-yên, biết có bài thơ như vầy, dám thỉnh ý ông có phải thơ này là thơ Hồ Xuân Hương hay của ai? Bài thơ:

*Từ xưa Thái cực đúc nên hòn*
*Mới biết ông trời c. thẳng bon*
*Gù mống dỏng nằm ngang góc bể*
*Ngù mây dựng đứng tuốt đầu non*
*Nhởn nhơ dì gió trêu qua lại*
*Thấp-thoáng nàng trăng ghẹo méo tròn*
*Hang nguyệt ướt rờ cha chả sướng*
*Đẻ vua rồi lại chán tôi con.*

*Lê Thịnh*
*Texas*

Đáp: Bài thơ này của Trần Cao Vân. Ông nhớ sai vài chữ, bản đúng như sau:

*Từ xưa Thái cực đúc nên hòn*
*Mới biết ông trời c. thẳng bon*
*Gù mống vồng nằm ngang gốc bể*
*Ngù mây sựng đứng trất đầu non*
*Nhởn nhơ dì gió trêu qua lại*
*Thấp-thoáng nường trăng ghẹo méo tròn*
*Hang nguyệt ước rờ cha chả sướng*
*Đẻ vua rồi lại chán tôi con.*

Bài thơ này chí-sĩ Trần Cao Vân làm tại Phú-yên. Tương truyền lúc đó vào cuối tháng ba, tiết trời nắng hạn, ít khi mưa, nông dân đem lúa ra phơi, chờ đổ vào bồ. Biết trời không mưa, họ phơi tràn-lan khắp nơi, không phòng bị. Bất ngờ một hôm trời không chuyển mà mưa, lúa thóc ướt hết. Nhiều người thô-lỗ cộc-cằn chửi um: "Ông trời nứng c.! Ông trời nứng c.!"

Thầy đồ Trần Cao Vân đang dạy học nghe vậy, ngẫu hứng làm bài thơ Đường luật như trên.

---

# *góp ý*

Để quí bạn đọc có dịp tham-gia, BC mở thêm cột "Góp ý" trong mục "Độc-giả thắc-mắc". Những ý-kiến đăng trong cột này không nhất-thiết phù-hợp với quan-điểm của Bút Chì.

## NGỰA THƯỢNG-TỨ

*Làng Văn* 107, mục này, nói về thành-ngữ *"đĩ ngựa"*, bác "nghi" là bắt nguồn từ câu *"lồng lên như ngựa Thượng-tứ."*

Tôi trộm nghĩ lời dẫn giải đó có vẻ gượng ép và mơ-hồ. Theo thiển ý, ngựa là một loài "chịu cưỡi", ai cưỡi cũng được, vì Thượng-đế sinh ra ngựa là để cho người cưỡi. Con gái lẳng-lơ hễ thấy trai là chài là háy thì cũng thuộc loại dễ bị "cưỡi" hay nói đúng hơn là "chịu cưỡi" như ngựa nên được các cụ ta ví là "đồ ngựa" hay "đĩ ngựa". Thật oan-uổng cho loài ngựa vì ngựa có nhiều tính dục đâu. Ý-kiến của tôi có đúng phần nào không thưa bác Bút Chì?

*P. Thế Trường (Terre Haute)*

Ý-kiến BC: BC không đồng ý với ông *"ngựa là loài chịu cưỡi"* và *"Thượng-đế sinh ra ngựa là để cho người cưỡi."* BC quan-sát kỹ cảnh bắt ngựa rừng, dạy ngựa, nuôi ngựa thấy khó-khăn lắm, chứ không phải *"ai cũng cưỡi được."* Hơn nữa trời không sinh ra loài nào để thống-trị loài nào cả. Qui-luật thiên-nhiên là mạnh được yếu thua, cá lớn nuốt cá bé. Loài người nhờ khôn-ngoan, khéo-léo nên lợi-dụng được ưu-điểm của các loài khác. Nếu bảo "trời cho", thì trời chỉ cho loài người sự khôn-khéo, và nhờ sự khôn-khéo đó mà thống-trị loài vật.

Từ *cưỡi* ngựa tới *cưỡi* người, là một sự liên-tưởng nặng về tính-dục, không giải-thích được tại sao khi chinh-phục xong lại mắng đối-tượng đã thuần-phục là "đồ đĩ!"

Thứ đến, việc *cưỡi* ngựa có tính chủ-động; con ngựa bị cưỡi có tính bị-động.

Hình-ảnh "ngựa" trong "đĩ

ngựa" có tính chủ-động. Cô gái liếc háy, chài mồi trai, chính cô ta đang ở vị-trí chủ-động: quyến rũ, dẫn-dụ đối-tượng.

Ngựa không bao giờ mong muốn, dẫn dụ người cưỡi nó. Không ai vì thấy ngựa thuần-phục, cho cưỡi mà gán cho nó tính "đĩ", rồi từ đó phát-sinh thành-ngữ "đĩ ngựa".

**KHÌA**

*Làng Văn* số 106 đăng bài của nhà văn Võ Phiến giới thiệu sách "Bút khảo về ăn" của học giả Lê Văn Lân. Trong bài đó, ông Võ Phiến có nhắc đến một cách nấu bếp là "khìa". Ông nhắc đến chị Xuân, nhân vật trong một truyện ngắn của Ngô Nguyên Dũng, giải thích thịt khìa "là một loại thịt chiên ấy mà, được ướp với tỏi, muối, đường, nhưng quan trọng nhất là phải có ngũ vị hương".

Tôi cũng có đọc truyện ngắn của Ngô Nguyên Dũng và có nhớ chi tiết này. Lúc đọc truyện, tôi cảm thấy chị Xuân giải thích như vậy không được rõ ràng lắm, nay thấy nhắc lại nên tôi muốn nói rõ hơn về động từ "khìa".

Trong phạm vi hiểu biết về bếp núc của tôi, tôi hiểu "khìa" là món thịt được ướp các thứ gia vị như chị Xuân kể, nhưng chị còn thiếu một thứ gia vị quan trọng không kém ngũ vị hương, đó là tiêu. Thịt sau khi ướp, bỏ vào soong, đậy nắp lại, đun lửa riu riu để thịt tự tiết chất nước trong thịt ra rồi lại tự nấu chín bằng nước đó và ngấm lại hết vào thịt. Cách nấu này gọi là khìa. Trong Nam vì có nhiều dừa nên hay khìa bằng nước dừa, rất thơm ngon. Thịt cũng ướp như trên, nhưng cho mỡ vào chiên lên thì thành thịt xá xíu. Đó là sự khác biệt giữa thịt chiên và thịt khìa.

Nếu chư vị nội trợ có điều gì cần sửa đổi hay bổ túc cho rõ ràng hơn, thì đó là điều chúng tôi rất hoan nghênh đón nhận.

*Từ Kim Tước (Virginia)*

## *thơ*
## *trần ngân tiêu*

### *mặt thớt*

(gửi Tám Thẹo)

*I uông chi nữa bẩn tai người*
*Anh Tám tài ba đã biết rồi*
*Tế thế kinh bang, vơ ắp túi*
*Điều binh khiển tướng, chạy co vòi*
*Hại dân phá nước chưa đền tội*
*Ham lợi mê danh lại trổ mòi*
*Mặt thớt trơ trơ đi đón gió*
*Lì như anh quả nhất trên đời!*

### *khỉ diễn trò*

*Những thằng đón gió diễn trò*
*Khi ca hoà hợp khi hò đa nguyên*
*Đảng ta rách mướp hết tiền*
*Giỏ thói bịp bợm làm duyên mời chào*
*Bao giờ đầy ắp hầu bao*
*Đa nguyên hoà hợp rủ nhau vào tù*

## *thơ*
## *nam chi thượng nhân*

### *hàng dỏm*

*Thế kỷ hai mươi sắp hết rồi*
*Hàng ta thiếu thốn, kiếm hàng người.*
*Trong làm ra lượng cao màu tối*
*Ngoại nhập vào phẩm thấp sắc tươi.*
*Cũng một bè gian thương xỏ lá,*
*Chỉ trăm dân khốn khổ bùi ngùi.*
*Bao giờ chim bướm vô siêu thị,*
*Hàng chọn tiền trao rả rích cười?*

### *mại dâm*

*Cái gương đức hạnh tả tơi rồi*
*Từ thuở phong trần nước cắt đôi.*
*Nam lắm gái chơi tìm bạc chẵn,*
*Bắc nhiều hộ lý kiếm mồ hôi.*
*Người thêm áo gấm, quan Âu Á,*
*Ta sẵn em thơ, chị cút côi.*
*Sự thế tô hô tiền mát mắt,*
*Thái Lan kia ngả nón chào thôi!*

### *tham nhũng*

*Thời xưa tham nhũng gộc miền Nam*
*So với thời nay quả bất kham.*
*Cán chính khẩn trương bài móc ngoặc,*
*Quan quân hồ hởi ngón gian tham.*
*Công ty đốt cháy thăng công tác,*
*Xí nghiệp đi đoong kiếm chức hàm.*
*Bất quá sửa sai trong nội bộ*
*Có ô dù đếch sợ nhà giam.*

### *buôn lậu*

*Quá quan buôn lẻ kiểu cò con*
*Cũng quá quan buôn thấy hết hồn.*
*Quang gánh, ngựa thồ, xe đạp vướng*
*Quân xa, tàu biển, máy bay suông.*
*Bàn dân kiếm cháo, công an tóm,*
*Cán bộ chôm vàng, pháp lệnh buông.*
*Thế tất muốn tranh thương đúng cách,*
*Phải gìn cái gốc đỏ như son.*

# *diễn-đàn độc-giả*

## Hóa Giải Trước, Hoà Giải Sau

*Lâm Lễ Trinh*

Chính phủ Hà Nội đã áp dụng nhiều thủ thuật để cứu sống chế độ liền sau khi đế quốc Nga tan rã và ngưng viện trợ hàng năm 1 tỷ 600 triệu mỹ kim cho CSVN. Ngoài kế hoạch "đổi mới" do cựu Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chủ xướng, Đại hội kỳ 7 của của Cộng đảng cũng chấn chỉnh lập trường và tiếp theo đó, Hiến pháp ngày 15.4.92 thiết lập một chế độ đại nghị trá hình. Về mặt đối ngoại, CSVN xuống nước tuân hành lộ trình Road map của Hoa Thịnh Đốn để xin hủy cấm vận và tái lập bang giao. Năm Du lịch thất bại vì không thu được số ngoại tệ mong ước. Ngày 8.2.93, Võ Văn Kiệt tổ chức Đại hội Đoàn kết năm Quý Dậu để ve vãn Việt kiều đầu tư.

Đến nay, một số đồng bào ở hải ngoại đã cắn câu của Cộng sản, vì nhẹ dạ hoặc vì tư lợi, hoặc thiếu tin tức xác đáng.

Ngày 8.5.93, nguyên Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố với báo San Jose Mercurial News rằng, ông sẵn sàng hoà hợp hoà giải vô điều kiện nếu "Hà Nội có thành tâm, thiện ý" (sic). Ngày 20.5, phát ngôn viên của CSVN trả lời không có gì để thương thuyết vì ông Thiệu "không đại diện cho ai hết". Mặt khác, trước đó, ngày 1 tháng 5, tại Houston, Texas, trong buổi hội thảo của cộng đồng người Việt quốc gia, cựu nghị sĩ Nguyễn Văn Chức đã mổ xẻ và đả kích thủ đoạn hoà giải hoà hợp của Hà Nội và đề ra những "nguyên tắc chủ đạo và chủ đích" của một sự hoà giải hoà hợp chân chính. Liền sau đó, trong một bài báo khác, Luật sư Phạm Nam Sách tố "lập trường duy lợi" của ông Chức và cho rằng ông này "đón gió trở cờ".

Trên đây là vài trong nhiều sự kiện điển hình báo hiệu thời cuộc đã vượt đến một giai đoạn thúc bách người Việt hải ngoại tránh hoạt động riêng rẽ để kết hợp tạo thực lực hầu đáp ứng tình thế mới và đối thoại với chính phủ Hà Nội.

Thật vậy, CSVN là con thò lò muôn mặt, không nên khinh thường và hiện họ còn nắm trong tay một số bài tẩy. Từ trước đến nay, việc làm của các nhà lãnh đạo cộng sản không bao giờ đi đôi với những lời tuyên bố của họ, kể luôn những điều cam kết trên giấy trắng mực đen trong Hiệp ước hay bảo đảm long trọng trong Hiến pháp. Tùy theo nhu cầu giai đoạn, họ tung ra những chiêu bài mới để ru ngủ quần chúng. Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt giải thích và đề cao Đổi Mới như một chương trình canh tân rộng lớn về chính trị, kinh tế và xã hội. Chúng ta thử xét coi sự thực ra sao.

### Đổi mới chính trị kiểu cộng sản

Nếu ngó phớt từ bên ngoài, Hiến pháp ban hành ngày 15.4.92 là một tiến bộ, sánh với Hiến pháp năm 1946, 1959 và 1980 (Hiến pháp thứ ba này được tu chính năm 1988 và 1989). Thật vậy, từ nay sự lãnh đạo của CSVN bị chi phối - trên nguyên tắc - bởi các điều khoản của Hiến pháp. Cũng trên nguyên tắc, chính phủ - mà CS gọi là Hội đồng Nhà nước - được tách rời khỏi Đảng. Và các hội đồng dân cử có vẻ được rộng quyền đề nghị hơn trước.

Thực ra, chế độ "Đổi mới" chỉ là một chế độ đại nghị trá hình vì Hội đồng Nhà nước, ngoài sự giám sát chính thức của quốc hội quy định nơi điều 83, còn bị Mặt trận Tổ quốc, gồm nhiều cán bộ CS trung kiên, giật dây chi phối.

Như lịch sử cho thấy, từ năm 1945, trong khi tất cả những Mặt trận khác (từ MT Việt Minh, MT Liên Việt, MT Thống nhất Quốc gia đến MT Giải phóng miền Nam) đều là con nuôi, công cụ giai đoạn chính trị của Cộng đảng, thì Mặt trận Tổ quốc đúng là con ruột của CSVN, một cơ chế chính thống của nhà nước Xã hội Chủ nghĩa. Theo điều 9 hiến pháp, Mặt trận Tổ quốc kiểm soát chính phủ và luôn cả quốc hội. Về đường lối lãnh đạo, Mặt trận Tổ quốc nhận chỉ thị thẳng của Đảng mà vị trí và vai trò được xác nhận trong điều 4: "Đảng CSVN đội tiền phong của giai cấp công nhân VN... theo chủ nghĩa Mác Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và Xã hội".

Trong bài phỏng vấn đăng trong tạp chí *Nordic Newsletter of Asian Studies* số 2, năm 1993, Copenhagen, Đan Mạch, ký giả Stein Tonnesson có hỏi Phan Đình Diệu, nguyên dân biểu Quốc hội CS hai khoá 1978-1981 và cũng là một nhân vật thường chỉ trích chính sách CS, về vai trò của Quốc hội trong thể chế hiện tại. Diệu đáp: "Tôi không mấy tin tưởng vào Quốc hội mới được bầu vào tháng 7.1992. Cuộc bầu cử quốc hội vừa rồi là chọn giữa vài ứng cử viên đã được Đảng và Mặt trận Tổ quốc lựa ra từ trước. Khoảng 40 người ra ứng cử độc lập

nhưng người ta chỉ chấp nhận cho 2 người ứng cử và cả hai đều thất cử. Trình độ học vấn của các đại biểu khoá này cao hơn khoá trước, nhưng tôi không thấy ai có thể đóng một vai trò độc lập. Các cuộc thảo luận ở quốc hội vẫn diễn ra trong lằn ranh do Đảng vạch ra".

Mặt khác, khi phê bình mô thức cai trị của CSVN trong bài thuyết trình "Chủ nghĩa Xã hội đang tan vỡ trước mắt toàn thể nhân loại" đọc ngày 22.1.91 tại Hà Nội, đăng lại trong tập san *Tiếng nói Dân chủ*, nxb Trăm Hoa, 1992, Viện trưởng Viện Triết học Hoàng Minh Chính ghi nhận: "Lý do sâu xa của tình trạng không có dân chủ mà chỉ có dân chủ hình thức, dân chủ rởm là do Đảngđã pháp chế hoá quyền lực của mình bằng điều 4 ghi trong hiến pháp năm 1980 rằng đảng CSVN là đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và Xã hội. Quyền lực tuyệt đối này được các cán bộ Đảng các cấp, đặc biệt là các cán bộ thoái hoá biến chất dùng làm vũ khí lộng quyền, đặc quyền đặc lợi, tham nhũng, đàn áp dân, lừa dối và đạo đức giả".

Một số người không ít, trong đó có Bùi Tín và luôn cả Phan Đình Diệu, vẫn còn nuôi giấc mộng ngây thơ rằng "vài phần tử yêu nước thương dân" trong giới lãnh đạo Hà Nội có thể "tự cải tạo... chấp nhận biến Đảng thành một đảng dân tộc, tôn trọng đầy đủ các quyền tự do cơ bản và tổ chức bầu cử tự do". Những người như Tín, Diệu, sanh trưởng và thành đạt trong môi trường cộng sản, không tẩy xoá nổi trong tâm khảm hào quang của Xã hội Chủ nghĩa. Kẻ cướp không biến thành Bồ tát đầu hôm sớm mai, trừ một phép lạ. Phép lạ khó có thể xảy ra ở Việt Nam. Cộng sản sẽ không giải thể và trả quyền nếu không bị áp lực bên ngoài và bên trong, đặc biệt từ phía quần chúng trong nước. Không tranh đấu, và tranh đấu quyết liệt, thì còn lâu CS mới đọc lại và thực thi điều 2 hiến pháp mà họ đã long trọng ban hành năm 1992: "Nhà nước XHCN Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân".

**Đổi mới kinh tế kiểu CS**

Chế độ kinh tế đổi mới của CSVN được lúng túng định nghĩa như sau trong điều 12 hiến pháp năm 1992: "Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng".

Vào tháng 5.1991, khi được báo *Người Việt* tại California phỏng vấn về thành quả và tương lai của mô thức nửa tư bản nửa quốc doanh trên đây, Nguyễn Xuân Oánh, cố vấn kinh tế của Hà Nội, trả lời: "Điều này tôi không biết được nhưng có điều chắc chắn là kinh tế thị trường và xã hội chủ nghĩa là hai mô hình không thể pha trộn với nhau được".

Trong bài phỏng vấn của ký giả Stein Tonnesson đã nói ở trên, Phan Đình Diệu nhận thức nhẹ nhàng hơn: "Nét nổi bật trong tình hình hiện nay là sự mâu thuẫn giữa một mặt muốn duy trì sự chuyên chế của Đảng và mặt khác, phát triển thị trường tự do. Đây là một sự kết hợp mới".

Chương trình canh tân kinh tế của CSVN vấp phải hai nguy cơ có thể dẫn đến thất bại toàn bộ:

1. Chính thể độc tài đảng trị ngăn kinh tế thị trường thành hình và phát triển. Chế độ hiện hữu ở VN không thượng tôn luật pháp và không thực thi các tự do căn bản tối cần cho sự giao thương và đầu tư quốc tế. Cũng trong bài phỏng vấn năm 1991 của báo *Người Việt*, khi được hỏi nhà cầm quyền Hà Nội đón nhận như thế nào các đề nghị sửa đổi luật lệ kinh tế, Nguyễn Xuân Oánh trả lời thẳng thừng: "Chuyện đàn gảy tai trâu, đưa điều hay cho một người không biết nghe thì họ làm cũng không đúng". Các phương pháp chắp nối, đầu Ngô mình Sở, được CS áp dụng về kinh tế, không phục vụ nhân sinh và gây phúc lợi cho xã hội mà chỉ nhắm mục tiêu cứu nguy chế độ.

Theo đường hướng canh tân này, nền kinh tế "tư bản xã hội chủ nghĩa" sẽ dẫn đến một mô thức "kinh tế thị trường kiểu VN" gồm có ba thành phần:

- Tư bản ngoại bang, với tư cách chủ nhân ông, nắm hết chủ quyền kinh tế của VN.
- Nhà nước CS, trong vị trí quản lý công ty, đảm trách về hành chính và an ninh nội địa, và
- Dân lao động VN nai lưng làm thuê cho ngoại quốc.

2. Nạn tham nhũng hiện tràn ngập Việt Nam, từ cấp trung ương đến địa phương, như một cơn đại hồng thủy và hùng hổ như một con khủng long.

Trong phạm vi đổi mới, chính phủ Võ Văn Kiệt khuyến khích tố cáo tham nhũng, lộng quyền nhưng với sự hạn chế rất rõ ràng "vì không ai được quyền phê bình Đảng cho dù ở cấp huyện" (lời chú thích của Phan Đình Diệu trong bài phỏng vấn nêu trên của Stein Tonnesson).

Tình trạng tham nhũng trầm trọng đến mức bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, nguyên Tổng trưởng Y tế của mồ ma Mặt trận Giải phóng miền Nam, đã phải than với phóng viên ngoại quốc: "Hiện nay tại Việt Nam, chẳng riêng gì người nghèo, mọi tầng lớp hiểu hai chữ tự do là làm tiền thật nhanh".

Tham nhũng đã biến CS vô sản thành một tập đoàn tư sản đỏ, hưởng thụ và hủ hoá. Để xây dựng lại hạ tầng cơ sở sụp nát, CSVN cần ngân khoản khổng lồ, chuyên viên đông đảo, tổ chức quản lý tối tân và đặc biệt, một hệ thống luật lệ đầu tư, tái thiết nghiêm chỉnh để

gây tin tưởng về mặt quốc tế. Tham nhũng đã hủy diệt các mục tiêu ấy và làm cho chế độ suy yếu dần để đi đến phá sản toàn bộ.

Trước khi rời Bạch Cung, Tổng thống Bush nới lỏng cấm vận vào tháng 12.1992. Theo lời yêu cầu của Mỹ, các nước hội viên của Quỹ Tiền Tệ IMF đồng ý hoãn thảo luận vấn đề chấp nhận VN trả số nợ 140 triệu mỹ kim để vay tiền xây dựng cơ cấu. Vừa rồi, Tổng thống Clinton cho biết Hoa kỳ sẽ không chống biểu quyết của IMF ngày 12.7 cho VN trở lại cộng đồng tài chính quốc tế, trả nợ và vay tiền. Trong lúc đó, cấm vận vẫn hiệu lực cho đến tháng 9.1993, hạ hồi phân giải. Clinton sẽ phải đắn đo trước khi quyết định bãi bỏ cấm vận và tái lập bang giao vì nhiều tổ chức vẫn phản đối mạnh, đặc biệt là các hội đoàn liên hệ đến MiA - PoW.

**Đổi mới xã hội kiểu CS**

Trong diễn văn khai mạc Đại hội Việt kiều ngày 8.2.93 vừa qua tại Sài gòn, Võ Văn Kiệt nhắc lại nhu cầu "đoàn kết, hoà hợp dân tộc", công nhận chính phủ cần "dân chủ hoá đời sống xã hội".

Chiêu bài Đoàn kết bị CSVN lạm dụng đến rách nát, từ phong trào Việt Minh đến Hiệp định Paris năm 1973 trong đó điều 11 ghi rõ: "Sau khi ngưng bắn có hiệu lực, hai phe Nam Bắc sẽ thi hành hoà giải hoà hợp dân tộc, chấm dứt những hành động thù nghịch để bảo đảm quyền tự do dân chủ của nhân dân hai miền".

Biết bao lời thề thốt đoàn kết với các đảng phái quốc gia đã bị Hồ Chí Minh nuốt chửng. Đối với CS, ngay cả hiệp ước quốc tế họ ký kết cũng chỉ là một tờ giấy lộn. Họ vi phạm trắng trợn, bất chấp danh dự quốc gia và công pháp quốc tế. CS đã bức tử miền Nam VN với sự thị chứng của 9 nước đồng ký văn bản điều ước ngày 8.3.73 của Hội nghị Quốc tế về VN và sau đó, Liên Hiệp Quốc đã thông quá việc cưỡng chiếm phi pháp này bằng quyết định thu nhận VN cộng sản vào tổ chức quốc tế. Quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam đã ngang nhiên bị phủ nhận. Nền pháp trị quốc tế đã nhường chỗ cho luật rừng xanh. Quốc tế đã đầu hàng trước bạo lực và nhu nhược công nhận một tình trạng bất khả thu hồi.

Điều oái oăm cần ghi là công và nhân quyền - mà CS gọi nôm na là "quyền con người" - được bảo đảm gần như đầy đủ trong Hiến pháp ngày 15.4.92. Có lẽ đầy đủ hơn cả chính Hiến pháp của Hoa kỳ năm 1789 chỉ gồm có 7 điều khoản và 26 tu chính án trong đó 10 tu chính án đầu được biết dưới danh từ "Luật nhân quyền", Bill of Rights.

Đến nay CSVN không thực thi nghiêm chỉnh phần "nhân quyền" trong hiến pháp. Đây là một hành vi vi hiến. Các quyền minh thị ghi trong hiến pháp là quyền tín ngưỡng, tôn giáo, thờ tự (điều 710); ngôn luận, báo chí, thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình (điều 89); bất khả xâm phạm về thân thể, được luật pháp bảo vệ về danh dự và nhân phẩm (điều 71); bất khả xâm phạm về chỗ ở (điều 79); khiếu nại (điều 74); bình đẳng trước pháp luật (điều 93); bầu cử, ứng cử (điều 54); tự do kinh doanh (điều 57); sở hữu (điều 58);.v.v.., nếu chỉ kể về vài quyền chính.

Nhận thức chung, hiến pháp của CSVN dài lê thê như một sớ Táo quân, với một phận Quyết nghị, một Lời nói đầu và 147 điều khoản, trong đó nhiều điều đáng lý chỉ nên ghi trong thông tư hành chính, hay nhiều lắm, trong nghị định, luật thông thường. Đó là một văn kiện đầy mặc cảm, nếu không phải được thảo ra chỉ với mục đích tuyên truyền rởm hay đạo đức giả, lẩn thẩn làm cho người đọc phải mỉm cười. Thí dụ, điều 58 ban cho dân quyền "sở hữu và thu thập hợp pháp của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất" (sic); điều 89 cấm hút thuốc phiện, ma túy; điều 27 cổ võ tiết kiệm; điều 30 khuyến dụ dân có... tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (sic), bài trừ mê tín, hủ tục; điều 8 cấm cán bộ và viên chức nhà nước... "quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng" v.v.. Các bài giảng công dân giáo dục bằng hiến pháp vừa kể, tiếc thay, không được các nhà lãnh đạo và cán bộ CS tuân hành "đúng chỉ tiêu", nói theo lời *bác* Hồ.

Trong các kỳ công du vừa qua tại Á và Âu châu -trừ Cuba- Võ Văn Kiệt luôn luôn tránh họp báo vì sợ búa rìu dư luận. Dù sao, thực thi dân chủ và nhân quyền là đặc điểm của Hoa Thịnh Đốn trong việc bãi bỏ cấm vận và tái lập bang giao với Hà Nội. Thứ trưởng ngoại giao Winston Lord hiện cầm đầu phái đoàn cao cấp Mỹ viếng VN về vấn đề MiA-PoW, đã công bố là nhân quyền sẽ là tiêu chuẩn hàng đầu của chính sách Hoa kỳ ở châu Á. Trong hội nghị về vấn đề xã hội châu Á họp ở Tokyo vừa qua, Winston Lord xác nhận: "Hoa kỳ đề cao dân chủ như một thứ quyền lợi quốc gia chứ không phải là một thang giá trị xã hội". Lord còn đi xa hơn nữa, gọi dân chủ là "quyền lợi của toàn cầu".

Khi đề nghị một chính sách về Á châu trong bài tham luận nhan đề *US can't even appear disengaged from Asia* đăng trong báo *Houston Chronicle* ngày 13.6.93, Henry Kissinger đồng ý với nguyên Tổng thống Richard Nixon rằng Việt Nam là vai trò thứ yếu, không có giá trị chiến lược với Hoa kỳ sau chiến tranh lạnh. Mặt khác, được hỏi về tài liệu mật Mia-PoW phát hiện vào tháng giêng 1993 bởi giáo sư Stephen Morris nơi thư khố Mạc Tư Khoa, nội dung cho biết Hà Nội giữ nhiều tù binh hơn con số họ công bố và trao trả, Nixon chỉ nói: "Thời chiến tranh, tôi không bao giờ tin Bắc Việt. Bây giờ cũng vậy, tôi không thể tin chế độ đó" (*Focus on Asia* của Karen E, House; *Wall Street Journal* số 1.6.93).

Ngoài ra, ngày 21 và 22 tháng 5 vừa qua, trong bài *Vietnam - The Unfinished Business* đăng trên *The Asian Wall Street Journal*, trang 17-18, tác giả George A. Carver Jr., nguyên phụ tá đặc biệt giám đốc CIA về Việt Nam, đã đưa ra nhiều nghi vấn về lời phủ nhận của tướng CS Trần Văn Quang trong vụ nói trên. Carver đề nghị thành lập một ủy ban điều tra bổ túc.

Sự khác biệt sâu sắc trong nội bộ chính quyền Clinton về việc lượng định thực tâm của Hà Nội cũng như lời tuyên bố của Nghị sĩ Bob Smith tin chắc một số MiA còn sống và bài báo *The Spotlight* tại Hoa Thịnh Đốn tố cáo Nguyễn Văn Hảo hối lộ để xin hủy lệnh cấm vận v.v.., báo hiệu nhiều pha gay cấn sắp đến và có thể dành một trái bom nổ chậm vào giờ chót.

Để kết luận, lối thoát an toàn nhất cho CSVN là họ phải tự giải thể càng sớm càng tốt, và khi còn cơ hội, để trở về vị trí công dân và trả quyền lãnh đạo cho nhân dân.

Với xảo năng khôn lường, CSVN không chọn giải pháp nào khác được vì họ đã phá hoại đất nước đến cùng kiệt. Trình độ lãnh đạo của họ giới hạn. Khả năng xây dựng của họ không có. CSVN luôn luôn nhầm lẫn và đã đánh mất nhiều cơ hội.

Lý do thất bại sâu xa là vì mục tiêu chiến đấu của CSVN để "thực hiện nghĩa vụ quốc tế", "hoàn thành nhiệm vụ Xã hội Chủ nghĩa" đã quá lỗi thời, phản bội nguyện vọng và bản sắc của dân tộc Việt Nam.

---

## Sinh-Viên VN tại Paris Không Phải Ai Cũng Mập-Mờ Chính-Trị

*Nguyễn Thành Anh*

...Tôi không đồng ý với nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn khi ông nói về thành phần sinh viên du học ở Paris mập mờ về chính trị, xu thời như nhân vật Phạm Đoàn trong cuốn *Chính khách*. Tôi xin trích một đoạn: *"Mảnh đất này (Paris) là nơi giao lưu Quốc Cộng, là tụ điểm trao đổi giữa những thành phần thời nào cũng nửa nạc nửa mỡ, là chốn dung thân của những kẻ ngả nghiêng, phù thịnh, phe nào mạnh thì uốn theo"*.

Tác-giả viết như vậy có lẽ vì ông không biết rõ về thực trạng hồi đó, có lẽ những người kể lại cho ông không đúng. Vì hồi nào sinh viên chống Cộng cũng rất đông, và có ý chí. Tôi ở trong thành phần đó nên tôi có hơi buồn khi đọc những dòng ấy.

Thời đó, sinh viên chia làm hai phe: Quốc gia và thân Cộng, không chơi với nhau, không hoạt động với nhau. Một bên là Tổng Hội Sinh Viên (Quốc gia), và một bên là Liên Hiệp Việt Kiều. Bên nọ ghét bên kia lắm, thậm chí đi ăn ở cư xá sinh viên (Cité Universitaire) cũng có hai bên: bên trái là bên sinh viên Quốc gia, bên phải là bên sinh viên Cộng sản. Ai đi ăn ở bên nào thấy là biết liền, không bao giờ nhầm. Tết cũng tổ chức riêng. Tôi qua Pháp gần 30 năm, chưa bao giờ tham dự Tết của "bên kia". Tụi này quen mặt nhau hết, gặp ai biết là Quốc gia hay Cộng sản liền, vậy làm sao mà "mập mờ" được!

Đùng một cái xảy ra biến cố 30.4.75. Chúng tôi là kẻ mất nước, thua trận, kéo nhau đến tòa Đại sứ VNCH xin giấy thông hành, ôm các anh chị làm việc trên sứ quán khóc ròng! Rồi tôi, cũng như tất cả các sinh viên chống Cộng, xin tị nạn, trở thành *"apatride"* vô tổ quốc. Trong khi bên kia ăn mừng, mặt vênh lên, và ùa qua bên trái của cư xá sinh viên. Bọn nó làm như bọn nó có tất cả các quyền, trong chiếm được Sài-gòn thì ngoài chiếm luôn khu-vực của sinh-viên Quốc-gia!

Sinh viên chống Cộng không sờn lòng. Trái lại ý chí càng mạnh, hoạt động hăng say, Tết nào chúng tôi cũng tổ chức một buổi văn nghệ và mọi người đi dự rất đông. Sau mấy năm, có hai buổi Tết Quốc gia, một do Tổng Hội Sinh Viên và một do hội Ái Hữu Việt Kiều miền Nam Paris tổ chức.

Ngày ấy bọn sinh viên Cộng sản kênh kiệu lắm. Ở trường Y khoa, bọn nó phát truyền đơn, không lấy nó mắng. Hồi đó Phạm Văn Đồng qua Paris, tờ *Đoàn kết* trang đầu chụp ảnh "anh" Đồng (tụi nó gọi "anh, chị"), ông họa sĩ của Tổng hội Sinh viên đi qua, vẽ râu lên và nói: "Này chị, tôi thấy 'anh' Đồng để râu coi bộ bảnh giai hơn đấy!", thế là cô ta tát anh ấy một cái. Ảnh tát lại, và hai bên xúm vào đánh nhau, kẻ tét đầu, người gẫy xương sườn!

Sau khi chủ tịch của Tổng hội Sinh viên về kháng chiến, bị bắt và bị xử tử, lại càng găng hơn. Ai cũng tội nghiệp anh Trần Văn Bá, anh thật can đảm và nhiều ý chí. Ảnh hiền lắm, cứ bị mọi người chọc sao không lấy vợ, ảnh nói còn phải chiến đấu, chưa lấy vợ được!

Đọc cuốn *Chính khách*, tôi có cảm tưởng nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn bối rối bởi các khuynh hướng khác nhau ở những người chống Cộng sau những diễn biến ở Đông Âu. Ông hơi bi-quan khi cho rằng có nhiều người đang phản lại tinh thần quốc gia và bắt tay với nhà cầm quyền CS hiện nay.

Theo tôi nghĩ, có nhiều cách chống Cộng, và CS không dễ gì cảm hoá được con người quốc gia. Không nên nghi kỵ những người đồng ý chí với mình, vì như vậy là thiếu tự tin. Ngay cả những năm CS lên như diều (sau 75), mình còn phấn đấu chống nó trong khi tình hình thế giới rất bất lợi cho mình, đâu đâu chính phủ xã hội cũng lên, bây giờ CS Đông Âu và Nga sô sụp đổ, không lẽ mình lại theo CS? Ngoài một thiểu số vì lợi riêng muốn về làm ăn buôn bán, phần đông vẫn chống cộng; còn những kẻ trước kia theo Cộng thì bây giờ "quê" nên im hơi lặng tiếng.

Tôi không về Việt Nam vì quê hương còn thống khổ, dân quyền còn bị chà đạp, CS vẫn còn ngồi sờ sờ ở đó. Nhưng tôi nghĩ mình không thể tẩy chay cả một nước (69 triệu người) vì một triệu đảng viên CS. Trong số một triệu đảng viên ấy, có bao nhiêu người thực sự hiểu thuyết CS, có thể là có một phần xu thời, một phần con ông cháu cha theo truyền thống gia đình, có thể một phần lựa chọn, và một phần là vì hoàn cảnh.

Cái quan trọng là hãy có một cách nhìn bao dung hơn, trong thời điểm hiện nay, diễn biến thời sự quá nhanh, đừng lên án ai trước khi tìm hiểu rõ ý kiến người đó. Cộng đồng người Việt hải ngoại hãy tỏ tinh thần tương ái, cố gắng đồn sức để hỗ trợ người Việt ở quốc nội, chứ đừng cãi nhau chí choé, chụp mũ và gây sân hận.

Những sinh viên du học, dù xa quê hương, không phải đi lính, không phải vào trại cải tạo, không phải sống những giờ phút kinh hoàng vượt biển, cũng có ý chí chống cộng rất cao. Mình không cần phải cho tay vào lửa mới biết lửa nóng. Tinh thần chống cộng bất khuất chưa lụi tàn khi còn những ông như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Hoà thượng Huyền Quang và bao nhiêu ngàn người khác không tên tuổi ở tù vì đòi đa nguyên dân chủ.

*Lời tòa-soạn: Tác-giả bảo "sinh-viên Paris mập-mờ về chính-trị" thực ra chỉ là cách nhìn có tính-cách chủ-quan của một nhân-vật tiểu-thuyết. Nhà văn NNN không bi-quan và đánh giá thấp tập-thể sinh-viên VN.*

*Cảm ơn anh về sự xác-định dõng-dạc lập-trường của mình. Chúng ta chống lại chủ-nghĩa xã-hội và 1 triệu đảng-viên cộng-sản chính vì 75 triệu đồng-bào còn lại. Nếu "tẩy-chay" hay đồng-hóa đồng-bào trong nước với chế-độ cộng-sản (tức không cần phải cứu họ nữa), chúng ta đã chẳng phải vất-vả bấy lâu nay!*

# *nhắn tin tị-nạn*

*Giá biểu: 15 mỹ-kim (20 gia-kim) mỗi mẫu nhắn tin không quá 50 chữ; có ảnh giá gấp đôi.*

*Miễn-phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.*

[redacted]

---

Cô **Hương**, tốt-nghiệp McGill, trước làm tại Clinic Latina, đường Berri, Montréal trong khoảng thời-gian 1988-1989. Xin liên-lạc về **Minh**, 7120 Des Érables, Montréal, Québec H2E 2R2. Mong gặp lại.

**Lê Thị Hàng Nga**, sinh ngày 29.3.62, con út thứ 12 trong nhà, năm 1974 sống với cha tại Bến Tre, sau đó theo chị hai về Sài-gòn nuôi gà. Khi các chị đi Mỹ, gửi Nga lại cho cô nuôi. Nga không sống nổi với cô nên xin vào Cô-nhi-viện Việt Hoa (Chợ-lớn) cho tới 1975, thất-lạc cả nhà. Hiện Nga kẹt lại VN, muốn tìm cha mẹ và anh chị. Liên-lạc: Lê Thị Hàng Nga, số 229 ấp Hưng-phú, xã Hiệp-phú, huyện Thủ-đức, TP/HCM, Việt-nam.

Tìm bác **Phạm Thị Lạc Nhân**, trước là giáo-sư dương-cầm trường Quốc-gia Âm-nhạc Sài-gòn, sang Hoa-kỳ năm 1975. Xin liên-lạc để cứu-vớt cháu là **Thân T. Hiệp**, PST: 7796, House A5, Sikiew Camp, P.O. Box 1302, Bangkok 10501, Thailand.

Em là **Trần Dư Đức** con của ông Trần Văn Yên, trước ở dinh Bà, Phú-quốc, tìm các anh chị là Trần Minh Lý (hạ sĩ-quan tiếp-liệu, Ba-xuyên), Trần Quang Trinh (sĩ-quan tiếp-vận Trà-nóc, Cần-thơ đã sang Mỹ trong thành-phần HO), Trần Quế Lan, chồng là Lành ở Vũng-tàu. Xin liên-lạc: **Danh Đen**, AS: 325006, Boat: AK-1842, Pulau Galang II, Puskopal Armabar, P.O. Box 7, Tangjung Pinang, Riau 29112, Indonesia.

Tìm **Võ Quang Minh,** sinh-viên Cần-thơ, cha là Võ Văn Kỉnh (cựu Trưởng ty Bưu-điện Long-an) hiện sống tại Canada.; **Nguyễn Thị Kim Chi**, con ông Nguyễn Văn Vui (cựu trung-tá thanh-tha vùng IV) hiện sống ở Texas. Xin các bạn liên-lạc về: **Đặng Quốc Cường**, AS: 292006, Boat KI: 0524/165, Galang II, Puskopal Armabar, P.O. Box 7, Tangjung Pinang, Riau 29112, Indonesia.

Một thuyền-nhân ở Sikiew, tìm bạn là **Nguyễn Minh Hà**, sinh ngày 16.2.1959, cha là Nguyễn Viết Huệ, mẹ là Nguyễn Thị Chính, trước ở 418/88 Trần Quí, quận 5, sang Mỹ trong thành-phần ODP, do anh là Nguyễn Minh Hải bảo-lãnh ngày 14.5.1992. Xin liên-lạc qua địa-chỉ *Làng Văn* tại Đức: Ngô Việt Dũng, Postfach 104122, 4600 Dortmund1, Germany.

# MUA BÁO DÀI HẠN
## nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt 10% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân, chi hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn.

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check).

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu (postal money-order/mandat) mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu (money-order) mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu, theo giá tiền địa-phương, cho đại-diện của *Làng Văn* tại quốc-gia bạn đang cư-trú (xem danh-sách và giá tiền bên dưới).

### GIÁ BÁO DÀI HẠN
*(1 năm 12 số, kể cả báo Xuân)*

Báo gửi trong nội-địa Gia-nã-đại:..... 50 gia-kim (cả thuế)
Gửi đi Hoa-kỳ:.....đường bộ: 50 mỹ-kim (65 GK)
đường hàng không: 70 mỹ-kim (91 GK)
Các nước khác:.....đường thủy: 50 mỹ-kim (65 GK)
đường hàng-không: 80 mỹ-kim (104 GK)

Ghi-chú:
- Gia-kim: CA$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US$: (tiền Mỹ)
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:
  tại Đức: đường thủy 95 đức mã / hàng không 150 đức mã.
  Hòa-lan: đường thủy 105 gulden / hàng-không 170 gulden.
  Na-uy: đường thủy 400 krone / hàng-không 620 krone.
  Anh: đường thủy 40 anh-kim / hàng-không 65 anh-kim.
  Pháp: đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan.
  Úc: đường thủy 85 úc-kim / hàng-không 140 úc kim.
  Nhật-bản: đường thủy 7500 yen / hàng-không 12000 yen
- Chi-phiếu đề và gửi về đại-diện *Làng Văn* địa-phương:

**Pháp:**
Hội *Làng Văn*
(Bạch Thái Hà)
7 B-1 rue de Rethondes
95100 Argenteuil
(Điện-thoại: 34-10-26-46)

**Đức:**
Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
4600 Dortmund 1
(ĐT: 656-949)

**Hòa-lan:**
Hồ Thị Chiến
Lyster 77
1628 Am-Hoorn-NH
(ĐT: 02290-31666)

**Anh:**
Hoài Châu
19 Abdale Rd., London W12 7ER

**Na-uy:**
Dương Kim
Kalbakkvn 17
0953 Oslo 9
(ĐT: 216-5607)

**Úc-đại-lợi:**
P.O. Box 198, Lakemba, NSW 2195
(ĐT: 758-2331)

**Nhật-bản:**
Đỗ Thông Minh
〒 140 Tokyo-To, Shinagawa-Ku
Yashio 5-12-69-115
(ĐT: 799-1763)

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 10 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày đặt mua. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

### PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

### PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

### PHIẾU ĐỔI ĐỊA-CHỈ:

Họ tên và mã-số độc-giả:.....

Địa-chỉ cũ:.....

.....

Địa-chỉ mới:.....

.....

Nếu không muốn cắt trang báo, xin chụp lại mẫu này, hoặc cắt nhãn địa-chỉ cũ, gửi kèm theo địa-chỉ mới về toà-soạn

### GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHIA BUỒN, CHÚC MỪNG, BỐ-CÁO VIỆC RIÊNG,..

◉ *Chỉ đăng trên ấn-bản Toronto:*

bìa sau (2 màu): .....300 gia-kim
bìa trong, (trước hoặc sau).....250 gia-kim
trang trong: .....160 gia-kim
nửa trang:..... 90 gia-kim
1/4 trang.....50 gia-kim
1/8 trang: .....35 gia-kim

ĐĂNG DÀI HẠN TỪ 3 KỲ TRỞ LÊN, ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

◉ *Ấn-bản toàn quốc Gia-nã-đại và quốc-tế:*

Nguyên trang trong:..... 200 mỹ-kim (260 gia-kim)
Nửa trang: ..... 110 mỹ-kim (143 gia-kim)
1/4 trang: .....60 mỹ-kim (78 gia-kim)
1/8 trang: .....40 mỹ-kim (52 gia-kim)

***độc-giả dài hạn được bớt 10% khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn.***

# thư đi tin lại

• Nguyên Hương phụ-trách

**Thái Thế Thắng, Sikiew:** Cảm ơn lá thư 8 trang của em, tâm-sự về nhiều chuyện. Chuyện vui mừng nhất là lúc sau này báo đã "chui" được vào Sikiew khá nhiều. Đó là do công-lao của một số nhân viên an ninh Thái. Kể ra chính phủ Thái không xử quá tệ với người tị nạn. Họ vẫn tìm cách lén LHQ để ngầm giúp người Việt, trong khi Cao ủy Tị nạn LHQ tìm cách ngăn chặn, sục tìm báo hải ngoại đốt đi và dùng đồng tiền nhân đạo của thế giới đóng góp, mua sách báo VC cho người tị nạn đọc!

Tình hình chung ở mọi bất đầu sáng hơn. Em rán giữ vững. Nếu mai kia có bị trả về Việt Nam, đó là lúc bắt tay tiếp tục cuộc chiến đấu đã gián đoạn từ 1975, trong những điều kiện thuận lợi hơn trước. Rán trau giồi thêm ngoại ngữ. Học tiếng Thái cũng tốt. Bốn năm ở Thái mà chỉ nói được câu "Phủm *can speak* Thai nít-nòi" (tôi nói tiếng Thái chút chút) thì tệ quá! Thân.

**Thi sĩ Đan Hà, Thái Lan:** Cho NH gửi lời mừng tác giả *Chị Ba Lúa* đã lọt qua lưới thanh lọc. Sẽ gửi quà văn nghệ cho anh qua địa chỉ ở trại chuyển tiếp, chia làm nhiều gói. Mong nhận đủ. Thân.

**Cún 1, Đức:** Chúc mừng Cún trở về nhà bình yên sau chuyến phiêu lưu buồn ít hơn vui. Nhìn con số "báo cáo" thấy yên tâm. Truyện đang vẽ. Khảo giá nhà in sơm sớm để còn tính chuyện lâu dài. Làm chuyện gì cũng nên đi trước thiên hạ nửa bước. Nửa bước thôi! Chỉ đủ để khỏi lâm cảnh trâu chậm uống nước đục.

Đã gửi sách cho ông VVM từ lâu. Sách đi bằng tàu, chậm hơn Cún đi máy bay, sẽ thong thả mà tới.

Gửi gấp cho đĩa chữ bài *Con suối mất ngủ*. Nhận được, NH sẽ gửi tặng lại một lọ Valium 20. Thân.

**Quí ông Lê Phụng và Trần Đức Cương, Québec:** Cảm ơn quí ông về hai bài dài, có giá trị nghiên cứu và suy tưởng. Nhưng vì số trang báo có hạn, nếu có thể tóm gọn hơn nữa thì rất quí. Kính.

**Tuyết Vân, Mạc Tư Khoa:** Về sau khi viết thư hay bài vở về làng, xin ghi địa chỉ (theo mẫu tự La-tinh) vào góc trang thư. Viết theo kiểu Nga, toà soạn không cho vào danh sách computer được.

*Làng Văn* ra đời để phụng sự dân tộc. Người Việt ở Đức hay người Việt ở Nga (và nhất là người Việt ở VN), đều cùng chung cốt nhục, làm gì có chuyện kỳ thị! Bạn yên tâm gửi bài sang. Bài không được chọn đăng, tác giả có quyền gửi đi báo khác. Xin sao chụp lại và giữ lại một bản trước khi gửi đi.

Bài đầu tiên, xin bạn điều tra và viết về chợ trời VN ở Mạc Tư Khoa. Mong lắm.

**Nhà văn An Khê, Pháp:** Xin ông gửi tiếp cho tới hết loạt bài *Tù lưu xứ U Minh*. Xin cứ tiếp tục như thế. Cảm ơn ông cho biết *"tôi thích Làng Văn vì Làng Văn sửa bài rất kỹ"*. NH xin luôn luôn cố gắng hết sức mình. Kính.

**Ông Đông Giang, CA:** NH thông cảm với sự ám ảnh thường xuyên đè nặng tâm tư ông. NH "bảo quản" mấy chục ký bài của tòa soạn đã đủ mệt rồi, không dám giữ hộ ông những bản thảo quí báu ấy. Đề nghị ông thuê hộc tủ an toàn *(safety box)* ở nhà băng để lưu trữ. Chúc ông vạn sự bình an.

**Thi sĩ Trần Vấn Lệ, CA:** Ông thuộc địa dư lắm, biết Sơn Tây có làng Bất Bạt, có núi Ba Vì; lại in trí rằng *"đôi mắt người Sơn Tây"* viền vải tây điều, cả đời... không nhấm được. NH xin bá cáo lên đây để các cô yếm thủng nói chuyện phải quấy với ông. Thân.

**Kiêm Giác Thoại, Pháp:** *Con ma dễ yêu* không tái bản tại hải ngoại. Cháu thử liên lạc với thư viện Quốc hội Pháp hay thư viện Quốc hội Anh, xin mua lại bản sao.

**Anh Vi An, Nhật:** Bài đầu về loạt "chuyện xứ người" trên trung bình. Tiếp sau, nên nói qua một chút về sinh hoạt trong cộng đồng Việt tại địa phương. "Tiệm sách gần nhất" bên anh là Mekong của anh Đỗ Thông Minh (địa chỉ đăng ở trang Mua báo dài hạn). Lu bu quá, đôi khi quên gửi báo thêm, thiếu số nào xin cho biết, NH sẽ gửi ngay. Thân.

**Linh Phương, Florida:** Mừng tân gia! *"Làm show"* dễ lên cân lắm đó, coi chừng!. Có dịp sẽ sang. Thân.

**Thi sĩ Hồ Ông, Úc:** Báo lên khuôn khoảng 15 tới 20 mỗi tháng. Mỗi đầu tháng xin anh gửi tin sang bằng thư. Sau 15, nếu có gì gấp hãy gửi bằng điện thư. Bài NĐT đã thấy đăng trên nhiều báo, như vậy cũng tạm ổn. GCLK thì thấy quảng cáo

rầm rộ trên báo khác, không tiện đăng trùng. Mong bài khác vậy. Thân.

**Thi sĩ Xuân Tước, CA:** Cảm ơn sư ca về cuốn sách và tài liệu về hoa krokus. NH chậm nghĩ, không liên tưởng được krokus của Na Uy và crocus của Anh (mọc đầy trong xóm!) Kính.

**Bà Hồ Phổ Lại, Ottawa:** Cảm ơn về nhận xét lý thú: văn là người, mà *...thư đi tin lại* cũng là người. Sẽ gửi cho bà một tờ *Tự do*, xem cho biết. Kính.

**Ông Băng Đình, KS:** Đã ...lỡ làm thi sĩ rồi thì cho dù có bẻ bút hay tự ...chôn sống mình, thì cũng vẫn là thi sĩ, chạy đâu cho khỏi! Cảm ơn ông đã tìm hộ cho một đại lý tại Kansas, quí lắm!

Đang nghiên cứu việc làm ấn bản *Làng Văn* tại Sài Gòn. Ông xung phong hàng đầu chứ? Dĩ nhiên phải lo góp sức dẹp cái chính phủ... Phan Đăng Lưu trước, không thì chưa múa được ngón nào đã vô ấp hết, hoài công! Kính.

**Các cháu ở Kiev, Ô Khắc Lan:** "Tặng" các cháu cái tên "Ô Khắc Lan" để... biết thêm. Bên này mọi người vẫn gọi là Ukraine. Để tránh cho các cháu khỏi bị sứ quán Hà Nội gây rắc rối, từ nay cô sẽ gọi các cháu là "nhóm Việt Ô" (người Việt ở Ô Khắc Lan).

Cảm ơn các cháu đã đón nhận *Dọn đường về nước* một cách thoải mái. Sẽ gửi tiếp các tài liệu khác và báo hàng tháng. Nếu dư dùng, xin chuyền cho bạn đồng cảnh ở các nơi lân cận. Hi vọng có dịp sẽ gặp nhau và trao đổi thêm. Chúc các cháu mạnh khoẻ, học hành tiến bộ.

**Hoạ sĩ Vũ Thái Hoà, Troyes:** Đã nhận được bức tranh đóng góp cho tòa soạn mới, cảm ơn anh chị. NH đứng đầu sóng ngọn gió, quen với dông bão lớn đã gần mười năm rồi, "lời ong tiếng ve" thấm gì! Thân.

**Lê Thị Anh Vân, Montréal:** Cô dùng địa chỉ nào cũng được, nhưng hộp thư 218 mới hơn. Kính.

**Thi sĩ Sáo Bạc, Florida:** Chuyện đâu còn có đấy, đừng quyết định hay hành động gì vội. Thiên hạ kể ra nhiều người cũng còn trẻ tính lắm! Rồi họ sẽ trưởng thành dần. Năm nay bận, đường nam du lụt lội khó đi, hè sang năm, thế nào cũng xuống nghe Sáo Bạc. Thân.

**Anh Trịnh Quang Tế:** Đã nhận được bản nhạc tặng nàng AK, Bếp Mập mở đàn ra hát thử, nghe rất cảm động. NH kể chuyện chàng nhạc sĩ vì yêu nàng độc giả mà yêu luôn tờ báo, mấy ông trong tòa soạn đòi gửi vài ký hoa hồng xuống tặng "nàng". Anh đã vì nàng mà sáng tác, sao không gửi thẳng đến người ngọc? Chắc chắn nàng sẽ cảm động lắm.

**Ông Minh Châu, Úc:** Chờ xem loạt chuyện hay lạ bốn phương của ông. Kính.

**Ông Nguyễn Thanh Liêm, Úc:** Đã có thư riêng nói về loạt bài về bóng tròn. Kính.

**Ông Nguyễn Quí Nhơn, Nice:** Đề nghị ông tách ra từng tác giả một, viết vài lời giới thiệu về văn nghiệp, khuynh hướng sáng tác cùng dịch một truyện ngắn tiêu biểu, dẫn người đọc ngang qua phút ban đầu bỡ ngỡ. Được vậy thì quí lắm. Kính.

**Bà Nguyễn Thúy Hoan, Lawndale:** Cảm ơn bà đã góp tem gửi báo cho đồng bào tị nạn. Đã gửi sách. Kính.

**Thi sĩ Lê Dã Dử, Phần Lan:** Bài có tên trong mục "sẽ đăng", tất nhiên sẽ đăng. Cảm ơn anh đã giới thiệu tờ báo cho bạn bè. Đã nhận được chi phiếu đặt mua. Kính.

**Lê Thị Ngọc Sương, Sydney:** Tạ ơn Trời Phật, Ngọc Sương chưa biến thành ...xương. May mà bạn sang tới được xứ con chuột nhảy, lương y nhiều, nếu còn kẹt bên trại thì "tiêu" rồi! À, gặp con gái ông DQS chưa (người tặng tem để tòa soạn tặng báo cho bạn, lúc còn ở Sikiew)? Mong tin.

**Lê Tú, San Jose:** Cảm ơn món tem tị nạn của bạn. Kính.

**Nhà văn Nguyễn Tư, Sydney:** Đã đăng hai kỳ quảng cáo, chắc sẽ bán được. Lúc này kinh tế thế giới co lại một lượt, sách vở là thứ chịu ảnh hưởng trước hết. Đành chậm theo thiên hạ vậy. Mong sáng tác mới.

**TS Lê Phước Sang, Hoa Kỳ:** *"Con hùm ngủ"* đã về tới Toronto, cảm ơn ông. Kính.

**Trần Phương Ngôn, Palawan:** Đã nhận được cái truyện Vu lan, cảm ơn anh.

**Lê Tạo, San Diego:** Lại thêm một nhận xét: *"làm bài để đậu vô báo làng còn khó hơn làm luận án ra trường."* Ấy vậy mà Lê Tạo đã "đậu" được hai kỳ (dù chưa đăng tới), tức tài năng cũng có chỗ hơn người. Tiếp tục nhé. Mong.

**Em gái Sikiew, Thái Lan:** Cảm ơn em cho biết về tình hình nhận quà. Cố gắng thêm nữa, thế nào rồi chị em mình cũng sẽ gặp nhau, bên này. Thân.

**Nhà văn Phùng Nhân, Úc:** Năm nay NH "cấm cung", chỉ đi loanh quanh trong Bắc Mỹ. Sang năm sẽ tính chuyện "đường dài", hi vọng gặp anh bên đó. Đã thấy Bếp Mập ghi phiếu xuất quỹ cho văn phòng Úc trả tiền sách cho anh. Kính.

**Thi-sĩ Tô Giang, BC:** Vừa gặp anh Phan Nam bên này. Mừng anh em bên đó đã họp một nhóm, ngồi

làm việc với nhau. Chúc *Mầm xanh trong đá* sớm vươn ra khắp mọi nơi. Mừng ông sắp tốt nghiệp, ra trường đè đầu đè cổ... các bà. Các ông trong tòa soạn nghe nói thi sĩ Tô Giang le lói như vậy đều hăm hở dọa ghi danh đi học hết. Bị áp chế lâu ngày quá, có dịp trả thù, dại gì bỏ qua! Kính.

**Anh Bùi Tĩnh, Bỉ:** Đã nhận được thư anh về vụ *Ngày trở về*. Cảm ơn đã thông tin kịp lúc.

Một vài bạn đọc thắc mắc: phải chăng Bùi Tĩnh và Bùi Tín là một? Rồi họ nhất định không mua *Vĩnh biệt tình em*.

Sẵn đây NH xin đính chính hộ anh luôn: "Bùi Tĩnh, tác giả tập truyện ngắn *Vĩnh biệt tình em* là người lương thiện, độc thân vui tính và còn trẻ măng, không biết ăn gian nói dối, thuộc thành phần đối đầu (chứ không đối lập ...cuội với CS Hà nội) và nhất là không dính dáng gì tới ông Bùi kia."

Chúc anh vui vẻ sáng tác. Thân.

**Ông Trần Văn Nam, Cali:** Xin ông vui lòng sưu tập hộ và gửi về tòa soạn các hình ảnh liên hệ tới bài khảo cứu. Kính.

**Ông Võ Thái Phước, Đức:** Ông ở Đức, muốn mua sách do làng phát hành, chỉ cần gửi danh sách muốn mua, cùng chi phiếu tính ra tiền Đức về văn-phòng đại diện tại Đức (anh Ngô Việt Dũng) là đủ. Nhận được chi phiếu, văn phòng đại diện sẽ báo tòa soạn biết để gửi sách. Trong trường hợp ông có sẵn mỹ kim, muốn trả thẳng cho tòa soạn ở Gia Nã Đại, xin gửi bằng thư bảo đảm. Kính.

**Ông Phạm Tâm Phố, BC:** Lâu lắm mới thấy viết thư, mà chẳng thấy sáng tác gì cả. Cây cam ở Sungei Besi mang trồng ở BC, trái ... chai ngắt rồi sao? Thân.

**Anh Phạm Gia Hưng, Bạch Mã:** Sẽ xem lại và gửi bù cho anh số báo đi lạc, để người ở Bắc cực khỏi than vãn, kiểu *"Nếu bị mất tiền dù có tiếc cũng không tiếc lắm! Tôi bị lạc một số báo Làng Văn giữa đường khiến lòng ngẩn ngơ, đi ra đi vào cảm thấy trống trải tựa lạc mất con!"*

Anh hỏi NH có bỏ bùa vô báo không mà lỡ đọc rồi thì nghiện luôn như nghiện ma túy. Thực ra, bùa thì không có, chứ tâm trí thì đã dốc sạch hết vào, mới đi chưa được mười năm mà tóc đen nay đã bạc rồi! Kiếp sau, NH thề không nghe lời lão Mập dụ dỗ, dây dưa vào nghiệp... báo nữa.

**Anh Nguyễn Minh Khánh, Mã Lai:** Kể ra thì Cao Ủy Tị Nạn cũng đa năng: đã có trái tim bằng thép nguội, lại có tài biến đậu thành rớt y như người ta làm ảo thuật. Chúc anh may mắn hơn trong lần "thi" kỳ tới.

**Bà Bùi Thị Bạch Tuyết, Florida:** Các đại-diện *Làng Văn* tại Hoa Kỳ chỉ thay mặt tòa soạn liên lạc với các đại lý thôi. Hệ thống trao đổi tiền tệ giữa Hoa Kỳ, Anh quốc và Gia Nã Đại rất đơn giản như cùng một nước, độc giả thích gửi thẳng chi phiếu về tòa soạn, nhanh hơn. Đại diện tại các nước khác chịu trách nhiệm nhận tiền của độc giả. Kính.

**Ông Bửu Sao, FL:** Nếu *"Trang đầu và trang cuối của nghịch-lý-sử Mác-Lê"* chưa đăng ở đâu, xin ông vui lòng gửi cho tòa soạn đĩa chữ. Kính.

**Ông bà lang Trần, Đức:** Đã nhận được bài mới. Cuốn 3 và 4 *Thạch kiếm* đã gửi từ lâu, rất lâu! NH bắt đầu nghi ngờ khả năng của hai ông bưu điện Gia Nã Đại và Đức quốc, không biết bên nào là con cháu thần... Kim qui? Sẽ gửi lần nữa vậy!

Chuyện sang năm, chắc không có gì trở ngại. Sẽ gửi báo cổ động cho ông bà lang., dù không chắc nó bò kịp sang Đức trước đầu tháng 9. Kính.

**Thi sĩ Đắc Trung, Reading:** Thơ nhạc in ra trong lúc này không có lợi gì cả. Tác giả chưa kịp vui khi thấy đứa con tinh thần của mình mở mắt chào đời đã buồn lòng nhìn nó nhắm mắt an giấc trong ...kho.

NH không dám khuyên, cũng chẳng dám ngăn. Anh không thích ôm tiền vào casino thì ký chi phiếu chuyển nó về đây, kết quả cũng y chang. *Mua vui cũng được một vài trống canh!* Xin tùy nghi. Thân.

**Cụ Lãng Nhân, Luân Đôn:** Đang sắp chữ phần cuối của *Hương sắc quê mình*. Cố xong trước mùa đông năm nay. Đã nhận được bài mới của cụ và mấy đợt "thôi, xao."

*Chơi chữ* và *Truyện Ngắn NNN* đã gửi. Những cuốn nào cụ chưa có, xin nhắc lại, NH sẽ gửi ngay. Kính.

**Anh Võ Công Gương, Galang:** Tại Gia Nã Đại không có hội Cảnh sát quốc gia. Có lẽ phần lớn các ông cò sinh hoạt trong hội Chiến sĩ tự do, hay các hội Quân Dân Cán Chính. NH đăng địa chỉ của anh lên đây, mong anh sớm bắt được liên lạc với các bạn cũ: Võ Công Gương, AS: 087.020, TG: 1055 Galang II, Puskopal Armabar, P.O. Box 7, Tanjung Pinang, Riau 29112, Indonesia.

**Bích Thủy, Na Uy:** Sẽ gửi số 97 và báo cổ động cho BT. Rán đi. Mai mốt gặp nhau, NH sẽ khao một chầu gỏi đu đủ bò khô chan thật nhiều tương ớt. Thân.

**Ông Phùng Văn Phúc Trạch, Montréal:** Ông đang là độc giả tại Hoa Kỳ, nay chuyển địa chỉ sang Gia Nã Đại, hạn báo 124 sẽ được đổi thành 128 (tức nhận thêm được 4 số nữa). Kính.

**Anh Nguyễn Duy Tâm, Nam**

**Dương:** Làm thơ, nhạc chiến đấu mà muốn có "lửa" thì phải chiến đấu ...thật. Cứ ngồi nhà mát, ôm đàn mà rống lên *"Nào bạn ơi cùng đứng lên"* coi chừng ngọng ngay từ lần thứ nhì *(đứng lên rồi ta lại... ngồi?)*

Nếu bí lối, thì cứ làm thơ, nhạc tình vậy. Nhưng có khi lửa đâu không thấy, chỉ thấy khói um lên thì hại sức khoẻ lắm! Thân.

**Ông Nguyễn Văn Khánh, Brisbane:** Báo đường thủy đi chậm. Năm tới, xin ông tái hạn trước ba hay bốn tháng để khỏi bị gián đoạn quá lâu. Kính.

**Anh Đỗ Ngọc, Lá thư Đông Âu:** Đồng ý với những đề nghị anh viết trong thư. Bài nào dài quá, nếu anh thu nhỏ lại được tốt hơn là trích đoạn. Trích hay tóm không đúng ý tác giả, coi chừng bị trách là "đoạn chương thủ nghĩa" thì khổ tâm lắm. Mong tin.

**Ông Nguyễn Vũ Phương, Bataan:** Tòa soạn xin giúp quí trường một số sách và tài liệu giảng huấn, trong khuôn khổ tài chánh eo hẹp của một cơ quan thông tin. Mong đáp ứng được phần nào nhu cầu của trường. Kính.

**Ông Vũ Anh Tuấn, Pháp:** Đã gửi bù hai số 103 và 104 cho ông, mong tới đủ. Kính.

**Anh Thế Dũng, Đức:** Sẽ gửi cho anh một ít *Tự do*. Không chắc tìm đủ số như anh mong. *Tự do*... khó tìm lắm! Thân.

**Hoạ sĩ Phạm Thăng, Calgary:** Mừng ông... sống sót trở về sau mấy tháng biệt tăm. Xin liên lạc với các ông *Vui buồn nghề nghiệp*, nói thêm về cái chuyện vui buồn chưa kịp ghi vào sách. Thân.

**Nhạc sĩ Phạm Anh Dũng, CA:** Đã nhận được băng có bài *Đưa người về phương đông*. Nghe não nuột quá, y như đưa người sang sông Dịch vậy! Chúc anh thành công. Mong tin.

**Marsim, Mạc Tư Khoa:** Thư em viết xong, xếp cách nào thành một phiến mở hoài không ra, nhưng phóng lên không thì bay như một cái diều rồi từ từ bung ra, đáp xuống, y như làm trò ảo thuật. Hay thật, mấy cậu ở Mạc Tư Khoa!

Đồng ý với nhận định của em về trường hợp Lý Tống. Thỉnh thoảng nghĩ ra điều gì, muốn nói, xin viết và gửi về tòa soạn. Đó cũng là một cách tập suy nghĩ, tập phát biểu. Em viết: *"em muốn được học tập, rèn luyện thành người hữu ích..."* thì đó cũng là một cách để bắt đầu.

NH còn có tham vọng nghe em kể về đời sống người Việt tại Nga trong giai đoạn này. Kể tự nhiên, thành thực theo mắt thấy, tai nghe và cảm xúc của lòng mình. Mong lắm!

**Ông Dương Tâm Chí, Montréal:** Nếu ông sẵn lòng cho mượn tài liệu ấy, NH rất cảm ơn và sẽ có quà đáp lễ. Kính.

**Bà Nguyễn Văn Hồng, Pháp:** Xin cho biết đại khái số trang, định in bao nhiêu cuốn, chúng tôi mới có thể trả lời được. Kính.

**Ông Nguyễn Văn Triêm, Sydney:** Báo gửi đường thủy tới chậm. Nay chắc ông đã nhận được? Mong tin.

**Bà Già Trầu, Troyes:** Lão thái thái trả lời ngay cho cụ Văn Lang yên tâm. Trần Văn Ân bị báo chí hải ngoại xát xà-bông tắm ghẻ là Trần Văn Ân nhỏ (cựu dân biểu, cựu phát ngôn viên quân sự chính phủ VNCH, nay trở cờ theo CS), không phải cụ Trần Văn Ân khả kính của đảng Phục Việt đâu. Còn *"thằng phải gió"* của tờ báo đó có kiến thức gì đâu mà cụ phải quan tâm! Thân.

**Hồng Khắc Xuân Vinh, CA:** Mừng anh sang Mỹ, và cư trú cách đất làng không xa (tòa soạn có một sở đất ở Riverside county, dự trù sẽ dựng làng miền Nam trong tương lai). Mai mốt có chuyện, sẽ nhờ cậy nhau. Cảm ơn anh cho tin vui về anh NMAD. Kính.

**Anh Cung Trần, Mã Lai:** Hơi thắc mắc về bút hiệu của anh. Có sự chọn lựa hay giai thoại nào đi kèm không? Đã chuyển các bài thơ cho ông CV.

**Thi sĩ Dương Huệ Anh, CA:** Làm văn nghệ mà có bạn bè quí trọng chăm sóc tác phẩm cho mình như vậy, thật tốt phúc! Chờ đọc các bài khảo cứu về đông y của thi sĩ. Kính.

**Bạch Liên nương tử, Na Uy:** Đã nhận được 1000 krones tiền báo và tiền tem tặng báo cho đồng bào tị nạn. Đa tạ nương tử. Cho gửi lời tạ ơn đức phu quân đã giới thiệu GS John Chr. Knudsen, nhờ đó mà NH được đọc một tài liệu viết về người tị nạn có giá trị cao. Làng sẽ phát hành hộ cuốn này, vì giá trị của cuốn sách và vì ảnh hưởng của nó đối với chính sách tị nạn của các nước.

Đã gửi *Ký* và *Chôm chôm yêu dấu* cho nương tử. Sách lội biển hơi chậm, đừng sốt ruột, chóng già.

Cảm ơn lời chúc. Bếp Mập mà càng ngày càng giống ông Phật Di Lặc thì cũng phước cho NH. Làm việc quá độ, Bếp càng ngày càng nhăn nhó, chỉ giống ông Ác giữ chùa thôi. Thân.

**Anh Nguyễn Thanh Giản, Hương Cảng:** Đã chuyển thư cho nhà văn Nguyên Phong. Mong anh sớm được toại nguyện.

**K. Phương, Thụy Sĩ:** Đã nhận được tiền tem gửi báo tị nạn, cảm ơn Phương lắm. Cảm ơn cả cái ảnh nàng *crocus vernus* khâu lên thiếp

rất xinh, rất khéo. Em Bé Bay đã bay về miền Vĩnh Hằng, chưa chuyển lời nhắn của hồ Aegeri được. Thân.

**Anh Trần Đức Dũng, Cali:** *"Tới đất tự do rồi, viết không cần lách nữa thì bị cơm áo vật cho tịt ngòi"* là tai ách chung của nhiều người cầm bút, không riêng gì anh đâu. Lâu lắm, làng cũng không có tin ông NHP. Thân.

**Ông Nguyễn Hoài Nam, VA:** Có dịp công tác ngang qua VA, sẽ xin đến quấy rầy ông bà một buổi. Nhân dịp vui của cả nhà, xin góp một lời mừng. Kính.

**Ông Nguyễn Lê Nhân Quyền, Thụy Sĩ:** Sẵn sàng "trực tiếp tham gia" với ông, nhưng ở cách xa nhau quá, biết tham gia cách nào. Chúc ông đồi dào sức khoẻ để tiếp tục công việc. Kính.

**Anh chị Nguyễn Quyết Thắng, Hoà Lan:** Đã điều chỉnh địa chỉ và số điện thoại. Bao giờ sang Canada chơi? Mong lắm.

**Ông Nguyễn Quang Đán, IN:** *Tôn Tử* chưa in xong. Khi nào có, sẽ gửi đến ông ngay.

**Ông Khổng Trọng Hinh, CA:** Xin gửi một số tranh, ảnh về các loại non bộ để đăng kèm theo bài. Kính.

## BÁO BỊ TRẢ VỀ

*Xin quí độc giả có tên sau đây liên-lạc gấp với tòa-soạn để cập nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi những số báo bị trả về:*

Yên Nguyễn, Austin, Texas; Vũ Thị Hương, Vancouver, BC; Trần Thị Phi Hỷ, Edmonton, AB; Lan Trần, Siegen, Đức;

## BÀI NHẬN ĐƯỢC

**Văn**: Lưu Hải Sơn, Lê Thị Ngọc Sương (2), Hồ Phổ Lại, Xuân Tước, Hồng Huy, Nguyễn Long (3), Phương Dung (2), Hồ Ông (3), Nguyễn Đức Tiến, Lãng Nhân, Nguyễn Hoà Trinh, Trần Văn Tích, Võ Đình Tuyết, Cung Giũ Nguyên, Trần Túy Việt, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Vọng, Hiếu Đệ, Bửu Sao.

**Thơ**: Võ Đình Tuyết (4), Phùng Nhân (2), Anh Tâm (2), Phạm Tâm Phố (2), Dương Huệ Anh (5), Phan Long Yên, Đan Hà Anh Nguyên (2), Hoàng Thị Hợp (8), Thanh Hữu Huyền (4), Cung Trần (10), Châu Miên, Nguyễn Đan Hà (2), Vân Nương (2), Phạm Quang Ngọc (3), T.T. Mây Trên Ngàn (2), Trúc Ti (2), Thúy Sơn (2), Cao Tiêu, Phong Vũ (6), E.P (5), Nguyễn Đức Tùng, Trần Trung Đạo, Cao Xuân Tứ, Lê Tạo, Vạn Giả, Trần Vấn Lệ (4), Nguyên Khanh, Nguyễn Văn Ngọc, Hoài Nam (2), Đắc Trung (7), Trương Ái Minh (5), Trần Ngân Tiêu (3). Quan-niệm về văn hoá (CGN), Thiên Nghệ thuật non bộ (NV), Một quan nhiên trong thơ (TVT).

**Tranh**: Ba Bui, Phạm Đình Thái, Hiếu Đệ, Lê Quang Xuân, Phạm Thế Trung.

## BÀI SẼ ĐĂNG

**Văn**: Lưu xứ U Minh (HĐ), một chữ (LN), Căn nhà biết đi (HO), Lá đổi mùa (PD), Xe cát biển đông (HPL), Con chim khờ dại (LHS), Giọt nước mắt của bông tuyết (LHS), Tôi phải tìm biết sự thật (NVT), Đường về dĩ vãng (TTV), Trang đầu và trang cuối nghịch lý sử Mác Lê.

**Thơ**: Kiếp người, Chữ ngờ, Bến cũ (TAM), Mơ thức trong đêm (TVL), Ngụ ngôn mới, Hẹn nhau... (NVN), Biển hè (NK), Lời cho ngày tháng cũ (VG), Mai về dựng lại quê hương (LT), Tình muộn (CXT), Nhớ cây đa chùa Viên Giác (TTĐ), Thơ NĐT, Nắng hương lòng (PV), Chiều thu (CT), Lưỡng biên (TS), Chùm hoa gửi bạn, Còn lại mùi hương (TTMTN), Vùng thôn trang, Quê hương mình (VN), Tạ ơn em, Cõi trần (PQN), Xóm chân cầu (CM), Ai cũng thế này, Nể tình (THH), Lục bát PTP, Những ngày tựa cửa (PN), Ý nghĩ trong mưa phùn, Tặng tôi (ĐT), Gửi tình theo gió (HN), Lục bát VĐT, Nhắn bạn (TNT), Tỉnh mộng, Tống biệt (NĐH), Chặng đời (TT), Lục bát E.P.

**Tranh**: Hiếu Đệ, Ba Bui, Phạm Thế Trung, Lê Quang Xuân.

## CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, thi sĩ và bà Nguyễn Hoài Nam (Virginia) sẽ làm lễ vu-qui cho trưởng nữ là

**NGUYỄN QUỲNH MAI**

sánh duyên cùng cậu

**PHẠM ĐÌNH TỰ (TRỌNG)**

thứ nam của bà Phạm Văn Viện, (California).

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 7 tháng 8 năm 1993.

Hân hạnh góp vui cùng hai họ, thân chúc hai cháu Tự & Mai trăm năm hạnh phúc.

*Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa*

# *giới-thiệu tác-phẩm mới*

## TỪ KHÁM LỚN TỚI CÔN ĐẢO

*Từ Khám Lớn tới Côn đảo* là một tập hồi ký lao tù. Sách ghi nhận cuộc chiến đấu âm thầm nhưng dũng cảm của chiến sĩ cách mạng quốc gia trong lịch sử cận đại, thời kháng Pháp. Cuộc chiến đấu cam go trong những điều kiện khắc nghiệt, dưới đòn thù của thực dân và trong xiềng xích vô hình của mạng lưới cán bộ cộng sản đồng tù.

Nửa thế kỷ trước, người nào bị nhốt vào Khám Lớn, cuộc đời bước vào khúc rẽ tàn khốc, chôn vùi cả tuổi xuân và tương lai mờ mịt bất định. Vào Khám Lớn, là đã đi tới cửa ra Côn đảo. Và bị đày ra Côn đảo, dù với bản án nhẹ nhất, cầm bằng như lãnh án tử, thụ hình từng giờ từng phút, đốt mòn sinh lực và cuộc đời. Chết vì suy kiệt, thiếu thốn. Chết vì bệnh tật. Chết vì tai nạn. Chết vì bị cộng sản đồng tù ám sát...

Côn đảo, một trong những lò sát sinh tàn khốc và vĩ đại nhất, còn là nơi cộng sản chiêu dụ, kết nạp và huấn luyện đoàn viên. Một số không ít thanh niên đương thời vì hoàn cảnh bó buộc, bị cô lập và đôn thúc, đã phải đứng vào hàng ngũ cộng sản trong tù. Hầu hết cán bộ quốc gia bị tù cộng sản chiêu dụ, về sau này không được tin dùng. Nhiều người đã bị chính guồng máy đỏ nghiền nát.

Nhà văn An Khê, người kể chuyện này, ngoài phận may, còn có một tấm lòng chân thật, độ tha, sức chịu đựng bền bỉ và lòng trung kiên với lý tưởng quốc gia. Nhờ đó, ông đã sống sót trong tù thực dân và nanh vuốt cộng sản.

Trong tập hồi ký, người kể chuyện không dụng ý đề cao hay đổ lỗi bất cứ cá nhân nào. Ông chỉ trình bày sự kiện qua cái nhìn đôn hậu của một người từng trải, giàu lý tưởng. Bàng bạc trong sách là tình yêu quê hương chan chứa, là lòng nhân ái khoan hoà, là sự chịu đựng khắc khổ.

Chịu đựng mà không khuất phục. Trong hỏa ngục trần gian, người tù chính trị biết sống, luôn luôn phấn đấu để tự tồn. Trong khi hai kẻ thù thực dân và cộng sản không ngừng bày quỉ kế để dìm chết những chiến sĩ quốc gia thất thế, mỗi một mạng tù sống sót biểu trưng cho một sự chiến thắng.

Chúng tôi giới thiệu tập sách mỏng này như một tài liệu đóng góp vào những trang ngục sử cận đại của nước Việt, một dân tộc trường kỳ đấu tranh, chấp nhận gian nan, thử thách. Những trang sử mới viết bằng máu và nước mắt, đánh dấu một giai đoạn khó khăn của đất nước...

## CUỐI ĐÊM DÀI

Tác-phẩm thứ ba của Nguyễn Thị Thanh Bình, An Tiêm xuất-bản, gồm 15 truyện ngắn.

Sách dày 208 trang giá 10 mỹ-kim (13,50 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

## LÊ HOA

Đặc-san Xuân Quý Dậu do hội Lê-tộc hải-ngoại xuất-bản, danh-sách bài-vở có nhiều tên tuổi quen-thuộc như Lê Bạch Lựu, Lê Văn Lân, Phạm Xuân Hy, Lê Đình Điểu, Phạm Cao Dương, Lê Phục Thủy, v.v.

Liên-lạc: Lê-tộc hội hải-ngoại, 10444 Flanders Place, San Diego, CA 92126, USA.

## TUYỂN-TẬP THƠ-VĂN PHẬT-GIÁO

Gồm thơ, văn, nhạc, họa do Thái Tú Hạp thực-hiện 5000 bản để cúng dường Phật-đản. Có bài của: Hồ Trường An, Hoàng Cầm, Ái Cầm, Vũ Hoàng Chương, Nhất Hạnh, Thái Tú Hạp, Nguyễn Mộng Giác, Luân Hoán, Nguyễn Xuân Hoàng, Nghiêm Xuân Hồng, Vi Khuê, Viên Linh, Duy Lam, Trần Vấn Lệ, Tuệ Nga, T.T. Mây Trên Ngàn, Nguyễn Đức Bạt Ngàn, Trọng Nghĩa, Cao Mỵ Nhân, Nguyễn Hữu Nhật, Võ Phiến, Đan Quế, Nguyên Sa, Hoàng Xuân Sơn, Tuệ Sỹ, Hà Thúc Sinh, Phan Ni Tấn, Quách Tấn, Kiệt Tấn, Mai Thảo, Phan Lạc Tiếp, Cao Tiêu, Đỗ Quý Toàn, Huy Trâm, Cung Vũ, Thi Vũ, v.v.

Liên-lạc: Sông Thu, 9129 E. Valley Blvd., Rosemead CA 91770, USA.

## DƯƠNG THU HƯƠNG VÀ CON HÙM NGỦ

Tạp bút của Nguyễn Việt Nữ, Đại Dân Tộc xuất-bản. Sách có nhiều tài-liệu nói về vấn-đề "văn-nghệ phản-kháng", Nguyễn Thiếu

Nhẫn viết "thay lời bạt".

Sách dày 424 trang giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Đại Dân-tộc, 2810A Monterey Rd., San Jose, CA 95111, USA.

### ĐÔI BỜ

Tập truyện đầu tay của Lê Thị Thấm Vân, tác-giả xuất-bản.

Tác-giả tên thật Lê Thị Hoàng Mai, quê ở Qui-nhơn, định-cư tại Hoa-kỳ từ 1975, có truyện đăng trên Văn, Làng Văn, Văn-học.

Sách gồm 11 truyện ngắn, dài 200 trang giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Trần Mạnh, P.O. Box 360923, Milpitas, CA 95035, USA.

### THE EAR

Tập-san số 10, mùa xuân 1993 của Irvine Valley College (Clifornia), bìa của Nguyễn Thị Hợp, trong có 18 trang viết về cuộc đời và in các bức tranh tiêu-biểu của đôi họa-sĩ Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp.

Liên-lạc: Irvine Valley College, 5500 Irvine Center Dr., Irvine, CA 92720, USA.

### CHIKEN WINGS REFUGEE STORIES FROM A CONCRETE HELL

Sách nghiên-cứu và trình-bày tình-cảnh tị-nạn của người Việt tại các trại. Tác-giả là Tiến-sĩ Triết-học John Chr. Knudsen, giáo-sư Đại-học Bergen, Na-uy. Ông Knudsen từng làm việc xã-hội tại các trại tị-nạn VN ở Đông Nam Á trong 10 năm.

Tác-phẩm của ông có giá-trị cao, trình-bày cái nhìn thấu-đáo về mọi góc cạnh hiểm-hóc của vấn-đề tị-nạn. Một cuốn sách mà mọi người Việt tị-nạn, mọi đoàn-thể, nhất là các tổ-chức sinh-viên VN tại hải-ngoại nên có.

Làng Văn đang liên-lạc với tác-giả để phát-hành, xin đón xem.

### THƠ BĂNG

Tập thơ Băng Đình, tác-phẩm "của một người làm thơ sẽ không bao giờ làm thơ nữa."

Tập thơ dày 56 trang khổ lớn, chỉ dành cho thân-hữu, không bán.

### XẾP AL CAPONE IV

Tác-phẩm của Trường-sơn Lê Xuân Nhị đã đăng độc-quyền từng kỳ trên Làng Văn.

Sách dày trang giá 18 mỹ-kim (24 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

### NGƯỜI BẠN GÁI

Truyện dài tình-cảm xã-hội của Xuân Tước, Văn-nghệ Tiền-phong xuất-bản.

Xuân Tước nổi tiếng trên thi-đàn Hoa-kỳ, từng đoạt nhiều giải thi-ca cao-quí quốc-tế. Ông có một số truyện ngắn đăng trên *Văn-nghệ tiền-phong* và *Làng Văn*.

*Người bạn gái* là truyện dài, dày 300 trang giá 13 mỹ-kim. Liên-lạc: Văn-nghệ tiền-phong, 15N. Highland St., Arlington, VA 22201, USA.

### TÂM-SỰ MỘT DÒNG SÔNG

Thi-tập của Nguyễn Thế Giác, tác-giả xuất-bản.

Nguyễn Thế Giác là nhà thơ chiến-đấu, sinh năm 1945 tại Bình-định, cựu thiếu-tá quân-lực VNCH. Ông từng viết cho các báo *Sinh-viên Huế, Lập-trường, Con Ong, Phổ-Thông, Thời Nay*,..

Hiện ông sống tại Houston, Texas, Hoa-kỳ và phụ-trách tờ *Tự-do Dân-bản* cho Liên-Minh Dân-Chủ Việt-Nam.

*Tâm-sự một dòng sông* dày 184 trang không đề giá.

Liên-lạc: Nguyễn Thế Giác, 10127 Sagemill Dr., Houston, Texas 77089, USA.

### TRÊN ĐỈNH BUỒN MÙA ĐÔNG

Thơ Nguyễn Thế Giác, 152 trang không đề giá. Liên-lạc địa-chỉ trên.

### GIỌT NƯỚC MẮT CHO QUÊ-HƯƠNG

Thi-tập Nguyễn Thế Giác, 184 trang không đề giá. Liên-lạc địa-chỉ trên.

### DI-CẢO IV NGUYỄN NGỌC HUY

Di-cảo của GS Nguyễn Ngọc Huy, tập IV viết về việc VNCH sụp-đổ tháng 4.1975, Mekong tị-nạn xuất-bản.

Sách dày 184 trang, nhiều tài-liệu, giá 10 mỹ-kim (13,50 gia-kim).

### TRÁI TIM HẠNH-PHÚC

Tạp-bút của Huy Phong, Yến Anh và Long Lanh, tranh bìa của Vũ Hối, phụ-bản Nguyễn Hữu Tuân, Mekong tị-nạn xuất-bản,

Sách dày 150 trang giá 9 mỹ-kim (12 gia-kim).

### VĨNH BIỆT TÌNH EM

Tập truyện ngắn của Bùi Tĩnh, Làng Văn xuất-bản.

Bùi Tĩnh là cây bút đã góp mặt nhiều lần trên Làng Văn.

Vĩnh-biệt tình em là tập truyện duyên-dáng với giọng văn hóm-hỉnh nhẹ-nhàng, có khả-năng mang lại những nụ cười thoải-mái ncho người đọc. Một tác-phẩm lý-tưởng cho các bạn đang đau đầu giữa xã-hội cơ-khí ồn-ào chóng mặt.

Sách dày 200 trang, in đẹp, giá 10 mỹ-kim (13,50 gia-kim).

Liên-lạc: Làng Văn, P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada.

# BỔ TỲ ! BỔ VỊ ! BỔ GAN ! BỔ HUYẾT !

**Một nụ cười bằng 10 thang thuốc bổ. . .**

# SỐNG Ở ĐỜI BẠN ĐÃ TỪNG CƯỜI ĐỦ 36 KIỂU?

**Dù có hay chưa bạn không thể thiếu:**

TUẦN SAN TRÀO PHÚNG

# CỌP GIẤY

chủ biên: **Tứ Lang** G.Đ chính trị: **Thế Phương** thư ký toà soạn: **Vũ Hoàng Lân**

**Thư từ liên lạc xin gửi về: P.O. Box 2054 - Westminster - CA 92683**

## Một tờ báo không giống ai

***Chưa từng có từ trước đến nay***

*Khuôn khổ tạp chí, bìa Ofset mầu, hí họa trào lộng, với sự cộng tác của nhà văn, nhà báo tên tuổi trong và ngoài nước.*

**LẬP TRƯỜNG QUỐC GIA DÂN TỘC**

**MỖI THANG THUỐC**
**Cười mệt nghĩ $100**
*(Kể cả cước phí mail đến tận nhà)*

Designed by VAN Arts 714/ 554-6565

*Một tờ báo nói thẳng, nói thật, văn chương hài hước, trào phúng, châm biếm tế nhị... Không đao to, không búa lớn. Mỗi tuần chỉ cần có một tờ tuần san trào phúng "CỌP GIẤY" bảo đảm bạn sẽ thấy đời sống tươi thắm, ý nhị nơi đất khách quê người..*

**PHIẾU ĐẶT MUA BÁO**

Tên: . . . . . .

Địa chỉ: . . . . . .

Thành phố: . . . . . .

Tiểu bang: . . . . . Zip code: . . . . . .

Kèm theo check $ . . . . . mua . . . số báo . . .

☐ 12 số ($12.00) ☐ 36 số ($32.00)

☐ 24 số ($22.00) ☐ 48 số ($40.00)

Chi phiếu xin đề gửi: LOTUS MEDIA Enterprises

## 60 NGÀN SỐ RA MẮT KÍNH BIẾU

**TRÀN NGẬP TOÀN QUỐC HOA KỲ...**

Muốn chắc chắn có báo xin đặt mua thẳng tại tòa soạn ngay từ hôm nay.

**ĐẶC BIỆT: Tuần San TRÀO PHÚNG**

Được sự cộng tác và hổ trợ của bộ biên tập:

*SàiGòn Thứ 7* & Tuần Báo **NGHỆ THUẬT**

Và các Ký Giả Nhật Báo **TRẮNG ĐEN** (trong và ngoài nước)

**MỘT TỜ BÁO BẢO ĐẢM LÀM SAY MÊ MỌI TẦNG LỚP ĐỘC GIẢ**

# THƯ-MỤC BỔ-TÚC

(DÙNG KÈM THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1993, ĐÃ ĐĂNG TRÊN SỐ 105)

BÍ-ẨN TIỀN KIẾP HẬU KIẾP
Sách thần-học
15MK - 20GK

BỎ CHỐN MÙ SƯƠNG
Tập truyện ngắn, Song Thao
12MK - 16GK

BÚT KHẢO VỀ ĂN
Bút-khảo, Lê Văn Lân
10MK - 13,50GK

CẨM-KHÊ DI-HẬN (bộ 4 cuốn)
Truyện dã sử, Yên Tử cư-sĩ
52MK - 70GK

CÂY CỎ MIỀN NAM (TẬP 4)
Biên-khảo Phạm Hoàng Hộ
35MK - 47GK

CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI DI-CƯ NHỨC ĐẦU VỪA PHẢI
Tạp-Bút Nguyễn Bá Trạc
10MK - 13,50GK

CHUYẾN METRO ĐI TỪ BELLEVILLE
Tập truyện ngắn, Mai Thảo
10MK - 13,50GK

CON NGƯỜI VIỆT-NAM HÔM NAY VÀ NGÀY MAI
Nhiều tác-giả
8MK - 11GK

CUỘC CÁCH-MẠNG BỊ PHẢN-BỘI
Sách chính-trị, L. Trost-ski
12MK - 16GK

CUỐI ĐÊM DÀI
Truyện ngắn, Nguyễn Thị Thanh Bình
10MK - 13,50GK

DANH-TỪ KỸ-THUẬT ANH VIỆT
Biên-khảo, Nguyễn Đức Lưu
6,50MK - 9GK

ĐỒI LÁ KHÔ
Truyện dài của Nguyễn Tư
10MK - 13,50GK

HÀ-NỘI BÁO-ĐỘNG ĐỎ
Hồi-ký Dương Văn Lợi
20MK-27GK

HƯƠNG RỪNG CÀ-MAU
Tập truyện ngắn, Sơn Nam
8MK - 11GK

LÀM MAI LÃNH NỢ
Tập truyện ngắn, Nguyễn Văn Ba
10MK - 13,50GK

MỘT KHOẢNG VNCH NỐI DÀI
Tạ Chí Đại Trường
16MK - 20.50GK

NGƯỜI VỀ
Truyện ngắn, Trần Thị Diệu Tâm
12MK - 16GK

NHÂN-TƯỚNG HỌC
Kiến-thức phổ-thông
16MK - 21,50GK

NHỮNG BÍ-ẨN SAU CÕI CHẾT
Nghiên-cứu, Đoàn Văn Thông
16MK - 21.50GK

NOSTRADAMUS
14MK - 19GK

NỬA CHỢ NỬA QUÊ
Truyện dài, Hồ Trường An
12MK - 16GK

PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO
Phạm Công Thiện dịch
12MK - 16GK

QUYỂN TRUYỆN KHÔNG TÊN
Hồi-ký, Hồ Dzếnh
9MK - 9.50GK

SẢN XUẤT VÀ CẠNH TRANH
Biên-khảo, Phạm Côn Sơn
7MK - 9.50GK

TẤM MÁU ĐEN
Hồi-ký, Võ Đại Tôn
20MK - 27GK

TIẾNG ANH THỰC-DỤNG
Nguyễn Tế Thế
6MK - 8GK

TIẾNG HÁT TRÊN CÁNH ĐỒNG XANH
12MK - 16GK

TÌNH YÊU
Sách tâm-lý giáo-dục, Nguyễn Thi
10MK - 13,50GK

TIỂU-THUYẾT I
Võ Phiến
15MK - 20.50GK

TRƯỚC BẾN VĂN LÂU
Tập truyện ngắn, Việt Phương
10MK - 13,50GK

TỰ HỌC TIẾNG PHỔ-THÔNG TRUNG-HOA
Dương Hồng
7MK - 9.50GK

TỬ-VI DƯỚI MẮT KHOA-HỌC
Biên-khảo, Vũ Thiên
11MK - 15GK

VẦN VIỆT-NGỮ LỚP I
Sách học tiếng Việt
6,50MK - 9GK

VĂN-PHẠM ANH-NGỮ THỰC-HÀNH
Trần Văn Điền
13MK - 17,50GK

**Quyền-lợi của độc-giả dài hạn Làng Văn (có mã-số):**

- Mua dưới 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 10%.
- Mua trên 100 mỹ-kim (135 gia-kim): được bớt 15%.
- Mua trên 500 mỹ-kim (675 gia-kim): được bớt 30%.

*Giá sách trên đây bao gồm cước phí (đường thủy, bộ) và thuế dịch-vật (cho độc-giả cư-ngụ tại Gia-nã-đại).*

Thư-từ, chi-phiếu xin đề:
**LÀNG VĂN**
**P.O. Box 218, Station "U"**
**Toronto, Ontario M8Z-5P1**
**Canada**

* Lưu-ý: Riêng độc-giả tại Đức có thể gửi thư đặt mua sách và chi-phiếu (bằng tiền Đức) về văn-phòng Làng Văn tại Đức, và nhận sách gửi trực-tiếp từ Gia-nã-đại. Thư và chi-phiếu xin đề:

Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
4600 Dortmund 1
(Điện-thoại: 656-949)

Về cách tính thành tiền Đức, xin lấy giá mỹ-kim, nhân cho 1.5 (bao gồm cả cước-phí, đóng gói, v.v.)

**Lang Van is Published Monthly, Second Class Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. #008728**

# ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI

Tuyển-tập truyện ngắn mới nhất của Nguyễn Tư
(tác-giả tự chọn)

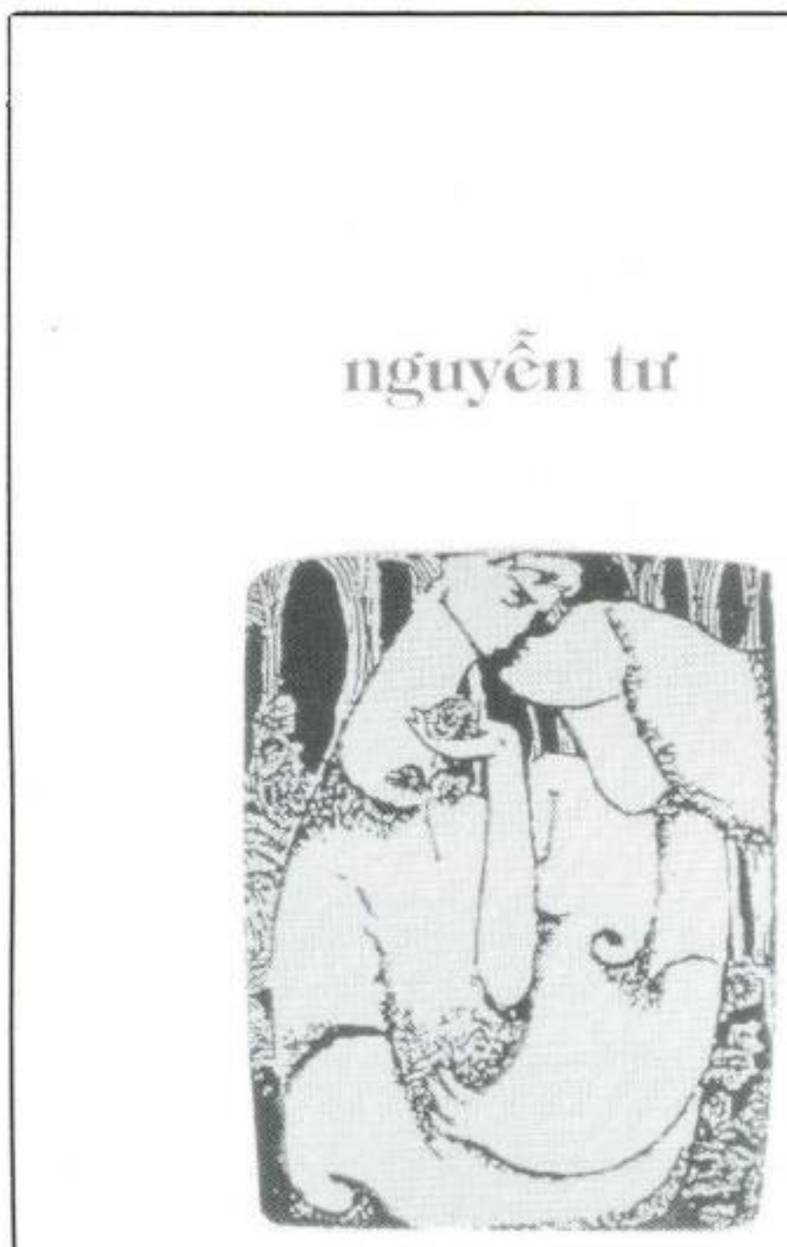


TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Giá 10 mỹ-kim (13.50 gia-kim)

**HỎI TẠI NHÀ SÁCH GẦN NHẤT HOẶC GỬI CHI-PHIẾU VỀ:**

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

BENLUX . CHANEL . BENLUX . C. DIOR . BENLUX . YSL . BENLUX . LANCEL . BENLUX . LANCOME . BENLUX .

BENLUX
PARIS
DUTY FREE

# BENLUX

## TIỆM BÁN ĐỒ MIỄN THUẾ LỚN NHẤT PARIS

BENLUX
PARIS
ĐẶC-BIỆT
CHO
NGƯỜI VIỆT-NAM
-25% TỚI -40%

## 174 RUE DE RIVOLI, 75001 PARIS

**Tél: 42-96-89-44 – Métro: Palais Royal**

*Trung tâm bán mỹ-phẩm và đồ trang-sức nổi tiếng*
**rẻ và đẹp nhất**
*của thủ-đô Ba-lê*

**Giảm giá đặc-biệt cho khách hàng Á-đông**

**từ -25% đến -40%**

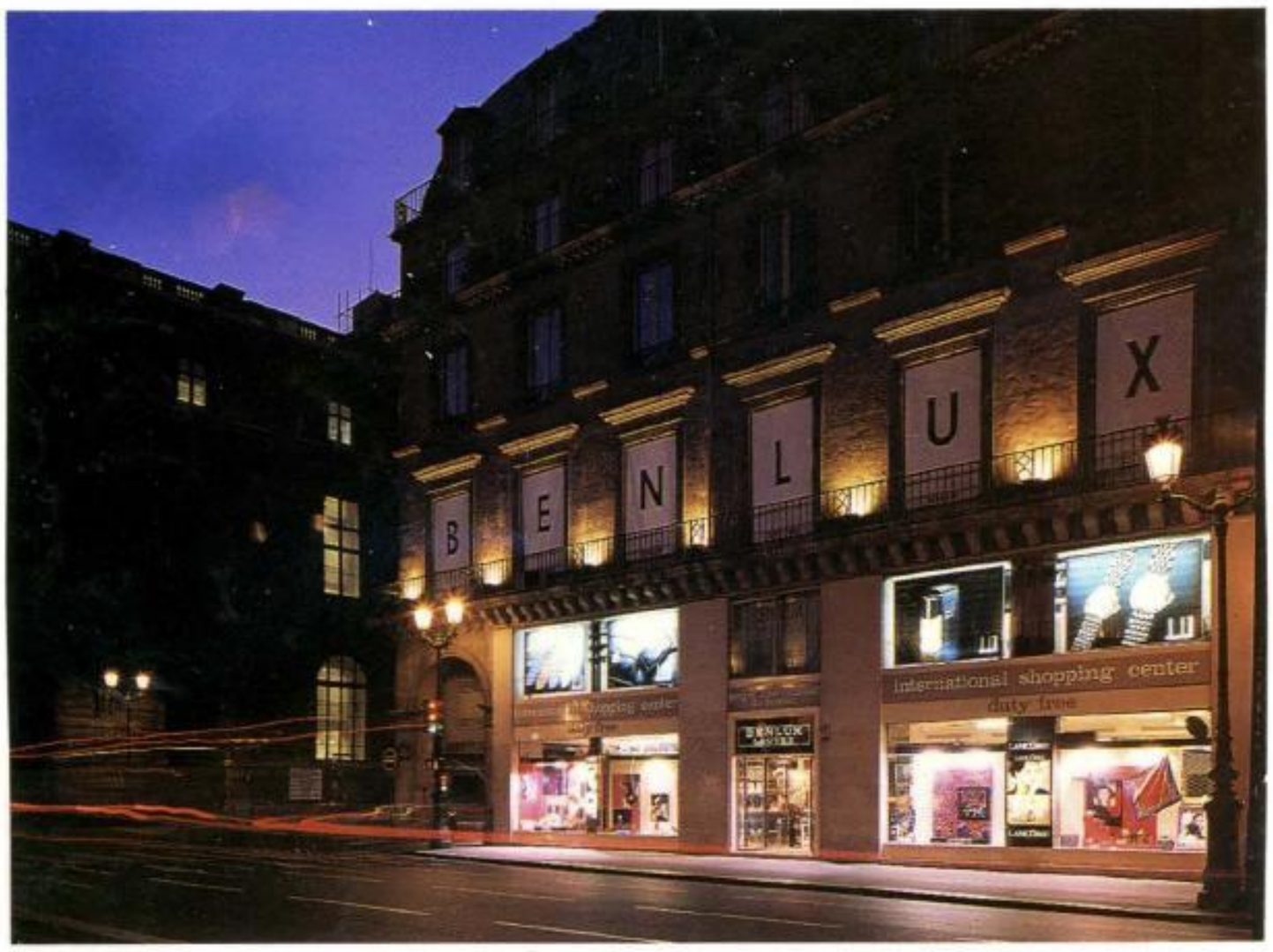


*Đến BENLUX, quí vị sẽ tìm thấy những mỹ-phẩm như: dầu thơm, son phấn, đồng hồ, kính mắt, hộp quẹt, viết máy, ví xách tay, cà-vạt, khăng choàng, quần áo với các hiệu nổi tiếng như Cartier, Chanel, Christian Dior, Hermès, Guy Laroche, Givenchy, Nina Ricci, Yves Saint Laurent, Lancôme, Sisley, v.v.*

*Cho người Á-đông với giá thật rẻ và hàng tốt mà quí vị sẽ không tìm thấy ở nơi khác.*

*Đến BENLUX, quí vị sẽ được đón-tiếp niềm-nở và sẵn-sàng phục-vụ với các nữ tiếp-viên nổi tiếng Hoa, Việt, Thái, Lào và Cam-bốt.* ***Quý khách mang theo quảng-cáo này sẽ được một tặng-phẩm.***

*Đến BENLUX , quí vị sẽ có dịp so-sánh giá và phẩm-chất, những sản-phẩm mà quí vị cần mua.*

. BENLUX . GUCCI . BENLUX . NINA RICCI . BENLUX . LANCOME . BENLUX . LANCEL . BENLUX . CHANEL . BENLUX . C. DIOR . BENLUX . YSL . BENLUX . LANCEL . BENLUX . LANCOME . BENLUX . NINA RICCI . BENLUX . GUCCI